LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ KIM PHƯỢNG
(1946 - 2016)

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KIM PHƯỢNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ KIM PHƯỢNG
(1946 - 2016)

XUẤT BẢN NĂM 2018

LỜI GIỚI THIỆU

Kim Phượng là vùng đất có bề dày lịch sử và truyền thống cách mạng của huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Tuy trải qua nhiều giai đoạn lịch sử khó khăn, gian khổ nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Kim Phượng luôn đoàn kết, cùng nhân dân cả nước giành được những thành quả cách mạng vĩ đại.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Kim Phượng ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh. Với trọng trách là một bộ phận thuộc An toàn khu Định Hóa, Kim Phượng là địa bàn đóng quân của nhiều cơ quan, đơn vị. Đồng bào các dân tộc trong xã hết lòng cưu mang, che chở, đùm bọc và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan của Trung ương đóng trên địa bàn an toàn. Ngày 24/6/2005, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Kim Phượng đã được Chủ tịch nước ký Quyết định số 636/2005/QĐ-CTN tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Những năm tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ - Đảng bộ lãnh đạo nhân dân vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa lao động sản xuất, chi viện cho miền Nam ruột thịt. Trong thời kỳ này, Đảng bộ Kim Phượng lãnh đạo nhân dân hăng hái

thi đua lao động sản xuất, đạt được những thành quả đáng tự hào, xuất hiện các cá nhân, điển hình tiên tiến: chị Lường Thị Chu đạt danh hiệu Kiện tướng phân xanh, làm bèo hoa dâu được Đoàn Thanh niên Dân chủ thế giới tặng Huy chương vàng năm 1962; năm 1973, Hợp tác xã Quảng Cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba... góp phần cùng cả nước viết nên những trang sử vẻ vang của dân tộc.

Sau ngày đất nước thống nhất, đặc biệt là khi Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới (năm 1986), Đảng bộ xã Kim Phượng lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương. Với công sức và trí tuệ của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân, xã Kim Phượng ngày nay có nhiều đổi mới theo hướng ngày càng hiện đại. Kinh tế phát triển đa dạng, nhiều loại hình ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ nông thôn được mở rộng. Đây là thành quả của cả chặng đường lịch sử đầy gian khổ nhưng vinh quang, rất đáng tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về việc "Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam", Đề án số 04-ĐA/TU ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về "Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng,

lịch sử Đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020", Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) quyết định sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn cuốn ***"Lịch sử Đảng bộ xã Kim Phượng (1946 - 2016)"***.

Cuốn sách được biên soạn khoa học và khách quan, đặt trong mối quan hệ với lịch sử huyện, tỉnh và đất nước. Quá trình biên soạn cuốn sách nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Định Hóa, Phòng Lý luận Chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên; sự đóng góp ý kiến của các bậc cao niên, các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

"Lịch sử Đảng bộ xã Kim Phượng (1946 - 2016)" là công trình tri ân các thế hệ cha anh đi trước đã cống hiến trí tuệ, mồ hôi, công sức và xương máu vì hòa bình, ấm no của quê hương. Cuốn sách là một tài liệu quý góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã, đồng thời là tài liệu để Đảng bộ xã nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm vận dụng vào công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm, xác minh tư liệu nhưng do nhiều tư liệu thành văn bị thất lạc,

nhân chứng sống mai một nên cuốn sách khó tránh khỏi hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ KIM PHƯỢNG
BÍ THƯ

Hà Thế Trưởng

"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"

Chủ tịch Hồ Chí Minh

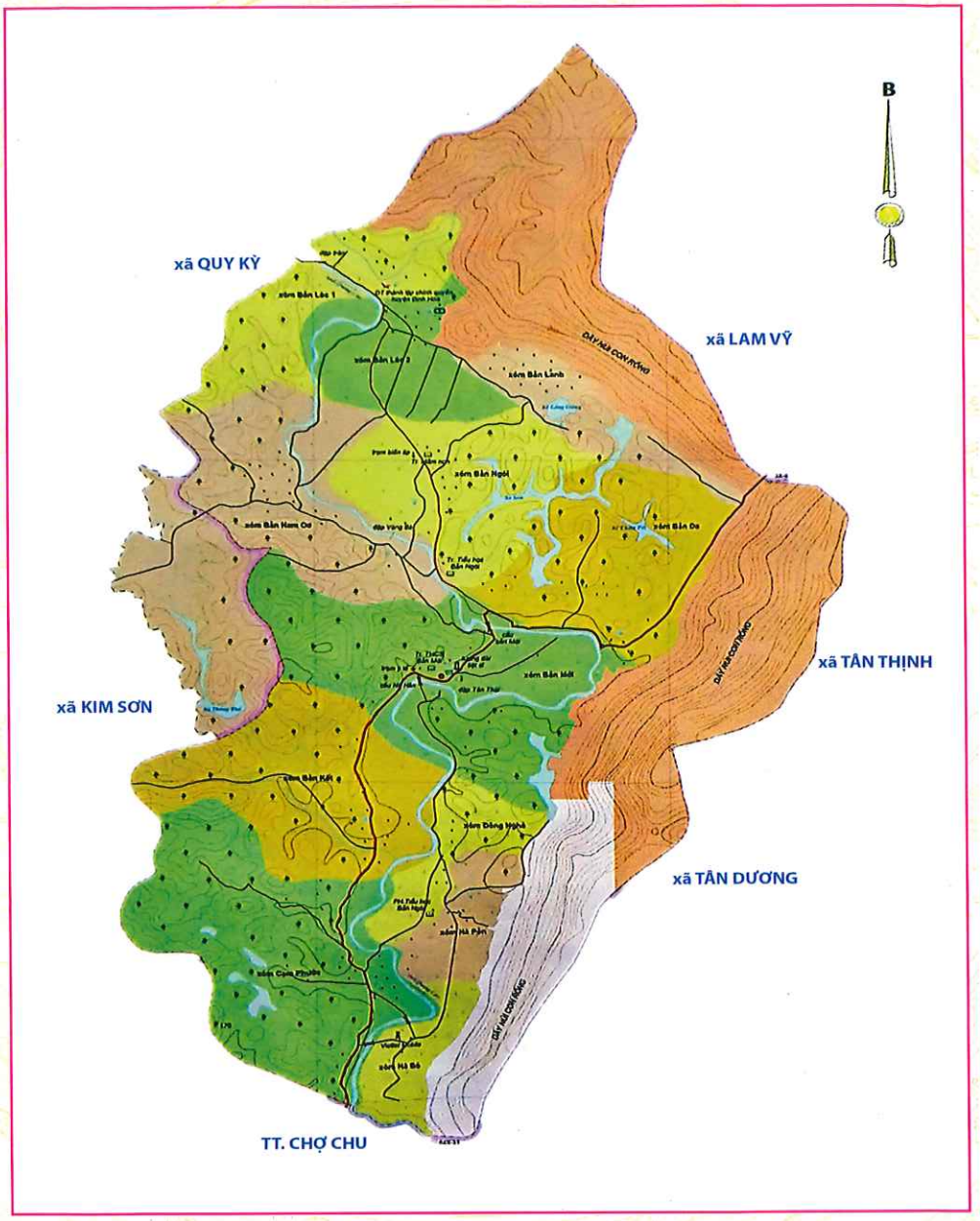

Bản đồ hành chính xã Kim Phượng

Với những đóng góp trong kháng chiến chống Pháp,
nhân dân và lực lượng vũ trang xã Kim Phượng vinh dự
được tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân

Đoàn Đại biểu Huyện ủy - HĐND - UBND, các ban ngành đoàn thể huyện Định Hóa đến dâng hương tại địa điểm thành lập chính quyền cách mạng huyện Định Hóa (năm 2016)

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Kim Phượng là xã miền núi thuộc phía Bắc huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (cách trung tâm huyện khoảng 5km, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 55km). Kim Phượng có đường ranh giới tiếp giáp 6 xã, thị trấn: Phía đông giáp các xã Lam Vỹ, Tân Thịnh, Tân Dương; phía tây giáp xã Kim Sơn; phía nam giáp thị trấn Chợ Chu và phía bắc giáp xã Quy Kỳ.

Ngược dòng lịch sử, địa danh, địa giới hành chính Kim Phượng có nhiều thay đổi.

Theo sách *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra),* tổng Phượng Vỹ Hạ, châu Định Hóa, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên có 6 xã: Phượng Vỹ Hạ, Linh Đàm, Phúc Trinh, Quy Triều, Nghĩa Trang, Văn La[1]. Địa phận xã Kim Phượng ngày nay là xã Phượng Vỹ Hạ.

---

1. Dương Thị The, Nguyễn Thị Thoa, *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, 2012, Hà Nội, tr.103.

Năm 1831 - 1832, vua Minh Mạng (1820 - 1840) tiến hành cải cách hành chính, các trấn, dinh, xứ thời Gia Long được đổi thống nhất là tỉnh. Dưới tỉnh là các phủ, châu, huyện, tổng, xã. Theo *Đồng Khánh địa dư chí*, xã Phượng Vỹ Hạ thuộc tổng Phượng Vỹ Hạ, Định Châu, phủ Tòng Hóa, tỉnh Thái Nguyên[1].

Theo *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, xã Phượng Vỹ Hạ thuộc tổng Phượng Vỹ Hạ[2], châu Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Xã Phượng Vỹ Hạ có 4 thôn: Quảng Cảo (gồm các làng, bản: Làng Riềng, Làng Ranh, Nấm Cơ, Làng Lóc); Cần Nông (gồm các làng, bản: Làng Nón, Làng En, Làng Căng, Đồng Chào); Nghĩa Trang (làng Nghĩa Trang); Thôn Nác (gồm các làng, bản: Thái Tri, Làng Kết, Làng Mới)[3].

Năm 1946, 3 xã Quy Triều, Phượng Vỹ Hạ, Linh Đàm sáp nhập thành xã mới lấy tên là xã An Lạc. Năm 1947 xã Kim Sơn (ngày nay) sáp nhập vào xã An Lạc.

Đầu năm 1954, sau khi hoàn thành giảm tô, xã An Lạc tách thành 3 xã: Kim Phượng, An Lạc và Linh Thông.

---

1. Tổng Phượng Vỹ Hạ gồm 6 xã: Phượng Vỹ Hạ, Nghĩa Trang, Văn La, Quy Triều, Linh Đàm, Phúc Trinh, theo *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.807.

2. Tổng Phượng Vỹ Hạ trong thời gian này gồm 3 xã: Phượng Vỹ Hạ, Thanh Điểu, Khuynh Quỳ.

3. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Viện Viễn Đông bác cổ, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Cục Lưu trữ Nhà nước, 2000, tr.821, 822.

Ngày 17/2/1965, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 46/NV về việc *"Phê chuẩn việc chia lại xã Kim Phượng thuộc huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên"*, theo đó xã Kim Phượng chia tách thành 2 xã: Kim Phượng và Kim Sơn. Tại thời điểm chia tách, xã Kim Phượng gồm 3 xóm: Quảng Cáo, Thái Chi và Ninh Na.

Qua nhiều lần thay đổi về địa danh, địa giới hành chính, đến năm 2016, Kim Phượng gồm 12 xóm, bản: Bản Lanh, Bản Lác 1, Bản Lác 2, Nam Cơ, Bản Ngói, Bản Đa, Bản Mới, Bản Kết, Đông Nghè, Nà Pẻn, Cạm Phước, Nà Bó.

Kim Phượng có địa hình đa dạng và khá phức tạp, bị chia cắt tương đối mạnh, dốc dần từ tây bắc xuống đông nam. Đồi núi chiếm tới 2/3 diện tích tự nhiên của toàn xã, phân bố ở tất cả các xóm. Ngọn núi cao nhất là núi Nản Trâu có thể coi là ranh giới tự nhiên giữa Kim Phượng với các xã Quy Kỳ, Linh Thông và Lam Vỹ. Trong lòng dãy núi đá vôi này có các hang, động lớn ăn sâu vào lòng núi, rất tiện cho việc trú quân, làm các kho tàng chứa vũ khí, lương thực, thực phẩm và hàng hóa trong chiến tranh. Từ thời kỳ kháng chiến chống Pháp về trước, địa thế có nhiều rừng già, nhiều khe, suối nhỏ, ruộng canh tác ít, nên dân cư thưa thớt. Xen kẽ đồi núi là những thung lũng nhỏ, hẹp, được nhân dân cải tạo thành đồng ruộng.

Đất ở Kim Phượng chủ yếu là đất feralit nâu đỏ hình thành do sự phong hóa trên đá macma, đá biến

chất và trầm tích. Loại đất này thích hợp cho việc phát triển lâm nghiệp, trồng rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng kinh doanh và trồng cây ăn quả, cây lương thực.

Theo số liệu thống kê năm 2016, xã Kim Phượng có tổng diện tích tự nhiên là 12,66km^2 (1.266ha), trong đó diện tích đất nông nghiệp là 346,1ha, diện tích đất lâm nghiệp là 747,45ha, diện tích đất ở là 32,92ha, diện tích đất chuyên dùng là 57,65ha.

Do địa hình hiểm trở nên giao thông trên địa bàn xã gặp nhiều khó khăn. Trước đây, những con đường mòn được hình thành do con người đi lại nhiều thường nhỏ, hẹp và gồ ghề. Khi đi đường, đồng bào đem theo dao, liềm để phát cây, cỏ bụi lấy lối đi. Đường dẫn về các xóm phải men theo triền rừng, ven suối, cánh đồng... Phương thức giao thông chủ yếu là đi bộ và dùng ngựa. Đến thời kỳ Pháp thuộc, để phục vụ cho công cuộc khai thác thuộc địa, thực dân Pháp cho xây dựng đường 3B (nay là Tỉnh lộ 268) nối từ cây số 31 thuộc (Quốc lộ 3) đi Chợ Chu. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, các tuyến đường mòn, đường xuyên rừng, xuyên suối trở thành cầu nối giữa Kim Phượng với các xã lân cận, góp phần tạo thành hệ thống căn cứ địa liên hoàn trong vùng An toàn khu Trung ương. Cán bộ, chiến sỹ, đồng bào dễ dàng sang Sơn Dương, xuống Đại Từ, lên Chợ Đồn, ra Phú Lương... Trong kháng chiến chống Mỹ, các con đường mòn được nhân dân duy trì.

Sau ngày thống nhất đất nước, Kim Phượng cùng nhân dân cả nước bắt tay vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng của giao thông vận tải, đường sá được đầu tư, nâng cấp và mở rộng hơn trước. Trong thời kỳ đổi mới, tuyến đường liên xã Chợ Chu - Kim Phượng - Lam Vỹ - Quy Kỳ (dài 7,8km) được rải nhựa đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân. Năm 2012, xã Kim Phượng triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; nhờ đó, giao thông nông thôn cũng có những bước phát triển mới. Đảng bộ, chính quyền Kim Phượng tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, ngân sách địa phương và đóng góp của nhân dân để xây dựng, nâng cấp hệ thống đường giao thông phục vụ dân sinh, kinh tế. Đến năm 2016, toàn xã có 25,675km đường trục thôn, trục xóm, đường trục chính nội đồng được cứng hóa. Các tuyến đường ngõ, xóm sạch, không lầy lội vào mùa mưa.

Xưa kia, những cánh rừng ở Kim Phượng chủ yếu là rừng nguyên sinh tạo nên quần xã tự nhiên phong phú, đa dạng. Trong rừng có nhiều loại thực vật như chò chỉ, lim, sến, nghiến, vàng tâm..., các cây thuốc chữa bệnh (tràm trắng, cốt toái bổ, ngũ gia bì, lá khôi, sa nhân) và nhiều loài động vật quý hiếm (hổ, báo, hươu, nai...). Rừng ở Kim Phượng đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống của nhân dân. Đồng bào khai thác

những nguồn lợi từ rừng như lấy gỗ làm nhà; tre, nứa để đan lát vật dụng phục vụ sinh hoạt; săn bắt chim, thú, lấy măng, đào củ mài... bổ sung nguồn thực phẩm hằng ngày.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, những cánh rừng đại ngàn trở thành địa điểm đóng quân của các cơ quan, đơn vị bộ đội; là nơi thuận tiện cho việc cất giấu lương thực, vũ khí. Khi có các cơ quan, đơn vị về địa phương đóng quân, người dân vào rừng khai thác gỗ, tre, nứa, lá cọ... giúp xây dựng các lán, trại để ở và làm việc. Cuối những năm 80 thế kỷ XX trở về trước, do công tác quản lý và bảo vệ rừng còn hạn chế khiến tình trạng khai thác diễn ra bừa bãi kéo dài nên diện tích rừng ở Kim Phượng bị thu hẹp dần. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là khi có các chương trình, dự án hỗ trợ về trồng rừng như Chương trình 327, PAM 661, nhân dân địa phương tích cực trồng rừng để bảo vệ đất và hệ sinh thái, tăng nguồn lợi kinh tế. Đến năm 2016, màu xanh đã phủ kín các ngọn núi, đồi trên địa bàn xã, cây trồng chủ yếu là cây keo lai.

Kim Phượng thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm mang những đặc trưng của khí hậu miền núi phía Bắc, nhiệt độ bình quân thấp hơn đồng bằng. Trước kia, khí hậu của Định Hóa (trong đó có Kim Phượng) được

ghi chép: *"Toàn huyện mây mù bao phủ, chướng khí khá nặng, rét nhiều nắng ít, người địa phương hay mắc bệnh sốt rét"*[1].

Khí hậu ở Kim Phượng chia thành 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa (từ tháng 4 đến tháng 10) nhiệt độ cao, thường có mưa lớn và tập trung. Mùa khô (từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau) nhiệt độ xuống thấp, thường xuyên đón nhận những đợt gió mùa Đông Bắc hanh, khô, xuất hiện sương muối có hại cho sức khỏe con người và sự phát triển của cây trồng, vật nuôi. Lượng mưa trung bình từ 1.600 đến 1.900 mm/năm và phân bố không đồng đều, tập trung từ tháng 6 đến tháng 9. Do vậy, tình trạng hạn hán về mùa khô, úng lụt về mùa mưa thường xuyên xảy ra gây nhiều thiệt hại trong đời sống và sản xuất của nhân dân. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 23 đến 24^{0}C, độ ẩm trung bình từ 81 đến 85% thích hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của nhiều loại cây trồng như cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lương thực...

Kim Phượng có hệ thống suối, hồ khá dày đặc. Vị trí của xã được thiên nhiên ưu đãi có dòng suối lớn dài 7km (suối Kim Phượng) chảy từ đầu xã đến cuối xã. Con suối này không có giá trị về giao thông đường thủy, chủ yếu phục vụ nước cho sinh hoạt, tưới tiêu. Tuy nhiên, lưu lượng nước của suối thay đổi theo mùa và chất lượng nước

1. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.808.

chưa đạt tiêu chuẩn vệ sinh, đặc biệt là sau mỗi đợt mưa lũ. Trên địa bàn xã có 3 hồ lớn là Thâm Sen, Thâm Phá, Thâm Pết và các đập Quảng Cáo, Phai Pùng, Vàng Bá, Tân Thái. Các hồ và đập chứa nguồn nước phong phú phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn.

II. Con người và truyền thống

Căn cứ vào nhiều nguồn tài liệu, sử liệu khác nhau, đặc biệt trong các cuốn thư tịch cổ (như cuốn *Các trấn, tổng, xã, danh bị lãm; Đại Nam nhất thống chí; Đồng Khánh địa dư chí*...), các di chỉ khảo cổ, gia phả các dòng họ... có thể thấy vùng đất Định Hóa nói chung và xã Kim Phượng nói riêng có lịch sử văn hóa lâu đời và phát triển liên tục. Địa danh, địa giới hành chính và dân cư ở Kim Phượng như hiện nay là kết quả của một quá trình lịch sử lâu dài khởi nguồn từ khi con người đến địa bàn xã khai phá và định canh, định cư.

Với mục đích sinh tồn, các cư dân đã đoàn kết *"chung lưng, đấu cật"* cùng nhau xua đuổi thú dữ, vỡ hoang đất đai ở các thung lũng, ven khe suối, sườn núi... dựng nhà cửa, dần hình thành nên những điểm quần cư nhỏ khoảng 3 đến 4 hộ cùng sinh sống theo thiết chế tự quản và có quy định riêng. Khi số hộ dân tăng lên kéo theo nhu cầu về đất ở và đất sản xuất, địa bàn cư trú và canh tác của cư dân được mở rộng hơn trước.

Thời kỳ 1945 - 1949, xã Kim Phượng có 4 gia đình cố nông với 9 khẩu (không có ruộng); 38 gia đình bần nông với 178 khẩu có 71 mẫu 3 sào 10 thước ruộng; 138 gia đình trung nông với 735 khẩu có 698 mẫu 8 sào 6 thước ruộng; 1 gia đình địa chủ với 7 khẩu có 22 mẫu 5 sào 12 thước ruộng; 2 gia đình dân nghèo mẫu với 5 khẩu, không có ruộng[1]. Năm 1954, xã Kim Phượng có 1.416 người[2]. Theo số liệu thống kê năm 1968, xã Kim Phượng có 1.729 người với 6 dân tộc chủ yếu là Tày, Kinh, Hoa, Nùng, Sán Chí, Dao[3]. Đến năm 2016, dân số tăng lên 3.152 người và có 9 dân tộc anh em cùng sinh sống: Tày, Kinh, Hoa, Nùng, Dao, Sán Chay[4], Thái, Mường và Hrê.

Dân tộc Tày là dân bản địa, cư dân chọn những nơi đất thấp, ven chân đồi, chân núi, gần nguồn nước; số dân ngày một tăng tạo thành các bản. Mỗi bản có phạm vi cư trú và đất đai trồng trọt riêng, đường phân giới thường là đường mòn, khe suối, khe núi, đèo cao... được công nhận theo quy ước của người dân. Mặc dù những quy ước đó không được ghi thành văn bản cụ thể nhưng do sự tôn trọng và tin tưởng nhau nên dân bản đều công nhận. Ý thức về địa vực cư trú đó được truyền từ đời này sang đời khác.

---

1. *Báo cáo số 66-BC của Tỉnh ủy Thái Nguyên báo cáo điều tra miền núi xã Kim Phượng, huyện Định Hóa,* tr.1.

2. *Báo cáo số 66-BC của Tỉnh ủy Thái Nguyên báo cáo điều tra miền núi xã Kim Phượng, huyện Định Hóa,* tr.2.

3. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.286.

4. Theo cách gọi mới, dân tộc Sán Chí gọi là Sán Chay.

Ngôi nhà sàn là một trong những nét văn hóa đặc trưng của dân tộc Tày. Trong xây dựng nhà cửa, người Tày thường rất coi trọng việc chọn địa điểm, hướng làm nhà để gia chủ khỏe mạnh, làm ăn phát đạt. Bên cạnh ngôi nhà sàn truyền thống, một số hộ gia đình người Tày ở Kim Phượng còn làm nhà đất (loại nhà này xuất hiện từ khi người Kinh lên khai hoang) có cách bài trí và xây dựng đơn giản. Trong những năm gần đây, đời sống của bà con đồng bào dân tộc Tày được nâng cao nên những ngôi nhà kiên cố được xây cất bằng những vật liệu bền vững (như gạch, xi măng, sắt thép...) xuất hiện ngày càng nhiều, làm thay đổi diện mạo xóm bản.

Quan hệ dòng họ, gia đình trong xã hội người Tày rất chặt chẽ và hòa thuận, đứng đầu là trưởng họ. Trưởng họ có vai trò lớn trong việc quyết định các công việc của họ tộc mình. Gia đình của người Tày là gia đình phụ hệ lưu giữ những giá trị văn hóa dân gian đặc sắc mang tính truyền thống như các tục lệ trong cưới xin, ma chay, sinh đẻ, cúng bái...

Dân tộc Tày có đời sống tâm linh đa dạng. Nét đặc trưng trong đời sống tâm linh của người Tày là thờ thần thổ công bảo vệ cho gia đình, làng bản - việc thờ cúng này tạo ra một sợi dây linh thiêng gắn kết các thành viên trong cộng đồng. Hoạt động sản xuất mang tính chất tự cấp, tự túc, phụ thuộc nhiều vào tự nhiên nên ảnh hưởng của tín ngưỡng nguyên thủy vẫn tồn tại trong đời sống

tâm linh của người Tày như tín ngưỡng bái vật giáo: thờ hòn đá, thờ cây... Ngoài ra, đồng bào các dân tộc trong xã còn có tín ngưỡng thờ *"Sơn thần"*.

Không chỉ có tín ngưỡng dân gian phong phú, đời sống văn hóa, văn nghệ của đồng bào cũng rất giàu bản sắc, thể hiện qua các làn điệu dân ca như then, lượn, phong slư; các thể loại truyện chữ Nôm, các thành ngữ, tục ngữ, câu đối...

Lễ hội tiêu biểu nhất của dân tộc Tày ở Kim Phượng là lễ hội *"Lồng tồng"* (lễ hội xuống đồng). Hằng năm, vào ngày 15 tháng Giêng âm lịch, người Tày nô nức chờ đón lễ hội Lồng tồng được tổ chức tại cánh đồng Đình (nay thuộc xóm Bản Kết, xóm Nam Cơ). Đây là lễ hội mang tính chất nghi lễ nông nghiệp cổ xưa, mở đầu cho một mùa sản xuất mới; trong lễ hội có lễ tạ thành hoàng, thần Nông, cầu cho mùa màng bội thu, gia súc phát triển, con người khỏe mạnh, bản làng yên bình, mọi người, mọi nhà ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, trong một thời gian dài lễ hội Lồng tồng bị mai một. Nhận thấy đây là một lễ hội đầy ý nghĩa của người Tày, năm 2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) quyết định tổ chức Lễ hội Lồng tồng tại Tỉn Keo (xã Phú Đình) với ý tưởng khôi phục lễ hội truyền thống. Từ đó, hằng năm vào ngày mùng 9 và mùng 10 tháng Giêng âm lịch, đồng bào các dân tộc ở Kim Phượng cùng với nhân dân toàn huyện nô nức tham

gia lễ hội Lồng tồng ATK - Định Hóa. Đồng bào các dân tộc ở Kim Phượng đã hòa vào không gian văn hóa đầy màu sắc của lễ hội Lồng tồng. Trong lễ hội, Kim Phượng tham gia đầy đủ các cuộc thi được tổ chức như: thi thể thao, thi nấu ăn, thi cấy... và đạt nhiều giải thưởng.

Đồng bào Kinh đến định cư trên vùng đất Kim Phượng ngày nay theo nhiều con đường khác nhau. Một bộ phận di cư đến Kim Phượng làm ăn, buôn bán và ở lại gắn bó với nơi đây. Đặc biệt, những năm 60 thế kỷ XX một bộ phận người Kinh từ tỉnh Thái Bình lên khai hoang theo chính sách kinh tế mới của Chính phủ. Đồng bào dân tộc Kinh chủ yếu sống ven các tuyến đường liên xã, quần tụ thành các xóm. Trong quá trình sinh hoạt, lao động, sản xuất, đồng bào dân tộc Kinh sớm hòa đồng và chịu ảnh hưởng một phần văn hóa của các đồng bào dân tộc khác tại vùng đất Kim Phượng.

Dân tộc Nùng bắt đầu đến định cư trên vùng đất Kim Phượng vào khoảng thế kỷ XVIII - XIX. Người Nùng sống tập trung thành từng bản trên các triền núi và có nhiều nét tương đồng về văn hóa với người Tày. Đời sống vật chất của người Nùng giản dị. Họ luôn đoàn kết với các dân tộc khác cùng sinh sống trên mảnh đất Kim Phượng.

Cũng giống như dân tộc Nùng, dân tộc Hoa đến định cư trên vùng đất Kim Phượng vào khoảng những năm 60 thế kỷ XIX. Một bộ phận người Hoa là những nông dân nghèo đói ở vùng Quảng Đông; một số ít khác là tàn

quân của đội quân Thái Bình Thiên Quốc bị nhà Thanh (Trung Quốc) đàn áp phải phiêu bạt xuống một số tỉnh miền núi phía bắc Việt Nam rồi ở lại, trong đó có vùng đất Kim Phượng. Dân tộc Hoa vốn có truyền thống canh tác nông nghiệp lâu đời, khi đến Kim Phượng không chỉ mang theo những kinh nghiệm sản xuất của mình mà còn học hỏi tri thức của dân bản địa. Hiện nay, Kim Phượng là một trong những xã có số lượng người Hoa sinh sống đông nhất huyện Định Hóa.

Tập quán canh tác, sản xuất ở Kim Phượng mang đậm dấu ấn của đồng bào Tày. Để có đồng ruộng, đồng bào phải khai phá những khu đất ở ven suối, rìa đồi rừng hoặc thung lũng màu mỡ. Tên các khu ruộng thường được gọi theo ngôn ngữ của người Tày, bắt đầu bằng từ *"Nà"* (ruộng) như: Nà Dài, Nà Bó, Na Lầu, Nà Lanh, Na Ca, Na Hân... Hệ thống thủy lợi tương đối phát triển, người dân sáng tạo ra những chiếc cọn dẫn nước từ khe suối sang các khu ruộng, đảm bảo cho việc tưới nước có hiệu quả. Gắn với canh tác lúa nước nên trong quá trình sinh sống, đồng bào các dân tộc ở Kim Phượng đã chuyển hóa địa danh chỉ nơi canh tác nông nghiệp vào tên các xóm như Na Pẻn, Nà Bó. Bên cạnh canh tác lúa nước, đồng bào các dân tộc ở Kim Phượng còn khai thác đất rừng làm nương rẫy và phát triển kinh tế đồi rừng. Nương rẫy là một hình thức sản xuất cổ truyền, có nguồn gốc từ lâu đời và phù hợp với địa hình Kim

Phượng. Trên nương, đồng bào chủ yếu trồng ngô, sắn, các loại rau, đậu...

Sau trồng trọt, chăn nuôi là hoạt động kinh tế quan trọng. Trước đây, đồng bào chủ yếu là chăn thả rông, ít làm chuồng trại kiên cố. Thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống mới và học hỏi tập quán chăn nuôi của người Kinh, đồng bào dần hạn chế tập quán thả rông, làm chuồng trại để nhốt gia súc, gia cầm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương, chăn nuôi được định hướng phát triển theo hướng tập trung thâm canh. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, nghề nuôi dê ở Kim Phượng (đồng bào chủ yếu chăn thả ở núi Nản Trâu) phát triển và đang trở thành nghề mũi nhọn, đem lại thu nhập cao cho người nông dân. Nghề nuôi dê nói riêng và chăn nuôi nói chung đang dần trở thành *"kênh"* thoát nghèo cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã.

Trong bữa ăn hằng ngày, người dân thường ăn gạo tẻ, gạo nếp được dùng vào những dịp đặc biệt để chế biến các loại bánh hay đồ xôi. Giống như nhân dân các xã khác trong huyện, nhân dân Kim Phượng có thói quen uống nước chè, lá vối hằng ngày. Rượu là đồ uống không thể thiếu trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng của đồng bào.

Từ xa xưa, nhân dân Kim Phượng rất coi trọng tình làng, nghĩa xóm, xem đây là mối quan hệ quan trọng bên cạnh quan hệ dòng họ. Các hoạt động sinh hoạt cộng

đồng trong lễ hội, lễ tết... là dịp thắt chặt thêm sự gắn bó giữa các xóm, bản.

Đồng bào các dân tộc ở Kim Phượng có chung tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Các gia đình đặt bàn thờ tổ tiên ở nơi trang trọng nhất trong nhà. Vào những ngày lễ, bàn thờ thường được đặt đồ lễ đơn giản gồm hoa quả, rượu, nước; riêng dịp tết, mâm cúng tổ tiên thịnh soạn hơn với thịt gà, thịt lợn, rượu, hoa quả...

Cùng với quá trình định canh, định cư lâu dài, không những bền bỉ trong lao động, người dân Kim Phượng còn tạo dựng nên các công trình văn hóa. Trước đây, xã có 1 ngôi chùa trên đỉnh đồi Chùa (nay là xóm Bản Ngói) với 3 gian nhà gỗ. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã còn có 2 ngôi đình: đình Ân Chu ở Ninh Na (nay là Bản Kết) và đình Lác (nay là Bản Lác 1) và 1 ngôi nghè ở xóm Đông Nghè. Đình chính là nơi sinh hoạt văn hóa chung của cộng đồng làng xã, nơi hằng năm tổ chức nghi lễ cầu mùa trong lễ hội Lồng tồng của xã.

Qua biến động của thời gian và sự tàn phá của chiến tranh, các ngôi đình, đền, chùa trên đều bị phá hủy.

Các dân tộc sinh sống trên địa bàn xã Kim Phượng đã tạo nên những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc. Từ ngôi nhà sàn của người Tày đến trang phục của người Dao... đều hàm chứa các giá trị lịch sử, văn hóa, thẩm mỹ riêng. Dân tộc nào cũng có một kho tàng

văn hóa dân gian phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc phản ánh nhiều mặt của cuộc sống. Dù là người bản địa hay từ nơi khác đến, có phong tục tập quán và ngôn ngữ khác nhau nhưng khi tới sinh sống trên mảnh đất Kim Phượng, các tộc người đều yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, đoàn kết gắn bó, cùng đấu tranh chống thiên tai, giặc giã, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn.

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, đồng bào các dân tộc ở Định Hóa nói chung, Kim Phượng nói riêng, thường xuyên gánh chịu các cuộc chiến tranh xâm lược. Cùng với nhân dân cả nước, đồng bào các dân tộc trên mảnh đất Kim Phượng đoàn kết, anh dũng đứng lên đấu tranh chống kẻ thù xâm lược.

Cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc của nông dân 2 tỉnh Vân Nam và Quảng Tây (Trung Quốc) thất bại, năm 1867, Lường Tam Kỳ - một phó tướng của Ngô Côn chỉ huy quân vượt biên giới vào Cao Bằng, Lạng Sơn rồi đến vùng đất Định Hóa (trong đó có Phượng Vỹ Hạ). Tại Định Hóa, Lường Tam Kỳ thấy khu vực Chợ Chu là một vùng đất có địa thế hiểm trở nên đã hạ trại, đuổi dân, cướp đất, xây dựng căn cứ, chiếm đóng lâu dài. Hằng ngày từ vùng Chợ Chu, Lường Tam Kỳ cho quân đi cướp bóc của cải của nhân dân Định Hóa.

Tháng 5/1884, thực dân Pháp đã đánh chiếm được thành Thái Nguyên và đến năm 1889, thực dân Pháp chiếm được Chợ Chu, mở rộng phạm vi đóng quân, tiến

hành hoạt động quân sự nhằm bình định Định Hóa. Trước khi quân Pháp chiếm đóng, nhân dân các dân tộc ở Định Hóa luôn đứng lên chống lại hành động cướp bóc của quân lính Lường Tam Kỳ. Khi quân Pháp hành quân bình định Định Hóa, với tinh thần yêu nước, chống Pháp, nhiều người dân Định Hóa đã ủng hộ Lường Tam Kỳ để chống lại quân Pháp. Không đánh chiếm được các vùng đất Lường Tam Kỳ chiếm giữ, thực dân Pháp thỏa hiệp với Lường Tam Kỳ. Từ tháng 8/1890, Lường Tam Kỳ quy thuận Pháp, được phong làm Phó lãnh binh trực tiếp cai quản Định Hóa. Đến tháng 11/1924, Lường Tam Kỳ chết, thực dân Pháp chiếm đóng toàn bộ khu vực thuộc châu Định Hóa, trong đó có vùng đất Phượng Vỹ Hạ.

Sau khi chiếm được Định Hóa, thực dân Pháp tiến hành xây dựng chế độ cai quản Định Hóa, duy trì bộ máy tay sai ở các tổng, xã, bản để bóc lột nhân dân. Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, cuộc sống của nhân dân Phượng Vỹ Hạ vô cùng khổ cực.

Với mục đích vơ vét, bóc lột nhân dân đến tận xương tủy, thực dân Pháp đặt ra nhiều thứ thuế vô lý như thuế đinh, thuế chợ, thuế trâu bò, thuế lâm sản... trong đó nặng nhất là thuế thân. Thuế thân định thành suất, nộp theo năm và không ngừng tăng: Năm 1931, trung bình mỗi suất thuế thân phải nộp 2,8 đồng (tương đương 1 tạ thóc lúc bấy giờ), đến năm 1939 tăng lên 3,79 đồng... Đời

sống của nhân dân đã khó khăn lại phải đóng đủ các loại thuế khiến cho nhiều gia đình lâm vào cảnh túng quẫn, có hộ phải gán ruộng đất để trả nợ. Không chỉ chịu cảnh đóng thuế chồng thuế, nhân dân còn bị bắt đi phu xây dựng đường sá, cầu cống nhằm phục vụ cho mục đích khai thác thuộc địa của thực dân Pháp.

"Ngu dân" về giáo dục và *"đầu độc"* về văn hóa là những chính sách mà thực dân Pháp tiến hành để dễ bề cai trị nhân dân ta. Từ năm 1890 đến năm 1929, ở Định Hóa không có trường học, năm 1930 - 1931, chính quyền thực dân mở trường tiểu học không toàn cấp ở Chợ Chu. Đầu năm 1941, ở Phượng Vỹ Hạ có một lớp hương sư do thầy giáo Sầm Văn Sáng dạy, tuy nhiên chỉ con em nhà có điều kiện mới được theo học. Vì vậy, đại bộ phận con em của nhân dân Phượng Vỹ Hạ đều không có điều kiện đến trường, số người biết chữ rất ít.

Về văn hóa, tệ nạn mê tín dị đoan được dung dưỡng, mỗi tổng đều có những người làm nghề bói toán, thầy cúng. Chúng khuyến khích tệ nạn uống rượu, cờ bạc. Nhiều gia đình vì có người ham mê cờ bạc, rượu chè, trở nên khánh kiệt, khuynh gia bại sản. Nhiều người phải đi vay nặng lãi, về sau không trả được phải bán ruộng đất gán nợ. Vào các dịp hội đình, chúng bắt nhân dân đóng góp gà, rượu, gạo để mở hội linh đình.

Định Hóa xưa chỉ có 1 bệnh xá ở Chợ Chu chủ yếu phục vụ binh lính, sỹ quan Pháp và những gia đình quyền thế.

Nhân dân Phượng Vỹ Hạ không biết đến thuốc tây, khi ốm đau chỉ biết vào rừng tìm cây thuốc hay nhờ thầy mo, thầy tào chữa bệnh. Các dịch bệnh thường xuyên xảy ra như bệnh tả, bệnh sốt rét cướp đi sinh mạng của nhiều người, nhất là người già và trẻ nhỏ.

Dưới sự o ép của thực dân, phong kiến, nhân dân Phượng Vỹ Hạ rơi vào cảnh bần cùng hóa; hằng ngày người dân chăm chỉ lao động sản xuất trên đồng ruộng, nương rẫy vẫn không đủ ăn. Cơ sở vật chất hầu như không có gì, xóm làng xơ xác, tiêu điều, người dân yếu ớt về thể chất. Tuy nhiên, sự cai trị của thực dân, phong kiến không thể thủ tiêu được tình yêu quê hương, đất nước và tinh thần đấu tranh của đồng bào các dân tộc ở Phượng Vỹ Hạ. Ngược lại, nhân dân luôn nung nấu lòng căm thù quân xâm lược và tầng lớp thống trị, sẵn sàng đứng dậy đấu tranh.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng và bế tắc về đường lối lãnh đạo trong sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Từ đây, cách mạng Việt Nam có sự lãnh đạo của một đảng chân chính theo đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin đó là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1932, đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (Phó Mùa) - đảng viên Đảng

bộ tỉnh Hà Nam, sau khi thoát khỏi cuộc khủng bố, vây bắt của thực dân Pháp đã lánh lên Định Hóa, sau đó hoạt động và tuyên truyền cách mạng. Sau thời gian hoạt động tích cực, năm 1937, đồng chí Vũ Hưng tổ chức được một tổ công tác cách mạng ở vùng Quán Vuông - đây là tổ công tác cách mạng đầu tiên ở Định Hóa. *"Các tổ viên có nhiệm vụ tuyên truyền những người quen thân và nghèo khổ, làm cho họ hiểu nhân dân đói khổ là do chế độ thực dân, phong kiến gây nên. Muốn thoát khỏi cuộc đời trâu ngựa hiện nay thì phải làm cách mạng, phải đoàn kết đánh đổ quân cướp nước và bán nước, giành độc lập cho Tổ quốc và quyền sống cho toàn dân"*[1]. Đồng chí Vũ Hưng giao nhiệm vụ và huấn luyện cho tổ công tác về cách thức, thái độ, kỷ luật công tác cách mạng. Đồng chí Vũ Hưng đi từ làng này sang làng khác tiếp tục gây dựng cơ sở mới và gặp đồng chí Nguyễn Đình Chiêm. Dưới ảnh hưởng của tổ công tác cách mạng đầu tiên ở Quán Vuông, nhiều cơ sở quần chúng được gây dựng ở Bảo Cường, Quảng Nạp. Các thành viên trong tổ công tác cách mạng hăng hái đến các xã trên địa bàn để gây dựng phong trào với phương châm thâm nhập vào các xã vùng sâu, vùng xa để nắm tình hình, thăm dò thái độ của các chức sắc địa phương, đồng thời tuyên truyền cách mạng cho quần chúng.

Phong trào cách mạng lan dần đến Phượng Vỹ Hạ, số quần chúng có cảm tình với cách mạng ngày một đông.

1. Theo Hồi ký của đồng chí Vũ Hưng.

Với sự phát động của các đồng chí trong Tổ công tác cách mạng, nhân dân Phượng Vỹ Hạ cùng nhân dân các xã khác tích cực đấu tranh chống lính Pháp vào làng thu thuế, chống bắt phu đi làm đường... Năm 1938, nhân dân Phượng Vỹ Hạ tham gia ủng hộ dân phu đấu tranh đòi tăng tiền công làm đường Chợ Chu - Thành Cóc (Tuyên Quang) từ 0,12 đồng lên 0,25 đồng/ngày. Cuộc đấu tranh bắt đầu từ đoàn dân phu xã Bộc Nhiêu rồi lan ra khắp công trường. Cuộc đấu tranh giành thắng lợi đã tạo tiếng vang lớn trong vùng.

Cuộc chiến tranh thế giới thứ hai ngày càng lan rộng và trở nên khốc liệt. Trước tình hình đó, Nguyễn Ái Quốc quyết định về nước. Sau một thời gian chuẩn bị, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Pác Bó (Cao Bằng) từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941. Thực hiện tư tưởng giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước của Nghị quyết 8, Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) được thành lập ở Việt Nam. Mặt trận Việt Minh là mặt trận thống nhất do các dân tộc, các giai cấp, các đảng phái quốc nội kết thành để đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp - phát xít Nhật, giành độc lập dân tộc. Sự ra đời của Mặt trận Việt Minh có tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng ở Định Hóa. Thực hiện chỉ thị của Trung ương, Ủy ban quân sự - chính trị căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh việc phát

triển lực lượng, mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây địch. Ngày 19/11/1941, từ Võ Nhai, một tổ Cứu quốc quân gồm 7 đồng chí đã bí mật vượt vòng vây của địch sang vùng Định Hóa làm nhiệm vụ gây dựng cơ sở, mở rộng căn cứ, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các đoàn thể cứu quốc của Mặt trận Việt Minh để đánh đổ ách thống trị của Pháp - Nhật, giành độc lập tự do cho dân tộc. Tổ Cứu quốc quân đến Định Hóa, nhanh chóng bắt liên lạc với cơ sở cách mạng ở Phượng Vỹ Hạ.

Cuối năm 1943, các hội Cứu quốc như Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc... ở Phượng Vỹ Hạ được thành lập. Thông qua hoạt động của các tổ chức này, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố. Các tầng lớp nhân dân, các giới, các lứa tuổi vào tổ chức thống nhất, tạo tiền đề cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng.

Tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt lên Thái Nguyên triệu tập Hội nghị để truyền đạt Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương (họp tháng 2/1943), kiểm tra tình hình phong trào cách mạng. Qua kiểm tra, đồng chí Hoàng Quốc Việt thấy căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai đã phát triển rộng, sang cả Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) mà vùng núi Hồng là trung tâm, đồng chí quyết định chia chiến khu Hoàng Hoa Thám thành 2 phân khu: phân khu A (phân khu Quang Trung) và phân khu B (phân khu Nguyễn Huệ), lấy sông

Cầu làm ranh giới. Theo đó, Phượng Vỹ Hạ thuộc phân khu Nguyễn Huệ.

Tháng 9/1944, đồng chí Vũ Hưng thoát khỏi nhà tù của thực dân Pháp trở về Định Hóa tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng. Được sự tăng cường của Cứu quốc quân và lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Vũ Hưng nên phong trào cách mạng Định Hóa được phục hồi nhanh chóng. Tháng 10/1944, thực dân Pháp mở chiến dịch thu thóc, quả thầu dầu và vừng nộp cho phát xít Nhật phục vụ nhu cầu chiến tranh. Nhân dân ở Phượng Vỹ Hạ đã phối hợp cùng với các địa phương khác trong huyện như Định Biên Thượng, Thanh Điểu... tiến hành đấu tranh chống lại chính sách của thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, phe phát xít liên tiếp thất bại trên nhiều mặt trận. Ở Đông Dương, lực lượng Pháp theo Chính phủ kháng chiến của tướng Đờ Gôn hoạt động ráo riết, đợi thời cơ lật đổ quân Nhật, giành lại Đông Dương. Biết rõ ý đồ của Pháp, Nhật ra tay trước. Tối ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Cũng trong đêm đó, Hội nghị mở rộng Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh).

Trưa ngày 10/3/1945, quân Nhật vượt cầu Đa Phúc tiến vào Thái Nguyên. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, quân Nhật vào chiếm thị xã Thái Nguyên trong tay Pháp không cần nổ súng. Tại Định Hóa, Bộ Chỉ huy Nhật gọi

điện Boócđiê - viên chỉ huy lính Pháp ở Chợ Chu về Thái Nguyên tống giam. Sự kiện đó đã tác động đến tinh thần của binh lính và hệ thống chính quyền tay sai ở châu Định Hóa. Tri châu Hà Sỹ Tinh hoang mang định chạy trốn nhưng sau đó đã sử dụng lính dõng ở tổng Định Biên Hạ, Phượng Vỹ Hạ, Phượng Vỹ Thượng cùng với đơn vị lính khố xanh, lính cơ tổ chức cố thủ, bảo vệ phủ đường, chờ đón quân Nhật[1].

Rạng sáng ngày 26/3/1945, Trung đội Cứu quốc quân cùng với đơn vị tự vệ xã Phượng Vỹ Hạ chia thành hai bộ phận nổ súng tấn công đồn lính khố xanh và châu lỵ Chợ Chu. Một bộ phận có nhiệm vụ tiêu diệt các điếm canh Bảo Biên và đình làng Hoèn án ngữ trên con đường từ đèo Muồng ra Chợ Chu. Bộ phận thứ hai gồm hai tiểu đội Cứu quốc quân, do đồng chí Tạ Xuân Thu và Chu Phóng chỉ huy, tấn công đồn lính khố xanh. Tại châu lỵ, Tri châu Hà Sỹ Tinh tìm cách thoát thân. Lực lượng cách mạng tiến vào chiếm phủ đường, tịch thu toàn bộ sổ sách, giấy tờ. Ở Chợ Chu, quân ta phá nhà tù, giải phóng 200 tù nhân, mở cửa kho thóc liên đoàn của Nhật phát cho dân nghèo. Châu lỵ Định Hóa được giải phóng[2].

---

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.33.

2. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.33, 34.

Ngày 28/3/1945, nhân dân Phượng Vỹ Hạ cùng với nhân dân các xã khác kéo về đình Quán Đế (thị trấn Chợ Chu) để dự mít tinh. Tại đây, đại diện Mặt trận Việt Minh tuyên bố xóa bỏ hoàn toàn bộ máy chính quyền tay sai của thực dân Pháp từ châu đến các tổng, xã. Định Hóa được hoàn toàn giải phóng, đồng bào các dân tộc được làm chủ vận mệnh của mình. Nhiệm vụ đặt ra cấp bách lúc này là khẩn trương thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu trên cơ sở đó chỉ đạo các tổng, xã trong toàn châu thành lập chính quyền cách mạng, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc; đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng vũ trang, trước hết là tự vệ chiến đấu ở các làng xã.

Đầu tháng 4/1945, tại đình Quán Đế, đại biểu Việt Minh các xã họp bầu Ban Việt Minh chính thức châu Định Hóa, do đồng chí Hà Văn Cam[1] làm Chủ nhiệm[2].

Ngày 18/4/1945, tại Bản Lác, thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Võ Nguyên Giáp, đại diện Tổng bộ Việt Minh và đồng chí Lê Giản, cán bộ của Tổng bộ Việt Minh đã triệu tập Hội nghị đại biểu các xã, thị trấn và 2 làng người Dao thay mặt cho hàng chục ngàn đồng bào các dân tộc Định Hóa để tiến hành thành lập Ủy ban Nhân

1. Đồng chí Hà Văn Cam thường được gọi là ông giáo Cam, người xã Kim Phượng.

2. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.35.

dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa[1]. Hội nghị bầu Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu gồm 5 đồng chí: Ma Văn Tiến, Ma Đình Tương, Hoàng Ngọc Đỉnh, Nguyễn Văn Sạch và Trần Văn Phú[2]. Đồng chí Ma Đình Tương được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa. Trong suốt thời gian chuẩn bị, địa điểm và quá trình diễn ra hội nghị được nhân dân Phượng Vỹ Hạ giữ bí mật và bảo vệ an toàn. Châu Định Hóa được đổi thành phủ Ngô Quyền[3].

Tháng 4/1945, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Phượng Vỹ Hạ được thành lập. Chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập khẳng định thắng lợi của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do của nhân dân các dân tộc Phượng Vỹ Hạ dưới sự lãnh đạo của Đảng. Có chính quyền cách mạng, người dân thực sự được làm chủ vận mệnh của mình, được làm chủ quê hương. Sau ngày giành chính quyền, Ủy ban Mặt trận Việt Minh xã được thành lập do ông Lưu Đình Tăng làm Chủ nhiệm[4]. Mặt trận Việt Minh thu hút đông đảo quần chúng tham gia, kể cả những người thuộc tầng lớp địa chủ, cường hào trước đây từng làm việc trong bộ máy hành chính của chế độ cũ.

---

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.35.

2. Đồng chí Trần Văn Phú là người xã Kim Phượng.

3. Đến tháng 6/1945, phủ Ngô Quyền đổi thành phủ Vạn Thắng, tháng 9/1945, phủ Vạn Thắng đổi tên thành phủ Định Hóa.

4. Theo Sơ yếu lý lịch đảng viên của ông Lưu Đình Tăng.

Ngày 1/5/1945, tại phố Chợ Chu, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời phủ Ngô Quyền tổ chức mít tinh lớn kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5. Nhân dân Phượng Vỹ Hạ hòa chung vào dòng người các dân tộc trong huyện và một số xã lân cận của huyện Sơn Dương, huyện Yên Sơn (tỉnh Tuyên Quang) về dự lễ mít tinh. Đây là cuộc mít tinh lớn, rợp bóng cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ được tổ chức lần đầu tiên ở phủ Ngô Quyền. Cán bộ, chiến sỹ và đồng bào các dân tộc địa phương càng phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Sau khi chính quyền cách mạng được thành lập, cùng với các địa phương khác trên địa bàn huyện, nhân dân Phượng Vỹ Hạ phải đứng lên đánh Nhật. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời phủ Ngô Quyền, chính quyền cách mạng xã Phượng Vỹ Hạ lãnh đạo nhân dân chuẩn bị tinh thần, lực lượng chống Nhật, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng. Trong không khí khẩn trương, nhân dân xã mang gạo, thóc và các thực phẩm khác cất giấu vào rừng sâu. Lực lượng tự vệ kháng Nhật của xã tăng cường canh gác, kiên quyết chặn đánh khi địch xuất hiện.

Ngày 27/5/1945, quân Nhật điều công binh từ Thái Nguyên lên giải tỏa con đường 3B; đồng thời quân Nhật ở Chợ Chu và Đại Từ tiến về phía Quán Vuông - Phố Ngữ để hỗ trợ cho công binh mở đường 3B. Quân giải phóng và du kích phủ Ngô Quyền tổ chức đánh địch ở khu vực

cầu Tà Ma, Bản Lác, Quán Vuông, đình Bản Then, Phố Ngữ. Quân Nhật không dám tiến sâu vào Đèo De, Núi Hồng mà co cụm về Chợ Chu cố thủ[1]. Trong những ngày tiếp theo, từ Chợ Chu, quân Nhật mở nhiều cuộc hành quân càn quét vào các xã lân cận.

Sau một thời gian bị cầm chân ở Định Hóa, lực lượng địch bị tiêu hao, lương thực thiếu thốn trầm trọng. Quân giải phóng và du kích Định Hóa liên tiếp đẩy mạnh các hoạt động bao vây, tập kích, phục kích địch. Đêm 18, rạng sáng ngày 19/7/1945, quân giải phóng và du kích phối hợp tập kích vào đồn Chợ Chu, đánh phá doanh trại của quân Nhật. Do không thể tiếp tục bám trụ ở Định Hóa, ngày 8/8/1945, chúng rút chạy về thị xã Thái Nguyên. Định Hóa hoàn toàn giải phóng. Nhân dân Phượng Vỹ Hạ cùng với nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa phối hợp với quân giải phóng đánh bại cuộc tấn công quy mô lớn của Nhật, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng mà nhân dân ta giành được.

Được tin Nhật sắp tuyên bố đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ủy ban chỉ huy lâm thời khu giải phóng công bố mệnh lệnh số 1. Ngày 13/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc tại Tân Trào với sự tham gia của đại biểu các Đảng bộ trong và ngoài nước.

---

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.37.

Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật chính thức tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Quân Nhật ở Việt Nam hoang mang cực độ, chính quyền tay sai sợ hãi, tê liệt. Chớp thời cơ *"ngàn năm có một"*, các địa phương trên cả nước lần lượt nổi dậy giành chính quyền. Ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội khai mạc. Đại hội nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh, bầu Ủy ban giải phòng dân tộc Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa, khắp nơi quần chúng đồng loạt nổi dậy giành chính quyền. Cuộc Tổng khởi nghĩa của nhân dân ta giành được thắng lợi hoàn toàn chỉ trong 2 tuần lễ (từ ngày 14 đến ngày 28/8/1945) đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do.

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cách mạng tháng Tám thành công, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Phượng Vỹ Hạ vô cùng phấn khởi, vui mừng. Lần đầu tiên trong lịch sử, người dân từ thân phận nô lệ đứng lên làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, cũng như cả nước, nhân dân Phượng Vỹ Hạ hân hoan sống trong chế độ xã hội mới. Nhưng chính quyền non trẻ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa thành lập đã cùng lúc

phải đối phó với muôn vàn khó khăn, phức tạp: Nền kinh tế lạc hậu, nhỏ lẻ, manh mún; thiên tai thường xuyên xảy ra làm cho sản xuất nông nghiệp mất mùa liên tục; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đình đốn, hàng hóa khan hiếm, tài chính trống rỗng. Chính quyền cách mạng mới thành lập, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ còn hạn chế. Hơn 90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội tràn lan, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thấp kém. Thù trong, giặc ngoài có mặt khắp nơi trên đất nước... Vận mệnh của dân tộc đứng trước thử thách nghiêm trọng khác nào *"Ngàn cân treo sợi tóc"*.

Trong bối cảnh đó, Trung ương Đảng và Chính phủ đã có nhận định sáng suốt nhằm đưa con thuyền cách mạng Việt Nam khỏi thác ghềnh. Trước tình thế cấp bách, ngày 3/9/1945, phiên họp Hội đồng của Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì đã xác định *"Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa"* gồm: Tăng gia sản xuất chống đói; chống nạn mù chữ; tổ chức Tổng tuyển cử; giáo dục cần - kiệm - liêm - chính, bài trừ hủ tục; xóa bỏ thuế thân; tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết. Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Kháng chiến, kiến quốc"* tỏ rõ quyết tâm lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh giữ vững chủ quyền, bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám vừa mới giành được.

Sau khi giành được chính quyền, việc xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ ở Phượng Vỹ Hạ được tiến hành, song do phải tập trung chuẩn bị đối phó với cuộc tấn công của phát xít Nhật nên kết quả còn hạn chế. Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, nhiệm vụ trên được đẩy mạnh toàn diện.

Để tạo cơ sở pháp lý chống thù trong, giặc ngoài, đồng thời thực hiện quyền dân chủ cho nhân dân, ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành Sắc lệnh số 14/SL quy định trong thời hạn 2 tháng sẽ tổ chức Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân đại hội. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76/SL ngày 18/12/1945 của Chính phủ về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đến ngày 6/1/1946, nên ngày 23/12/1945, đa số cử tri trong xã từ 18 tuổi trở lên tham gia bỏ phiếu bầu những đại biểu đủ tài, đủ sức vào Quốc hội. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, mọi người dân từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam nữ, tôn giáo, dân tộc đều được bình đẳng lựa chọn ra những đại biểu đủ đức, đủ sức bầu vào Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của nước nhà.

Đầu năm 1946, xã Quy Triều, Phượng Vỹ Hạ, Linh Đàm sáp nhập thành lập xã mới lấy tên là xã An Lạc.

Ngày 8/2/1946, hơn 90% cử tri xã phấn khởi tham gia sự kiện có ý nghĩa chính trị to lớn tại địa phương là bầu những đại biểu ưu tú đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Trong kỳ

họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu ra Ủy ban Hành chính xã thay cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời do đồng chí Lường Văn Lý làm Chủ tịch. Thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp cùng với sự ra đời của cơ quan hành chính xã có một ý nghĩa vô cùng quan trọng, hệ thống chính trị được củng cố thêm một bước, ý thức chính trị của nhân dân được nâng lên, bộ máy Nhà nước được sắp xếp hoàn chỉnh.

Song song với việc củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng được mở rộng, tổ chức thành hệ thống chặt chẽ. Mặt trận Việt Minh xã An Lạc do đồng chí Lê Lăng Lá làm Chủ nhiệm, Nông hội do đồng chí Lê Lăng Vụ phụ trách, Hội Phụ nữ do đồng chí Hoàng Thị Tân phụ trách... Các tổ chức quần chúng có số lượng đoàn viên, hội viên đông đảo, tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm; tuyên truyền, tổ chức đoàn viên, hội viên tham gia các công tác xã hội, đẩy mạnh phong trào thi đua diệt *"giặc đói"*, *"giặc dốt"* và tham gia đội du kích địa phương.

Hưởng ứng phong trào *"Tiết kiệm nhường cơm, sẻ áo"* và *"Tăng gia sản xuất"* do Hồ Chủ tịch phát động (ngày 3/9/1945), chính quyền, Mặt trận Việt Minh An Lạc kêu gọi nhân dân hỗ trợ lẫn nhau lương thực, triệt để thực hành tiết kiệm, không dùng lương thực nấu rượu. Ngoài ra xã còn vận động các gia đình tập trung sức tăng gia sản xuất với tinh thần *"Tấc đất tấc vàng"*, *"Không bỏ*

một tấc đất hoang"; công bố thực hiện một số chính sách của Chính phủ như giảm tô 25%, xóa bỏ các nợ lưu cữu, bãi bỏ thuế thân, chia lại công điền, công thổ cho cả nam và nữ, tạm cấp một số ruộng đất vắng chủ cho nông dân.

Với tinh thần phấn khởi được làm dân nước tự do, độc lập, nhân dân An Lạc dấy lên phong trào thi đua sản xuất, mỗi gia đình ngoài việc tích cực canh tác, trồng các loại cây phù hợp còn tiến hành khai hoang ở chân núi, thung lũng, sườn đồi ở Nà Lầu, Bản Lác, Nà Bó, Cạm Phước, Nà Dài, Nà Hồ... Nhờ những biện pháp thiết thực trên, nạn đói bị đẩy lùi, đời sống nhân dân dần ổn định.

Trước tình trạng ngân khố nhà nước trống rỗng, Chính phủ ra Sắc lệnh số 4/SL tổ chức "*Quỹ Độc lập*", tiếp đó, từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945, Chính phủ phát động "*Tuần lễ vàng*". Hưởng ứng Sắc lệnh của Chính phủ, tùy theo khả năng kinh tế, nhân dân An Lạc ủng hộ tiền, các vật dụng bằng đồng, thóc gạo... cho chính quyền cách mạng.

Công tác diệt *"giặc dốt"* được chính quyền xã coi là nhiệm vụ quan trọng. Tuy nhiên, công tác này được xác định là khó khăn nhất bởi dân cư sống thưa thớt, các xóm, bản cách xa nhau nên việc tập trung nhân dân để tổ chức lớp học không dễ dàng. Vì vậy, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, chính quyền vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào bình dân học vụ xóa mù chữ. Xã An Lạc thành lập Ban Bình dân học vụ do ông Lê Lăng Khánh làm Trưởng ban. Các lớp học được mở ra

ở nhiều nơi và ở nhiều thời điểm khác nhau để mọi người có thể tham gia học xóa mù chữ. Phong trào bình dân học vụ thu hút đông đảo người dân tham gia tích cực. Đây là thành công có ý nghĩa chính trị lớn của chính quyền và nhân dân địa phương ngay trong năm đầu sau cách mạng thành công.

Phong trào diệt *"giặc dốt"* góp phần thúc đẩy các hoạt động văn hóa. Cuộc vận động xây dựng đời sống mới cũng được nhân dân tích cực hưởng ứng. Các xóm, bản đẩy mạnh phong trào bài trừ mê tín dị đoan như bói toán, cúng bái..., giảm bớt lệ giết trâu, thịt nhiều lợn làm cỗ. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân bước đầu được quan tâm. Với phương châm phòng bệnh là chính, chính quyền và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân *"ăn chín uống sôi"*, giữ gìn vệ sinh nơi ở.

Về công tác an ninh, trật tự, chính quyền tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh với các tổ chức phản động, kiên quyết đập tan âm mưu chống phá chính quyền cách mạng của các thế lực phản cách mạng.

Ở miền Bắc, 20 vạn quân Tưởng kéo vào âm mưu tiêu diệt Đảng ta và lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân vừa mới thành lập. Trong khi quân Nhật chưa rút hết, khoảng 5 vạn quân Tưởng từ thị xã Tuyên Quang theo đường 13A vượt đèo Khế qua Đại Từ ra Bờ Đậu, theo Quốc lộ 3 về Hà Nội. Trên đường đi chúng đã chiếm đóng nhiều vị trí quan trọng thuộc địa phận Thái Nguyên. Các

thế lực phản cách mạng dựa vào bọn Tàu Tưởng, thực dân Pháp, phát xít Nhật thực hiện âm mưu chống phá cách mạng rất quyết liệt, âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, giành quyền thống trị xã hội... Do có đông đồng bào người Hoa cư trú, sinh sống, nên quân Tưởng đã cho nhiều tên tay sai, đặc vụ đến tuyên truyền, kích động tư tưởng đại Hán trong người Hoa, lôi kéo người Hoa gia nhập tổ chức *"Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội"*, kêu gọi người Hoa cắt tóc ngắn, chụp ảnh làm thẻ Hoa kiều. Chúng kích động người Hoa lập chính quyền riêng, có con dấu riêng, có lực lượng vũ trang và khu vực kiểm soát riêng.

Do bị kích động, lôi kéo, một số đồng bào người Hoa và một số ít đồng bào các dân tộc khác có vợ hoặc chồng là người Hoa ở An Lạc đã gia nhập tổ chức *"Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội"*. Họ đấu tranh đòi không phải thực hiện nghĩa vụ của người công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (không đóng thuế, không đi dân công...). Ủy ban Hành chính xã tích cực vận động nhân dân thấy rõ âm mưu phá hoại của bọn phản động, đồng thời, đẩy mạnh công tác phòng gian bảo mật, quản lý chặt chẽ người lạ vào xã, những đối tượng khả nghi đều được nhân dân báo cho chính quyền. *"Sau hơn 2 tháng bị ta cô lập về chính trị, kinh tế, những tên cầm đầu tổ chức "Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội" đã phải nhượng bộ xin gặp ta và cam kết không gây căng thẳng, không nói xấu cách*

mạng, không tuyên truyền và dùng vũ lực cưỡng ép nhân dân vào tổ chức "Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội""[1].

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và chính quyền cách mạng Định Hóa, nhân dân địa phương tập trung thực hiện nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài, vừa củng cố chính quyền non trẻ, vừa tham gia lao động sản xuất, bảo vệ trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các tổ chức đoàn thể nhân dân được kiện toàn củng cố ngày càng vững mạnh, thông qua đó tập hợp được nhân dân tham gia vào tổ chức. Đây là điều kiện cho việc hình thành tổ chức Đảng để lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

1. Công an huyện Định Hóa, *Lịch sử Công an huyện Định Hóa (1947 - 2007)*, 2010, tr.57.

Chương I
CHI BỘ XÃ AN LẠC TRONG THỜI KỲ TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN (1946 - 1954)

I. Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc An toàn khu Trung ương (1946 - 1950)

Tháng 6/1946, theo quyết định của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ huyện Định Hóa được thành lập, đồng chí Vũ Hưng được chỉ định làm Bí thư. Ngay sau khi thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời Định Hóa chủ trương đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, tăng cường mở rộng đội ngũ đảng viên, tạo điều kiện thành lập tổ chức cơ sở Đảng, đặc biệt là vùng nông thôn. Trên cơ sở đó, Huyện ủy đã cử các đồng chí Hà Văn Cam, Lý An Sinh, Trần Đức Ký, Nông Văn Chử[1] về xã An Lạc tuyên truyền xây dựng tổ chức cơ sở Đảng.

Ngày 30/6/1946, đồng chí Trần Ngọc Phái được kết nạp vào Đảng, đồng thời lập ra tổ Đảng xã An Lạc gồm 3 đảng viên: Lý An Sinh, Trần Đức Ký và Trần

1. Trên thực tế các đồng chí Lý An Sinh, Trần Đức Ký, Nông Văn Chử về An Lạc hoạt động cách mạng từ đầu năm 1946.

Ngọc Phái, do đồng chí Trần Đức Ký phụ trách. Tháng 10/1946, 4 quần chúng ưu tú ở An Lạc được kết nạp vào Đảng là các đồng chí: Lường Văn Lý, Hoàng Văn Tuyền (tức An Thành), Nông Thị Ty (tức Mai Hương) và Lường Đình Thịnh.

Ngày 30/10/1946, các đồng chí Lý An Sinh và Trần Đức Ký đã triệu tập cuộc họp tại nhà đồng chí Lường Đình Thịnh để tuyên bố đồng chí Trần Ngọc Phái là đảng viên chính thức (sau thời gian dự bị 3 tháng); đồng thời tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng xã An Lạc[1] gồm 5 đồng chí: Trần Ngọc Phái, Lường Văn Lý, Hoàng Văn Tuyền, Nông Thị Ty và Lường Đình Thịnh, do đồng chí Trần Ngọc Phái làm Bí thư.

Tháng 3/1947, đồng chí Lôi Đình Long thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ Định Hóa trực tiếp đến địa phương và công nhận Chi bộ Đảng xã An Lạc là Chi bộ chính thức. Sự ra đời của Chi bộ Đảng xã An Lạc là sự kiện chính trị quan trọng, có ý nghĩa to lớn đối với phong trào cách mạng và đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng ở địa phương. Ngay từ khi thành lập, Chi bộ Đảng đảm đương trọng trách lãnh đạo đồng bào các dân tộc ở An Lạc tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng thời xây dựng địa phương vững mạnh.

1. Lúc này, 2 đồng chí Lý An Sinh và Trần Đức Ký chuyển về sinh hoạt tại Đảng bộ huyện Định Hóa.

Từ đầu năm 1946, thực dân Pháp và Tưởng Giới Thạch mưu tính kế hoạch đưa quân Pháp ra miền Bắc thay thế quân Tưởng. Sau một thời gian mặc cả thương lượng với nhau, Hiệp ước Trùng Khánh giữa Pháp và Tưởng đã được ký vào ngày 28/2/1946. Sự thỏa hiệp giữa hai thế lực thực dân vừa chà đạp lên chủ quyền dân tộc của nhân dân ta, vừa đặt cách mạng Việt Nam vào thế phải đối phó với âm mưu mới của hai lực lượng phản động.

Nhận thức đầy đủ tình hình mới, Đảng và Chính phủ dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra chủ trương đàm phán với Pháp, nhất là đã ký Hiệp định Sơ bộ (ngày 6/3/1946) và Tạm ước (ngày 14/9/1946). Song với dã tâm chiếm nước ta lần nữa, thực dân Pháp đã bội ước, tăng cường các hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam. Tình hình đó đẩy nhân dân ta vào con đường không có lựa chọn nào khác là phải đứng lên chiến đấu, bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám vừa giành được.

Tháng 10/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị về việc củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Đầu tháng 11/1946, Trung ương Đảng thành lập Đội công tác đặc biệt gồm đại diện các ngành quân sự, an ninh, chính quyền... đi nghiên cứu đường di chuyển, địa điểm đặt các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng tại Việt Bắc. Giữa tháng 12/1946, một số cán bộ trong Đội công tác đặc biệt của Trung ương (thành lập tháng 11/1946 do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách) lần lượt lên vùng Việt Bắc để khảo sát địa điểm. Sau

một thời gian nghiên cứu, Đội quyết định chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên), cùng với các huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK) của Trung ương. Đó là những nơi có đủ các yếu tố địa lợi và nhân hòa, bảo đảm sự an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến hoạt động trong những năm chiến tranh ác liệt... Một số đồng chí trong đội công tác kết hợp với cán bộ do cấp trên điều động đã lên địa bàn động viên nhân dân tích cực ủng hộ kháng chiến, nhiệm vụ trọng tâm là huy động tối đa nhân tài, vật lực nhằm góp phần xây dựng Định Hóa trở thành An toàn khu Trung ương. Địa bàn An Lạc (trong đó có Kim Phượng) được chọn là nơi đóng quân của các đơn vị bộ đội. Các đồng chí trong tổ công tác xuống từng nơi động viên nhân dân giúp đỡ các cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ, tổ chức nhân dân đóng góp công sức, của cải vật chất để làm nhà ở, kho tàng, nhà máy... xây dựng An toàn khu Trung ương.

Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Toàn dân kháng chiến"*, nêu rõ mục đích, đường lối kháng chiến của ta là *"đánh thực dân Pháp xâm lược, giành thống nhất và độc lập; tính chất của cuộc kháng chiến là trường kỳ, toàn dân, toàn diện..."*[1].

1. *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8 (1945 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.150.

Trong tình thế cấp bách, đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"*:

"Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước..."[1].

Thực hiện đường lối *"kháng chiến toàn dân, kháng chiến toàn diện, kháng chiến trường kỳ"* của Đảng, nhân dân An Lạc đoàn kết đứng lên kháng chiến để bảo vệ chính quyền cách mạng.

Từ tháng 3/1947, các cơ quan đầu não lần lượt chuyển lên Định Hóa. Một số cơ quan, đơn vị Trung ương đến đứng chân trên địa bàn xã An Lạc: Bệnh xá của Trung đoàn Thủ đô; Liên khu I, Trung đoàn Thủ đô; Đơn vị Địch vận Thủ đô ở Bản Lác 1. Ban Thông tin xã An Lạc được thành lập có nhiệm vụ thực hiện công tác thông

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.480.

tin tuyên truyền. Xóm, bản nào cũng có chòi phát tin, thường xuyên phát tin tức của xã.

Quán triệt tinh thần chỉ thị *"Toàn dân kháng chiến"* ngày 12/12/1946 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và *"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"* ngày 19/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đoàn thể Cứu quốc ở địa phương tuyên truyền tới mỗi người dân phương châm của cuộc kháng chiến là *"Toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính"*. Thực hiện chủ trương *"Tiêu thổ kháng chiến"*, cuối tháng 12/1946, Ban Phá hoại Định Hóa được thành lập. Ngay sau khi thành lập, Ban Phá hoại chỉ đạo các xã thực hiện nhiệm vụ phá nhà cửa, đường sá, để địch không thể lợi dụng vào mục đích quân sự chống lại ta.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Phá hoại Định Hóa, Chi bộ xã An Lạc lãnh đạo nhân dân thực hiện công tác phá hoại trên địa bàn. Sau một thời gian triển khai thực hiện, công tác phá hoại ở xã An Lạc hoàn thành, cầu cống trên trục đường giao thông chính bị phá sập, hàng loạt ụ đất được đắp, nhiều cây to được chặt hạ ngổn ngang trên đường nhằm ngăn cản các cuộc càn quét bằng xe cơ giới của quân Pháp. Cán bộ, đảng viên tuyên truyền, động viên nhân dân thực hiện kế sách *"Vườn không, nhà trống"* nếu quân địch tấn công lên địa bàn.

Thực hiện Sắc lệnh số 01/SL ngày 20/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc thành lập các Ủy ban

Bảo vệ, năm 1947, Ủy ban Bảo vệ (sau đổi thành Ủy ban Kháng chiến) An Lạc được thành lập do đồng chí Lường Văn Lý làm Chủ tịch. Ngay sau khi ra đời, Ủy ban Bảo vệ đẩy mạnh công tác củng cố, phát triển lực lượng dân quân, du kích, huấn luyện quân sự và xây dựng làng chiến đấu.

Ngày 31/12/1946, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 05/SL về việc thành lập Ủy ban tản cư nhằm thực hiện phương châm bảo toàn thực lực, kháng chiến lâu dài, chỉ để lại một bộ phận vũ trang nhỏ làm nòng cốt trong việc phát động chiến tranh du kích ở những vùng bị địch chiếm. *"Lúc này, công tác tổ chức tản cư, di cư và tiếp cư càng được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc"*[1]. Đầu năm 1947, Ủy ban tản cư xã An Lạc được thành lập dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính. Sau khi thành lập, Ủy ban tản cư khẩn trương tổ chức nhân dân, trước hết là người già, trẻ em, phụ nữ thực hiện tản cư đến những nơi an toàn. Bên cạnh đó, An Lạc nằm trong vùng được coi là hậu phương an toàn nên đồng bào các tỉnh miền xuôi lên ngày càng đông. Việc tiếp nhận đồng bào tản cư, việc chăm lo ổn định đời sống và giải quyết việc làm cho đồng bào là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, chính quyền và Ủy ban tản cư địa phương.

1. Công an huyện Định Hóa, *Lịch sử Công an huyện Định Hóa (1947 - 2007)*, 2010, tr.54.

Chính quyền triển khai tốt công tác phòng gian, bảo mật theo khẩu hiệu "*Ba không*" tới từng người dân. Trên các ngả đường dẫn vào thôn đều đặt điếm canh có nhiệm vụ canh gác, báo động khi có quân địch xuất hiện. Sau khi tạm chiếm được vùng đồng bằng Bắc Bộ, ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động lực lượng quân tinh nhuệ mở cuộc tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Mục tiêu của chúng nhằm tiêu diệt được cơ quan lãnh đạo cuộc kháng chiến và bộ đội chủ lục, triệt phá kho tàng, cơ sở hậu cần của ta ở chiến khu, nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Trước tình hình trên, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*". Thực hiện chỉ thị của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Ban ATK và Huyện ủy Định Hóa, chính quyền xã An Lạc chỉ đạo chuyển mọi hoạt động của địa phương vào tình trạng chiến tranh. Nhân dân cất giấu lương thực, của cải, các cụ già, trẻ nhỏ được đưa vào lán bí mật ở trong rừng, thực hiện triệt để kế sách "*Vườn không, nhà trống*". Ban Chỉ huy Huyện đội cử cán bộ xuống xã thống nhất kế hoạch phối hợp tác chiến giữa du kích và bộ đội, đồng thời đẩy mạnh công tác trực chiến, tuần tra, canh gác đề phòng bọn biệt kích, gián điệp của địch cài vào địa bàn.

Ngày 20/11/1947, quân Pháp mở cuộc hành quân Xanh-tuya, hướng càn quét chủ yếu vào Thái Nguyên.

Riêng địa bàn Định Hóa, đêm 24, rạng sáng ngày 25/11/1947, một cánh quân Pháp khoảng 500 tên kéo xuống đánh chiếm Phố Ngữ (xã Phú Tiến), Quán Vuông (xã Trung Hội) và thị trấn Chợ Chu[1]. Kế hoạch của địch vấp phải nhiều khó khăn do sự chiến đấu quả cảm, mưu trí của lực lượng du kích các xã.

Ngày 26/11/1947, từ phố Chợ Chu, một đại đội lính Pháp tấn công, càn quét vào An Lạc, chúng đốt nhà, cướp của, đàn áp nhân dân trên đường đi. Khi đến Lèo Pèng (Bản Ngói), quân Pháp chia 2 hướng: Một hướng từ Khau Kèng đi thẳng, một hướng vào Bản Lanh tiến đánh lên Bản Lác. Trên đường đến Bản Lác, Lòong Eng (suối nhỏ), quân Pháp bị đội du kích xã mai phục, chặn đánh. Chỉ huy trận đánh là 2 đồng chí Ngọc Phái và Đức Ký; các đồng chí tham gia trận đánh gồm: Hoàng Văn Út, Sầm Văn Sôi, Trần Văn Sỹ, Hoàng Văn Khái... Trận đánh diễn ra trong 1 ngày, đội du kích tiêu diệt 3 tên lính Âu Phi và bắn chết 5 con ngựa chiến, ngăn chặn bước tiến của địch, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản cho nhân dân[2].

---

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.50, 51.

2. *Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Kim Phượng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đề nghị phong tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ chống Pháp ngày 21/10/2005 của Ủy ban nhân dân xã Kim Phượng*, tr.5.

Sau hơn nửa tháng tiến đánh vào Định Hóa, các mục tiêu chủ yếu đều không đạt được, thực dân Pháp buộc phải rút chạy theo đường 3 về thị xã Thái Nguyên. Ngày 6/12/1947, những tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi Định Hóa.

Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL ngày 27/8/1947, đầu năm 1948, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã An Lạc[1].

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, giống như các địa phương khác trên toàn huyện, kinh tế của xã An Lạc có xuất phát điểm thấp, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, lạc hậu và bị tác động nặng nề bởi chính sách thống trị, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến trước kia nên việc canh tác gặp nhiều khó khăn, năng suất cây trồng thường thấp và bấp bênh. Trong điều kiện sản xuất gặp nhiều khó khăn, với phương châm "*dựa vào sức mình là chính*", nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, xóa bỏ tàn tích của xã hội cũ để lại, khôi phục kinh tế, cải thiện đời sống. Chính quyền xã động viên nhân dân cấy hết diện tích đất sẵn có và mở rộng khai hoang phục hóa đất đồi, bãi trồng thêm các loại rau, màu. Tại Định Hóa, dù công quỹ Nhà nước còn hết sức eo hẹp, trong năm 1948, nông dân trong huyện vẫn được

1. Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký *Sắc lệnh số 149-SL bỏ chữ "kiêm" trong danh từ "Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính"*, tên gọi "Ủy ban Kháng chiến Hành chính" các cấp được duy trì từ đó cho đến hết kháng chiến chống thực dân Pháp (tháng 7/1954).

vay 40.000 đồng để mua trâu, bò, nông cụ. Cùng với việc thực hiện tốt các chính sách cho nông dân vay vốn mua sắm nông cụ, Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống nhân dân các dân tộc.

Cuối năm 1948, để khắc phục hậu quả của trận lũ lụt và sự tàn phá của giặc Pháp, Huyện ủy triển khai phong trào *"Thi đua yêu nước"* do Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động (ngày 27/3/1948). Từ đó, phong trào thi đua sản xuất diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ trên địa bàn xã. Ủy ban Kháng chiến Hành chính trợ cấp tiền và lương thực cho những hộ thực sự thiếu đói. Chăn nuôi có bước phát triển hơn, hầu hết các gia đình đều nuôi trâu để lấy sức kéo, nuôi khoảng 20 - 30 con gia cầm. Đời sống nhân dân được cải thiện, từ đó hăng hái đóng góp thóc, gạo cho bộ đội. Các đoàn thể Cứu quốc tích cực tuyên truyền, vận động xây dựng *"Hũ gạo nuôi quân"*.

Giai đoạn này, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng đời sống mới ở các thôn, xóm: Tập trung vào việc bài trừ mê tín dị đoan; giảm bớt việc tổ chức lễ hội, cúng bái cùng nhiều hủ tục khác... Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, rượu chè... giảm.

Giáo dục của An Lạc trong giai đoạn này có bước tiến mới. Thực hiện chủ trương ngày 20/5/1948 của Trung ương Đảng *"Chỉnh đốn giáo dục, sửa chữa lại chương trình giáo dục các cấp, Chính phủ mở thêm trường (tiểu*

học, trung học, đại học) và khuyến khích tư nhân mở trường tư" và đối với các dân tộc thiểu số, Trung ương Đảng lưu ý: "Mở thêm trường tiểu học", "Phát triển bình dân học vụ, đào tạo cán bộ bình dân học vụ người địa phương, cung cấp học bổng cho một số học sinh người thiểu số"[1], năm 1949, Trường Tiểu học An Lạc thành lập do ông Hoàng Văn Tính làm Hiệu trưởng. Trường Tiểu học thành lập tạo điều kiện thuận lợi cho con em trong xã đi học. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, tổ chức theo xóm, bản, người theo học gồm đủ các lứa tuổi và thành phần dân tộc. Các thầy, cô giáo hăng hái, nhiệt tình đứng lớp.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân nhận được sự quan tâm của Chi ủy cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan trực thuộc Cục Quân y đóng trên địa bàn. Các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh, trồng cây thuốc nam để chữa các bệnh thông thường. Hằng năm, cán bộ y tế huyện được cử về xã làm công tác phòng chống dịch và phát thuốc chữa bệnh cho nhân dân. Nhờ thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động, người dân tích cực sử dụng thuốc mỗi khi ốm đau, không tin vào bói toán, cúng bái chữa khỏi bệnh.

Về công tác quân sự địa phương, thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã An Lạc lãnh đạo mỗi

1. *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 9*, 1948, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.104-106.

xóm xây dựng ít nhất 1 tiểu đội dân quân, du kích, cử đội trưởng, đội phó; điều động cán bộ, đảng viên trực tiếp tham gia lãnh đạo công tác quân sự. Chi bộ Đảng và chính quyền quan tâm tới công tác vận động nhân dân tham gia lực lượng vũ trang. Đầu tháng 10/1947, Xã đội bộ dân quân được thành lập. Xã đội có nhiệm vụ chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích và tự vệ trên địa bàn huyện. Toàn xã An Lạc tổ chức được 1 trung đội dân quân cơ động làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ các mục tiêu tại chỗ và sẵn sàng nhận nhiệm vụ do huyện điều động, tạo nên nguồn bổ sung cho lực lượng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương.

Thực hiện chỉ thị của Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện về tăng cường công tác quân sự, bảo vệ ATK Định Hóa, trong năm 1948, cấp ủy tập trung lãnh đạo củng cố, biên chế lại lực lượng du kích xã cho phù hợp với điều kiện địa bàn. Trong 2 năm (1948 - 1949), Huyện đội đã mở nhiều lớp huấn luyện quân sự, chính trị cho các cán bộ xã đội, huấn luyện kỹ thuật tác chiến cho dân quân, du kích trên địa bàn. Trung đội cơ động được trang bị thêm một số súng trường và lựu đạn, khả năng chiến đấu ngày càng được nâng cao. Đến cuối năm 1949, làng chiến đấu và trận địa chiến đấu trên địa bàn xã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, sẵn sàng chiến đấu cản bước quân địch nếu chúng tấn công bằng bộ binh lên địa bàn Định Hóa.

Công tác xây dựng và phát triển Đảng được coi là nhiệm vụ trọng tâm. Những quần chúng trung kiên trong chiến đấu được xem xét kết nạp Đảng. Đầu năm 1948, Đại hội Chi bộ xã An Lạc được tổ chức. Đại hội tiến hành kiểm điểm và rút ra kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: kháng chiến và kiến quốc. Đại hội thông qua kế hoạch triển khai cuộc vận động của Tỉnh ủy về *"Chấn chỉnh cấp xã"*, nhiệm vụ cụ thể mà Đại hội đề ra là gắn việc xây dựng Chi bộ An Lạc với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đại hội bầu ra Chi ủy mới do đồng chí Trần Ngọc Phái giữ chức Bí thư Chi bộ.

Song song với công tác xây dựng Đảng, chính quyền được củng cố. Ngày 24/4/1949, cử tri toàn xã An Lạc hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Kháng chiến Hành chính khóa mới được kiện toàn. Trong giai đoạn này, đồng chí Lường Văn Lý giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính.

Thực hiện cuộc vận động *"Chấn chỉnh cấp xã"* theo tinh thần lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, từ năm 1949, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được nâng lên, trở thành những nhân tố đảm bảo cho các hoạt động kháng chiến, kiến quốc trên địa bàn được đẩy mạnh. Đội ngũ cán bộ dần đi vào hoạt động có nền nếp, từng bước trưởng thành, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc ở cơ sở.

Ý thức được khối đại đoàn kết toàn dân là nền tảng cho sự thành công của cách mạng, Chi bộ xã An Lạc thường xuyên quan tâm tới củng cố hoạt động của các đoàn thể Cứu quốc. Các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Phụ lão Cứu quốc cũng được kiện toàn, tích cực hoạt động, đoàn kết, động viên hội viên hăng hái hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động, như phong trào ủng hộ bộ đội, du kích, ủng hộ kháng chiến và tuyên truyền đường lối kháng chiến của Đảng; tổ chức mít tinh, hội họp tạo sức mạnh tổng hợp trong thi đua lao động sản xuất, cùng chung sức xây dựng đời sống mới cũng như bảo vệ ATK và đóng góp ủng hộ kháng chiến.

II. Xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện tiền tuyến góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Bước sang năm 1950, tình hình cách mạng thế giới chuyển biến ngày càng có lợi cho cuộc kháng chiến của dân tộc ta. Ta giành được những thắng lợi chính trị, ngoại giao quan trọng. Lực lượng vũ trang ba thứ quân phát triển mạnh. Song lúc này Đảng ta đang hoạt động bí mật, rất khó khăn cho việc chỉ đạo cách mạng.

Trong bối cảnh đó, cuối năm 1950, Chi bộ An Lạc tổ chức Đại hội. Đại hội quán triệt các văn kiện Đại hội Đảng cấp trên, đồng thời bàn phương hướng thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Lý Văn Quang được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Căn cứ tình hình thực tiễn ở địa phương và nhiệm vụ do huyện giao, trong thời gian này, Chi ủy đã lãnh đạo nhân dân thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch trên các lĩnh vực công tác.

Trong sản xuất nông nghiệp, Chi ủy vận động nhân dân xây dựng nền sản xuất kháng chiến theo phương châm tự túc, tự cấp, tích cực thực hiện các sắc lệnh, thông tư về tạm cấp ruộng đất cho nông dân nghèo; phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất... Từ năm 1950 đến năm 1954, nhân dân An Lạc tích cực thi đua sản xuất. Không chỉ gieo cấy hết diện tích, nhân dân còn khai hoang các đồi thấp, tận dụng soi, bãi trồng ngô, sắn, khoai, đậu. Các phong trào *"Tuần lễ làm cỏ, bón phân"*, *"Tuần lễ hoàn thành canh tác"*... được nhân dân hưởng ứng. Nhân dân địa phương được cán bộ, chiến sỹ đóng quân trao đổi, hướng dẫn thêm kinh nghiệm trồng lúa nước, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong giai đoạn này, giống lúa chủ đạo được nhân dân đưa vào gieo trồng là giống Vằn Kheo, Mố Lạng. Với những biện pháp tích cực, diện tích, năng suất, sản lượng lúa hằng năm ở An Lạc ổn định, ngoài đảm bảo đời sống, nhiều gia đình còn đóng góp lượng lớn lương thực, thực phẩm cho Chính phủ thông qua các hình thức *"Hũ gạo nuôi quân"*, *"Ủng hộ bộ đội"*.

Thực hiện cuộc vận động *"Tích cực chăn nuôi"* do Huyện ủy phát động, xã An Lạc triển khai cuộc vận động trên diện rộng. Đồng bào các dân tộc quan tâm, chăm sóc và chú ý phát triển các đàn gia súc, gia cầm, tập quán thả rông vật nuôi được hạn chế. Nhờ đó, chăn nuôi của xã giai đoạn 1950 - 1954 có bước phát triển khá, đáp ứng cơ bản nhu cầu sức kéo trong canh tác, nhu cầu thực phẩm của nhân dân cũng như ủng hộ các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn và gửi ra tiền tuyến. Riêng trong chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân An Lạc ủng hộ hàng chục con trâu, ngựa.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân lao động sản xuất, cấp ủy, chính quyền xã kịp thời triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về nông nghiệp. Xuất phát từ nhu cầu giúp đỡ nhau trong sản xuất nông nghiệp, các nhóm đổi công tự phát được hình thành (năm 1950 trên địa bàn xã thành lập được 2 tổ đổi công). Tuy nhiên, đây chỉ là hoạt động mang tính nhỏ lẻ, chưa phát triển rộng rãi và mạnh mẽ thành một phong trào. Để gây dựng ý thức tập thể, tinh thần đoàn kết cho nhân dân, triển khai tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng: *"Lấy tổ đổi công hợp tác làm trung tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp"*, cán bộ, đảng viên xuống từng xóm để vận động nhân dân xây dựng tổ đổi công. Căn cứ vào diện tích đất đai, đồi bãi, dân số, mỗi nhóm có khoảng từ 2 đến 3 gia đình là láng

giềng có đồng ruộng gần nhau xây dựng 1 tổ đổi công. Sau này, các nhóm đổi công phát triển với nhiều hộ gia đình tham gia. Đến đầu năm 1954, toàn xã có 12 tổ đổi công. Tổ đổi công ra đời giúp người nông dân giải quyết được vấn đề thiếu phương tiện sản xuất, nhân công lao động, đồng thời tăng cường tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. Tổ đổi công có tác dụng tích cực trong thời kỳ đầu của phong trào hợp tác hóa, giúp giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ, đồng thời tạo dần ý thức và kinh nghiệm sản xuất tập thể.

Tháng 7/1951, Chi bộ Đảng tổ chức học tập nội dung, ý nghĩa của chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành (ngày 1/5/1951). Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ Huyện ủy, địa phương tổ chức các cuộc họp bình bầu dân chủ để xác định nhân khẩu, diện tích ruộng đất, mức thu bình quân và số thuế phải nộp của mỗi hộ. Đến tháng 10/1951, xã cơ bản lập xong sổ thuế nông nghiệp. Chi bộ Đảng lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nghĩa vụ nộp thuế và vận động nhân dân thi đua nộp đủ thuế cho Nhà nước. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều hộ dân ra sức thi đua nộp thóc *"tốt, mau, đủ"* cho Chính phủ để sự nghiệp kháng chiến nhanh chóng đi tới thắng lợi.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có bước phát triển khá. Cuối năm 1950, cuộc cải cách giáo dục được triển khai

sâu rộng. Thực hiện Thông tư số 56/TT ngày 31/7/1950 của Bộ Quốc gia Giáo dục *"Về tổ chức trường phổ thông 9 năm"*, Trường Tiểu học An Lạc đổi tên thành trường cấp I An Lạc (trường có từ lớp 1 đến lớp 4). Bằng sự hỗ trợ của tỉnh, huyện và sự đóng góp của nhân dân địa phương, cơ sở trường lớp mở rộng hơn đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào các dân tộc trên địa bàn. Song song với giáo dục phổ thông, phong trào bình dân học vụ được duy trì, số người thoát nạn mù chữ ngày càng nhiều, số người theo học lớp bổ túc văn hóa ngày càng đông.

Về công tác y tế, đầu năm 1950, Trạm xá An Lạc thành lập với 3 cán bộ y tế (y tá, hộ sinh và vệ sinh viên). Trong giai đoạn 1950 - 1954, tuy phương tiện và điều kiện khám chữa bệnh còn sơ sài nhưng nhờ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, sự cố gắng của ngành y tế cơ sở, địa bàn xã không xảy ra những trận dịch lớn, số người mắc bệnh sốt rét và bướu cổ cũng giảm rõ rệt.

Xã An Lạc có địa hình rừng núi rậm rạp, hiểm trở là điều kiện thuận lợi cho việc phòng thủ, bảo vệ, mai phục và sử dụng cách đánh du kích của quân ta. Cùng với "địa lợi" thì yếu tố "nhân hòa" giữ vai trò quyết định. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đoàn kết, trung thành với cách mạng và luôn chất chứa lòng căm thù sâu sắc đối với kẻ xâm lược. Từ năm 1950 đến năm 1953, một số

xóm ở An Lạc (là địa bàn Kim Phượng hiện nay) được các đơn vị bộ đội lựa chọn là nơi đóng quân[1]:

1. Phòng Địch vận (phòng Âu Phi) do đồng chí Lê Mai chỉ đạo đóng quân tại Bản Lác từ năm 1951.

2. Cơ quan Bộ Tổng Tham mưu (nơi làm việc của đồng chí Hoàng Văn Thái và Nguyễn Sơn) đóng quân tại Nà Mạ từ năm 1951. Tại đây, hội trường tám mái (bên cạnh cây đa làng Mạ) được xây dựng để làm nơi hội họp của các cơ quan đóng trên địa bàn. Ngày 30/4/1952, tại hội trường tám mái diễn ra Hội nghị trù bị chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu lần thứ nhất toàn quốc do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ đạo.

3. Cục Quân huấn, Cục Bản đồ đóng quân tại Bản Lác từ năm 1951 đến năm 1953.

4. Tổng đài (Tổng Cục 2) đóng quân tại Bản Lanh từ năm 1951 đến năm 1953.

5. Cục Cung cấp (Cục Hậu cần) đóng quân tại Nam Cơ từ năm 1951 đến năm 1953.

6. Nơi làm việc của đồng chí Hoàng Văn Thái ở Làng Ngói từ năm 1949 đến năm 1953.

---

1. *Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Kim Phượng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đề nghị phong tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp ngày 21/10/2005.*

Nhân dân các dân tộc ở nơi các đơn vị đóng quân đã hết lòng đùm bọc, che chở, sẵn sàng nhường nhà ở cho các cán bộ, chiến sỹ, công nhân, nhân viên và vật liệu (tre, lá cọ, gỗ...) để các cơ quan, đơn vị dựng lán trại, nhiều gia đình tự nguyện nấu cơm cho các đơn vị bộ đội đóng quân. Mỗi gia đình trên địa bàn nhận nuôi 2 chiến sỹ. Chi ủy lãnh đạo các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hết lòng giúp đỡ các đơn vị và nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng gian bảo mật và triệt để thực hiện khẩu hiệu "*Ba không*" (không biết, không nghe, không chỉ đường cho người lạ mặt). Nhờ xây dựng được trận địa lòng dân nên trong suốt những năm kháng chiến, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn được bảo vệ an toàn tuyệt đối.

Thực hiện chủ trương chuẩn bị chuyển sang tổng phản công của Trung ương Đảng; cấp ủy đẩy mạnh thêm một bước về công tác quân sự. Tiểu đội dân quân và tiểu đội du kích thường xuyên được chăm lo bổ sung về số lượng, nâng cao chất lượng, đảm bảo tư thế sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thôn xóm, góp phần củng cố ATK Định Hóa.

Thực hiện Nghị định số 438/NV ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ, cuối năm 1950, Ban Công an xã An Lạc được thành lập. Mặc dù mới hình thành, lực lượng còn mỏng, trình độ, năng lực và kinh nghiệm công tác còn hạn chế nhưng lực lượng công an xã đã có những đóng góp to lớn vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự chung trong xã. Trong giai đoạn

này, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã có nhiều diễn biến phức tạp. Tháng 10/1952, công an xã phát hiện và báo cáo công an huyện về tổ chức phản động mang tên "Đảng Hòa bình" do Hà Đức Thượng, dân tộc Tày, trú tại Bản Lác cầm đầu. Thượng và bọn tay chân trong tổ chức phản động này có hoạt động phản tuyên truyền phao tin đồn nhảm, chống chính sách thuế nông nghiệp, chính sách tuyển tân binh, không đi dân công... Chúng tuyên truyền, vận động kết nạp hội viên mới, gây hoang mang cho một bộ phận nhân dân. Hoạt động đầu tiên của "Đảng Hòa bình" là bí mật tập kết vào khu rừng thuộc bản Khuẩy Lạng, xã Phong Quang, huyện Bạch Thông lập căn cứ, lập nhà in, bàn phương hướng phát triển tổ chức và đường lối hoạt động. Bằng nhiều thủ đoạn, trong thời gian ngắn, Hà Đức Thượng đã tuyên truyền, vận động được gần sáu chục người (hầu hết là các dân tộc thiểu số ở hai xã An Lạc, Phượng Tú) cùng tham gia vào tổ chức "Đảng Hòa bình"[1]. Ngoài những hoạt động như tuyên truyền, vận động nhân dân không đóng thuế nông nghiệp, không đi tân binh... chúng còn có âm mưu đốt kho thóc của Chính phủ ở Định Hóa, đánh tháo số phạm nhân đang giam giữ tại địa phương, ám sát đồng chí Bí thư Chi bộ, đồng chí Xã đội trưởng và đồng chí Trưởng Công an xã An Lạc[2]... Dưới sự

1. Công an huyện Định Hóa, *Lịch sử Công an huyện Định Hóa (1947 - 2007)*, 2010, tr.116.

2. Công an huyện Định Hóa, *Lịch sử Công an huyện Định Hóa (1947 - 2007)*, 2010, tr.117.

lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa, công an huyện Định Hóa tiến hành điều tra, xác minh về tổ chức "Đảng Hòa bình", những hoạt động của Hà Đức Thượng và đồng bọn. Rạng sáng ngày 28/1/1953, lực lượng dân quân, công an xã An Lạc hỗ trợ công an huyện Định Hóa bí mật bao vây các địa điểm và bắt gọn các tên cầm đầu. Sau đó, các lực lượng vũ trang huyện và tỉnh mở rộng điều tra, phát hiện, bắt giữ, giáo dục, quản chế 63 tên khác trú tại An Lạc và các xã khác[1]. Hà Đức Thượng bị bắt, toàn bộ tổ chức phản động "Đảng Hòa bình" được điều tra làm rõ và kịp thời ngăn chặn, đập tan âm mưu và hoạt động phản cách mạng của chúng.

Sau khi các phần tử của "Đảng Hòa bình" bị bắt, tình hình an ninh trên địa bàn xã An Lạc cơ bản ổn định, đa số đồng bào ở An Lạc vẫn chấp hành chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên, còn một số ít ngoan cố chống lại các chính sách dân công, thuế nông nghiệp hay gây khó khăn cho chính quyền do một số người ở Thái Chi mua chuộc, lôi kéo[2]. Từ năm 1953, trên địa bàn xã có sự hoạt động của "Đảng Tối mật"[3]. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy,

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.67.

1. *Báo cáo số 806/KTTC ngày 30/9/1956 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa về 3 tháng quý III, năm 1956*, tr.16.

2. Đảng Tối mật hoạt động ở Kim Phượng từ năm 1953 đến năm 1958, *Báo cáo số 12-BC ngày 6/1/1964 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa tổng kết công tác dân tộc*, tr.7.

Ban Công an xã tăng cường phối hợp với các ngành, đoàn thể đảm bảo tình hình trị an ở địa phương.

Ngày 4/11/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 126-SL quy định tất cả nam công dân Việt Nam trong độ tuổi từ 18 đến 45 tuổi có nghĩa vụ phục vụ trong quân đội với thời hạn 2 năm (nếu trong chiến tranh có thể kéo dài đến khi chiến sự kết thúc). Đầu năm 1950, Chi ủy An Lạc triển khai trong toàn thể nhân dân các đợt học tập, tìm hiểu về nghĩa vụ phục vụ trong quân đội, nhất là với đối tượng thanh niên. Sau đợt học tập, nhiều đoàn viên, thanh niên trên địa bàn xã viết đơn tình nguyện tòng quân. Số thanh niên nhập ngũ của địa phương hằng năm đảm bảo đủ và vượt chỉ tiêu được giao. Những thanh niên lên đường nhập ngũ với tinh thần tự nguyện, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Với tinh thần *"Tất cả cho tiền tuyến"*, cán bộ, đảng viên đã vận động nhân dân hăng hái tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch Hòa Bình, chiến dịch Tây Bắc. Dân quân địa phương, đặc biệt là lực lượng thanh niên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo giao thông thời chiến, đào đắp hàng trăm mét khối đất đá san lấp các hố phá hoại.

Trong 2 năm (1952 - 1953), thực dân Pháp liên tiếp cho máy bay tuần tiễu trên bầu trời và có những hành động bắn phá xuống các xã trên địa bàn huyện Định Hóa. An Lạc cũng nằm trong mục tiêu bắn phá của chúng. Ngày

4/9/1953, máy bay thực dân Pháp thả nhiều truyền đơn xuống xã An Lạc và xã Bảo Cường, Trung Hội với nội dung xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ[1]. Tiếp đó, ngày 24/9/1953, Pháp cho máy bay ném 82 quả bom xuống Bản Lác hòng tiêu diệt cơ quan quân đội đóng quân tại đây làm 3 người chết, 10 người bị thương[2]. Trận ném bom của địch đã tác động đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương, ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân. Để ổn định tư tưởng, Chi ủy đã lãnh đạo nhanh chóng khắc phục hậu quả, chỉ đạo các đoàn thể quần chúng và nhân dân trong xã giúp đỡ về vật chất, thăm hỏi những gia đình bị thiệt hại; đồng thời lãnh đạo nhân dân giữ vững ý chí, sẵn sàng chiến đấu, trong bất kỳ tình huống nào cũng phải đảm bảo sản xuất.

Với khẩu hiệu "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*" cùng cả nước hướng về chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng bào Kim Phượng tích cực đóng góp hàng tấn gạo, hàng chục con trâu, hàng tấn thực phẩm ra mặt trận. Ngoài đóng góp sức của, chính quyền còn điều động hàng trăm người vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, mở

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.69.

2. *Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Kim Phượng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đề nghị phong tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ chống Pháp ngày 21/10/2005 của Ủy ban nhân dân xã Kim Phượng*, tr.5.

đường... phục vụ chiến dịch. Đoàn dân công phải di chuyển trên một quãng đường có nhiều núi, đèo, khe suối trải dài từ huyện Định Hóa sang Đại Từ, vượt qua đèo Khế (Tuyên Quang) ngược lên Yên Bái, Sơn La với tổng chiều dài lên tới gần 300km. Những đóng góp trên của cán bộ, đảng viên và nhân dân An Lạc góp phần cùng đồng bào, chiến sỹ cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ *"lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu"*, đưa miền Bắc bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam.

Một trong những nguyên nhân quan trọng tạo nên thắng lợi các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, quân sự... là do Chi ủy xã An Lạc đã luôn đặt công tác xây dựng Đảng lên vị trí hàng đầu. Trong năm 1950, Chi ủy triển khai thực hiện *"Cuộc vận động học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng"*, *"Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính"*. Các cuộc vận động xây dựng Đảng góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, củng cố tổ chức của Chi bộ. Qua đó, ý thức giai cấp, trình độ giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Năm 1952, công tác củng cố Chi bộ diễn ra sôi nổi, đoàn cán bộ *"Thực nghiệm củng cố cơ sở"* do Tỉnh ủy, Huyện ủy cử về phối hợp cùng Chi ủy tổ chức cho đảng viên toàn Chi bộ học tập đường lối cách mạng và kháng chiến trong giai đoạn mới, nguyên tắc xây dựng Đảng, phẩm chất và trách nhiệm của đảng viên. Từ năm 1952

đến đầu năm 1954, đồng chí Dương Hợp Minh giữ chức Bí thư Chi bộ xã An Lạc. Hằng năm, Chi bộ tiến hành việc đánh giá hoạt động của Đảng gắn chặt với việc kiểm điểm tinh thần chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào các công tác lớn như: thuế nông nghiệp, chính sách ruộng đất, dân công, tăng gia sản xuất, đóng góp ủng hộ kháng chiến... Nhờ vậy, chất lượng đảng viên ngày càng được nâng lên, Chi ủy luôn gắn với cuộc vận động chỉnh đốn tổ chức với nhiệm vụ kháng chiến. Bên cạnh đó, Chi ủy xã An Lạc tập trung giáo dục lý luận chính trị cho đảng viên.

Để thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Huyện ủy Định Hóa đã lãnh đạo các chi bộ tích cực triển khai mở các lớp đào tạo cán bộ và học tập lý luận của Đảng. Đảng viên toàn xã tham gia học tập cuốn tài liệu "*Sửa đổi lối làm việc*" của Hồ Chí Minh và cuốn "*Cách mạng dân chủ mới*" của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh. Cán bộ, đảng viên và nhân dân lấy những điều đã học để tự rút ra ưu, khuyết điểm của mình trong việc chấp hành đường lối của Đảng và chính sách của Chính phủ. Chi bộ xã An Lạc tổ chức nhiều buổi sinh hoạt phê bình và tự phê bình, đẩy mạnh củng cố tổ chức theo nghị quyết, chỉ thị của Trung ương. Qua học tập, đảng viên đã nâng cao hiểu biết về quan điểm, đường lối kháng chiến của Đảng, các biểu hiện tiêu cực bị đẩy lùi, sức chiến đấu của Chi bộ được nâng lên.

Ngày 14/9/1950, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 28-CT/TW *"Về việc tạm ngừng kết nạp đảng viên mới trong toàn Đảng"*, từ cuối năm 1950, Chi bộ An Lạc tạm ngừng kết nạp đảng viên mới. Từ năm 1953, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo việc vận động, tuyên truyền, lựa chọn những quần chúng ưu tú thuộc giai cấp cơ bản ở các thôn cho đi học cảm tình Đảng và kết nạp Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, chính quyền, Mặt trận, tổ chức đoàn thể quần chúng tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Trong năm 1950, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên tổ chức lớp bồi dưỡng văn hóa và nghiệp vụ cho tất cả ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã. Năng lực của các ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã An Lạc nhờ đó được nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu điều hành trên tất cả các mặt công tác. Trong thời gian này, Mặt trận Liên Việt xã do ông Lưu Văn Tần (người xã Linh Thông hiện nay) làm Chủ tịch. Các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố, phát triển, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

Đầu năm 1954, nhận thấy địa dư các xã quá rộng, gây nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo của Chi bộ và quản lý, điều hành của chính quyền, 9 xã của huyện Định Hóa được chia tách thành 22 xã. An Lạc chia tách ra thành 3 xã: Linh Thông, An Lạc (nay là xã Quy Kỳ) và Kim Phượng (gồm Kim Phượng và Kim Sơn hiện

nay). Khi thành lập, toàn xã có dân số 1.344 người[1]. Việc chia tách xã, điều chỉnh địa dư tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Kim Phượng phát huy những thế mạnh của địa phương, chủ động triển khai các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

Tổ chức Đảng cũng được điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi về địa giới hành chính. Chi bộ Đảng xã Kim Phượng ra đời gồm 12 đảng viên, đồng chí Lê Hiến làm Bí thư Chi bộ.

Ngày 7/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt. Hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Tin chiến thắng ở mặt trận Điện Biên Phủ, tin ngừng bắn và kết thúc chiến tranh đã làm cho nhân dân xã Kim Phượng cũng như nhân dân cả nước vô cùng phấn khởi, tự hào vì đã đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến đánh thắng giặc Pháp xâm lược, mở ra giai đoạn cách mạng mới cho lịch sử dân tộc.

*

* *

Nhìn lại chặng đường từ sau Cách mạng tháng Tám thành công đến khi kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ

1. Theo *Thống kê tháng 2/1955 về tình hình dân số và dân tộc các xã trong tỉnh Thái Nguyên sau giảm tô và cải cách ruộng đất*, Lưu tại Chi cục Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

chống thực dân Pháp, nhân dân Kim Phượng trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, hy sinh nhưng vẫn một lòng, một dạ đi theo Đảng; tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ; quyết tâm xây dựng quê hương và đóng góp tích cực sức người, sức của cho cuộc kháng chiến của dân tộc giành thắng lợi.

Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền non trẻ mới ra đời gặp muôn vàn khó khăn chồng chất. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân từng bước vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định đời sống, củng cố chính quyền, giữ vững an ninh chính trị xã hội. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, địa bàn Kim Phượng bị địch bắn phá gây đau thương, mất mát cho nhân dân nhưng quân và dân xã Kim Phượng vẫn tích cực sản xuất, tham gia chiến đấu, cùng cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Trong cuộc kháng chiến, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân trong xã đóng góp cho kháng chiến 52 con trâu, bò, 43 tấn lương thực, 12 tấn thực phẩm, 350 đồng tiền Đông Dương, 60 đồng bạc trắng... Toàn xã có 19 người xung phong lên đường tòng quân giết giặc, đóng góp 2.196 ngày công phục vụ chiến dịch Tây Bắc, 122 người xung phong đi dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ[1].

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa*, 2013, tr.309.

Để ghi nhận những đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân xã Kim Phượng trong cuộc kháng chiến, năm 2005, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Đây là niềm vinh dự, niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân xã Kim Phượng.

Chương II
CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ KIM PHƯỢNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965 (1954 - 1965)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc thắng lợi, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bắt tay vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội và trở thành hậu phương vững chắc cho miền Nam tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà. Tháng 9/1954, Trung ương Đảng họp, ra Nghị quyết về "*Tình hình và nhiệm vụ mới*", chỉ rõ nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta lúc này là: Đấu tranh để củng cố hòa bình, hoàn thành cải cách ruộng đất, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, tăng cường xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh chính trị ở miền Nam. Đối với miền Bắc cần nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống, đồng thời tiếp tục hoàn thành cải cách ruộng đất.

Phấn khởi và tự hào trước những thành quả đã đạt được, Chi bộ và nhân dân xã Kim Phượng bắt tay vào thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới với những thuận lợi cơ bản như: Đồng bào các dân tộc toàn xã luôn đoàn kết; Chi bộ Đảng ngày càng trưởng thành và nhận được sự tin tưởng của nhân dân. Tuy nhiên, lúc này xã đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách: hàng trăm mẫu ruộng canh tác chỉ cấy một vụ, năng suất thấp; làng xóm xơ xác, tiêu điều... Một số cán bộ, đảng viên do nhận thức hạn chế tỏ ra dao động, thiếu gương mẫu trong công tác. Chính quyền thiếu kinh nghiệm trong các nhiệm vụ mới.

Trước tình hình đó, Chi bộ tổ chức quán triệt Nghị quyết của Trung ương nhằm giải quyết về tư tưởng trong Đảng và quần chúng, giúp người dân nhận rõ ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, chống mọi biểu hiện hưởng lạc, nghỉ ngơi, ngại khó, ngại gian khổ, quyết tâm khắc phục khó khăn hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Cấp ủy và chính quyền xã vận động nhân dân cưu mang giúp đỡ lẫn nhau với tinh thần tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách. Trong một thời gian ngắn, toàn xã đã vận động nhân dân đóng góp được nhiều lương thực cứu trợ cho những gia đình bị đói. Nhờ những hoạt động tích cực của Chi ủy và nhân dân trong xã nên công tác cứu đói bước đầu đã đem lại hiệu quả. Tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt trong nhân dân dần được đẩy lùi,

nhân dân yên tâm sản xuất, cùng nhau tham gia xây dựng quê hương.

Với tinh thần quyết tâm cao độ, nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, khôi phục diện tích ruộng đồng hoang hóa để trồng lúa và các cây hoa màu ngắn ngày. Đi đôi với việc phát triển cây lương thực, người dân còn được khuyến khích nuôi thêm trâu nhằm đảm bảo sức kéo; chăn nuôi lợn, gà, vịt tăng nguồn thực phẩm cho bữa ăn hằng ngày.

Tại Hội nghị lần thứ 4, tháng 1/1953, xuất phát từ quan điểm "*Đa số nhân dân ta là nông dân. Nông dân đóng góp nhiều nhất về sức người và của cho kháng chiến. Muốn duy trì kháng chiến, phải động viên nhân dân, bồi dưỡng cho nhân dân, chủ yếu là động viên nông dân, bồi dưỡng lực lượng cho nông dân. Cần có chính sách ruộng đất rõ rệt, đúng đắn, nếu không sẽ không kéo được nông dân hăng hái tham gia kháng chiến, sẽ không dựa được vào lực lượng to lớn của nông dân*". Trung ương Đảng đã ra quyết định "*Phóng tay phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức, chuẩn bị tiến tới cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng ở vùng tự do*". Ngày 4/12/1953, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhóm họp và thông qua Dự luật Cải cách ruộng đất số 197/SL. Chủ tịch Hồ Chí Minh phê thuận và chính thức ban hành bộ luật này vào ngày 19/12/1953 để kỷ niệm ngày Toàn quốc kháng chiến, mang tên "*Luật*

Cải cách ruộng đất". Luật Cải cách ruộng đất ra đời đã tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện cải cách ruộng đất ở Việt Nam. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Hội đồng Chính phủ đã quyết định thành lập ở Trung ương và địa phương một cơ quan chuyên trách theo dõi việc thi hành chính sách ruộng đất của Chính phủ. Ngày 15/3/1954, Chính phủ đã thông qua Điều lệ tổ chức Ủy ban cải cách ruộng đất Trung ương, Ủy ban cải cách ruộng đất khu, tỉnh. Tiếp đó, các đoàn, đội cải cách ruộng đất cũng được thành lập và trực tiếp phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất. Ủy ban cải cách ruộng đất Trung ương thành lập hai đoàn công tác phát động quần chúng ở Liên khu Việt Bắc và Liên khu IV. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, Định Hóa cùng với các địa phương ở Liên khu Việt Bắc bước vào giảm tô. Là địa bàn nằm trong vùng An toàn khu Trung ương, sự phân hóa giai cấp không thực sự sâu sắc nên Định Hóa và một số huyện khác không tiến hành cải cách ruộng đất, chỉ thực hiện giảm tô.

Tháng 10/1954, Kim Phượng cùng 22 xã trên địa bàn huyện Định Hóa triển khai thực hiện giảm tô. Đội giảm tô được huyện cử về Kim Phượng để tiến hành công tác. Thực hiện kế hoạch tuyên truyền phổ biến chính sách cải cách ruộng đất của tỉnh, huyện, Chi ủy Kim Phượng lãnh đạo mở các buổi học tập cho cán bộ và nhân dân

toàn xã. Qua các buổi học tập, nhân dân hiểu mục đích, ý nghĩa chính sách cải cách ruộng đất, các thắc mắc được giải đáp dựa theo nội dung chính sách nên các tầng lớp nhân dân phấn khởi, tin tưởng.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, lực lượng công an, dân quân, du kích khẩn trương triển khai các biện pháp ngăn chặn, kịp thời trấn áp những hoạt động chống đối như ngăn cản, đe dọa nông dân học tập chính sách. Sau phát động giảm tô, chính sách dân tộc ở Kim Phượng cũng như một số địa bàn khác trên địa bàn huyện Định Hóa có chuyển biến tích cực. Các dân tộc sinh sống trên địa bàn đoàn kết, giúp đỡ nhau *"đồng bào Thổ, Kinh giúp đồng bào Mán làm nhà ở, mời nhau đi ăn cưới. Về dân công, đồng bào Mán đã nhận rõ chính sách dân công xung phong (Thanh Định, Kim Phượng)..."*[1]. Trước phát động giảm tô, các đoàn thể địa phương không có hội viên là người Mán (Dao), Hoa kiều tham gia và đi dân công rất ít nhưng từ sau phát động quần chúng giảm tô, hầu hết đồng bào Mán (Dao), Hoa kiều đã được kết nạp vào Nông hội.

Đến đầu năm 1955, công cuộc giảm tô ở Kim Phượng hoàn thành, giải quyết một phần quan trọng về đời sống kinh tế cho nông dân, mà chủ yếu là bần, cố nông. Ở Kim Phượng, số gia đình bị quy vào thành phần địa chủ, phú

1. *Báo cáo tình hình sau phát động quần chúng giảm tô ngày 31/3/1954 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa,* tr.5,6.

nông tương đối nhiều. Diện tích ruộng đất, trâu, bò và nhiều tài sản khác của địa chủ, phú nông đã được chia cho các hộ dân nghèo. Cuộc giảm tô hoàn thành đã đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ. Sau giảm tô, tình hình nông thôn ở Kim Phượng cũng như các xã khác trên địa bàn có nhiều tiến bộ. Ý thức của cán bộ và nhân dân được nâng cao. Tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể được củng cố. Nhân dân phấn khởi, tích cực thi đua lao động sản xuất. Tính đoàn kết nông thôn và đoàn kết dân tộc vững mạnh.

Trong 2 năm (1954 - 1955), hạn hán kéo dài ảnh hưởng lớn tới sản xuất nông nghiệp ở địa phương, hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã không đáp ứng đủ để dẫn nước tưới cho lúa và hoa màu. Dưới sự chỉ đạo của huyện, Chi ủy xã Kim Phượng lãnh đạo phát động phong trào thi đua chống hạn, nhân dân tích cực sửa chữa mương phai, đào đắp thêm các mương con mới. Cán bộ xuống từng cơ sở, vận động nhân dân khẩn trương tát nước, đưa nước vào ruộng đồng, cứu nhiều diện tích lúa bị hạn.

Song song với việc chống hạn, nhân dân còn tiến hành bắt sâu bằng phương pháp thủ công, bón phân, làm cỏ cho lúa... Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã Kim Phượng vận động nhân dân phấn đấu sử dụng hết nguồn phân chuồng bón cho ruộng. Phong trào khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích gieo trồng đạt kết quả tốt. Nhân dân địa phương tận dụng đất đồi gần khe suối để khai phá, mở mang được

nhiều diện tích canh tác. Hàng chục mẫu ruộng hoang hóa được đưa vào cày cấy. Bên cạnh đó, giống lúa mới Nam Ninh được đưa vào gieo cấy. Những nỗ lực của Chi bộ và nhân dân Kim Phượng đã giành được những kết quả đáng tự hào. Năm 1956, Kim Phượng là một trong 3 xã (cùng với xã Phượng Tiến và Phúc Chu)[1] được công nhận khá nhất huyện về thành tích thực hiện kế hoạch sản xuất 6 tháng đầu năm. Bên cạnh lúa, nhân dân còn mở rộng các diện tích trồng cây hoa màu ngắn ngày như khoai, lạc, rau xanh... nhằm tăng sản lượng lương thực.

Từ tháng 7/1954, thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy về củng cố và chấn chỉnh các tổ đổi công, Huyện ủy cử cán bộ xuống xã để tổ chức, tiến hành công tác tuyên truyền, học tập chính sách tới cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã. Qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận rõ vai trò và lợi ích của các tổ đổi công để đảm bảo sản xuất; tự nguyện tham gia vào các tổ đổi công. Sau củng cố, các tổ đổi công đi vào hoạt động nền nếp, công việc hằng ngày có sự phân công rõ ràng, ý thức đoàn kết, tương trợ được đề cao. Từ đó, các hộ gia đình đã giải quyết được tình trạng khan hiếm nhân công, các vụ canh tác được đảm bảo, những gia đình có người đi dân công yên tâm, phấn khởi.

Trong quá trình tiến hành giảm tô, Đội giảm tô không tuân thủ các phương châm, chính sách của Đảng, dùng

1. *Báo cáo số 417-VP/KH ngày 3/7/1956 của Ban Kế hoạch huyện Định Hóa về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất 6 tháng đầu năm 1956*, tr.8.

mệnh lệnh, bắt đảng viên làm kiểm thảo, truy chụp tội lỗi dẫn đến xử lý cán bộ, đảng viên một cách tràn lan, bừa bãi, gây ra không khí căng thẳng ở nông thôn. Trong việc chỉnh đốn tổ chức, Đội giảm tô xử lý kỷ luật oan, sai, đưa nhiều đảng viên ra khỏi Đảng... Đây là tình trạng chung diễn ra ở các địa phương tiến hành giảm tô trên toàn miền Bắc Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 (khóa II), tháng 9/1956 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *"Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được, đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn tạo ra tinh thần phấn khởi đẩy mạnh sản xuất"*, huyện Định Hóa quyết định tiến hành sửa sai đợt đầu ở Kim Phượng cùng 11 xã khác (từ tháng 12/1956) do quy tương đối nhiều địa chủ, phú nông. Cán bộ huyện cùng họp với xã nhận định, đánh giá tình hình xã sau giảm tô và đối chiếu với địa phương mức độ sai lầm để thi hành. Công tác tuyên truyền, học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10, thông cáo của Thủ tướng, thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường lối nông thôn của Đảng được tiến hành khẩn trương. Qua học tập, cán bộ, đảng viên hiểu rõ về nhiệm vụ công tác sửa sai. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện có cán bộ ngại khổ, muốn làm nhanh chóng cho xong, một số khác không muốn sửa sai như ở Thái Chi, Bí thư Nông hội bỏ việc, dẫn đến họp xóm không thành. Một số người dân bị quy

sai gây mất trật tự an ninh thôn xóm và ảnh hưởng tới công tác sửa sai[1].

Trước tình hình đó, huyện cử cán bộ xuống xã giải quyết tình hình và đề ra các biện pháp khắc phục như: lấy một số quần chúng tốt làm hạt nhân lãnh đạo trong các buổi họp xóm, nếu nhân dân có những thắc mắc thì phân tích, chỉ ra những vấn đề đúng, sai trong quá trình sửa sai. Sau khi được học tập chính sách, nhân dân nhận thức rõ sai lầm chung và tình hình khó khăn trong quá trình sửa sai nên những thắc mắc của người dân được giải quyết. Tuy nhiên, công tác sửa sai ở Kim Phượng kéo dài do Ban Chấp hành Nông hội lơ là công việc, không chịu thi hành, ỷ lại vào Ủy ban Hành chính và Chi ủy viên. Cấp ủy, chính quyền tiến hành kiện toàn tổ chức Nông hội xã. Sau sửa sai, ở Kim Phượng còn 1 địa chủ, 2 phú nông[2]; cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phấn khởi thi đua lao động sản xuất.

Sau khi hoàn thành đợt 2 cải cách ruộng đất và đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ phục hồi kinh tế sau hòa bình lập lại, Thái Nguyên cùng 4 tỉnh (Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang) tiến hành cuộc vận động

1. *Báo cáo số 63/BC ngày 12/11/1957 của Ban Chấp hành Nông hội huyện Định Hóa về tổng kết sửa sai huyện Định Hóa*, tr.1,2,4,5.

2. *Báo cáo số 63/BC ngày 12/11/1957 của Ban Chấp hành Nông hội huyện Định Hóa về tổng kết sửa sai huyện Định Hóa.*

thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Định Hóa cử cán bộ xuống các xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, hiểu rõ chủ trương, mục đích thành lập Khu Tự trị Việt Bắc là nhằm mang lại cuộc sống ấm no, đoàn kết, bình đẳng, tạo điều kiện và khuyến khích việc phát triển bản sắc văn hóa riêng của từng dân tộc... Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, nhân dân trong xã ra sức thi đua lao động sản xuất, xây dựng thôn xóm, bản làng; đồng thời, tham gia đóng góp ngày công, đóng góp tre, nứa phục vụ việc mở đường giao thông nông thôn. Bên cạnh đó, cấp ủy tập trung lãnh đạo việc phát triển sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh xây dựng tổ đổi công, khai hoang phục hóa (Kim Phượng là một trong những xã trên địa bàn huyện được đánh giá có công tác phục hóa mạnh), vận động nhân dân định canh, định cư. Công tác văn hóa, giáo dục, y tế cũng được quan tâm. Kim Phượng là một trong ba xã trên địa bàn huyện được khen có thành tích thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 1956 tương đối tốt[1]. Tuy nhiên, trong công tác học tập về bầu cử Hội đồng nhân dân Khu Tự trị, xóm Thái Chi "*còn đồng bào Hoa kiều chưa có đại biểu đi học*"[2].

1. *Báo cáo số 417-VF/KH ngày 3/7/1956 của Ban Kế hoạch huyện Định Hóa về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất 6 tháng đầu năm 1956*, tr.8.

2. *Báo cáo số 29-BC/ĐH ngày 17/6/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa báo cáo công tác thành lập Khu Tự trị*, tr.4.

Thi hành Sắc lệnh số 268/SL ngày 1/7/1956 của Chính phủ về thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, ngày 19/8/1956, nhân dân Kim Phượng nô nức tham gia cuộc bầu cử, bầu ra cơ quan quyền lực cao nhất của Khu Tự trị Việt Bắc.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, ngày 16/2/1957, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ra Nghị quyết số 135-QN/TN và Nghị quyết số 136-QN/TN bổ sung đồng chí Lý Văn Định và đồng chí Triệu Văn Bảo vào Chi ủy xã Kim Phượng[1]. Sau khi kiện toàn, Chi ủy Kim Phượng phân công phụ trách công việc cụ thể tới từng đồng chí.

Ngày 6/9/1957, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 410-TTg về việc ban hành "*Mười chính sách khuyến khích sản xuất ở miền núi*" nhằm thực hiện chính sách đại đoàn kết, đẩy mạnh sản xuất, dần cải thiện đời sống cho nhân dân các dân tộc thiểu số với nội dung: khuyến khích cày cấy ruộng bỏ hoang và khai hoang; tiến hành làm mương phai, đập, cải tiến nông cụ, nâng cao năng suất cây trồng; phát triển chăn nuôi trâu, bò, ngựa; động viên nhân dân làm thêm nghề phụ và thủ công... Chính sách này đã tạo đà cho sản xuất của Kim Phượng phát triển trên nhiều mặt, từ đó nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

---

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.76.

Ngày 14/8/1957, Chi bộ xã Kim Phượng tổ chức Đại hội. Đại hội tiến hành bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí: Sầm Văn Sôi, Lý Văn Định, Lê Lăng Lá, Hoàng Văn Soan, Hà Văn Quế, Lê Lăng Vụ, Triệu Văn Phụng. Chi ủy bầu đồng chí Sầm Văn Sôi giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Văn Định được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ[1].

Cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế thắng lợi đã làm cho xã hội miền Bắc có những biến đổi quan trọng. Xuất phát từ tình hình thực tế, tháng 12/1957, Hội nghị lần thứ 13 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định: Để tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, miền Bắc phải xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là con đường tất yếu khách quan phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử. Tiếp đó, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 vào tháng 11/1958 đã ra Nghị quyết về nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa 3 năm (1958 - 1960) ở miền Bắc; trọng tâm của kế hoạch này là tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Trong khi tiến hành cải tạo, cần phát triển sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Phương châm hợp tác hóa: tự nguyện, cùng có lợi, quản lý dân

1. *Nghị quyết số 402-NQ/TN ngày 20/9/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên công nhận Chi ủy Chi bộ xã Kim Phượng, huyện Định Hóa.*

chủ và bước đi từ thấp đến cao, từ hình thức tổ đổi công tiến lên hợp tác xã bậc cao.

Để triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Định Hóa đã tiến hành chỉ đạo làm điểm từng vùng, từng xã trên cơ sở một số thôn, xóm đã có hình thức tổ đổi công phát triển... Nhằm cụ thể hóa đường lối, chủ trương chung của Đảng và hoàn cảnh địa phương, cấp ủy và chính quyền xã Kim Phượng đã cử một số cán bộ chủ chốt đi dự lớp tập huấn về cải tạo nông nghiệp ở huyện.

Dựa trên tinh thần lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện, cấp ủy lãnh đạo tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập chủ trương cải tạo quan hệ sản xuất, xây dựng phong trào hợp tác hóa, đưa nông dân vào làm ăn tập thể theo quy mô lớn của Đảng. Qua học tập, mỗi đồng chí nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong cuộc cách mạng quan hệ sản xuất ở địa phương. Để chuẩn bị tốt nhất cho phong trào hợp tác hóa, xã Kim Phượng đã thành lập Ban vận động xây dựng hợp tác xã, cử cán bộ tới từng hộ gia đình tuyên truyền, vận động nhân dân.

Ngày 24/11/1958, Chi bộ Đảng xã Kim Phượng tổ chức Đại hội. Đại hội bầu Chi ủy mới gồm 7 đồng chí: Sầm Văn Sôi, Lê Lăng Lá, Lê Lăng Vụ, Lý Văn Định, Hoàng Đình Ái, Hà Văn Thượng và Hà Văn Quế. Chi ủy bầu đồng chí Sầm Văn Sôi giữ chức Bí thư, đồng chí Lê Lăng

Lá được bầu giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Lê Lăng Vụ làm Thường vụ Chi ủy[1].

Đầu năm 1959, Hợp tác xã Quảng Cáo được thành lập do ông Ma Văn Thượng làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã vận động được 90 hộ với 65ha ruộng đất và 90 con trâu vào hợp tác xã. Bộ máy hợp tác xã nhanh chóng được kiện toàn gồm Ban Quản trị, Ban Kiểm soát, kế toán, thủ quỹ và thủ kho. Công việc của hợp tác xã do Ban Quản trị thống nhất điều hành.

Kết quả đạt được của Hợp tác xã Quảng Cáo đã có tác dụng thuyết phục quan trọng cho lối làm ăn tập thể, Chi ủy lãnh đạo tiếp tục xây dựng các hợp tác xã ở những xóm còn lại. Mặc dù quá trình hợp tác hóa nông nghiệp ở Kim Phượng gặp không ít khó khăn như một số hộ thuộc tầng lớp trên băn khoăn, so sánh thiệt hơn; có cán bộ, đảng viên đã đồng nhất hợp tác hóa với tập thể hóa, nên đã chỉ đạo gò ép theo ý chủ quan, tiến hành công hữu hóa ruộng đất và tư liệu sản xuất một cách triệt để, máy móc... Trước những khó khăn, phức tạp trên, Chi ủy có nhiều biện pháp khắc phục, động viên cán bộ ra sức kiên trì thuyết phục nhân dân, tổ chức đến tận nhà gặp từng người phân tích, giảng giải về phương thức làm ăn tập thể, về hợp tác xã nông nghiệp.

---

1. *Nghị quyết số 328-NQ/TN ngày 18/12/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên công nhận Chi ủy.*

Ngày 22/12/1959, Chi bộ xã Kim Phượng tổ chức Đại hội. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 5 đồng chí: Lê Lăng Vụ, Ma Văn Thượng, Hoàng Đình Ái, Hoàng Văn Định, Lý Văn Quyết. Chi ủy bầu đồng chí Lê Lăng Vụ giữ chức Bí thư, đồng chí Ma Văn Thượng được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Đình Ái làm Thường vụ Chi ủy[1].

Từ mô hình hợp tác xã đầu tiên, đến cuối năm 1960, Kim Phượng có 4 hợp tác xã: Hợp tác xã Quảng Cáo do ông Ma Văn Thượng làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Kim Tiến do ông Hà Văn Quế làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Kim Tân do ông Bế Tòng Kim làm Chủ nhiệm và hợp tác xã Thái - Ninh do ông Lâm Đình Liên làm Chủ nhiệm. Các hợp tác xã trên đều có Ban Quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành chung. Khi tham gia hợp tác xã, tư liệu sản xuất đều được công hữu.

Đây mới chỉ là hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, quy mô xóm, trong đó ruộng đất, trâu, bò và nông cụ sản xuất thuộc quyền sở hữu của xã viên do hợp tác xã thống nhất quản lý và sử dụng. Ngoài công lao động, người góp vốn được hưởng 25 - 30% hoa lợi thu được tính theo giá trị tài sản đóng góp.

Song song với việc lãnh đạo thành lập các hợp tác xã đưa người nông dân vào con đường làm ăn tập thể, Chi

1. *Nghị quyết số 142-NQ/TN ngày 27/2/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên công nhận Chi ủy xã Kim Phượng, huyện Định Hóa.*

ủy lãnh đạo nhân dân cấy hết diện tích, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như cấy đúng kỹ thuật, cấy dày, bón đủ phân cho các chân ruộng. Cày chìa vôi được thay bằng cày 51, nhân dân sử dụng cào cỏ cải tiến. Một số giống lúa mới cũng được gieo trồng trên đồng ruộng, lúa Nam Ninh ngắn ngày thay bằng giống lúa Ba Giăng.

Trong 2 năm (1959 - 1960), thời tiết diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp của xã. Điển hình là trận mưa lớn, kéo dài đêm 29 rạng sáng ngày 30/7/1959, đã làm nước suối và các khe nguồn dâng lên, nhiều nhà cửa bị ngập, các cánh đồng bị ngập úng. Sau khi nước rút, hợp tác xã đã phát huy sức mạnh tập thể, tập trung nhân lực, vật lực khắc phục hậu quả của trận mưa lũ: đào đắp mương phai (phai Thái Chi) nhằm tiêu úng nước. Xã viên hăng hái tham gia đóng góp ngày công đắp đập, ngăn suối để phòng tránh úng lụt trong mùa mưa bão nhằm giảm thiệt hại tới sản xuất của nhân dân trong xã.

Đáng chú ý nhất trong công tác thủy lợi ở giai đoạn này 2 con đập trên địa bàn xã được xây dựng: đập Quảng Cáo (làm hết 19.610 công), tưới cho 288 mẫu lúa (tăng 5 mẫu 2 vụ); đập Thái Chi (tu sửa hết 3.500 công) tưới cho 100 mẫu 2 vụ[1]. Nhờ đó, nguồn nước tưới cho lúa và

1. *Báo cáo số 1364/HC-BC ngày 21/10/1961 của Ủy ban Hành chính huyện về thực hiện kế hoạch 3 năm (1958 - 1960)*, tr.2.

hoa màu được chủ động, nhiều diện tích trước đây cấy 1 vụ nay trở thành 2 vụ ruộng. Khí thế lao động của xã viên hết sức sôi nổi (chính quyền vận động nhân dân đi gặt cả đêm), bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực. Đến năm 1960, năng suất lúa bình quân của các hợp tác xã đạt 15 tạ/ha/vụ.

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, công tác bảo vệ rừng được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Cán bộ xã giải thích cho đồng bào các biện pháp để bảo vệ rừng như: không phát cỏ cây quý mọc trong rừng và các lâm thổ sản như sa nhân, cọ, nâu; chỉ phát rừng có bãi giang, nứa. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền vận động đồng bào Dao hạ sơn định cư.

Bên cạnh trồng trọt, hợp tác xã và các hộ gia đình cũng chú ý phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, đặc biệt là đàn trâu, bò để lấy sức kéo và phân bón ruộng cho đồng ruộng. Các hợp tác xã xây dựng được 2 trại chăn nuôi tập thể: trại chăn nuôi lợn Quảng Cáo đặt ở Bản Lác 1 và trại nuôi gà ở Bản Lanh. Hợp tác xã phân công 1 đội chăn nuôi để chăm sóc, vệ sinh chuồng trại hằng ngày.

Khí thế của phong trào hợp tác hóa đã có tác động, góp phần thúc đẩy các hoạt động văn hóa, xã hội ở địa phương lên một bước mới. Phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, toàn xã tổ chức 1 lớp (khoảng từ 30 - 35 người theo học) do thầy giáo Tống Văn Ý (thôn Quảng Cáo) phụ trách, thời gian học chủ yếu diễn ra vào buổi tối. Hoạt

động thông tin, tuyên truyền dần đi vào nền nếp, kịp thời phổ biến tin tức trong huyện, tỉnh, đất nước; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Hoạt động văn nghệ ở các hợp tác xã được duy trì, thường xuyên tổ chức các buổi biểu diễn phục vụ nhân dân.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được Chi ủy quan tâm, chỉ đạo. Cán bộ y tế có nhiều nỗ lực trong việc cung cấp thuốc chữa bệnh thông thường cho nhân dân. Cuộc vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, phòng dịch bệnh được triển khai sâu rộng và được nhân dân hưởng ứng. Hiện tượng đồng bào các dân tộc sử dụng phương pháp cầu cúng để chữa bệnh khi ốm đau phần nào được hạn chế.

Bên cạnh phát triển kinh tế, Chi ủy cũng rất chú trọng tới việc lãnh đạo xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang. Đây là nhiệm vụ chiến lược trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam. Ban Chỉ huy Xã đội, Trung đội dân quân thường xuyên được củng cố, đủ về số lượng, vững về chất lượng. Kế hoạch huấn luyện dân quân hằng năm được thực hiện nghiêm túc theo đúng nội dung chỉ đạo của huyện. Đầu năm 1958, sau khi huyện Định Hóa được chọn thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, Chi bộ đã tổ chức quán triệt chủ trương của Đảng, nhiệm vụ cách mạng mới đến quần chúng nhân dân, đặc biệt là những người

trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã được thành lập và tích cực thực thi nhiệm vụ theo luật định. Nhờ đó, nhiều thanh niên đều hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang, sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ đất nước. Từ năm 1955 đến năm 1959, toàn xã có 15 thanh niên lên đường nhập ngũ[1]. Ban Công an xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự thôn, xóm. Đội ngũ công an viên phối hợp với lực lượng dân quân duy trì chế độ tuần tra canh gác, phát hiện và xử lý kịp thời những vụ việc xảy ra như trộm cắp, cờ bạc, gây rối trật tự xóm, bản...

Trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, Chi bộ Kim Phượng đã trưởng thành thêm một bước. Từ năm 1954 đến năm 1960, đảng viên được học tập, nghiên cứu nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước như Nghị quyết Trung ương 10 (khóa II) về kiểm điểm việc thực hiện chính sách cải cách ruộng đất và công tác chỉnh đốn tổ chức; bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, về quan điểm đấu tranh giai cấp giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa; học tập về tình hình thế giới, trong nước, 6 tiêu chuẩn của người đảng viên; thực hiện Chỉ thị số 169-CT/TW ngày 6/11/1959 của Ban Bí thư *"về việc tuyên truyền, kết nạp đảng viên lớp đặc biết, đảng viên "Lớp 6 - 1"*; chấn chỉnh

1. Theo *Hồ sơ số 010/T1*, lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

lề lối làm việc của Chi ủy, khắc phục tình trạng ngại khó, ngại khổ của một số đảng viên...

Qua các đợt chỉnh huấn, chỉnh Đảng, nhận thức về chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên được nâng lên. Lề lối làm việc, tác phong công tác có chuyển biến tích cực. Nhiều đồng chí tỏ rõ tinh thần nhiệt tình trong công tác, gương mẫu chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, nhất là chính sách thuế và chính sách hợp tác hóa nông nghiệp. Chất lượng công tác, năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền xã được nâng lên một bước; khối đoàn kết nội bộ được tăng cường. Đại đa số đảng viên của Chi bộ phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, được quần chúng tin yêu và ủng hộ.

Từ phong trào quần chúng đã xuất hiện những đoàn viên, hội viên ưu tú, có tư tưởng gắn bó với sự nghiệp cách mạng của Đảng, đã được giới thiệu để kết nạp Đảng. Trong 6 năm (1954 - 1960), Chi bộ đã kết nạp thêm 16 đồng chí nâng tổng số đảng viên của toàn Chi bộ lên 28 đồng chí. Một số đảng viên ưu tú được giao nhiệm vụ phụ trách công tác chính quyền, những đồng chí có năng lực hạn chế được chuyển công tác phù hợp. Ở Kim Phượng do có đảng viên là người Mán (Dao) nên Huyện ủy đã trực tiếp chỉ đạo Chi ủy Kim Phượng phân công cán bộ địa phương quan tâm giúp đỡ cũng như giải quyết khó khăn về lương thực cho đảng viên đó.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính xã từng bước đi vào nền nếp, uy tín, hiệu lực điều hành được nâng lên. Năm 1959, nhân dân Kim Phượng tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp đầu tiên theo Luật Tổ chức chính quyền ở địa phương. Với ý thức tham gia quản lý nhà nước, hơn 90% cử tri trong xã tham gia bầu cử, phát huy tính dân chủ, công bằng. Sau bầu cử, đồng chí Nông Văn Cam được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính. Chính quyền tập trung điều hành những nhiệm vụ quan trọng lúc này là thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, xã hội trong xã. Đồng thời tổ chức cho nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Mặt trận tăng cường tuyên truyền cương lĩnh của Mặt trận; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát động phong trào thi đua yêu nước bằng nhiều việc làm thiết thực như làm thủy lợi, làm đường giao thông nông thôn, tham gia phong trào hợp tác hóa.

Đoàn Thanh niên đóng vai trò là lực lượng nòng cốt trong thực hiện các chủ trương và chính sách. Thực hiện khẩu hiệu "*Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên*" đã thu hút được đông đảo đoàn viên vào hợp tác xã nông nghiệp. Thanh niên là lực lượng xung kích trong phong trào làm thủy lợi, lấy phân xanh, cải

tiến công cụ và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Hội Phụ nữ được củng cố, kiện toàn, đẩy mạnh hoạt động thu hút ngày càng đông hội viên. Nhiều hội viên đã tham gia trong Ủy ban Hành chính, Ban Quản trị hợp tác xã nông nghiệp, nhất là trong các cửa hàng mua bán. Trong sản xuất nông nghiệp, Hội vận động các hội viên tham gia các phong trào thi đua sôi nổi như thi cấy nhanh, cấy thẳng hàng, thi làm phân bón ruộng, làm bèo hoa dâu... được các chị em tích cực hưởng ứng.

Như vậy, chỉ hơn 5 năm sau ngày hòa bình lập lại, trong hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn, vừa hoàn thành công cuộc giảm tô và tiến hành sửa sai, vừa từng bước cải tạo các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Chi bộ Kim Phượng làm tốt công tác lãnh đạo, động viên nhân dân toàn xã vượt qua nhiều thử thách, phấn đấu vươn lên và đã giành được nhiều kết quả quan trọng. Trên 50% số hộ nông dân đã đi vào con đường làm ăn tập thể, đời sống được cải thiện rõ rệt. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều chuyển biến tích cực. Chi bộ Đảng được tăng thêm số lượng đảng viên mới, nâng cao năng lực lãnh đạo. Xây dựng Đảng chú trọng cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được củng cố, thực hiện vai trò quản lý, tổ chức và động viên nhân dân khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành thắng

lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đó là tiền đề giúp cho nhân dân xã Kim Phượng vững bước vào thời kỳ mới - thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

Tháng 9/1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được tổ chức, đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được cụ thể hóa bằng kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ VI xác định nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) của toàn huyện là: *"Lấy cải tạo, phát triển kinh tế làm trọng tâm, trong đó nhiệm vụ quan trọng là tăng cường, củng cố phát triển hợp tác xã nông nghiệp, giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm, từng bước nâng cao đời sống kinh tế và văn hóa cho nhân dân"*[1].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa, cán bộ, đảng viên và nhân dân Kim Phượng bắt tay vào

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, 2001, tr.235.

việc triển khai thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

Bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, xã Kim Phượng có những thuận lợi cơ bản: Đội ngũ cán bộ được tôi luyện, thử thách trong thời kỳ khôi phục và cải tạo kinh tế - xã hội, nhân dân có truyền thống cách mạng, đoàn kết, cần cù trong lao động, mô hình hợp tác xã bước đầu tạo được niềm tin trong nhân dân. Bên cạnh đó, các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của huyện cụ thể hóa đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội là những định hướng cho quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của xã.

Bên cạnh những thuận lợi, Chi bộ và nhân dân xã Kim Phượng cũng gặp không ít khó khăn, đó là: Điểm xuất phát kinh tế thấp, nông nghiệp lạc hậu, thiên tai thường xuyên xảy ra ảnh hưởng đến sản xuất. Mặt khác, trình độ quản lý của cán bộ còn nhiều bất cập. Một số phần tử xấu kích động gây tâm lý hoài nghi trong nhân dân.

Với những thuận lợi và khó khăn đan xen, Chi bộ Đảng quyết tâm lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, căn cứ vào Điều lệ Đảng (sửa đổi) đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III thông qua, ngày 22/3/1962, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định

Hóa ra Quyết nghị số 18-QN/HU *"về việc phân chia chi bộ nhỏ theo đơn vị sản xuất hợp tác xã và thành lập Đảng bộ xã Kim Phượng"*. Theo đó, Đảng bộ xã Kim Phượng chia thành 3 chi bộ nhỏ theo đơn vị sản xuất: Chi bộ Quảng Cáo, Chi bộ Thái Ninh và Chi bộ Kim Sơn. Các chi bộ có nhiệm vụ: Bầu cử ra Chi ủy; lãnh đạo sản xuất, hợp tác hóa, chăn nuôi, các ngành nghề khác của hợp tác xã; lãnh đạo thi hành các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy xã Kim Phượng có quyền hạn và nhiệm vụ: Lãnh đạo toàn bộ sản xuất, lãnh đạo hợp tác xã trong xã; lãnh đạo các chi bộ thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các chỉ tiêu sản xuất; lãnh đạo củng cố xây dựng Đảng của các chi bộ. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ xã là một năm, nhiệm kỳ của Chi bộ là 6 tháng[1]. Đồng chí Lê Lăng Vụ được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy. Việc chuyển từ Chi bộ thành Đảng bộ và việc chia tách thành 3 chi bộ nhỏ thể hiện sự trưởng thành vượt bậc của công tác xây dựng Đảng ở Kim Phượng, là điều kiện thuận lợi cho sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Ngày 9/5/1962, Đảng bộ xã Kim Phượng tiến hành Đại hội. Đại hội đánh giá cao những kết quả đạt được trong

1. *Quyết nghị số 18-QN/HU ngày 22/3/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ Định Hóa về việc phân chia chi bộ nhỏ theo đơn vị sản xuất hợp tác xã và thành lập Đảng ủy xã Kim Phượng.*

sản xuất nông nghiệp của nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra nhiệm vụ và phương hướng trong nhiệm kỳ mới là: Thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, chăm sóc và phát triển đàn gia súc, gia cầm; củng cố các hoạt động văn hóa - xã hội; xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí: Ma Văn Thượng, Vy Văn Nình, Lý Văn Quyết, Bế Tòng Kim, Phan Thanh Long, Lường Văn Tần, Lâm Đình Liên. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Ma Văn Thượng được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Vy Văn Nình giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Lý Văn Quyết làm Thường vụ Đảng ủy[1].

Sau Đại hội, Đảng ủy tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết Trung ương về nhiệm vụ và phương hướng chung phát triển nông nghiệp trong giai đoạn 1961 - 1965 và cuộc vận động *"Xây dựng hợp tác xã bốn tốt"*; quan tâm bồi dưỡng lý luận chính trị, văn hóa, kỹ thuật, về 4 quan điểm và công tác 3 khoán (khoán sản lượng, khoán chi phí sản xuất và khoán công điểm), 3 quản (gồm lao động, ngày công, tài vụ) trong hợp tác xã nông nghiệp, về chính sách công điểm, chăn thả trâu, bò, phát triển

1. *Quyết nghị số 20-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ Định Hóa về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng.*

kinh tế phụ gia đình; đồng thời phân công cán bộ, đảng viên tập trung phụ trách một số công việc cụ thể. Trong công tác cải tiến nông cụ, đến năm 1962, 100% các hợp tác xã ở Kim Phượng đã dùng cày bừa cải tiến; 4 biện pháp như cày sâu, bừa kỹ, cấy dày vừa phải, phòng trừ sâu bệnh có nhiều tiến bộ. Trong năm 1962, sâu bệnh xảy ra trên các diện tích lúa nhưng đã được dập tắt kịp thời[1]. Các hợp tác xã được củng cố, đời sống xã viên khác được cải thiện. Năm 1962, hợp tác xã Thái Ninh chia thành 2 hợp tác xã: Thái Chi và Ninh Na.

Bên cạnh những mặt tích cực, phong trào hợp tác hóa ở miền Bắc nói chung, trong đó có Kim Phượng đã bộc lộ không ít hạn chế về công tác điều hành sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài sản của tập thể. Nguyên nhân chính là do trình độ của đội ngũ cán bộ chưa cao với việc quản lý, điều hành hoạt động của hợp tác xã, cơ sở vật chất kỹ thuật của tập thể còn nghèo nàn, thiếu thốn, phân công lao động giản đơn, các ngành nghề chậm phát triển. Kinh tế gia đình xã viên bị thu hẹp. Năng suất cây trồng, vật nuôi không ổn định. Đời sống của người lao động gặp nhiều khó khăn, một số hộ làm đơn xin ra hợp tác xã.

Trước tình hình đó, ngày 19/2/1963, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 70-NQ/TW về *"Cuộc vận động cải*

1. *Báo cáo số 1513/BC ngày 28/12/1962 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa tổng kết năm 1962*, tr.5.

tiến hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc". Thời gian thực hiện cuộc vận động được tiến hành từ năm 1963 đến năm 1965 ở tất cả các địa phương trên miền Bắc. Chấp hành chủ trương của Trung ương và sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện, Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên và xã viên trong toàn xã học tập mục đích, ý nghĩa và nội dung của cuộc vận động, giải quyết những tư tưởng còn vướng mắc trong xã viên; đồng thời bàn các biện pháp tiến hành cuộc vận động hiệu quả. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và phần lớn xã viên đã nâng cao tinh thần làm chủ, hăng hái tham gia lao động sản xuất. Bộ máy quản lý các hợp tác xã được kiện toàn. Nhiều đảng viên được phân công phụ trách một số nhiệm vụ quan trọng trong Ban Quản trị hợp tác xã; đội trưởng, đội phó đội sản xuất.

Sau một thời gian thực hiện, cuộc vận động cải tiến hợp tác xã ở Kim Phượng bước đầu đạt được một số kết quả. Trình độ nhận thức, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ được nâng lên. Một số biện pháp kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất như chọn giống lúa ngắn ngày có năng suất cao thay thế dần các giống lúa cũ; làm cỏ nhiều lần, bón phân theo quy trình kỹ thuật; xen canh ghép vụ, tăng hệ số sử dụng đất lên 1,5 - 1,7 lần/năm. Việc bình công chấm điểm, phân phối sản phẩm công khai và khoa học hơn. Các hợp tác xã đầu tư mua xe cải tiến, xe quệt,

máy tuốt lúa, xe kéo tay, quạt hòm, máy bơm nước góp phần "giải phóng đôi vai" cho xã viên.

Đi đôi với củng cố hợp tác xã, Đảng bộ và chính quyền địa phương coi trọng công tác thủy lợi hóa. Kim Phượng được đánh giá là một trong những xã làm tốt công tác thủy lợi của huyện. Kết hợp với công tác thủy lợi, các hợp tác xã còn xây dựng hệ thống giao thông nông thôn. Một số tuyến đường được tu sửa, làm mới giúp cho việc vận chuyển trong xóm, bản được dễ dàng hơn.

Để nâng cao năng suất cây trồng, các hợp tác xã còn chú trọng đến phong trào làm phân bón. Các hợp tác xã khuyến khích bà con xã viên tận thu nguồn phân chuồng, phân trâu và lấy phân xanh bón ruộng (nhất là lực lượng thanh niên hăng hái cắt lá xanh ủ phân, thả bèo hoa dâu). Trong phong trào xuất hiện nhiều gương điển hình, tiêu biểu là chị Lường Thị Chu làm tới 27 tấn phân[1], đạt danh hiệu Kiện tướng làm phân, làm bèo hoa dâu, được Đoàn Thanh niên Dân chủ thế giới tặng Huy chương vàng năm 1962 và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba năm 1963. Ngoài ra các hợp tác xã còn được Nhà nước cung cấp hàng chục tấn phân hóa học để chăm bón cây trồng. Xã cũng tận dụng lấy bùn phơi khô để cải tạo đất bạc màu, tăng độ phì nhiêu cho đất.

1. *Báo cáo tình hình 3 năm qua và nhiệm vụ năm 1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (trước Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh ngày 10/3/1961)*, tr.41.

Bên cạnh cải tiến nông cụ, nhân dân còn mạnh dạn cải tiến kỹ thuật. Trước đây, người dân có thói quen cấy thưa nên năng suất không cao, gây lãng phí đất. Thực hiện kỹ thuật mới, xã viên cấy dày hơn với mật độ 20x20cm và áp dụng biện pháp kỹ thuật như: cấy thẳng hàng, chọn giống, xử lý giống theo phương pháp *"ba sôi hai lạnh"*... Các giống lúa kém bị loại bỏ; giống cho năng suất cao, phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu địa phương, có khả năng chống chịu sâu bệnh như: Nam Ninh, 813... được đưa vào sản xuất đại trà. Đối với các giống tốt, hợp tác xã còn chỉ đạo xã viên gieo trồng ở khu riêng, chọn lọc kỹ làm giống cho vụ sau. Cán bộ hợp tác xã chủ động thăm đồng ruộng để kịp thời theo dõi tình hình sinh trưởng của cây trồng, phát hiện sâu bệnh. Năm 1962, dịch sâu cuốn lá bùng phát, cấp ủy chỉ đạo hợp tác xã huy động xã viên khẩn trương bắt sâu cứu lúa. Chỉ trong một thời gian ngắn, sâu bệnh hại hàng chục mẫu lúa bị diệt trừ.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ và sự cố gắng nỗ lực của đồng bào các dân tộc, sản xuất nông nghiệp Kim Phượng có sự tiến bộ vượt bậc, đạt nhiều chỉ tiêu nhà nước trong kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) cả về năng suất, sản lượng và diện tích (năm 1961, cả vụ chiêm và vụ mùa thắng lợi, đã giải quyết khó khăn về lương thực, xóa bỏ nạn đói chu kỳ). Từ đó, nhân dân trong xã còn dư thừa lương thực (gạo, khoai, sắn) bán tự do trên thị

trường. Xã Kim Phượng cùng một số xã khác đã bán cho khu gang thép trên 50 tấn khoai, sắn[1]. Thu nhập của xã viên không ngừng tăng, đời sống ổn định, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Đi đôi với sản xuất lương thực, Đảng ủy còn lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh chăn nuôi. Đàn trâu, bò được duy trì để đảm bảo sức kéo, ở Kim Phượng không còn tình trạng trâu chết rét. Xã tiếp tục phát triển đàn lợn, đàn gia cầm tập thể, bên cạnh đó hợp tác xã giao chỉ tiêu cho mỗi hộ xã viên nuôi 3 con lợn. Từ năm 1961, một số ao, hồ được tập thể hóa để hợp tác xã nuôi cá.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về việc thành lập hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng, năm 1962, hợp tác xã mua bán được thành lập do ông Hà Đình Minh làm Chủ nhiệm. Đến năm 1964, cả xã có 3 cửa hàng mua bán chia theo hợp tác xã, mỗi cửa hàng có 1 mậu dịch viên. Cửa hàng mua bán là nơi giao dịch, cung cấp những mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất theo tiêu chuẩn như: muối trắng, xà phòng, đường, dầu hỏa, vải. Vào dịp tết, hàng hóa phong phú hơn, có thêm các mặt hàng khác (như bánh, mứt, mỳ chính). Bên cạnh đó, cửa hàng còn thu mua tre, nứa, lá cọ, lợn, gà, trâu để bán cho miền xuôi.

---

1. *Báo cáo số 113/HC-BC của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa tổng kết năm 1961*, tr.2,3.

Hợp tác xã tín dụng thành lập năm 1964 do đồng chí Ma Văn Thượng làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tăng cường huy động vốn của xã viên, hoạt động ngày càng có hiệu quả, hằng năm cho nhân dân vay vốn phát triển sản xuất.

Năm 1963, thực hiện chủ trương xây dựng vùng kinh tế mới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đón nhận các hộ dân từ các xã Nam Cao, Lê Lợi, Minh Tân của huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (trong đó có 15 đảng viên). Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và điều hành của Ủy ban Hành chính, nhân dân trong xã đóng góp ngày công và nguyên vật liệu giúp dựng nhà cửa, ủng hộ lương thực, cho mượn trâu, bò cày kéo... để các gia đình nhanh chóng ổn định sản xuất. Đồng bào miền xuôi đã nhanh chóng hòa nhập cùng nhân dân địa phương, tích cực tham gia vào các phong trào chung, tạo nên sức mạnh khối đại đoàn kết xây dựng quê hương. Một số đảng viên được bố trí sinh hoạt, công tác trong Chi bộ Đảng.

Công tác văn hóa - xã hội cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ. Về giáo dục, lớp bổ túc văn hóa của xã vẫn được duy trì, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia học tập. Năm 1961, Trường Phổ thông cấp I của xã được thành lập do thầy giáo Hoàng Minh Ân làm Hiệu trưởng. Năm học đầu tiên (1961 - 1962), trường có 4 lớp học với 92 học sinh... Mặc dù điều kiện còn nhiều khó khăn, chế độ lương hằng tháng của giáo viên còn thấp

nhưng các thầy, cô giáo vẫn nhiệt tình giảng dạy, tâm huyết với nghề. Với phương châm *"Học đi đôi với hành"*, nhà trường tổ chức cho các em tham gia vào phong trào bắt sâu cho lúa...

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện tốt với phương châm: Lấy công tác phòng bệnh là chính, đồng thời phải coi trọng việc chữa bệnh. Năm 1962, Trạm xá xã được xây dựng do y tá Tống Văn Đạt phụ trách. Nhiệm vụ của trạm là khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Cán bộ y tế huyện được cử về tận các xóm, bản tuyên truyền cho nhân dân thực hiện tốt các phương pháp phòng chống dịch bệnh, vận động nhân dân ăn uống hợp vệ sinh, xây dựng các công trình giếng nước, nhà tắm và hố xí. Do làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh nên các dịch bệnh như tả, lỵ, thương hàn, sốt rét, đậu mùa... dần dần được hạn chế. Việc chăm lo sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em bước đầu được quan tâm.

Xã tổ chức một đội văn nghệ thường xuyên luyện tập và tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ nhân dịp các ngày lễ, tết. Thông qua các chương trình văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương tới toàn thể nhân dân; đồng thời, biểu dương những điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất, ca ngợi tình yêu quê hương đất nước. Những hoạt động văn hóa, văn nghệ tạo nên không

khí vui tươi phấn khởi, lành mạnh, tình làng nghĩa xóm thêm gắn bó. Các hiện tượng mê tín dị đoan, các hủ tục trong cưới xin, ma chay... dần được giảm bớt.

Hằng năm, dưới sự hướng dẫn của Ban Chỉ huy Huyện đội, lực lượng dân quân xã đều tiến hành huấn luyện theo phương án tác chiến chung của toàn huyện. Lực lượng dân quân tham gia đầy đủ các lớp huấn luyện quân sự tập trung như bắn súng, ném lựu đạn, đánh địch đổ bộ đường không... Xã Kim Phượng là đơn vị dẫn đầu huyện về công tác huấn luyện dân quân với thành tích 100% quân số các đối tượng dự bị, dân quân 1, dân quân 2 khi huấn luyện quân sự, chính trị đều đạt yêu cầu. Đảng ủy lãnh đạo Xã đội phối hợp với các đoàn thể (đặc biệt là Hội Phụ nữ) tổ chức cho hội viên học tập Luật Nghĩa vụ quân sự để động viên chồng, con, anh, em tham gia lực lượng dân quân, tự vệ và đi nghĩa vụ quân sự. Nhờ sự lãnh đạo của cấp ủy và tổ chức tốt công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự nên thanh niên các dân tộc trong xã đều hăng hái xung phong nhập ngũ. Từ năm 1960 đến năm 1964, toàn xã có 22 thanh niên nhập ngũ[1].

Huyện cử cán bộ, nhân viên công an có năng lực về xã để phát động phong trào bảo vệ trị an. Cấp ủy quan tâm lãnh đạo thực hiện phong trào bảo vệ trị an ở vùng núi, vùng dân tộc thiểu số trước tình hình diễn biến phức tạp

1. Theo *Hồ sơ số 010/T1*, lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

do hoạt động của địch và bọn phản cách mạng gây ra. Lực lượng công an xã hoạt động tích cực giữ gìn an ninh trên địa bàn thôn, xóm; bảo vệ tài sản của tập thể và của nhân dân. Phong trào bảo vệ trị an luôn gắn liền với các phong trào khác ở xã như: phong trào xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, phong trào đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, tuyển quân, tăng gia sản xuất... đã đem lại hiệu quả thiết thực. Ý thức cảnh giác của quần chúng được nâng lên, từ đó đã cung cấp cho công an nhiều nguồn tin có liên quan đến âm mưu và hoạt động nghi vấn của bọn phản động và bọn tội phạm khác. Xã Kim Phượng là xã điển hình trong thực hiện phong trào bảo vệ trị an thời kỳ này - Lá cờ đầu của huyện và của tỉnh được báo cáo điển hình tại Hội nghị của Khu Tự trị Việt Bắc[1].

Đi đôi với việc phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ rất coi trọng công tác xây dựng và củng cố tổ chức Đảng.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được quan tâm hàng đầu. Trong các năm 1961 - 1965, Đảng ủy tổ chức nhiều đợt quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các cuộc vận động *"Chỉnh huấn mùa xuân"*, cuộc vận động *"Ba xây, ba chống"*, cuộc vận động xây dựng chi bộ và Đảng bộ *"Bốn tốt"*, trong đó, lấy xây dựng các chi bộ *"Bốn tốt"* làm trọng tâm. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Đảng ủy đã kiên

1. Công an huyện Định Hóa, *Lịch sử Công an huyện Định Hóa (1947 - 2007)*, 2010, tr.167.

quyết đấu tranh với các diễn biến tư tưởng lệch lạc, những biểu hiện tiêu cực trong Đảng như tư tưởng cục bộ, đồng thời, thi hành kỷ luật một số đảng viên mắc sai lầm, khuyết điểm. Qua đợt triển khai học tập chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương, nội bộ Đảng được củng cố, tăng cường sự đoàn kết, tính tổ chức, tính kỷ luật và sức chiến đấu của Đảng được phát huy, đội ngũ đảng viên nâng cao được phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu trong mọi lĩnh vực. Cấp ủy luôn giữ vững và nâng cao vai trò là hạt nhân lãnh đạo mọi mặt hoạt động ở địa phương. Việc bình xét tổ chức Đảng và đảng viên, sơ kết, tổng kết, lấy ý kiến quần chúng được thực hiện nghiêm túc, đúng định kỳ; xếp loại đảng viên theo yêu cầu "*Bốn tốt*", trong đó, lấy hiệu quả hoạt động thực tiễn làm thước đo chất lượng của từng tổ chức Đảng và đảng viên.

Để nâng cao chất lượng hoạt động và tạo nguồn, Đảng ủy rất chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện cán bộ, đảng viên. Hằng năm, Đảng ủy đều cử cán bộ, đảng viên tham gia học tập chính trị hoặc chuyên môn, nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức; phân công cấp ủy, đảng viên phụ trách hợp tác xã, đội sản xuất. Nhiều đồng chí trưởng thành và có những đóng góp tích cực cho các phong trào cách mạng ở địa phương.

Việc kết nạp đảng viên mới bảo đảm chặt chẽ về thủ tục, đúng nguyên tắc và tiêu chuẩn. Từ năm 1961 đến

năm 1965, 8 quần chúng ưu tú đã được kết nạp vào Đảng nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 37 đồng chí.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ xã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp: Bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, xã nhiệm kỳ 1961 - 1963, nhiệm kỳ 1963 - 1965; bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 1964 - 1968 và bầu cử Quốc hội khóa III, nhiệm kỳ 1964 - 1971. Mỗi kỳ bầu cử, Đảng bộ đều làm tốt công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban bầu cử xã làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức cho nhân dân học tập, nắm vững luật bầu cử, lựa chọn, giới thiệu người ra ứng cử đảm bảo đủ tiêu chuẩn, thành phần. Sau cuộc bầu cử, bộ máy chính quyền xã được củng cố, kiện toàn thêm một bước, do đó, chức năng quản lý kinh tế, điều hành các hoạt động văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh đã được nâng cao, là cơ sở quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên được Đảng ủy quan tâm, lãnh đạo như lựa chọn, phân công cấp ủy, đảng viên nắm giữ vị trí chủ chốt trong Ban Chấp hành các đoàn thể.

Mặt trận Tổ quốc tích cực vận động nhân dân các dân tộc trong xã tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ đoàn kết toàn dân, thắt chặt mối quan hệ giữa nhân dân địa phương và nhân dân miền xuôi lên xây

dựng kinh tế mới. Do vậy, khối đại đoàn kết dân tộc trong xã ngày càng được củng cố và phát triển.

Đoàn viên, thanh niên luôn đi đầu trong các phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, mở lò nung vôi bón ruộng và cải tạo đất, làm thủy lợi, tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, xây dựng lực lượng dân quân... Qua phong trào của Đoàn, nhiều đoàn viên ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, xem xét kết nạp Đảng.

Hội Phụ nữ được củng cố về tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động. Các chị em phụ nữ tích cực thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm. Ngoài ra, Hội còn vận động hội viên thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, động viên người thân tham gia quân đội, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong quân ngũ.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng phấn khởi trước những thành quả bước đầu, quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ huy động không quân và hải quân ném bom, bắn phá miền Bắc Việt Nam. Trước tình hình đó, cùng với nhân dân cả nước, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân Kim Phượng nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Đảng bộ và nhân dân xã Kim Phượng có nhiều cố gắng trong việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ

thuật, đẩy mạnh sản xuất, từng bước ổn định đời sống nhân dân. Quan hệ sản xuất mới được thiết lập và không ngừng được củng cố vững mạnh. Đó là những thuận lợi cơ bản, cả về vật chất và tinh thần để Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng bước vào giai đoạn mới, vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương.

II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện chiến trường, góp phần đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

Thất bại nặng nề trong chiến lược *"Chiến tranh đặc biệt"*, để cứu vãn tình thế, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược *"Chiến tranh cục bộ"*, ồ ạt đưa quân viễn chinh của Mỹ và các nước Đồng minh vào miền Nam. Ở miền Bắc, đầu tháng 8/1964, Mỹ dựng lên sự kiện "Vịnh Bắc Bộ" lấy cớ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất bằng không quân và hải quân nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc với tiền tuyến miền Nam.

Trước tình hình chiến tranh lan rộng ra cả nước, tháng 3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp Hội nghị lần thứ 11 đã quyết định chuyển toàn bộ hoạt động của miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của không quân và hải quân Mỹ, phát huy vai trò của hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam.

Thực hiện quyết định của Bộ Nội vụ, tháng 2/1965, xã Kim Phượng tách thành 2 xã Kim Phượng và Kim Sơn. Khi mới tách xã, Kim Phượng gồm có 3 thôn: Quảng Cáo, Thái Chi, Ninh Na. Theo đó, Đảng bộ xã Kim Phượng được chia tách thành Đảng bộ Kim Phượng và Chi bộ Kim Sơn. Đảng bộ xã Kim Phượng do đồng chí Ma Văn Thượng làm Bí thư Đảng ủy.

Ngày 7/4/1965, Đảng bộ xã Kim Phượng tiến hành Đại hội lần thứ nhất. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ trước. Từ đó, Đại hội thảo luận và đề ra phương hướng của nhiệm kỳ mới, trong đó, tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu; chuyển mọi hoạt động của xã từ thời bình sang thời chiến, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí: Ma Văn Thượng, Vy Văn Nình, Nông Văn Cam, Lâm Đình Liên, Ma Đức Thanh, Phan Thanh Long, Lường Văn Tần, Phùng Thị Phượng, Nguyễn Thúy[1]. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Ma Văn Thượng được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Vy Văn Nình được bầu giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Nông Văn Cam làm Thường vụ Đảng ủy.

1. *Quyết nghị số 36/QN-HU ngày 18/5/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa công nhận Đảng ủy.*

Sau khi được củng cố về mặt tổ chức, Đảng ủy lãnh đạo tăng cường thực hiện công tác phòng không, phòng tránh máy bay địch ném bom. Ban Phòng không xã được thành lập, khẩn trương vận động nhân dân đào hầm, hào trú ẩn. Nhân dân trong xã không quản ngày đêm tích cực đào giao thông hào xung quanh trường học, trụ sở hợp tác xã, dọc 2 bên đường liên xóm, quanh các cánh đồng. Đến tháng 8/1966, toàn bộ hệ thống giao thông hào của xã được hoàn thành, 100% gia đình đều có hầm trú ẩn. Đây là thành tích nổi bật của Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng đạt được ngay sau khi thực hiện nhiệm vụ mới. Bên cạnh đó, Đảng ủy lãnh đạo các đoàn thể vận động giáo dục ý thức nâng cao cảnh giác, giữ gìn bí mật trong quần chúng nhân dân; kịp thời phát hiện những nghi vấn về hoạt động của gián điệp và bọn tội phạm khác, hướng dẫn nhân dân tích cực tham gia ngụy trang che phòng, cải biến địa hình để nghi binh đánh lạc hướng địch, sẵn sàng tham gia cứu thương, cứu tài sản mỗi khi địch đánh phá.

Tháng 3/1966, Đảng bộ xã Kim Phượng tiến hành Đại hội lần thứ II. Đại hội đánh giá những kết quả và hạn chế trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục ra sức sản xuất; thực hiện công tác phòng không, xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, lên phương án chiến đấu cụ thể; hoàn thành nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, xây dựng

và củng cố tổ chức Đảng vững mạnh, phát triển số lượng và nâng cao chất lượng đảng viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, trong đó, đồng chí Vy Văn Nình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy kiêm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thập làm Thường vụ Đảng ủy.

Sau Đại hội, cấp ủy lãnh đạo nhân dân thực hiện nghiêm túc công tác phòng gian, bảo mật. Lực lượng dân quân phối hợp với công an xã tham gia tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, đồng thời tăng cường tuyên truyền và vận động nhân dân luôn đề cao tinh thần cảnh giác.

Ban Chỉ huy Xã đội, lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố; bổ sung thêm quân số lực lượng dân quân xã gồm 90 người, biên chế thành các trung đội. Mỗi đơn vị được phân công phụ trách các nhiệm vụ cụ thể; thường xuyên huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật quân sự, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu khi có tình huống xảy ra.

Song song với công tác chuẩn bị chiến đấu, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực lao động sản xuất, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm vừa đảm bảo đời sống, vừa chi viện cho chiến trường miền Nam. Trong 2 năm (1965 - 1966), thời tiết có nhiều diễn biến thất thường: Rét đậm kéo dài sau đó là hạn hán khiến nhiều diện tích mạ bị chết, các cánh đồng khô hạn do thiếu nước. Nhằm khắc phục những khó khăn do thời tiết gây ra, hợp tác xã phát động toàn xã viên thực hiện

khẩu hiệu *"Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt"*, *"Làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm"*. Xã viên tích cực nạo vét, tu sửa kênh mương, đào đắp thêm hồ, đập mới để cung cấp nước tưới cho ruộng đồng như: đập Vằng Bá (năm 1967), đập Tân Thái (năm 1968), hồ Thâm Sen...

Các biện pháp khoa học kỹ thuật được người dân tăng cường áp dụng vào sản xuất như ngâm giống lúa theo công thức *"ba sôi, hai lạnh"*, cấy thẳng hàng, sử dụng cào cỏ cải tiến... Các giống lúa mới như Chiêm trắng, Trân Châu lùn, Mộc Tuyền... được đưa vào gieo trồng thay thế cho các giống lúa cũ có năng suất thấp, khả năng kháng sâu bệnh kém. Phong trào làm phân bón vẫn được duy trì và phát triển mạnh. Ngoài làm phân chuồng, người dân còn nuôi thả bèo hoa dâu làm phân bón ruộng. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng lương thực đều tăng. Cây rau màu được nhân dân quan tâm gieo trồng để bổ sung khẩu phần vào bữa ăn của gia đình. Năng suất lúa tăng từ 16 tạ/ha (năm 1965) lên 20 tạ/ha (năm 1968), lương thực cho người dân được đảm bảo và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Ngày 31/8/1966, cán bộ và nhân dân xã Kim Phượng được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Bằng khen về thành tích thực hiện vượt mức và đảm bảo tốt nghĩa vụ *"Ba thu"* cùng một số công tác khác trong vụ hạ năm 1966[1].

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.105.

Đi đôi với sản xuất, chăn nuôi của xã tiếp tục được duy trì, đàn gia súc, gia cầm phát triển ở cả 2 khu vực tập thể và hộ gia đình. Đàn lợn nái sinh sản của tập thể cung cấp lợn con giống cho xã viên chăn nuôi. Tuy nhiên, năm 1968, trên địa bàn xã xuất hiện dịch tả ghép tụ trùng trên đàn lợn làm ảnh hưởng lớn đến chăn nuôi của xã.

Thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật đợt I của huyện Định Hóa, Đảng ủy cử cán bộ xuống các hợp tác xã phổ biến mục đích, ý nghĩa của cuộc vận động cho cán bộ và xã viên; đồng thời, hưởng ứng phong trào thi đua để lấy thành tích chào mừng cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật. Các hợp tác xã tổ chức mít tinh để phát động phong trào, tỷ lệ đảng viên và hội viên các đoàn thể tham gia mít tinh đạt 85%. Bên cạnh đó, các hợp tác xã còn kẻ, vẽ các khẩu hiệu để tuyên truyền cho cuộc vận động cải tiến. Qua đó, các hợp tác xã đã chú ý đến việc xây dựng cơ sở vật chất như sân phơi, nhà kho, nhà gửi trẻ, nhà ủ phân và chế biến phân, cơ sở chọn giống, máy bơm nước và các công trình thủy lợi lớn nhỏ, công cụ cải tiến, xe vận chuyển và đường giao thông nông thôn... Điển hình trong cuộc vận động là Hợp tác xã Ninh Na trong cải tiến đã mở được 8 lớp bổ túc văn hóa và gửi được 1.160 đồng tiền tiết kiệm, làm được 72 chuồng trâu, 92 chuồng lợn và 89 hố xí[1]. Trong

1. *Báo cáo ngày 7/8/1966 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa về tổng kết cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật đợt I của huyện Định Hóa*, tr.9.

cải tiến gặt đập, các hợp tác xã đã dùng trục lăn 100%. Nhìn chung, trong cải tiến nông cụ ở các hợp tác xã trên địa bàn có chuyển biến và tiến bộ hơn so với trước. Tỷ lệ nông dân vào hợp tác xã ở Kim Phượng cao nhất huyện, đạt 99,4% (năm 1969)[1]. Trong giai đoạn này, phong trào làm bờ vùng, bờ thửa để xe trâu, xe cải tiến đưa phân ra ruộng và chở thóc lúa, sản vật về kho hợp tác xã diễn ra sôi nổi.

Cùng với phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán tích cực hoạt động, thay đổi phương thức phục vụ cho phù hợp với tình hình thời chiến. Hợp tác xã mua bán đem những mặt hàng thiết yếu đến từng thôn, xóm phục vụ nhân dân, đồng thời tích cực thu mua nông sản thực phẩm của nhân dân làm nghĩa vụ cho Nhà nước. Hợp tác xã tín dụng huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân để giúp đỡ những hộ khó khăn thiếu vốn có điều kiện phát triển sản xuất.

Phong trào làm đường giao thông tiếp tục được đẩy mạnh, những con đường liên xóm, liên xã đều là đường đất nên mùa mưa thường lầy lội, khó đi, nhân dân trong xã đóng góp ngày công tu sửa, đào đắp và mở rộng đường giao thông (mặt đường rộng 2,5m) đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân.

---

1. *Báo cáo xây dựng Đảng 5 xã củng cố vững mạnh về chính trị, trật tự an ninh, thi hành Nghị quyết 50 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái*, tr.2.

Về công tác văn hóa - giáo dục, từ những ngày đầu chiến tranh, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương kịp thời, đúng đắn nhằm đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới. Thực hiện Chỉ thị số 104/CT ngày 28/7/1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "*Công tác văn hóa, văn nghệ trong tình hình mới*", hưởng ứng phong trào "*Tiếng hát át tiếng bom*", đội văn nghệ của xã được củng cố và hoạt động tích cực. Đội văn nghệ thường xuyên tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng; qua đó truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, khơi dậy tình yêu quê hương đất nước, động viên thanh niên tòng quân giết giặc. Đảng ủy xã lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; nhất là tin thắng trận của quân và dân ta trên cả 2 miền Nam - Bắc đến với nhân dân; phát động sâu rộng cuộc vận động xây dựng nếp sống mới trong việc cưới, việc tang. Các hủ tục dần được bài trừ, tục ma chay, cưới xin được thực hiện theo đúng quy định của xã ước.

Cùng với hệ thống giáo dục phổ thông, nhóm trẻ được xây dựng ở 3 hợp tác xã, thu hút từ 80 đến 90% số cháu trong độ tuổi đến lớp, tạo điều kiện cho các bà mẹ yên tâm sản xuất, phục vụ chiến đấu. Công tác bổ túc văn hóa được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo, đạt được nhiều kết quả đáng kể. Ngày 30/6/1967, Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc ra Quyết định số 172/QĐ tặng Bằng khen cho

cán bộ và nhân dân xã Kim Phượng có thành tích hoàn thành công tác bổ túc văn hóa trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Trạm xá xã được củng cố, cán bộ y tế xã nâng cao trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ nhân dân, tổ chức hướng dẫn dân quân, tự vệ kỹ thuật băng bó vết thương và kịp thời cứu chữa cho những người bị thương, bị tai nạn. Cán bộ y tế tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng 3 công trình vệ sinh theo quy định, phòng chống bệnh sốt rét... Tháng 3/1967, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá huyện Định Hóa; bệnh viện huyện Định Hóa sơ tán về xã Kim Phượng, tạo điều kiện thuận lợi khám chữa bệnh cho người dân.

Trong công tác quân sự, lực lượng dân quân, du kích được tham gia các buổi huấn luyện chính trị và quân sự, qua đó, lập trường tư tưởng, tinh thần trách nhiệm được nâng cao. Lực lượng dân quân Kim Phượng được tổ chức các trận địa phòng không bắn máy bay địch bay thấp. Riêng trong năm 1966, các tổ trực chiến đã nổ súng trên 10 trận. Công tác tuyển quân được thực hiện tốt, đảm bảo cả về mặt số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân. Nhân dân đào hầm, hào ở những nơi công cộng như trường học, Trạm xá xã...

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đảng bộ xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền,

vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự. Cuối năm 1965 đầu năm 1966, trên địa bàn xã Kim Phượng cùng một số xã khác, những phần tử phản động từng tham gia các tổ chức phản động cũ (Tối mật, Hòa Bình, Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội) có những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Cuối năm 1966 đầu năm 1967, một số tên đứng ra vận động, lôi kéo nhân dân tham gia vào tổ chức phản động "Đảng dân quyền". Tại những nơi chúng hoạt động, việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chính sách lương thực, thực phẩm, dân công, động viên tuyển quân của cấp ủy Đảng và chính quyền xã gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tư tưởng đến đông đảo nhân dân trong xã, khẳng định đường lối cách mạng đúng đắn mà Đảng và Bác Hồ đã chọn. Ban Công an cùng với lực lượng dân quân tổ chức tuần tra, canh gác quanh địa bàn xã và phối hợp với lực lượng Công an tỉnh Bắc Thái triệt phá thành công tổ chức phản động.

Tháng 3/1968, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ trước: Nhân dân có ý thức tốt trong chuẩn bị, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại; sản xuất nông nghiệp đạt kết quả khá; an ninh trật tự được giữ vững. Tuy vậy, cơ sở vật chất của xã nghèo nàn, giao thông đi lại khó khăn. Đại hội

đề ra phương hướng và mục tiêu thực hiện trong nhiệm kỳ tới là: Tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng dân quân, nêu cao tinh thần cảnh giác với kẻ thù; phấn đấu tăng năng suất và sản lượng lương thực; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Vy Văn Nình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Cam được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Lường Văn Tần làm Thường vụ Đảng ủy.

Bị thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam và cuộc leo thang bắn phá miền Bắc, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc (ngày 1/11/1968), chấp nhận ngồi vào bàn hội nghị Pa-ri để giải quyết về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Giữa lúc sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta đang trên đà thắng lợi thì Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta qua đời ngày 2/9/1969 tại Hà Nội. Trong niềm tiếc thương vô hạn, Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng tổ chức trọng thể lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị; Thông tri số 278-TT/BT

ngày 15/10/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái[1], Đảng bộ xã Kim Phượng tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân càng hiểu sâu sắc thêm về thân thế, sự nghiệp và công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó nguyện phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội Đảng bộ đã đề ra.

Trong 2 năm (1969 - 1970), Đảng ủy lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực sản xuất, gieo cấy đúng thời vụ. Các giống lúa mới như Mộc Tuyền, Nông Nghiệp 5, Nông Nghiệp 8 được người dân gieo trồng trên 80% diện tích. Cán bộ hợp tác xã xuống từng xóm, bản hướng dẫn xã viên cách phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, khuyến khích nhân dân bón phân chuồng, phân xanh, thả bèo hoa dâu làm phân bón ruộng. Công tác thủy lợi được chú trọng, Đảng ủy lãnh đạo các hợp tác xã và nhân dân chú trọng tu sửa mương, phai để đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp. Tiêu biểu trong công tác thủy lợi ở Kim Phượng giai đoạn này là Hợp tác xã Ninh Na. Ngày 19/8/1969, đội thủy lợi Hợp tác xã Ninh Na được Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 73/QĐ-UB tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thủy lợi năm

1. Theo Nghị quyết ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, từ ngày 1/7/1965, tỉnh Thái Nguyên hợp nhất với tỉnh Bắc Cạn thành tỉnh Bắc Thái.

1968. Nhờ vậy, năng suất lúa vụ chiêm đạt từ 22 tạ đến 25 tạ/ha/vụ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã, các chỉ tiêu về lương thực và thực phẩm ở Kim Phượng được thực hiện đủ và đúng kỳ hạn. Tính đến hết ngày 25/11/1969, theo Thông báo số 143/TB-HU của Huyện ủy Định Hóa về kết quả công tác *"Ba thu"* lương thực trong toàn huyện, xã Kim Phượng nhập kho được 10.555kg thóc[1] (đứng thứ 4 toàn huyện về số lượng thóc nhập kho).

Ngày 30/12/1969, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa ra Quyết nghị số 159-QN/HU bổ sung đồng chí Hoàng Đình Nhàn, là đảng viên bộ đội phục viên vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng.

Tháng 3/1970, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ IV. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng... trong nhiệm kỳ III, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Vy Văn Nình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.118.

Cam giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Lường Văn Tần làm Thường vụ Đảng ủy.

Sau thành công của Đại hội Đảng bộ xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân Kim Phượng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân tích cực sản xuất, gieo cấy đúng tiến độ, thời vụ. Thực hiện chủ trương của huyện, công tác chọn giống có năng suất cao được chú ý theo "*Bốn chuyên*", đó là: Ruộng chuyên nhân giống, cây giống, sân phơi giống và kho để giống riêng. Cấp ủy lãnh đạo nhân dân giữ lại và gieo trồng trên diện rộng các giống năng suất cao, phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng địa phương như: Vàng Kheo, nếp địa phương, Nông Nghiệp 1, Mộc Tuyền; loại trừ giống đã thoái hóa như Mố Lạng. Để nâng cao năng suất, các hợp tác xã đẩy mạnh làm phân bón và bón phân cho ruộng đồng; đồng thời, áp dụng các biện pháp chăm sóc lúa đúng quy trình, thời vụ.

Trong khâu quản lý sản xuất, các hợp tác xã điều chỉnh lại ruộng 5% cho xã viên và số ruộng đất xã viên mới khai phá đều vận động đưa vào để sản xuất chung. Trong giai đoạn này, do hợp tác xã được củng cố, Đảng ủy lãnh đạo tốt khâu sản xuất nên đời sống của xã viên được cải thiện, tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể. Năm 1971, Hợp tác xã Quảng Cáo được Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc ra Quyết định số 14/QĐ tặng

Bằng khen về thành tích nâng cao kỹ thuật, mở rộng diện tích cấy lúa xuân, đưa giống lúa mới có năng suất cao vào đồng ruộng, đạt nhiều thắng lợi trong sản xuất đông xuân năm 1970 - 1971[1]. Năng suất lúa năm 1971 của toàn xã đạt 35 tạ/ha. Năm 1971, Hợp tác xã Quảng Cáo có 138 hộ, 776 nhân khẩu, diện tích lúa đông xuân 59,8ha, sản lượng lúa đạt 179,4 tấn, bình quân mỗi hộ 398kg, mức ăn bình quân 25,5kg[2]/người/tháng. Ngoài trồng lúa, xã duy trì 6,2 mẫu ngô và 2 mẫu khoai lang[3].

Trong chăn nuôi, cấp ủy chỉ đạo duy trì đàn trâu, bò để phục vụ cho thâm canh tăng năng suất cây trồng. Trong chăn nuôi tập thể, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về giống và thức ăn cho gia súc nhưng các hợp tác xã vẫn giữ vững các trại chăn nuôi. Bình quân mỗi hợp tác xã nuôi 60 con lợn, chủ yếu là chăn nuôi lợn nái đẻ; lợn thịt chỉ phát triển ở những chuồng có đủ nguồn thức ăn và có kinh nghiệm chăn nuôi. Bình quân mỗi hộ gia đình nuôi 3 đầu lợn, trong đó có 2 con lợn xuất chuồng từ trên 40kg trở lên, cứ 10 hộ có 1 con lợn nái đẻ.

Là xã miền núi, diện tích đất rừng chiếm 2/3 diện tích tự nhiên của xã. Rừng ở Kim Phượng chủ yếu là rừng nguyên sinh, trong đó có nhiều cây gỗ quý. Tuy nhiên,

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.121.

2. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.121.

3. *Báo cáo 6 tháng đầu năm 1970 huyện Định Hóa.*

do ý thức của một bộ phận người dân chưa cao và đời sống còn khó khăn nên tình trạng đốt nương làm rẫy xảy ra dẫn đến suy giảm một phần diện tích rừng. Trước tình trạng trên, Đảng bộ, chính quyền xã tích cực tuyên truyền cho nhân dân cần tu bổ, tái sinh rừng.

Về giáo dục, cấp ủy, chính quyền quán triệt đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước đối với thế hệ trẻ, chú ý giáo dục trên cả 3 mặt kiến thức, đạo đức và sức khỏe. Chất lượng dạy và học trong các nhà trường được đảm bảo. Xã tiếp tục duy trì 1 lớp bình dân học vụ, các hợp tác đều có lớp mẫu giáo lớn. Các lớp bổ túc văn hóa được tổ chức ở các hợp tác xã, học vào buổi tối và buổi trưa. Trong thời kỳ này, Ty Giáo dục mở các kỳ kiểm tra sát hạch chương trình cấp I cho học viên, sau kiểm tra các cán bộ chủ chốt, các cán bộ hợp tác xã và các xã viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình cấp I bổ túc văn hóa.

Công tác vệ sinh phòng bệnh trên địa bàn xã được thực hiện tốt. Cán bộ y tế xã thường xuyên xuống các xóm, bản vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh xung quanh nơi ở sạch sẽ, làm chuồng trại xa nhà và triển khai phong trào *"Ba dứt điểm"* (xây dựng nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh) đến từng gia đình. Nhờ đó, trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh lớn; việc giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh của nhân dân ngày một nâng lên.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được cấp ủy quan tâm chỉ đạo. Đội văn nghệ của các hợp tác xã được duy trì và sử dụng quỹ công ích mua sắm đạo cụ phục vụ cho hoạt động biểu diễn; đặc biệt, các hợp tác xã có chế độ với các thành viên tham gia đội văn nghệ. Trong giai đoạn này, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của Kim Phượng luôn được đánh giá là một trong những xã có hoạt động tốt và mạnh của huyện Định Hóa.

Tháng 4/1972, cuộc chiến tranh phá hoại ra miền Bắc lần thứ 2 của Mỹ lan đến các huyện vùng cao của tỉnh Bắc Thái. Ở Định Hóa, máy bay của Mỹ tăng cường hoạt động trinh sát trên vùng trời. Trước tình hình trên, được sự hướng dẫn của Huyện ủy, cấp ủy lãnh đạo nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, thực hiện tốt công tác phòng không, lực lượng dân quân xã tăng cường canh gác, kịp thời báo động khi thấy máy bay địch xuất hiện. Trong giai đoạn này, trường Lái xe Tiến Bộ (thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân) về sơ tán ở Bản Lác.

Năm 1972, Đảng bộ xã Kim Phượng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra ở nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ tới. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Vy Văn Nình được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lường Văn

Tần được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Tấn Luận làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, công tác xây dựng Đảng có những chuyển biến mới, công tác phát triển Đảng được chú trọng hơn, lực lượng đảng viên trẻ được tăng cường, chất lượng đảng viên ngày càng được nâng cao; tổ chức Đảng được củng cố, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng được nâng lên. Đảng ủy lãnh đạo nhân dân hoàn thành những nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự thôn, xóm.

Ủy ban Hành chính xã đã cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trực tiếp là Nghị quyết của Đảng bộ thành hành động cụ thể, thường xuyên đôn đốc các ban, ngành, hợp tác xã hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hoạt động của Hội đồng nhân dân đi vào nền nếp, chất lượng.

Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt chức năng đoàn kết toàn dân thành một khối xung quanh Đảng. Mặt trận Tổ quốc đã động viên nhân dân, thanh niên hăng hái tòng quân, tích cực tham gia sản xuất đã góp được những ngày công và kinh nghiệm nhất định phục vụ cho sản xuất và phục vụ đời sống.

Đoàn Thanh niên đã kết hợp giáo dục nâng cao chất lượng đoàn viên, đưa đoàn viên, thanh niên đi vào hành

động cách mạng. Trong phong trào thi đua "*Ba sẵn sàng*"[1], Đoàn Thanh niên đã phát động nhiều đợt thi đua sôi nổi phục vụ cho sản xuất và thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước từng năm. Nổi bật nhất là lực lượng thanh niên tham gia phong trào đưa giống mới năng suất cao ngắn ngày vào sản xuất. Nhiều đoàn viên, thanh niên đã lặn lội trên lò thúc mầm, trên dược mạ, trên ruộng cấy. Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thanh niên đã hăng hái tham gia tòng quân giết giặc, tham gia các phong trào của địa phương như giao thông, thủy lợi, sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống của nhân dân đã đạt được kết quả bước đầu.

Hội Phụ nữ động viên chị em, động viên chồng, con tòng quân chống Mỹ cứu nước, tích cực tham gia phong trào "*Ba đảm đang*" (Ba đảm nhiệm)[2]. Trong phong trào kỹ thuật, chị em hăng hái và tích cực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi ở địa phương, thực hiện tốt các

1. Phong trào "*Ba sẵn sàng*" được Ban Chấp hành Đoàn trường Sư phạm Hà Nội chính thức phát động vào tháng 5/1964, sau đó được Ban Chấp hành Thành đoàn Hà Nội chính thức phát động phong trào thanh niên "*Ba sẵn sàng*" chống Mỹ cứu nước trong toàn thành phố vào tháng 8/1964 với các nội dung: sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm; sẵn sàng gia nhập lực lượng vũ trang; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ điều gì mà Tổ quốc cần.

2. Phong trào "*Ba đảm nhiệm*" do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nghiên cứu, chủ động đề xuất với Trung ương Đảng và chính thức phát động vào tháng 3/1965 trên toàn miền Bắc. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp sửa lại là phong trào "*Ba đảm đang*" với các nội dung: đảm nhiệm sản xuất và công tác thay thế cho nam giới đi chiến đấu; đảm nhiệm gia đình khuyến khích chồng, con yên tâm chiến đấu; đảm nhiệm phục vụ chiến đấu.

chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước, hoàn thành xuất sắc công tác địa phương, chị em đã sản xuất ra hàng ngàn tấn phân phục vụ cho nông nghiệp. Bên cạnh đó, chị em phụ nữ đẩy mạnh chính sách hậu phương quân đội, tương trợ giúp đỡ gia đình thương binh liệt sỹ, bộ đội khi gặp ốm đau, hoạn nạn, giúp nhau bằng hiện vật, bằng những việc làm cụ thể, đã động viên chị em hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc.

Trong năm 1972, trên chiến trường miền Nam, quân dân ta đã giành thắng lợi to lớn, đẩy quân Mỹ và quân ngụy vào thế nguy khốn. Cuộc chiến tranh giữa ta và địch trên cả 3 mặt: quân sự, chính trị, ngoại giao ở giai đoạn quyết định. Chúng ta đang có nhiều thời cơ thuận lợi để đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đi tới thắng lợi hoàn toàn.

Trước sự sa lầy ở chiến trường miền Nam, thất bại trong chiến tranh đánh phá miền Bắc, đế quốc Mỹ buộc phải quay lại bàn đàm phán và đồng ý ký kết Hiệp định Pa-ri. Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Từ thắng lợi có ý nghĩa chiến lược đó đã tạo ra thế và lực mới để cách mạng Việt Nam tiến lên giành toàn thắng. Miền Bắc bước vào giai đoạn hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiếp tục thực hiện sứ mệnh lịch sử là hậu phương chiến lược đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Đảng bộ và nhân dân xã Kim Phượng hăng hái bước vào một thời kỳ mới.

Ngày 12/3/1974, Đảng bộ xã Kim Phượng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VI. Trên cơ sở đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ khóa mới gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Đình Nhàn được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lường Văn Tần được bầu giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Bùi Tấn Luận làm Thường vụ Đảng ủy.

Trong 3 năm (1973 - 1975), sản xuất nông nghiệp của Kim Phượng tiếp tục được khôi phục và ngày càng phát triển. Đảng ủy lãnh đạo nhân dân phấn đấu gieo trồng đạt 100% diện tích, tiếp tục đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, chú ý công tác phòng trừ sâu bệnh. Các hợp tác xã loại bỏ giống lúa cũ (trừ lúa nếp, Mộc Tuyền), các giống lúa mới cấy được trên nhiều loại đất, chịu rét, chịu hạn được đưa vào gieo trồng từ 90 đến 99% diện tích như Bao Thai lùn, Nông Nghiệp 8. Bên cạnh đó, các hợp tác xã tăng cường bón phân cho đồng ruộng. Điển hình như Hợp tác xã Quảng Cáo có mức phân bón đạt từ 4.500 kg/mẫu trở lên, phân hóa học từ 50 đến 80 kg/mẫu[1]. Các đội thủy lợi nhanh chóng khôi phục, sửa chữa hệ thống mương phai, đắp bờ vùng, bờ thửa để giữ

1. *Báo cáo số 232/NN ngày 15/6/1974 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa tổng kết vụ mùa năm 1973, sơ kết vụ đông xuân năm 1973 - 1974, ra sức thực hiện thắng lợi chỉ tiêu kế hoạch vụ mùa năm 1974*, tr.4.

nước. Hợp tác xã Ninh Na được Chính phủ tặng Bằng khen về các thành tích xuất sắc trong phong trào thủy lợi năm 1974[1]. Nhân dân trong xã tiếp tục khai hoang, mở rộng diện tích canh tác, trồng các loại cây hoa màu đề phòng đói lúc giáp hạt. Toàn xã có 3 hợp tác xã, 10 đội sản xuất nông nghiệp, 1 đội thủy lợi. Năm 1974, diện tích gieo cấy của Hợp tác xã Quảng Cáo là 58,3ha, Hợp tác xã Thái Chi là 34,9ha, Hợp tác xã Ninh Na là 33ha[2]; diện tích gieo cấy toàn xã đạt 126,5ha[3], năng suất 6,484 tấn/ha/năm, sản lượng lương thực toàn xã đạt 820,226 tấn. Năm 1973, Hợp tác xã Quảng Cáo là hợp tác xã duy nhất của huyện Định Hóa được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba và Hợp tác xã Ninh Na được Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc tặng Bằng khen[4].

Đảng ủy xã chú trọng phát triển chăn nuôi nhằm cung cấp thực phẩm cho nhân dân; phân bón, sức kéo cho đồng ruộng và đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước. Đàn lợn có bước phát triển ở khu vực chăn nuôi tập thể và chăn nuôi hộ gia đình. Đến tháng 6/1973, trại chăn nuôi tập thể

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.133.

2. *Báo cáo số 98 TK-NN Chi cục Thống kê Bắc Thái ngày 21/2/1975: Báo cáo kết quả thực hiện 3 mục tiêu trong nông nghiệp năm 1974.*

3. *Báo cáo số 98 TK-NN Chi cục Thống kê Bắc Thái ngày 21/2/1975: Báo cáo kết quả thực hiện 3 mục tiêu trong nông nghiệp năm 1974.*

4. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.127.

Hợp tác xã Quảng Cáo có gần 300 con lợn, Hợp tác xã Ninh Na, Thái Chi có gần 100 con lợn[1]. Người dân đã có ý thức xây dựng chuồng trại thành khu vực riêng cho lợn nái, lợn thịt, lợn con. Nhân dân tận dụng các diện tích mặt nước hồ, đập để nuôi thả cá nhằm bổ sung nguồn thực phẩm nhưng chưa đáng kể.

Từ thời chiến chuyển sang thời bình, công tác văn hóa - xã hội trên địa bàn xã có điều kiện phát triển hơn trước. Trong giáo dục, cơ sở vật chất trường lớp được tăng cường phục vụ cho việc dạy và học ngày càng tốt hơn. Phong trào "*Dạy tốt, học tốt*" tiếp tục được duy trì và diễn ra sôi nổi trong các nhà trường. Phong trào bổ túc văn hóa thu hút đông đảo thanh niên, phụ nữ, cán bộ theo học. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao, tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt hơn 90%.

Trong điều kiện kinh tế còn hết sức khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân. Cán bộ y tế xã nâng cao tinh thần trách nhiệm, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trạm xá hằng năm khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Các tổ chức đoàn thể thường xuyên tổ chức các đợt dọn vệ sinh xung quanh nơi ở sạch sẽ để phòng chống các dịch bệnh hay mắc phải như: sốt rét, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ...

1. *Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 1973 ngày 15/7/1973 của Huyện ủy Định Hóa*, tr.4.

Chính sách xã hội được thực hiện chu đáo, đặc biệt là chính sách hậu phương quân đội. Những trường hợp hy sinh ngoài mặt trận, xã làm lễ truy điệu trang trọng, động viên kịp thời những gia đình liệt sỹ. Đối với những gia đình có công với nước, gia đình chính sách, ngoài chế độ quy định, xã còn giúp đỡ vật chất, tinh thần những gia đình khó khăn. Những việc làm trên thể hiện nghĩa cử cao đẹp "*Uống nước nhớ nguồn*" của Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng.

Công tác tuyển quân hằng năm ở Kim Phượng đều đạt và vượt chỉ tiêu (năm 1973, xã giao quân vượt mức chỉ tiêu quân số, đảm bảo nhanh gọn). Cán bộ, đảng viên với tinh thần gương mẫu đã tích cực vận động nhân dân động viên con em lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Từ năm 1965 đến năm 1975, Kim Phượng có 142 người con quê hương lên đường nhập ngũ[1]. Trong những thanh niên nhập ngũ đã có nhiều đồng chí tham gia chiến đấu ở các chiến trường miền Nam và làm nghĩa vụ quốc tế. Năm 1974, Trung đội dân quân, du kích Hợp tác xã Quảng Cáo được Bộ Quốc phòng tặng danh hiệu "*Đơn vị Quyết thắng*"[2]. Trong giai đoạn này, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội như: miễn giảm học phí đối với các cháu là con thương binh, con liệt sỹ;

1. Theo Hồ sơ số 010/T1, lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

2. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.129.

ưu tiên phân phối hàng hóa đối với các đối tượng thương binh; ưu tiên trong chế độ khám chữa bệnh cho thương binh, gia đình liệt sỹ... Đi đôi với thực hiện các chế độ, chính sách, phong trào quần chúng giúp thương binh, gia đình liệt sỹ và gia đình quân nhân có nhiều chuyển biến tích cực. Đặc biệt, khi gia đình nhận được tin chồng, con hy sinh, hợp tác xã đã tổ chức đến thăm hỏi, động viên, giúp các gia đình lấy củi, chăn gà...

Lực lượng công an viên của xã được tăng cường, củng cố, bổ sung những người có năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm, tích cực trong việc tuần tra canh phòng bảo đảm tài sản cho tập thể và nhân dân. Đồng thời, công an xã vận động nhân dân cảnh giác với mọi thủ đoạn xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị trên địa bàn.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để tăng cường sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên. Trong những năm 1965 - 1975, Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng như: Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị về cuộc vận động "*Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*"; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 23/2/1963 của Bộ Chính trị về vấn đề phát triển nông nghiệp ở miền núi; bài viết trên Báo

Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh về *"Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân"*; đợt sinh hoạt chính trị về học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị *"Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh"*; Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *"về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh"*... Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt trên 98%.

Qua các đợt sinh hoạt chính trị, mỗi cán bộ, đảng viên tự liên hệ, kiểm điểm những việc đã làm được, rút ra những hạn chế, yếu kém để có hướng phấn đấu trong thời gian tiếp theo. Chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng, đảng viên có bước chuyển biến đáng kể, nhất là việc thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị. Ý thức trách nhiệm, tác phong làm việc của mỗi cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt. Các chi bộ cải tiến nội dung sinh hoạt, duy trì sinh hoạt đều đặn, đấu tranh phê bình, tự phê bình. Đại đa số đảng viên thực hiện nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối của Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu được thể hiện rõ, nhiều đảng viên quyết tâm tuyên truyền, vận động nhân dân đưa các giống lúa mới vào gieo cấy. Sự lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, chi viện cho chiến

trường kịp thời, có hiệu quả. Khối đoàn kết trong Đảng và quần chúng được tăng cường.

Công tác củng cố xây dựng Đảng cũng đã thu được những thành tích nhất định. Cuộc vận động xây dựng Chi bộ, Đảng bộ và đảng viên "*Bốn tốt*" tạo sự chuyển biến đáng kể trong sự lãnh đạo của Đảng bộ và phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương. Trong 2 năm (1972 - 1973), ở Kim Phượng không có chi bộ kém, Chi bộ Ninh Na ba năm liền đạt "*Bốn tốt*"[1]. Năm 1969, trong phân loại đảng viên, Đảng bộ Kim Phượng có 24 đồng chí đạt "*Bốn tốt*", 12 đồng chí xếp loại khá, 2 đồng chí xếp loại trung bình và 5 đồng chí xếp loại kém[2]. Đến năm 1973, tỷ lệ đảng viên đạt "*Bốn tốt*" tăng lên 78,2%[3]. Công tác phát triển Đảng viên được chú trọng. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động, Đảng bộ đã lựa chọn được nhiều quần chúng ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp Đảng nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 59 đồng chí vào cuối năm 1975.

---

1. *Báo cáo số 37/BC-HU ngày 9/3/1974 của Ban Chấp hành Huyện ủy Định Hóa đánh giá tình hình cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh năm 1971 - 1972*, tr.1.

2. *Báo cáo công tác xây dựng Đảng 5 xã củng cố vững mạnh về chính trị, trật tự an ninh, thi hành Nghị quyết 50 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa*, tr.2.

3. *Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 1973 ngày 15/7/1973 của Huyện ủy Định Hóa sơ kết 6 tháng đầu năm 1973*, tr.15.

Công tác củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng được Đảng bộ quan tâm. Năm 1973, Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã (nhiệm kỳ 1973 - 1975) và năm 1974, bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh (nhiệm kỳ 1974 - 1977) với đại đa số cử tri trong xã tham gia. Trong bầu cử Hội đồng nhân dân xã, 17 đại biểu đã trúng cử Hội đồng nhân dân xã khóa mới. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu 7 đồng chí vào Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Lường Văn Tần được bầu làm Chủ tịch. Sau cuộc bầu cử, chính quyền được củng cố, công tác điều hành trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của Ủy ban Hành chính được nâng cao. Ủy ban Hành chính xã làm tốt công tác điều hành và quản lý về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, hoàn thành nhiệm vụ đóng góp với Nhà nước, trong đó trọng tâm là lương thực, thực phẩm và tuyển quân. Trụ sở Ủy ban hằng ngày đều có cán bộ thường trực để giải quyết các vấn đề trong phạm vi quyền hạn. Những đảng viên có năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị tốt được đảm nhiệm các nhiệm vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền xã, nhờ đó đội ngũ cán bộ xã được củng cố, hoạt động có chất lượng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hoạt động tích cực, củng cố được khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân giúp đỡ khắc phục khó khăn trong đời sống, sản xuất. Trong cuộc bầu cử, Mặt trận Tổ quốc

làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu vào Hội đồng nhân dân các cấp. Mặt trận Tổ quốc động viên nhân dân thực hiện đầy đủ thuế và nghĩa vụ cho Nhà nước, huy động sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đoàn Thanh niên phát huy vai trò là lực lượng xung kích trên mặt trận sản xuất, chiến đấu. Đoàn viên luôn đi đầu trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, các đội kỹ thuật của hợp tác xã chủ yếu do thanh niên đảm nhiệm. Phong trào làm phân xanh, bèo hoa dâu, thi cấy nhanh, cấy thẳng hàng, làm thủy lợi được thanh niên tích cực tham gia. Bên cạnh đó, thanh niên còn làm nòng cốt trong lực lượng dân quân, tự vệ và nhập ngũ.

Hội Phụ nữ là lực lượng lao động quan trọng trong sản xuất tổ chức cuộc sống gia đình, phong trào phụ nữ *"Ba đảm đang"*; *"Kiện tướng chăn nuôi, kiện tướng cấy giỏi"* được các chị em đăng ký thực hiện. Công tác tổ chức Hội được củng cố, công tác hậu phương quân đội được Hội quan tâm thực hiện có hiệu quả. Chị em động viên chồng, con, em lên đường nhập ngũ, vận động đóng góp tặng quà cho bộ đội. Nhiều chị em tích cực tham gia các hoạt động xã hội được kết nạp vào Đảng và được giao những nhiệm vụ chủ chốt trong xã.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân

năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc 21 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, ác liệt của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ. Đất nước ta hoàn toàn giải phóng, cả nước bước vào giai đoạn tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*

* *

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ, nhân dân Kim Phượng ra sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội và hoàn thành nghĩa vụ hậu phương với miền Nam ruột thịt. Trong khó khăn, gian khổ, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ, phong trào hợp tác hóa thu nhiều kết quả, sản xuất phát triển, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân được quan tâm, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, 179 người con của xã Kim Phượng đã lên đường đánh Mỹ, trong đó 25 người con đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc; nhiều người đã để lại một phần cơ thể tại chiến trường, mang trên mình thương tật suốt đời. Với những đóng góp đó, Kim Phượng được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý. Những phần thưởng, danh hiệu mà Đảng bộ và nhân

dân Kim Phượng đạt được trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, trong sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu là niềm tự hào, là động lực để Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng bước vào thời kỳ mới: Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương III
ĐẢNG BỘ XÃ KIM PHƯỢNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

I. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước và chi viện bảo vệ biên cương Tổ quốc (1975 - 1980)

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân xã Kim Phượng bước vào thời kỳ mới: thời kỳ đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chấp hành Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội các cấp, tháng 3/1976, Đảng bộ xã Kim Phượng tiến hành Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1976 - 1978). Đại hội thông qua báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của xã trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong nhiệm kỳ mới: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trong đó sản xuất lương thực được đặt lên vị trí hàng đầu, kết hợp phát triển sản xuất với chăn nuôi; củng cố sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, công tác an ninh trật tự, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Hoàng Đình Nhàn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lường Văn Tần được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Bùi Tấn Luận làm Thường vụ Đảng ủy.

Nhằm thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, ngày 3/1/1976, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 228-CT/TW về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội thống nhất đầu tiên trong cả nước[1].

Thực hiện chủ trương của Trung ương và sự chỉ đạo của cấp ủy các cấp, ngày 25/4/1976, gần 100% cử tri xã Kim Phượng đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa VI. Đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp, thể hiện quyền làm chủ, tinh thần trách nhiệm của cử tri trong việc xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân. Do có sự chuẩn bị chu đáo nên kỳ bầu cử diễn ra nhanh gọn, đảm bảo đúng luật, thể hiện sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân ta.

Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, Quốc hội khóa VI đã thông qua Nghị quyết về tên nước, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca và tổ chức Nhà nước khi chưa có Hiến pháp mới. Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

1. *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.1.

Nam; quyết định thủ đô của nước Việt Nam thống nhất là Hà Nội...

Nhằm quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng, bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chung của cả nước sau khi đã thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Chỉ thị số 230-CT/TW ngày 13/7/1976 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Đợt giáo dục chính trị, tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng"*, qua đó giúp cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn yêu cầu, nội dung đường lối cách mạng của Đảng, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức quản lý, tinh thần đoàn kết phấn đấu của toàn Đảng bộ.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đồng thời thông qua phương hướng, nhiệm vụ Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980); quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng có những thuận lợi cơ bản là đất nước hòa bình, thống nhất. Kim Phượng đón nhận con em đã hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu trở về xây dựng quê hương. Trải qua mấy chục năm lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày một trưởng thành, là những hạt nhân tiên

phong trong phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; đồng thời, trong quá trình đó, Đảng bộ đã nhận thức rõ những mặt mạnh và hạn chế, thiếu sót, từ đó có hướng phấn đấu vươn lên.

Bên cạnh những mặt thuận lợi, Kim Phượng còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân còn nghèo nàn, lạc hậu. Hằng năm, sau mỗi trận lũ lụt, nhiều diện tích canh tác ven chân đồi thường bị cát vùi lấp, khó khắc phục. Năng suất lao động thấp. Số gia đình thiếu đói lúc giáp hạt còn nhiều...

Xác định nông nghiệp là ngành chính trong phát triển kinh tế, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII, Đảng ủy vận động nhân dân tận dụng, khai thác tối đa diện tích đất đai sẵn có, không để đất bị bỏ hoang, đồng thời nâng cấp, tu sửa hệ thống mương máng tưới tiêu, đào đắp bờ vùng, bờ thửa. Tuy nhiên, vụ đông xuân năm 1975 - 1976 thời tiết khắc nghiệt, nhiệt độ hạ thấp, sương muối kéo dài, hạn hán trên diện rộng sau đó là sâu bệnh phát triển mạnh nên ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã lãnh đạo tập trung lao động sản xuất theo chủ trương của huyện "*Lấy mùa bù chiêm*". Phong trào thi đua "*Giành mục tiêu 5 tấn thóc 1ha*" được nhân dân hưởng ứng sôi nổi, xã viên các hợp tác xã cấy hết diện tích và trồng thêm các loại rau màu. Mặc dù trong năm 1976,

nắng hạn kéo dài từ tháng 5 đến tháng 7, không có nước để cày bừa, mạ gieo xuống bị chết khô, lúa cấy xuống bị kẹp chân và sâu bệnh nhưng với sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân đã thu được kết quả tốt. Năm 1976, năng suất lúa toàn xã đạt 60 tạ/ha/năm, riêng Hợp tác xã Quảng Cáo đạt 63,33 tạ/ha/năm, Hợp tác xã Thái Chi đạt 60,66 tạ/ha/năm[1]. Bên cạnh đó, Đảng ủy xã lãnh đạo hợp tác xã xây dựng các trại chăn nuôi tập thể (Hợp tác xã Quảng Cáo có trại trâu tập thể; đồng thời, vận động xã viên tiếp tục phát triển đàn lợn và trâu, bò theo hộ gia đình.

Bước sang năm 1977, Đảng ủy xã tiếp tục lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, chú trọng làm thủy lợi và coi đây là yếu tố quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp. Nhân dân cùng với đội chuyên trách thủy lợi của hợp tác xã sửa chữa kênh mương, kết hợp giao thông với thủy lợi; đưa nhiều diện tích lúa 1 vụ thành 2 vụ, hợp tác xã mở đường từ sân kho ra cánh đồng để vận chuyển bằng xe cải tiến, giải phóng đôi vai cho người lao động. Mặc dù thời tiết không thuận lợi nhưng với tinh thần cố gắng của cán bộ, nhân dân nên sản xuất nông nghiệp của xã được giữ vững.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, năm 1978, Kim Phượng tiến hành sáp nhập 3 hợp tác xã: Quảng Cáo, Thái Chi,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, 2000, tr.291.

Ninh Na thành một hợp tác xã toàn xã do đồng chí Hoàng Đình Nhàn - Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ nhiệm hợp tác xã, đồng chí Nguyễn Văn Đông[1] và Đặng Quang Tuyền làm Phó Chủ nhiệm hợp tác xã. Hợp tác xã toàn xã có 430 hộ, 2.346 nhân khẩu. Mọi hoạt động của hợp tác xã đều do Ban Quản trị điều hành, hợp tác xã có các ban như: Ban Kiểm soát, Ban Định mức, Ban Giao thông - thủy lợi, Ban Tài vụ - kế toán, 10 đội sản xuất, 1 đội chuyên sản xuất giống lúa cho hợp tác xã và có 10 tổ, đội chuyên ngành.

Tháng 3/1978, Đảng bộ xã Kim Phượng tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1978 - 1979). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của xã trong 2 năm (1976 - 1977) và thảo luận phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới, tiếp tục nhấn mạnh vai trò của sản xuất nông nghiệp đối với địa phương, từ đó tạo ra những chuyển biến trong văn hóa - giáo dục; nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Hoàng Đình Nhàn tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lường Văn Tần giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Bùi Tấn Luận làm Thường vụ Đảng ủy.

1. Đồng chí Nguyễn Văn Đông, Kỹ sư nông nghiệp được Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa điều động về xã Kim Phượng tham gia Ban Quản trị giữ chức Phó Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Kim Phượng hăng hái thi đua lao động sản xuất phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu mà Đại hội Đảng đề ra.

Sau khi hợp tác xã toàn xã được thành lập, Đảng ủy tăng cường lãnh đạo cải tiến quản lý hợp tác xã, quản lý kỹ thuật đưa vụ xuân thành vụ sản xuất chính. Ban Quản trị và xã viên hợp tác xã Kim Phượng ra sức thi đua lao động sản xuất và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Năm 1978, cán bộ, xã viên hợp tác xã Kim Phượng được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen kèm theo thưởng bằng hiện vật trị giá 300 đồng về thành tích phát triển sản xuất toàn diện, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước năm 1978[1]. Nhân dân và cán bộ xã Kim Phượng được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích phát triển sản xuất trồng trọt và chăn nuôi, hoàn thành và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước năm 1978.

Trong 2 năm (1979 - 1980), sản xuất nông nghiệp của xã gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp. Năm 1980, xã hứng chịu 2 trận lũ liên tiếp vào ngày 17/7 và 21/7. Hai cơn lũ cuốn trôi 42 mẫu lúa xuân chưa gặt, 49 mẫu lúa đã cấy giống Nông nghiệp 22 và Thái Bình I bị vùi dập, xói mòn, vỡ 2 hồ thả cá, tuyến mương vào

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.153.

đồng Quảng Cáo, Tân Thái, Vằng Bá bị sạt lở[1]... Trước tình hình đó, Đảng ủy chỉ đạo giải pháp khắc phục trước mắt bằng các biện pháp: ngâm thêm giống gieo mạ, thu rác dọn sỏi, điều lao động sửa mương...

Khắc phục những khó khăn do thời tiết gây ra, Đảng ủy mở Hội nghị quyết định mở chiến dịch tập trung gieo cấy vụ mùa và khắc phục hậu quả bão lũ bằng mọi biện pháp. Bên cạnh việc đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm để có nguồn phân bón cho trồng trọt, xã viên thả bèo hoa dâu để có nguồn phân xanh bón ruộng, bà con nông dân còn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa các giống lúa mới có năng suất cao như K3, Nông Nghiệp 8, Bao Thai vào sản xuất. Thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 6 (khóa IV) để khai thác nguồn nhân lực và tiềm năng đất đai, xã đã phát động phong trào khai hoang phục hóa đất đưa vào sản xuất, góp phần tăng thêm lương thực, tăng thu nhập cải thiện đời sống nhân dân. Chính vì vậy, năng suất và sản lượng lương thực của xã đạt khá.

Về chăn nuôi, trong những năm 1977 - 1980, hợp tác xã nông nghiệp đã tu sửa lại chuồng trại cũ, đồng thời xây dựng, củng cố lại cơ sở vật chất của trại chăn nuôi tập thể. Xã viên hợp tác xã tận dụng nguồn thức ăn sẵn có như bèo, rau để chăn nuôi lợn, gia cầm; chăn nuôi trâu, bò tiếp tục

1. *Báo cáo tình hình sản xuất và thiệt hại bão lụt 27/7/1980 của Đảng bộ xã Kim Phượng.*

có phần giảm sút so với trước. Chăn nuôi trong các hộ gia đình chủ yếu để cải thiện bữa ăn hằng ngày và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước. Tuy nhiên, so với giai đoạn trước thì tốc độ phát triển giảm, nguyên nhân do dịch bệnh và nguồn thức ăn thiếu, giá cả thị trường tăng cao.

Trong giai đoạn này, công tác quản lý rừng ở Kim Phượng có nhiều cố gắng trong việc tu bổ, chăm sóc, tái sinh và bảo vệ rừng. Tuy nhiên, nạn đốt phá rừng vẫn xảy ra, diện tích trồng mới còn thấp, trong khi phương hướng sản xuất, kinh doanh còn nhiều lúng túng, chưa tạo ra sản phẩm.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do các yếu tố khách quan và chủ quan mang lại nhưng với sự đoàn kết, nỗ lực, cố gắng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Kim Phượng, từ năm 1975 đến năm 1980, sản xuất nông, lâm nghiệp đạt được những kết quả đáng kể. Để đạt được những kết quả đó, công tác lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng ủy đã có nhiều cố gắng, phương hướng sản xuất được xác định đúng đắn, tư tưởng và hành động của đảng viên được nâng lên, ý thức làm chủ tập thể của nhân dân lao động được củng cố. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể bám sát chỉ thị, nghị quyết các cấp tổ chức thực hiện, tạo nên những phong trào thi đua sôi nổi trong sản xuất, công tác, áp dụng kỹ thuật, làm phân, đảm bảo thời vụ.

Công tác củng cố hợp tác xã tiếp tục được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo. Khâu quản lý tư liệu, quản lý sản xuất

ổn định; công tác quản lý lao động có nhiều cố gắng, việc phân bổ lao động được thực hiện tốt. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã ngày càng được tăng cường và phát triển như sân phơi, nhà kho, máy móc... Phong trào áp dụng khoa học kỹ thuật và đưa giống mới vào đồng ruộng được phát triển rộng rãi.

Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội tiếp tục được củng cố và ngày càng phát triển. Năm 1975, trường cấp II của xã được thành lập, sau đó sáp nhập với trường cấp I thành Trường Phổ thông cấp I + II. Trường cấp I + II được thành lập tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của con em trong xã, do đồng chí Bùi Văn Soạn làm Hiệu trưởng. Kim Phượng được đánh giá là một trong 2 xã của huyện Định Hóa có phong trào xuất sắc trong xây dựng nhà trẻ. Năm 1977, nhà trẻ Hợp tác xã Quảng Cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng nhà trẻ[1]. Năm 1978, tổ mẫu giáo Kim Phượng được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt danh hiệu Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa kèm theo cờ danh hiệu và tiền thưởng[2]. Tuy nhiên, hoạt động giáo dục của địa phương còn nhiều khó khăn như trường học, bàn, ghế còn sơ sài; sách giáo khoa thiếu; lương giáo

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.143.

2. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.148.

viên không được cấp kịp thời, lương thực, thực phẩm bán cho giáo viên theo chế độ tem phiếu không đủ phục vụ nhu cầu... Trước tình hình đó, cấp ủy vận động nhân dân khắc phục khó khăn như đóng góp ngày công, nguyên vật liệu tu sửa trường, lớp để đảm bảo cho việc học tập của con em trong xã; động viên các thầy, cô giáo tiếp tục đứng lớp.

Công tác phòng bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được quan tâm. Cán bộ y tế xã không những làm tốt công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân mà còn tích cực vận động hướng dẫn cho nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Phong trào dùng thuốc tây, thuốc nam được đẩy mạnh. Trạm xá phối hợp với các đoàn thể phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh, làm 3 công trình vệ sinh theo quy định của y tế.

Các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao tiếp tục được quan tâm. Phong trào xây dựng nếp sống mới được nhân dân hưởng ứng, các hủ tục, mê tín dị đoan từng bước bị đẩy lùi. Đội văn nghệ của xã hoạt động tích cực, thường xuyên tổ chức các buổi biểu diễn, giao lưu văn nghệ vào các ngày lễ lớn của dân tộc tạo không khí vui tươi ở khắp các bản làng.

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân Kim Phượng đang ra sức thi đua, quyết tâm thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm thì tình hình chính trị diễn biến phức tạp ở

biên giới phía Bắc. Từ những tháng cuối năm 1977, đầu năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc nước ta diễn ra căng thẳng và phức tạp do những hoạt động khiêu khích của Trung Quốc. Ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động khoảng 60 vạn quân và hơn 500 xe tăng tấn công, xâm lược trên toàn tuyến 6 tỉnh biên giới phía Bắc nước ta. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy Kim Phượng triển khai việc thông báo tình hình đến nhân dân trong xã. Lực lượng dân quân, du kích toàn xã có 198 người sẵn sàng tinh thần, vũ khí chiến đấu, biên chế làm 2 lực lượng: cơ động và dân quân tuần tra ban đêm. Bên cạnh đó, Đảng ủy lãnh đạo triển khai công tác đào hầm, hào phòng không ở những nơi tập trung đông người như trường cấp I + II, nhà trẻ, mẫu giáo[1]... Hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch nước, nhiều quân nhân đã phục viên, cán bộ, đảng viên, thanh niên tình nguyện đăng ký lên đường nhập ngũ. Xã có 13 người nhập ngũ bổ sung cho lực lượng chiến đấu ở biên giới[2].

Cuộc chiến tranh biên giới Việt - Trung có những tác động tiêu cực đến tư tưởng của người Hoa ở Kim Phượng. Hiện tượng người Hoa tụ tập vào ban đêm, chơi khuya diễn ra, nhất là ở Thái Chi. Thêm vào đó, lợi dụng khi nhân dân Cao Bằng chạy giặc tạm lánh xuống Định Hóa, một số phần tử phản động trà trộn để hoạt

1. *Báo cáo tiến độ ngày 26/3/1979 của Đảng bộ xã Kim Phượng.*
2. *Báo cáo phản ánh tình hình ngày 22/2/1079 của Đảng bộ xã Kim Phượng.*

động. Lực lượng dân quân tuần tra ban đêm tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phát động nhân dân nêu cao cảnh giác, phòng gian, bảo mật. Ban Chỉ huy quân sự xã thường trực ban đêm, kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra.

Công tác xây dựng Đảng thời kỳ này có nhiều chuyển biến. Trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Đảng ủy triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đặc biệt, Đảng ủy lãnh đạo đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về tình hình, nhiệm vụ mới làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc âm mưu, hành động của kẻ thù để nâng cao tinh thần, trách nhiệm; vững vàng trước mọi khó khăn, gian khổ, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Đảng. Từ đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu; chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ đề ra.

Nét nổi bật trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn này là Đảng ủy triển khai thực hiện Thông tri số 22/TT-TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương "*tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên*" nhằm nâng cao nhận thức, lập trường chính trị cho mỗi đảng viên, tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Trên cơ sở đó, Đảng bộ xã Kim Phượng có nghị quyết lãnh đạo, chương trình hành động phù hợp với

điều kiện địa phương. Vì vậy, ý thức trách nhiệm và tinh thần của cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Ngày 11/12/1979, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979 - 1982). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí: Hoàng Đình Nhàn, Lường Văn Tần, Bùi Tấn Luận, Lưu Hoàng Long, Vi Văn Gioỏng, Hoàng Xuân Lá, Phạm Thị Nguyên. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Hoàng Đình Nhàn được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Lường Văn Tần được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Bùi Tấn Luận làm Thường vụ Đảng ủy[1].

Qua các phong trào thi đua yêu nước, công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, những nhân tố tích cực, đủ tiêu chuẩn được lựa chọn, kết nạp Đảng. Tuy nhiên, nhìn chung công tác phát triển đảng viên trong giai đoạn này chưa được quan tâm, chú trọng nên số lượng quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng còn ít.

Trong 5 năm (1976 - 1980), cùng với việc củng cố nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ luôn chú ý đến công tác kiểm tra. Những trường hợp vi phạm kỷ luật phần lớn là về chấp hành đường lối, chính sách,

1. *Quyết nghị số 06/QN-HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa công nhận Ban Chấp hành Đảng ủy.*

chỉ thị, nghị quyết của Đảng vi phạm pháp luật về tư cách đạo đức, thoái hóa biến chất...

Căn cứ Chị thị số 02-CT/TW ngày 27/12/1976 của Ban Bí thư và hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, trong đó quy định: Cần đưa một số đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ là đại biểu Hội đồng nhân dân vào Ủy ban nhân dân để phụ trách một số chức vụ trọng yếu trong Ủy ban nhân dân; trong Ủy ban nhân dân các cấp, có ủy viên là Trưởng Công an địa phương; chú ý đưa những cán bộ nữ và người ngoài Đảng, cán bộ trẻ, cán bộ khoa học kỹ thuật có phẩm chất đạo đức vào Ủy ban nhân dân[1], ngày 22/5/1977, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân huyện và xã, nhiệm kỳ 1977 - 1979. Gần 100% cử tri trong toàn xã hăng hái tham dự cuộc bầu cử, bầu 19 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân họp, bầu đồng chí Lường Văn Tần làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có đổi mới và đạt được những hiệu quả nhất định trong việc thắt chặt quan hệ giữa đồng bào các dân tộc, động viên nhân dân tham gia chuẩn bị chiến đấu; huy động nhân lực, vật lực tham gia xây dựng cơ sở vật chất... Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc vận động các cụ phụ lão

1. *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37*, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.460.

tích cực trồng cây, trồng rau màu, động viên con cháu lên đường nhập ngũ.

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh công tác giáo dục đoàn viên, thanh niên sống lành mạnh, tích cực, hăng hái đóng góp xây dựng quê hương. Trong giai đoạn mới, Đoàn triển khai phong trào *"Đất nước và tuổi trẻ"*, *"Ba xung kích"* với nhiều hoạt động cụ thể như: Tích cực đăng ký đi bộ đội, đi nhân công phục vụ tiền tuyến ở biên giới phía Bắc, tham gia dân quân, du kích địa phương, xung kích trên mặt trận sản xuất như làm phân xanh, làm thủy lợi... Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên làm tốt công tác giáo dục thanh niên, thiếu niên và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; phong trào thiếu niên nhi đồng thực hiện *"Năm điều Bác Hồ dạy"* và cùng với nhà trường chỉ đạo phát động phong trào thi đua *"Hai tốt"*.

Hội Phụ nữ không ngừng củng cố tổ chức Hội, động viên hội viên thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, xây dựng nếp sống văn minh, động viên giúp đỡ những hội viên lúc gặp khó khăn tạo sự đoàn kết, tình nghĩa xóm làng thêm gắn bó, bền chặt. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ còn động viên hội viên tham gia các chính sách hậu phương quân đội, động viên chồng, con đi bộ đội, nhận đỡ đầu con liệt sỹ, tham gia giữ gìn an ninh thôn, xóm, tổ chức tốt cuộc sống gia đình.

Trong 5 năm phấn đấu thực hiện Kế hoạch Nhà nước (1976 - 1980) dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng

toàn quốc lần thứ IV, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và huyện, Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng đã vượt qua những khó khăn, thử thách, vươn lên giành được một số thành tựu nhất định trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Đời sống nhân dân trong xã được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, do điều kiện chủ quan và khách quan, Kim Phượng cũng như một số địa phương khác trong vùng gặp không ít khó khăn: Trình độ sản xuất chưa phát triển, quan hệ sản xuất bộc lộ một số hạn chế, cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, lạc hậu; sự quản lý, điều hành của hợp tác xã nông nghiệp có nhiều mặt yếu kém, đời sống nhân dân còn khó khăn. Những tồn tại, hạn chế đó đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng phải khắc phục, tìm hướng đi đúng cho sự nghiệp phát triển ở giai đoạn sau.

II. Lãnh đạo tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986)

Bước sang thập niên 80 của thế kỷ XX, kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng. Cơ chế tập trung bao cấp bộc lộ hạn chế, kìm hãm sự phát triển chung của xã hội, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Kim Phượng cũng nằm trong bối cảnh đó, tình hình kinh tế - xã hội có rất nhiều khó khăn: Sản xuất nông nghiệp lạc hậu, hợp tác xã sau khi đưa lên quy mô lớn đã bộc lộ nhiều nhược điểm; chi phí sản xuất tăng.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW (gọi tắt là Khoán 100) về *"Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp"*. Chỉ thị nêu rõ mục đích của việc tiến hành khoán sản phẩm là nhằm kích thích tăng năng suất lao động, tích lũy của hợp tác xã; củng cố tăng cường quan hệ sản xuất ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên. Nội dung cụ thể của chỉ thị tập trung vào việc cải tiến, mở rộng công tác khoán sản phẩm; hướng dẫn đội sản xuất và giao cho xã viên đảm nhiệm 3 khâu (cấy, chăm sóc, thu hoạch), hợp tác xã tổ chức 5 khâu (làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh).

Chỉ thị số 100-CT/TW có ý nghĩa quan trọng trong việc mở đường thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, có tác dụng phân chia lại chức năng kinh tế giữa tập thể và hộ gia đình, mở đầu cho quá trình dân chủ hóa về mặt kinh tế bằng việc gắn bó trở lại lao động với ruộng đất, mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân, tạo động lực kích thích sản xuất phát triển.

Nhằm đưa Chỉ thị 100 vào cuộc sống, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng tiến hành mở các đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt các nội dung tạo sự thống nhất nội bộ Đảng và nhân dân, giải quyết một số xu hướng, tư tưởng chưa thông suốt về thực hiện khoán. Nhìn chung, Chỉ thị 100 về cải tiến cơ chế khoán, mở rộng khoán sản

phẩm đến nhóm và người lao động đáp ứng được nguyện vọng của nông dân và nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Ngày 14/2/1982, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ X. Đại hội tập trung đánh giá tình hình địa phương từ năm 1980 đến đầu năm 1982, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Đại hội thảo luận về nguyên nhân mạnh, yếu trong việc thực hiện Khoán 100. Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là phát triển mạnh nông nghiệp theo tinh thần Khoán 100, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu; phấn đấu nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của người dân; củng cố xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh... Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Đình Nhàn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lường Văn Tần giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Gia làm Thường vụ Đảng ủy.

Sau Đại hội, cấp ủy xã lãnh đạo hợp tác xã bắt tay vào thực hiện Khoán 100 trên phạm vi toàn xã. Đảng ủy lãnh đạo Ban Quản trị hợp tác xã tiến hành thống kê, phân loại ruộng đất, định mức sản lượng với từng loại ruộng và tổ chức Đại hội xã viên thống nhất các mức khoán. Diện tích khai hoang chia đều cho người dân và phải chịu thuế nông nghiệp 10%. Đồng thời, cấp ủy chỉ đạo chính quyền và hợp tác xã nông nghiệp tập trung đầu tư cho sản xuất, tạo bước chuyển biến rõ rệt trong việc thực hiện cơ chế

Khoán 100, hộ xã viên làm 3 khâu (gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch) các khâu còn lại do hợp tác xã đảm nhận. Động cơ vượt khoán đã khuyến khích các hộ xã viên đầu tư thâm canh tăng vụ, tận dụng đất đai hoang hóa, tăng diện tích cây trồng để thu sản lượng vượt khoán, năng suất lúa đạt 110 kg/sào, có hộ xã viên vượt khoán từ 20 - 30%.

Đảng ủy đã lãnh đạo tập trung vào khâu cải tiến kỹ thuật, mạnh dạn đưa giống lúa mới như K3, 203 vào sản xuất thay thế dần giống cũ của địa phương. Để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công tác thủy lợi được chú trọng, toàn xã huy động hàng nghìn ngày công để tu bổ hồ đập, kênh mương, cầu cống, làm bờ vùng, bở thửa đảm bảo cho việc tưới tiêu. Năm 1982, hợp tác xã Kim Phượng được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt mức nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước vụ chiêm xuân năm 1982[1]. Trong vụ đông xuân năm 1984 - 1985, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn về thời tiết như hạn hán, mưa đá... Đảng ủy lãnh đạo đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất, sản lượng đạt khá, các giống lúa mới được đưa vào gieo cấy 100% diện tích. Mặc dù trong giai đoạn này, thời tiết, sâu bệnh diễn biến phức tạp, có vụ phải cấy lại đến 4, 5 lần nhưng diện tích gieo cấy vẫn đạt kế hoạch khoán. Năng suất lúa của hợp tác xã Kim Phượng

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Kim Phượng, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1938 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.165.

đạt 70,63 tạ/ha/năm[1]. Năm 1985, hợp tác xã Kim Phượng được Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng 56,781 đồng về thành tích phát triển sản xuất vụ chiêm năm 1984 đạt năng suất, sản lượng cao[2].

Kim Phượng là xã có tiềm năng về rừng, đặc biệt là rừng gỗ núi đá với diện tích 269ha. Trước đây, rừng Kim Phượng giàu trữ lượng, phong phú về chủng loại gỗ, đặc biệt có nhiều loại gỗ quý như: lát, nghiến, đinh... Tuy nhiên, trong suốt một thời gian dài, rừng ở Kim Phượng bị tàn phá làm nương rẫy. Từ năm 1979, Huyện ủy Định Hóa triển khai thí điểm chính sách giao khoán rừng, đất rừng và tổ chức hợp tác xã kinh doanh nghề rừng ở Hợp tác xã Kim Phượng. Thực hiện chỉ thị của Huyện ủy, Đảng ủy Kim Phượng tổ chức nghiên cứu, học tập chủ trương, chính sách giao khoán rừng, đất rừng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và xã viên hợp tác xã ở 8 chi bộ, 3 tổ Đảng và 11 đội sản xuất. Sau học tập, chính quyền tiến hành xác định và giao 4 loại rừng cho hợp tác xã: rừng gỗ núi đá, rừng do Nhà nước đầu tư trồng, rừng cọ, đồi vàu, rừng trồng mới. Xã tiến hành giao cho 277 hộ đất trồng rừng và đồi cọ (chiếm 64,42% tổng số

1. *Báo cáo số 11-UB/BC tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 1985* và *phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1986.*

2. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Kim Phượng, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1938 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.171.

hộ trong toàn hợp tác xã)[1]. Hợp tác xã Kim Phượng tiến hành trồng xoan và các loại cây khác như: dổi, mỡ, cọ, trám; các loại cây dược liệu... Rừng gỗ núi đá; rừng cọ, đồi vàu được bảo vệ, hằng năm cho khai thác bán cho Nhà nước, hợp tác xã.

Chăn nuôi của xã trong giai đoạn này có nhiều biến động. Trong thực hiện khoán ở đàn lợn (khu vực tập thể và xã viên) hầu như không tăng, thậm chí có năm giảm vì dịch bệnh phát triển không được ngăn chặn kịp thời. Trong giai đoạn này, do nhu cầu sức kéo trong khoán sản phẩm nên đàn trâu tăng khá mạnh, đặc biệt là chăn nuôi ở các hộ xã viên. Kim Phượng là một trong 3 xã trên địa bàn huyện Định Hóa duy trì được trại bò tập thể. Đến năm 1985, toàn xã có 1.100 con lợn, 244 con trâu, 120 con bò; hàng nghìn con gia cầm.

Công tác củng cố hợp tác xã được tiến hành thường xuyên nên phong trào hợp tác hóa được giữ vững. Hợp tác xã thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Khoán sản phẩm rất phù hợp với lòng dân, phù hợp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phù hợp với trình độ quản lý, trình độ giác ngộ của quần chúng và với cơ sở vật chất kỹ thuật của ta hiện có (sản xuất thủ công, phân tán); do đó, sản xuất phát triển, quan hệ sản

1. *Báo cáo tổng kết chính sách giao khoán rừng, đất rừng cho tập thể và hộ gia đình xã viên hợp tác xã Kim Phương ngày 15/9/1982 của Ban Quản trị hợp tác xã Kim Phượng*, tr.7.

xuất xã hội chủ nghĩa được tăng cường và củng cố, đời sống của nhân dân không ngừng được tăng lên.

Trên lĩnh vực lưu thông phân phối, hợp tác xã mua bán tích cực hoạt động phục vụ đời sống nhân dân và thu mua nông sản, thực phẩm của nhân dân làm nghĩa vụ với Nhà nước, tăng cường lưu thông hàng hóa để phát triển sản xuất. Hợp tác xã tín dụng tích cực huy động vốn cổ phần và quỹ tiết kiệm. Số tiền gửi tiết kiệm của người dân góp phần hỗ trợ cho những gia đình thiếu vốn có điều kiện phát triển kinh tế.

Trong giai đoạn 1980 - 1985, công tác văn hóa, giáo dục, y tế của địa phương được cấp ủy quan tâm đúng mức. Công tác giáo dục, đào tạo được coi trọng, các nhà trường được bổ sung thêm bàn, ghế, tu sửa trường, lớp. Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, hoạt động giáo dục ở xã giữ vững và phát triển cân đối giữa 2 ngành học phổ thông và bổ túc văn hóa, các nhóm trẻ mẫu giáo được duy trì, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có nhiều tiến bộ, chất lượng giáo dục được nâng lên, thi chuyển cấp phổ thông cơ sở đạt 80 đến 85% và thi tốt nghiệp đạt 95%. Các thầy, cô giáo có trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác. Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đều tăng. Năm 1982, Trường Mầm non dân lập Kim Phượng được thành lập với 15 cán bộ, giáo viên đặt ở Bản Mới. Trường có khu tập trung, các cháu được học theo độ tuổi, đi học cả ngày, ăn trưa tại trường. Từ khi thành lập đến năm 1985, hằng

năm, Trường Mầm non Kim Phượng thu nhận 140 các cháu theo học[1].

Về y tế, hằng năm Trạm xá xã đều được đầu tư bổ sung trang thiết bị khám chữa bệnh. Trạm xá xã đã làm tốt công tác khám, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, mỗi năm khám bệnh cho hàng nghìn lượt người. Các cán bộ y tế xuống tận xóm, bản vận động nhân dân thực hiện nếp sống sạch sẽ. Trạm xá khai thác nguồn dược liệu, sản xuất thuốc chữa bệnh, góp phần bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Công tác sinh đẻ có kế hoạch bước đầu được các cấp, các ngành và các gia đình quan tâm thực hiện bằng nhiều biện pháp nhằm hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao có nhiều chuyển biến tích cực, tập trung tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các cuộc vận động xã hội, nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức văn nghệ, thể thao trong những ngày kỷ niệm, ngày tết, ngày lễ diễn ra sôi nổi. Phong trào xây dựng nếp sống mới, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan ở Kim Phượng được triển khai có hiệu quả. Kim Phượng là một trong những xã điển hình tiên tiến trong cuộc vận động thực hiện nếp sống mới ở huyện Định Hóa. Công tác văn hóa - thông tin, cổ động, phát hành báo chí đều có nhiều cố gắng bám sát các nhiệm vụ

1. Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh Thái Nguyên, *Những điển hình tiên tiến trong thời kỳ đổi mới*, 2000, tr.95.

trọng tâm của địa phương tổ chức những hoạt động phục vụ bằng nhiều hình thức như chiếu phim, văn nghệ, sách báo... nhất là các dịp lễ lớn, tổ chức các hội diễn văn nghệ quần chúng.

Trong công tác quân sự địa phương, hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tổ chức huấn luyện, củng cố lực lượng dân quân, chủ động sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra. Công tác tuyển quân hằng năm đạt chỉ tiêu được giao, đảm bảo chất lượng. Đảng ủy quan tâm lãnh đạo thực hiện chính sách hậu phương quân đội với những việc làm thiết thực như: Thường xuyên thăm hỏi, động viên đối tượng chính sách vào các dịp lễ, tết, ngày thương binh liệt sỹ (27/7), khi ốm đau; vận động đoàn viên, hội viên các đoàn thể quần chúng nhận đỡ đầu, chăm sóc con liệt sỹ, thương binh... Qua đó góp phần động viên các đối tượng chính sách giảm bớt nỗi đau mất mát do chiến tranh gây ra, ổn định cuộc sống và có những đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Nhiều anh, em bộ đội phục viên, xuất ngũ còn được bố trí tham gia công tác ở một số lĩnh vực phù hợp với khả năng, trình độ.

Từ năm 1981, tình hình đất nước có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch vẫn luôn tìm mọi cách chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Vì vậy, quán triệt sự chỉ đạo của công an huyện Định Hóa, xã củng cố Ban Công an, phát động phong trào

"Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc" sâu rộng trong nhân dân, thường xuyên tuần tra canh gác, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, phối hợp với cơ quan chức năng có biện pháp xử lý nghiêm khắc những đối tượng vi phạm pháp luật. Vì vậy, tình hình trật tự xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định.

Các kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở Kim Phượng trong giai đoạn này đều gắn với quá trình lãnh đạo của Đảng bộ. Vì vậy, công tác xây dựng Đảng thường xuyên được chú trọng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Quán triệt sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng ủy Kim Phượng tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng như Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (nhiệm kỳ 1982 - 1986); Nghị quyết số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư về việc *"Phát thẻ đảng viên"*; Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 28/10/1983 về *"Chính sách xử lý đối với cán bộ, đảng viên mắc sai lầm"*; Thông tri số 40-TTr ngày 27/12/1984 về *"tặng Huy hiệu cho các đảng viên lâu năm"*... Các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng được Đảng bộ triển khai nghiêm túc, có sự kiểm tra, đánh giá gắn với tự phê bình và phê bình trong Đảng bộ, chi bộ. Qua đó, cấp ủy ở Kim Phượng được củng cố, tăng cường về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Những nhận thức lệch lạc được đấu tranh để khắc phục dần. Những đảng viên vi phạm chủ trương,

chính sách hoặc kỷ luật Đảng giảm sút ý chí phấn đấu, Đảng bộ có các hình thức xử lý kỷ luật nghiêm khắc, đảm bảo khối đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ, phát triển đảng viên được quan tâm hơn. Để nâng cao chất lượng đảng viên, cùng với việc lựa chọn, bố trí cán bộ, đảng viên có năng lực, uy tín nắm giữ các vị trí chủ chốt trong tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền, các đoàn thể ở xã, Đảng ủy chỉ đạo cử cán bộ đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Năm 1985, Kim Phượng là xã duy nhất trên địa bàn huyện mở lớp theo chương trình sơ cấp cho toàn bộ đảng viên học tập[1]. Bên cạnh đó, Đảng ủy còn chỉ đạo các chi bộ gắn trách nhiệm được phân công đối chiếu với 5 nhiệm vụ của người đảng viên để đánh giá, phân loại đảng viên; kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng. Đa số đảng viên đã phát huy ý thức trách nhiệm, tính tiên phong, đi đầu trong các phong trào thi đua, làm gương cho quần chúng noi theo.

Năm 1984, Đảng bộ xã Kim Phượng tổ chức Đại hội Đảng lần thứ XI. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước, tập trung đánh giá những ưu, nhược điểm trong việc thực hiện Chỉ thị 100 trên địa bàn xã. Trong phương hướng nhiệm kỳ 1984 - 1986, tập trung tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh những sai lầm trong

1. *Báo cáo số 13/BC ngày 10/9/1985 của Huyện ủy Định Hóa báo cáo công tác xây dựng Đảng bộ huyện Định Hóa vững mạnh*, tr.10.

việc thực hiện Khoán 100, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền; phát triển sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội trên địa bàn. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí: Hoàng Đình Nhàn, Hoàng Văn Đức, Hoàng Văn Hiến, Hoàng Văn Gia, Lưu Hoàng Long, Phạm Thị Nguyên, Hoàng Tính, Triệu Đình Văng, Đặng Kim Luyện. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Hoàng Đình Nhàn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Đức được bầu giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Hoàng Văn Hiến làm Thường vụ Đảng ủy[1].

Từ năm 1981 - 1985, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công kỳ bầu cử Quốc hội khóa VII (nhiệm kỳ 1981 - 1987) và bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, xã nhiệm kỳ 1981 - 1984 và nhiệm kỳ 1984 - 1987. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền trước bầu cử, tỷ lệ cử tri trong xã đi bỏ phiếu đạt mức cao (98%). Bộ máy chính quyền địa phương được củng cố, kiện toàn theo phương châm trẻ hóa đội ngũ, đảm bảo về mặt năng lực để đảm đương tốt nhiệm vụ chính trị của xã trong giai đoạn tiếp theo. Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X đề ra, tổ chức cho nhân dân học tập Hiến pháp năm 1980, triển khai có hiệu quả Khoán 100. Chính quyền đã xây dựng quy chế hoạt động, thể

1. *Quyết nghị số 67/QĐ-HU ngày 9/10/1984 của Ban Chấp hành Đảng bộ Định Hóa công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi bộ xã và cơ quan trực thuộc.*

hiện vai trò quản lý nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh địa phương.

Mặt trận Tổ quốc ngày càng phát huy vai trò đoàn kết, tập hợp, vận động hội viên và các tầng lớp nhân dân toàn xã tham gia nhiều phong trào thi đua yêu nước.

Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng xung kích trên mặt trận lao động sản xuất, phong trào làm thủy lợi, tham gia dân quân, tự vệ, bảo vệ an ninh trật tự thôn, xóm, phát động đoàn viên thực hiện nếp sống văn hóa; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia phong trào làm phân, phong trào áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, nhiều thanh niên đã tự nguyện nhập ngũ. Đồng thời, Đoàn Thanh niên làm tốt công tác bồi dưỡng, tổ chức vui chơi cho thiếu niên và nhi đồng. Thiếu niên, nhi đồng hăng hái tham gia kế hoạch nhỏ, thực hiện tốt "*Năm điều Bác Hồ dạy*".

Hội Phụ nữ với phong trào xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, phong trào "*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*" được triển khai sâu rộng trong hội viên, công tác xây dựng quỹ hội được chú trọng. Công tác hậu phương quân đội, việc thăm hỏi giúp đỡ những gia đình khó khăn được các tổ Hội Phụ nữ thực hiện thường xuyên có hiệu quả.

Những đóng góp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tạo nên sức mạnh trong phong trào thi đua hoàn

thành các mục tiêu kinh tế, xã hội của địa phương; làm cho chủ trương, đường lối, các nghị quyết của Đảng trở thành hiện thực, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm của Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng.

Trong giai đoạn 1975 - 1986, Đảng bộ Kim Phượng đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, thử thách, giành được những thành quả quan trọng đáng phấn khởi. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển, cơ sở hạ tầng được quan tâm cải tạo nâng cấp, đời sống nhân dân từng bước được ổn định, sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân ngày càng được phát huy có hiệu quả. Hợp tác xã Kim Phượng được tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Những kết quả đó là nền tảng cho Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng bước vào giai đoạn mới: Giai đoạn cùng cả nước thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Chương IV
ĐẢNG BỘ XÃ KIM PHƯỢNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 - 1995)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990)

Sau 10 năm đất nước thống nhất, với thắng lợi của việc thực hiện các Kế hoạch Nhà nước 5 năm đã tạo ra tiền đề quan trọng để đất nước ta bước vào giai đoạn cách mạng mới. Song cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài từ những năm 80 ngày càng trầm trọng, sản xuất trong nước bị đình đốn, lạm phát kéo dài, giá cả tăng vọt... Trên lĩnh vực tư tưởng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, đời sống đại bộ phận nhân dân gặp khó khăn. Bên cạnh đó, các thế lực phản động tìm mọi cách hòng làm suy yếu ta cả về chính trị, kinh tế. Tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, nền kinh tế nhiều nước xã hội chủ nghĩa trong tình trạng suy thoái ảnh hưởng không nhỏ đến nước ta.

Trước tình hình đất nước đang trong hoàn cảnh khó khăn, thử thách, Trung ương chủ trương lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng nhằm tìm ra hướng đi mới, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta tiếp tục tiến lên; ngày 11/3/1986, Trung ương ban hành Chỉ thị số 80-CT/TW về

"*Đại hội Đảng bộ các cấp*". Quán triệt tinh thần đó, từ giữa năm 1986, Đảng bộ Kim Phượng tổ chức cho cán bộ, đảng viên tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI; Dự thảo báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, huyện. Đợt sinh hoạt chính trị này đã thu hút sự quan tâm sâu sắc của toàn thể cán bộ, đảng viên và đông đảo nhân dân trong xã.

Thực hiện kế hoạch của Trung ương về Đại hội Đảng các cấp, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, ngày 15/3/1986, Đại hội Đảng bộ xã Kim Phượng lần thứ XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988) được tổ chức. Đại hội kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1984 - 1986. Đại hội thông qua biên bản tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Báo cáo chính trị của Đảng bộ huyện Định Hóa. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí, đồng chí Hoàng Đình Nhàn tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Đức giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Hoàng Văn Hiến làm Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Gia làm Thường trực Đảng ủy[1].

1. *Quyết định số 42/QĐ-HU ngày 20/9/1986 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ, chi bộ xã và cơ quan trực thuộc.*

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra tại Hà Nội. Đây là một sự kiện vô cùng trọng đại trong đời sống chính trị của toàn dân, toàn quân ta. Đại hội đánh giá tổng kết các mặt trong 10 năm (1976 - 1985), đồng thời đề ra những quan điểm đổi mới toàn diện đất nước. Đại hội lần thứ VI của Đảng có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội VI đã đi vào lịch sử Đảng là Đại hội mở ra đường lối đổi mới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết của Huyện ủy Định Hóa và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Kim Phượng lần thứ XII, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tập trung phát triển sản xuất, trọng tâm là phát triển cây lương thực, một trong ba chương trình kinh tế lớn của Đảng[1]. Trong 2 năm (1987 - 1988), thời tiết diễn biến phức tạp, sản xuất gặp nhiều khó khăn, giá cả luôn biến động làm cho hoạt động của hợp tác xã bị giảm sút, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, bình quân lương thực đầu người thấp (năm 1987 là 114kg).

Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, mặc dù gặp nhiều khó khăn về vật tư, nguyên liệu nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, việc sắp xếp lại lao động, tình hình sản xuất

1. Ba chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

trên địa bàn xã bước đầu có chuyển biến khá. Các ngành như: xay xát, khai thác dược liệu, chổi chít, sản xuất thớt nghiến... phát triển; một số mặt hàng giảm như sản xuất xe cải tiến, gạch, vôi.

Tháng 3/1988, Đảng bộ Kim Phượng tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1988 - 1989). Đại hội đã kiểm điểm 2 năm thực hiện chương trình lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Hoàng Đình Nhàn được bầu giữ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Đức giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hoàng Văn Gia làm Thường trực Đảng ủy.

Trước tình hình chung của sản xuất nông nghiệp trong cả nước đang gặp nhiều khó khăn, từ kinh nghiệm thực tiễn của một số địa phương, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về "*đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*", trong đó xác định: Hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã.

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Đảng ủy xã Kim Phượng tổ chức quán triệt tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, chỉ đạo cho hợp tác xã nông nghiệp chuẩn bị thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị trên địa bàn xã. Hợp tác xã tiến hành xác định lại ruộng đất,

phân hạng, cách tính thuế... phù hợp với từng loại đất. Đến cuối năm 1988, toàn xã đã thực hiện khoán theo Nghị quyết 10 (Khoán 10), lấy hộ xã viên làm đơn vị kinh tế tự chủ. Hợp tác xã nông nghiệp thời gian này hoạt động trên nguyên tắc tự quản lý, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sản xuất kinh doanh, xã viên được tham gia bàn bạc và quyết định về hình thức khoán, định mức... một cách dân chủ hơn. Ban Quản trị các hợp tác xã kết hợp với các đội sản xuất huy động xã viên làm thủy lợi, đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng, đưa các giống lúa có năng suất cao, ít sâu bệnh, chịu được hạn vào sản xuất như: PN8, L3...

Tháng 1/1989, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1990). Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được và tồn tại, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ thực hiện trong nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Văn Gia được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Đức được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hoàng Văn Hiến làm Ủy viên Thường vụ, đồng chí Lưu Đình Chư làm Thường trực Đảng ủy[1].

Với hình thức Khoán 10, nhân dân phát huy mọi khả năng, tận dụng thời gian và công sức lao động, chủ động

1. *Quyết định số 11/QĐ-HU ngày 18/1/1989 của Huyện ủy Định Hóa về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ, chi bộ trực thuộc.*

áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào canh tác. Sau một thời gian triển khai áp dụng cơ chế Khoán 10, sản xuất nông nghiệp ở Kim Phượng đạt được những kết quả tương đối khả quan. Đến năm 1990, năng suất lúa trung bình toàn xã đạt 30 tạ/ha/vụ (cao hơn năng suất lúa bình quân toàn huyện). Bên cạnh lúa, bà con nông dân chú trọng trồng các loại cây lương thực khác như ngô, khoai, sắn để phục vụ chăn nuôi.

Trong chăn nuôi, chăn nuôi tập thể được duy trì, chăn nuôi khu vực hộ gia đình phát triển. Do nguồn thức ăn cho chăn nuôi đảm bảo cùng với việc chú ý chăm sóc vật nuôi của bà con nên đàn trâu, bò, lợn phát triển tốt, không xảy ra các dịch bệnh lớn. Đàn trâu tập thể ở hợp tác xã Kim Phượng tăng từ 244 con (năm 1985) lên 310 con (năm 1988)[1]. Các diện tích mặt nước như ao, hồ... được người dân tận dụng thả cá để bổ sung nguồn thực phẩm.

Là xã miền núi, rừng có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của người dân Kim Phượng. Mặc dù hằng năm, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể trong xã phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ rừng, nghiêm cấm tình trạng chặt phá và khai thác rừng bừa bãi, loại bỏ dần tập quán du canh, du cư nhưng tình trạng phá rừng ở Kim Phượng vẫn diễn ra.

1. *Báo cáo ngày 22/5/1989 của Huyện ủy Định Hóa báo cáo sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*, tr.4.

Trên nền tảng sự phát triển của kinh tế, Đảng ủy lãnh đạo các đoàn thể vận động nhân dân đưa trẻ đến trường. Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền xã, hoạt động dạy và học ở các nhà trường được giữ vững, phát triển cân đối giữa 2 ngành học phổ thông và bổ túc văn hóa, các nhóm trẻ mẫu giáo vẫn được duy trì. Cơ sở vật chất được củng cố tạo điều kiện tốt hơn cho hoạt động dạy và học. Năm 1986, Trường Mầm non Kim Phượng được xây dựng mới ở Bản Ngói. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có nhiều tiến bộ, chất lượng giáo dục được nâng lên, thi chuyển cấp phổ thông cơ sở đạt trên 50% và thi tốt nghiệp đạt 95%.

Trạm xá xã có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, nhất là bà mẹ và trẻ em. Đảng ủy lãnh đạo thực hiện coi trọng công tác phòng bệnh, kết hợp tây y và đông y, đẩy mạnh trồng và sử dụng các loại thuốc nam. Các chương trình chống bệnh sốt rét, bướu cổ, tiêm phòng cho bà mẹ, trẻ em, uống vitamin được Trạm xá triển khai có hiệu quả. Công tác sinh đẻ có kế hoạch bước đầu được các cấp, các ngành và các gia đình quan tâm thực hiện bằng nhiều biện pháp nhằm hạ thấp tỷ lệ sinh đẻ.

Hệ thống loa truyền thanh xã thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và biểu dương những gương "*người tốt, việc tốt*", góp phần đẩy lùi các hủ tục, mê tín dị đoan.

Công tác văn hóa thông tin, cổ động có nhiều cố gắng bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Hằng năm, xã tổ chức những hoạt động phục vụ nhân dân bằng nhiều hình thức như chiếu phim, hội diễn văn nghệ quần chúng... đặc biệt là các dịp lễ lớn. Phong trào thể dục thể thao có nhiều tiến bộ. Đặc biệt, phong trào thể dục thể thao ở Trường Phổ thông cấp I + II được giữ vững và phát huy.

Công tác quân sự địa phương được duy trì và phát triển với khí thế sôi nổi của thời kỳ trước. Lực lượng dân quân, tự vệ phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng. Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức huấn luyện định kỳ vào tháng 3 và tháng 8 cho lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên. Công tác tuyển quân hằng năm của Kim Phượng đều thực hiện tốt, đảm bảo chỉ tiêu được giao.

Đầu những năm 90 của thế kỷ XX, các thế lực thù địch tìm mọi cách phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã Kim Phượng tăng cường củng cố lực lượng công an xã, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc...

Sau 2 năm thực hiện Khoán 10, sản xuất nông nghiệp của xã có nhiều chuyển biến. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Khoán 10, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, mâu thuẫn chủ yếu là tranh chấp đất đai. Một bộ phận nông dân muốn được nhận ruộng trên chính mảnh ruộng trước đây đã góp vào hợp tác xã, trong số này có cả cán bộ, đảng viên, kể cả

người là cán bộ thoát ly về hợp tác xã đòi "ruộng ông cha". Vì vậy, dẫn tới việc hộ nọ lôi kéo hộ kia giành ruộng cho mình. Tình trạng tranh chấp đất đai không chỉ xảy ra ở Kim Phượng mà còn xảy ra ở hầu hết các xã trên địa bàn huyện Định Hóa.

Trước tình hình trên, Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn huyện (từ ngày 22 đến ngày 23/5/1989), nhằm sơ kết 2 năm (1988 - 1989) thực hiện Nghị quyết 10, đánh giá tình hình tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân, chủ trương giải quyết những phát sinh trong quá trình đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp và việc tranh chấp đất đai. Dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy Định Hóa, Đảng ủy xã lãnh đạo giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai trên địa bàn, thống nhất nội dung thực hiện trong toàn cán bộ, đảng viên.

Ngày 21/2/1990, Đảng bộ xã Kim Phượng tiến hành Đại hội lần thứ XV. Đại hội thông qua báo cáo kết quả thực hiện trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới là: Hoàn thành chỉ tiêu sản xuất, các nghĩa vụ của địa phương với Nhà nước; huy động nguồn hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp của nhân dân xây dựng công trình đường, trường, trạm phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương; giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Hoàng Văn Gia

được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Đức giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Lưu Đình Chư làm Thường trực Đảng ủy.

Để đạt được các kết quả trên, một trong những nguyên nhân quan trọng là Đảng bộ Kim Phượng thường xuyên quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước mới ban hành, qua đó, giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tiếp cận các quan điểm đổi mới, từ đó tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ. Tuy nhiên, việc tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên thời kỳ này gặp không ít khó khăn, nhất là từ cuối những năm 1980, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu lâm vào khủng hoảng; trong khi đó, kinh tế - xã hội nước ta vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế cần tháo gỡ. Điều đó đã tác động mạnh đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, từ năm 1988 đến năm 1990, Đảng ủy triển khai nhiều cuộc vận động, quán triệt nhiều chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy từ Trung ương đến Tỉnh ủy, Huyện ủy như 27 bài viết trong chuyên mục "*Những việc cần làm ngay*" của đồng chí Nguyễn Văn Linh - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đăng trên Báo Nhân dân (từ số báo ngày 25/5/1987 đến số báo ngày 29/9/1990), Nghị quyết số 04-NQ/HNTW ngày 17/12/1987 Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) "*Về phương hướng, nhiệm*

vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 3 năm 1988 - 1990", Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 24/8/1989 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về "*Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng tình hình trong nước và quốc tế như hiện nay*"...

Các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng đều được Đảng bộ triển khai nghiêm túc, đúng hướng dẫn; qua đó góp phần nâng cao năng lực nhận thức. Phong trào đấu tranh chống tiêu cực trong nội bộ Đảng có nhiều chuyển biến tích cực; củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Đồng thời công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ coi trọng củng cố kiện toàn tổ chức và phát triển đội ngũ đảng viên vì công tác này có ý nghĩa quyết định sức chiến đấu của Đảng. Đảng bộ chỉ đạo tiến hành bình xét, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên. Hằng năm, quần chúng ưu tú được lựa chọn đi học cảm tình Đảng và kết nạp vào Đảng. Công tác phát thẻ đảng viên cũng được coi trọng và thực hiện kịp thời.

Công tác kiểm tra có nhiều tiến bộ so với giai đoạn trước, Ủy ban Kiểm tra đã xây dựng được chương trình hành động và xây dựng chương trình kiểm tra Đảng ủy. Cán bộ kiểm tra đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để kiểm tra các chi bộ, kiểm tra cán bộ, đảng viên, phát hiện và xử lý kịp thời những hiện tượng lệch lạc, những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, bảo vệ

được uy tín và sức chiến đấu của Đảng. Công tác đấu tranh tiêu cực trong nội bộ Đảng có nhiều chuyển biến tích cực; bước đầu ngăn chặn được sự sa sút về phẩm chất, đạo đức cách mạng của một số cán bộ, đảng viên; củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vào sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Song song với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng và củng cố chính quyền có nhiều chuyển biến. Qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, hệ thống chính quyền xã phát huy tính dân chủ từ cơ sở. Tháng 4/1987, cử tri xã Kim Phượng tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân huyện và xã nhiệm kỳ 1987 - 1989. Các đại biểu được cử tri bầu là những người có năng lực, uy tín và phẩm chất đạo đức tốt. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Hoàng Văn Đức làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Năm 1989, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1989 - 1994. Đây là lần đầu tiên, Hội đồng nhân dân các cấp được tiến hành 5 năm một lần theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII. Căn cứ Chỉ thị số 44-CT/TW của Ban Bí thư về việc "*đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội đồng nhân dân*"; Đảng ủy lãnh đạo làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng và Chính phủ về thể lệ bầu cử; mạn đàm tiêu chuẩn, giới thiệu đại biểu ra ứng cử và đề cử vào Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã; đồng thời chuẩn bị chu đáo cho công tác bầu cử. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt

trên 99%. Sau bầu cử, đồng chí Hoàng Văn Đức được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Bộ máy chính quyền sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân đã được củng cố thêm một bước, cán bộ được bố trí phân công tương đối hợp lý, do có nhiều tiến bộ trong nhiệm vụ quản lý nhà nước. Chính quyền các cấp thực sự là nguồn động viên tổ chức quần chúng phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trong mọi lĩnh vực sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực đấu tranh chống tiêu cực, chống cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã góp phần quan trọng vào việc tập hợp, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đặc biệt từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 về *"Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân"*, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Kim Phượng đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới nội dung và phương pháp công tác, coi trọng quyền lợi thiết thực của quần chúng, do đó, đã tạo động lực thu hút ngày càng đông đoàn viên, hội viên tham gia vào tổ chức. Các đoàn thể quần chúng sau khi được kiện toàn lại tổ chức đã có nhiều cố gắng trong hoạt động, đã biết hướng hoạt động của mình vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đoàn Thanh niên xã Kim Phượng có cố gắng giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống cho thanh niên; từ đó, bồi dưỡng và phát huy vai trò xung kích và năng lực sáng tạo của tuổi trẻ trong mọi lĩnh vực sản xuất, sinh hoạt xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Hoạt động của tuổi trẻ Kim Phượng năm qua bước đầu có sự gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hội Phụ nữ vẫn duy trì và phát huy được mặt mạnh trong công tác. Hoạt động của Hội Phụ nữ có nhiều chuyển biến tích cực như quan tâm triển khai Chỉ thị số 44-NQ/TW ngày 7/6/1984 của Ban Bí thư về "*Một số vấn đề cấp bách trong công tác cán bộ nữ*"; Nghị quyết số 176-NQ/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về việc "*Phát huy vai trò và năng lực của phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*", tích cực tham gia hai cuộc vận động lớn: "*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*" và "*Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học và trẻ em hư*" do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động. Hội đã làm tốt công tác vận động phụ nữ tham gia lao động sản xuất, huy động lương thực, thực phẩm cho Nhà nước và động viên chồng con lên đường bảo vệ Tổ quốc... Hội Phụ nữ đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong phong trào vận động sinh đẻ có kế hoạch.

Hội Nông dân có cố gắng vận động nông dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực sản xuất, củng cố

quan hệ sản xuất, chính sách dân tộc, văn hóa, giáo dục và xây dựng Đảng.

Sau một chặng đường thực hiện đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng đã vượt qua khó khăn, thử thách, từng bước khẳng định sự trưởng thành của hệ thống chính trị. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ có nhiều tiến bộ. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng đã đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo đúng đắn. Đảng ủy xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm của địa phương là sản xuất nông, lâm nghiệp; từ đó, tập trung sức lãnh đạo, chỉ đạo cho nông, lâm nghiệp phát triển, làm đà cho các hoạt động kinh tế khác phát triển. Chính quyền, đoàn thể quần chúng, các ban, ngành có sự phối hợp, kết hợp hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp thống nhất và toàn diện của Ban Chấp hành Đảng bộ. Việc phân công trách nhiệm cho từng cán bộ rõ ràng, cụ thể. Trên cơ sở đó, Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng đã bước đầu giành được một số kết quả quan trọng: Kinh tế có sự phục hồi; các hoạt động văn hóa - xã hội có sự chuyển biến, tiến bộ; hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường. Đây là những tiền đề quan trọng để Kim Phượng vững bước trên những chặng đường tiếp theo.

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995)

Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng, kinh tế - xã hội của Kim Phượng có bước phát

triển, người dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập bình quân tính theo đầu người thấp. Nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế, các ngành tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ chỉ mới manh nha phát triển. Đứng trước những thuận lợi và khó khăn, Đảng bộ Kim Phượng nắm vững ngọn cờ lãnh đạo, tiếp tục đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống, động viên nhân dân phát huy những thuận lợi, quyết tâm vượt khó, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, hạn hán kéo dài trong 2 tháng (tháng 4 và tháng 5), sâu bệnh phá hoại làm nhiều diện tích lúa bị chết. Năm 1991, năng suất lúa của Kim Phượng chỉ đạt 39 tạ/ha/năm.

Tháng 6/1992, Đảng bộ Kim Phượng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1992 - 1994). Đại hội nêu bật những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Khắc phục mọi khó khăn tập trung thực hiện phát triển kinh tế - xã hội; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của xã, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, chăm lo phát triển giáo dục; xây dựng Đảng bộ vững mạnh; giữ vững quốc phòng - an ninh, từng bước ổn định và cải thiện đời

sống nhân dân. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Đình Quyền được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Đức giữ chức Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI, cán bộ, đảng viên và nhân dân Kim Phượng đoàn kết, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo tập trung chuyển dịch cơ cấu cây trồng phá thế độc canh cây lúa, đưa các giống lúa mới vào sản xuất như Đặc Thanh, Nhị Ưu... Ngoài ra, nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, giống lúa Bao Thai - đặc sản của huyện Định Hóa được nhân dân đưa vào gieo trồng trên diện rộng. Đồng thời, người nông dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cố gắng cấy hết diện tích; một số hộ gia đình mở các đại lý cung ứng vật tư nông nghiệp để phục vụ cho nhu cầu sản xuất của bà con nông dân trong xã.

Để thuận tiện cho sản xuất, đi lại của bà con nông dân, Đảng ủy xã phát động các đợt làm thủy lợi kết hợp với giao thông nội đồng. Phong trào được bà con hưởng ứng tích cực, tiến hành đào, đắp hàng ngàn mét khối đất đá tu sửa lại bờ vùng, bờ thửa.

Bên cạnh trồng lúa, người dân tích cực trồng thêm các loại cây hoa màu để tăng thêm nguồn lương thực phát triển chăn nuôi. Với đặc điểm địa hình đồi rừng là chủ yếu, Đảng ủy lãnh đạo trồng cây lương thực thích hợp với thổ nhưỡng địa phương. Các giống ngô lai có năng suất cao như TSB3, P11... được người dân trồng phổ biến. Với những biện pháp tích cực, diện tích gieo trồng hằng năm của xã đảm bảo đúng kế hoạch, năng suất ngày một tăng lên. Đến năm 1995, sản lượng lương thực của xã tăng lên 980 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt gần 350kg.

Cùng với trồng trọt, Đảng ủy xã lãnh đạo chú ý phát triển chăn nuôi, phấn đấu đưa chăn nuôi trở thành ngành chính trong cơ cấu nông nghiệp. Giai đoạn 1991 - 1995, chăn nuôi hộ gia đình phát triển, nhất là chăn nuôi đại gia súc để lấy sức kéo và phân bón. Năm 1995, toàn xã có 329 con trâu, 263 còn bò và mỗi gia đình có 1, 2 con lợn, hàng chục con gà, vịt. Công tác phòng bệnh cho đàn gia súc được coi trọng nên sức khỏe của vật nuôi được đảm bảo.

Các nghề tiểu thủ công nghiệp phát triển góp phần giải quyết công ăn việc làm cho lao động tại chỗ, tăng thu nhập, nâng cao đời sống của nhân dân.

Cùng với những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, trong giai đoạn này, tình trạng tranh chấp đất đai trên địa bàn xã Kim Phượng diễn ra căng thẳng. Một bộ phận nông dân muốn được nhận lại chính những ruộng đất trước đây đã góp vào hợp tác xã. Trong

số này có cả đảng viên cũng trở về hợp tác xã "đòi ruộng ông cha". Tình trạng đó làm mất ổn định trật tự nông thôn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống sinh hoạt của rất nhiều người dân. Thêm vào đó, một số người quá khích đã phá hoại tài sản, lúa, hoa màu, dẫn đến xô xát, gây thương tích. Điển hình là các vụ xô xát, gây thương tích xảy ra tại Đội 8, Đội 10 - Hợp tác xã Thái Chi, chống người thi hành công vụ... Cao điểm là từ ngày 18 đến ngày 21/12/1991, nhiều người dân ở Kim Phượng cùng các xã khác trên địa bàn huyện kéo lên trụ sở Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đưa đơn khiếu kiện đòi ruộng đất, đề nghị được chất vấn các cán bộ chủ chốt của huyện. Một số người lợi dụng dân chủ, lợi dụng chính sách đã có các hành vi quá khích, kích động nhân dân gây rối an ninh trật tự.

Trước tình hình tranh chấp ruộng đất diễn ra căng thẳng, Đảng ủy lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động, giải thích chính sách của Nhà nước với nhân dân; đặc biệt, cấp ủy chỉ đạo lực lượng công an tăng cường các biện pháp ổn định tình hình. Các đồng chí công an xã nhận thức rõ trách nhiệm trước nhiệm vụ mới, luôn vững vàng, mưu trí trong giải quyết các tình huống xảy ra. Huyện thành lập Ban Chỉ đạo và cử cán bộ về xã nắm bắt tình hình, tập trung giải quyết triệt để. Đảng ủy xã phối hợp với cán bộ của huyện tổ chức gặp gỡ trực tiếp người dân, thảo luận dân chủ

cho người dân nhận ra bản chất vấn đề, dần đẩy lùi tư tưởng cố hữu, cục bộ, cương quyết không để nông dân tự ý xác lập quyền sở hữu ruộng đất, đồng thời, xử lý nghiêm minh những trường hợp cố tình vi phạm để có tính răn đe. Năm 1993, Luật Đất đai ra đời là cơ sở pháp lý để cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý đất đai. Các hộ trên địa bàn xã Kim Phượng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhờ đó, tình trạng tranh chấp đất đai chấm dứt (dứt điểm năm 1995), người dân yên tâm lao động sản xuất, đoàn kết xây dựng quê hương.

Tháng 5/1994, Đảng bộ Kim Phượng tiến hành Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1994 - 1996) tổ chức tại Trường Tiểu học. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Đảng ủy nhiệm kỳ 1992 - 1994, trong đó chỉ rõ những tồn tại, thiếu sót chủ yếu cần khắc phục như năng lực, trình độ của cấp ủy Đảng chưa đều, một bộ phận cán bộ chưa theo kịp yêu cầu phát triển trong cơ chế thị trường, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa sâu sát tới từng cơ sở. Trên cơ sở đó, Đại hội thống nhất phương hướng, nhiệm vụ và biểu quyết các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội đề ra trong nhiệm kỳ 1994 - 1996. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Gia được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Đức giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hoàng Văn Hiến làm Thường trực Đảng ủy.

Từ nền tảng đời sống vật chất được cải thiện, công tác giáo dục, y tế, văn hóa trên địa bàn Kim Phượng từng bước được phát triển. Trong công tác giáo dục, giáo dục mầm non được chăm lo, cơ sở vật chất trường, lớp được đầu tư đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập, vui chơi của các cháu. Chất lượng dạy và học ở khối phổ thông được nâng cao, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp là 95%. Từ năm học 1993 - 1994, xã triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 14/1/1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo"* đến từng cấp học.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Cán bộ chuyên môn và cơ sở vật chất được củng cố đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân. Chương trình tiêm chủng mở rộng, công tác truyền thông dân số, công tác phòng chống dịch và các loại bệnh xã hội được triển khai thường xuyên đến từng bản đạt kết quả tốt, trở thành mối quan tâm chung của xã hội.

Đảng ủy quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới văn hóa - văn nghệ; lãnh đạo củng cố Ban Văn hóa, đầu tư thêm phương tiện thông tin, tuyên truyền, thường xuyên phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; khuyến khích các gia đình đầu tư mua sắm các phương tiện nghe nhìn;

sử dụng ấn phẩm báo chí (sách, báo, tạp chí); từng bước xây dựng quy ước nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội... Những việc làm cụ thể, thiết thực bước đầu mang lại hiệu quả. Nhiều tập tục cũ, lạc hậu trong đám cưới, đám tang được bãi bỏ, thay vào đó là những hương ước, quy ước tiến bộ, lành mạnh, phù hợp với thực tế ở địa phương.

Các đối tượng chính sách xã hội được quan tâm chăm sóc tốt hơn, lương hưu và các khoản phụ cấp, trợ cấp được Đảng ủy lãnh đạo giải quyết kịp thời. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, *"Uống nước nhớ nguồn"* như quyên góp xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tuy chưa được nhiều nhưng có ý nghĩa động viên lớn đối với các đối tượng chính sách. Ủy ban nhân dân xã có nhiều cố gắng trong hướng dẫn làm thủ tục hưởng chế độ ưu đãi cho các đối tượng có công với cách mạng, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

Thực hiện đường lối đổi mới việc giao lưu thương mại, buôn bán được mở rộng, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân được cải thiện; bộ mặt làng quê có sự khởi sắc... Tuy nhiên, trong giai đoạn này, tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nảy sinh những diễn biến phức tạp mới, nhất là gia tăng của tệ nạn xã hội; trong khi đó, các thế lực thù địch thực hiện âm mưu chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta trên nhiều lĩnh vực; một bộ phận cán bộ, đảng

viên lơ là, mất cảnh giác. Trước thực tế đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã có nhiều giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quốc phòng - an ninh ở địa phương trong tình hình mới như vận động nhân dân đề cao cảnh giác trước âm mưu và hành động của các thế lực thù địch, gắn nhiệm vụ quốc phòng với an ninh; củng cố Ban Chỉ huy quân sự xã, Ban Công an xã, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; có biện pháp răn đe, xử lý thỏa đáng các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật... Lực lượng dân quân, tự vệ được xây dựng theo hướng tinh gọn coi trọng chất lượng, gắn với xóm, bản, các phương án phòng thủ chống gây rối bạo loạn được bổ sung hoàn thiện thường xuyên, công tác quản lý quân dự bị động viên, diễn tập thực binh được triển khai phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của từng thời kỳ. Nhiệm vụ tuyển quân hằng năm hoàn thành tốt.

Giai đoạn 1991 - 1995, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ làm ảnh hưởng nhiều tới các nước xã hội chủ nghĩa còn lại trên thế giới, trong đó có nước ta. Các thế lực thù địch lợi dụng tình hình này đẩy mạnh thực hiện âm mưu "*Diễn biến hòa bình*" nhằm chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta và làm cho tư tưởng của nhiều người dân (trong đó có cả đảng viên) dao động, hoài nghi về con đường chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Thêm vào đó, năm

1991, ở Định Hóa tình trạng tranh chấp đất diễn ra gay gắt làm giảm uy tín của Đảng với quần chúng... Những điều đó tác động đến tư tưởng, hành động của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Chấp hành sự chỉ đạo của Huyện ủy, từ năm 1991 đến năm 1995, Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nhiều chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và các cấp ủy về công tác xây dựng Đảng như Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 4/11/1991 Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương khóa VII "*Về nhiệm vụ và giải pháp ổn định, phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1992 - 1995*"; Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 29/6/1992 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "*Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*"... gắn với xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng, bám sát tình hình thực tiễn ở địa phương. Bên cạnh đó, Đảng ủy tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách mới, thông tin thời sự trong nước và quốc tế với nhiều hình thức mới. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên; nắm chắc mục tiêu, nguyên tắc, phương châm đổi mới, chỉnh đốn Đảng, từ đó nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức cảnh giác cách mạng; đảm bảo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong Đảng, nhân dân; tỏ rõ quyết tâm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới do Đảng đề ra và lãnh đạo.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, nắm vững những Nghị quyết lớn của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI và XVII đã tập trung trí tuệ, dành nhiều thời gian nghiên cứu, tìm tòi, khảo sát, từ đó đề ra những chủ trương, quyết định quan trọng trên một số lĩnh vực. Các chủ trương, quyết sách của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đều tập trung vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xóa đói giảm nghèo. Nhìn chung các chủ trương, quyết định của cấp ủy đề ra đều đúng quan điểm, đường lối của Đảng, phù hợp với thực tiễn của huyện; thể hiện tính sáng tạo nghiêm túc; do đó, đi vào cuộc sống, là động lực quyết định tạo chuyển biến rõ nét, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng...

Công tác củng cố tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ được tiến hành thường xuyên, đúng định kỳ, có chất lượng. Sau mỗi kỳ Đại hội, cấp ủy được kiện toàn, bổ sung thêm cán bộ trẻ, cán bộ nữ có trình độ và năng lực công tác, cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Để tăng cường sức chiến đấu và làm trong sạch tổ chức, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ luôn coi trọng công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng; duy trì chế độ kiểm tra, kịp thời phát hiện những biểu hiện vi phạm Điều lệ Đảng của các đảng viên và chi bộ để có biện pháp giáo dục, uốn nắn; có hình thức

xử lý nghiêm khắc đối với những đảng viên không chấp hành Điều lệ Đảng; vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chất lượng tổ chức Đảng, đảng viên có chuyển biến, tiến bộ. Hằng năm, Đảng bộ luôn có 75 đến 85% đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; số đảng viên xếp loại trung bình và yếu không đáng kể.

Đảng bộ chú trọng công tác phát triển đảng viên, những quần chúng ưu tú có phẩm chất chính trị tốt, hoạt động tích cực, có trách nhiệm, năng lực được giới thiệu tham gia vào các lớp cảm tình Đảng và được giúp đỡ kết nạp Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp 10 quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng.

Năm 1994, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) theo đúng nguyên tắc, đúng luật, đúng tiêu chuẩn, 24 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp đầu tiên, đồng chí Nguyễn Văn Gia bầu được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã thường xuyên trực tiếp tiếp dân, phối hợp với các ban, đoàn thể giải quyết các trường hợp khiếu kiện của dân và tổ chức các cuộc họp đúng theo quy định. Ủy ban nhân dân không ngừng đổi mới, từng bước nâng cao năng lực quản lý, điều hành, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Hội đồng nhân dân đi vào cuộc sống.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từng bước đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, phát huy vai trò trung

tâm của khối đại đoàn kết toàn dân nhất là sau khi tình trạng "tranh chấp đất ông cha" được giải quyết. Mặt trận Tổ quốc tích cực động viên, khuyến khích nhân dân tham gia phát triển kinh tế, làm giàu cho gia đình, quê hương, vận động toàn dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào phụ nữ giúp nhau vượt khó, phát triển kinh tế hộ gia đình, tiếp thu và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đoàn Thanh niên hăng hái hưởng ứng và đi đầu trong phong trào *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*, tổ chức biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn. Hội Nông dân vận động hội viên tham gia phong trào lao động sản xuất, đẩy mạnh mô hình VAC (vườn - ao - chuồng). Ngày 20/1/1992, Hội Cựu chiến binh xã Kim Phượng được thành lập. Hội Cựu chiến binh thường xuyên vận động hội viên thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được giao, xây dựng quỹ Hội, phát động phong trào phát triển kinh tế gia đình... Các hội viên luôn nêu cao phẩm chất truyền thống *"Bộ đội Cụ Hồ"*, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Sau 10 năm tiến hành đổi mới, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn xã Kim Phượng có nhiều khởi sắc. Những kết quả đạt được trong giai đoạn 1986 - 1995 khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là hoàn toàn đúng đắn. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ, Đảng

ủy xã Kim Phượng nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, đoàn kết, thống nhất, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nâng cao năng lực, phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ. Bên cạnh những thành tích đạt được, Đảng ủy xã nghiêm túc nhìn nhận thiếu sót trong quá trình thực hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động ở địa phương. Ban Chấp hành chưa có biện pháp cụ thể, hữu hiệu để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế đã đề ra. Một số đảng viên chưa chấp hành đúng quy định trong Điều lệ Đảng, ít tham gia sinh hoạt, vi phạm về quản lý kinh tế... Thành quả đạt được cũng như hạn chế là nền tảng để Đảng ủy rút ra bài học kinh nghiệm quý cho quá trình đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chương V
ĐẢNG BỘ XÃ KIM PHƯỢNG TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 1996 - 2016)

I. Lãnh đạo từng bước tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp và sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, ngày 28/6/1996, Đảng bộ xã Kim Phượng tiến hành Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Đại hội thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị các năm 1994 - 1995 và phương hướng, nhiệm vụ trong 5 năm (1996 - 2000). Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Đình Quyền được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Gia giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hoàng Văn Hiến làm Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ đề ra, cán bộ, đảng viên và nhân dân từng bước hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch từng năm và kế hoạch 5 năm (1996 - 2000),

tạo bước chuyển biến rõ rệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào gieo cấy; chú trọng công tác phòng chống lụt bão, dịch bệnh; chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp theo luật mới, chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa... Trong giai đoạn này, nhân dân đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất như: Bón lót đầy đủ phân hữu cơ vi sinh, bổ sung dinh dưỡng cho cây lúa thông qua phân bón lá, theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của cây lúa và diễn biến sâu bệnh để có giải pháp xử lý kịp thời; một số hộ đầu tư máy cày, bừa, hiện đại hóa sức kéo... Nhờ vậy, năng suất và sản lượng ngày càng cao. Năng suất bình quân hằng năm đạt trên 40 tạ/ha/vụ, tổng sản lượng lương thực đạt khoảng 1.800 tấn. Ngoài lúa, nhân dân Kim Phượng còn trồng nhiều loại rau màu khác.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi tiếp tục phát triển. Đến năm 2000, toàn xã có khoảng 300 con trâu, hơn 200 con bò, 2.600 con lợn, đàn gia cầm có hơn 15.000 con. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm. Vì vậy, trên địa bàn xã không xảy ra các dịch bệnh lớn làm ảnh hưởng tới chăn nuôi.

Kinh tế đồi rừng là một trong những thế mạnh của xã, từ năm 1996 đến năm 2000, việc trồng rừng và bảo vệ rừng được đẩy mạnh, khắc phục tình trạng đất trống, đồi

núi trọc. Đồng thời, Đảng ủy lãnh đạo triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tới tất cả các hộ dân trên địa bàn xã và tuyên truyền, vận động người dân làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng. Trong 5 năm (1996 - 2000), toàn xã đã trồng được hàng chục héc-ta chè. Năng suất chè búp tươi bình quân mỗi năm đạt 1,2 tấn/ha.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn xã có nhiều khởi sắc, nhất là sau khi Nghị quyết Trung ương 6 (lần 1) khóa VIII được triển khai sâu rộng trên địa bàn[1], tập trung vào các nghề: Sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, mộc... Nhiều hộ đã đầu tư mua sắm thiết bị, cải tiến phương tiện sản xuất như gò hàn, xay xát, xe công nông, mở cửa hàng kinh doanh dịch vụ vật tư phân bón, sửa chữa xe đạp, xe máy, đại lý hàng tạp hóa... phục vụ nhu cầu của người dân. Các nghề thủ công, dịch vụ phát triển tạo nhiều việc làm tại chỗ cho lao động góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người dân.

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh từng bước được quan tâm hơn. Với phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", trong 5 năm (1996 - 2000), xã

1. Ngày 17/10/1998, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) đã ban hành *Nghị quyết số 01-NQ/TW về nhiệm vụ kinh tế, xã hội đến năm 2000*, trong đó nêu rõ: Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhất là công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn... tập trung phát triển các ngành, các lĩnh vực, các sản phẩm có lợi thế, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo...

đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều công trình về trường học, đường giao thông, hệ thống kênh mương... vừa phục vụ đắc lực phát triển kinh tế - xã hội, vừa góp phần nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời đem lại cho bộ mặt làng quê Kim Phượng một diện mạo mới.

Công tác tài chính, ngân sách có tiến bộ theo hướng tích cực tận dụng nguồn thu, tiết kiệm chi, đảm bảo các hoạt động thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể ở xã.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về *"Tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo"*, Đảng ủy lãnh đạo tập trung khắc phục những khó khăn đối với cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học. Bên cạnh đó, Đảng ủy lãnh đạo các nhà trường triển khai có hiệu quả chương trình xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; chú trọng giáo dục học sinh... Do đó, chất lượng dạy và học mỗi năm đều tăng. So với các xã khác trong huyện, giáo dục của Kim Phượng đạt nhiều thành tích vượt trội. Trong đó, có sự đóng góp không nhỏ của Trường Mầm non Kim Phượng. Với sự cố gắng nỗ lực của Ban Giám hiệu nhà trường, sự đoàn kết phấn đấu bền bỉ của đội ngũ giáo viên, trường đạt được nhiều thành tích nổi bật: Năm 1996 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong năm học 1995 - 1996; năm 1999 được

Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đơn vị xuất sắc; đặc biệt, trường vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Năm 1997, Trường Phổ thông cấp I + II Kim Phượng được tách ra thành Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở. Hai ngôi trường mới xây dựng ở khu Đồi Chùa (Bản Đa). Trường Tiểu học Kim Phượng do đồng chí Thái Thị Đạo làm Hiệu trưởng; Trường Trung học cơ sở Kim Phượng do đồng chí Nguyễn Văn Mẫn làm Hiệu trưởng. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp, chuyển cấp luôn đạt trên 95%.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân, dân số - kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt như đảm bảo khám và điều trị bệnh mỗi năm cho hàng ngàn lượt người, hoàn thành có chất lượng các chương trình y tế quốc gia và tiêm chủng mở rộng, phòng chống các loại dịch bệnh, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ từ 1 đến 5 tuổi; tích cực tuyên truyền công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình...

Từ năm 1996 đến năm 2000, công tác văn hóa - thông tin ở Kim Phượng thu được những thành tựu khả quan, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về *"Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"*. Kết quả của các công tác xây dựng gia đình văn hóa, bản văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, hoạt động tuyên truyền cổ động, sự khởi sắc của phong trào

văn nghệ quần chúng ở cơ sở... đã tạo nên sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức trong nhân dân về vai trò của văn hóa trong sự nghiệp phát triển đời sống kinh tế - xã hội; tạo điều kiện cho cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư"* phát triển thuận lợi. Việc bình bầu, xếp loại gia đình văn hóa được tiến hành thường xuyên, có tác dụng tích cực động viên nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh. Công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn được chú trọng bằng nhiều hình thức như treo cờ, băng rôn, khẩu hiệu; duy trì hoạt động của Đài truyền thanh, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền địa phương.

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, nhân đạo, từ thiện, giúp nhau phát triển sản xuất trở thành việc làm thường xuyên. Thực hiện Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ *"quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng"*, xã hoàn tất hồ sơ cho hàng chục đối tượng được hưởng chế độ người có công với cách mạng. Hằng năm, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức tốt việc gặp mặt thăm hỏi, tặng quà đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ nhân dịp tết Nguyên đán, ngày thương binh liệt sỹ 27/7.

Đảng ủy tập trung lãnh đạo triển khai hiệu quả công tác xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Lực lượng dân quân được biên chế đủ quân số. Việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chỉ tiêu được giao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Ban Công an giải quyết kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền. Đội ngũ công an viên được quy hoạch đảm bảo chất lượng. Lực lượng công an viên tích thực tham gia với cụm an ninh khu vực các xã lân cận giữ vững ổn định ở những vùng giáp ranh, không để xảy ra các vụ việc phức tạp.

Quán triệt tinh thần "*Lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt*", công tác xây dựng Đảng được tổ chức thực hiện chặt chẽ trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Đảng ủy tổ chức cho đảng viên tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, học tập quán triệt và triển khai nghiêm túc nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII (tháng 6/1997) "*Về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh*" và "*Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*"; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (tháng 2/1999) "*Về một số vấn đề cơ bản cấp bách trong*

công tác xây dựng Đảng hiện nay". Tỷ lệ học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đạt trên 90%. Qua đó, góp phần tạo chuyển biến về chất trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về vai trò lãnh đạo của Đảng, về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào thắng lợi của công cuộc đổi mới của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đảng viên được Đảng ủy thực hiện tốt. Hằng năm, Đảng ủy đều tiến hành rà soát, xây dựng, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ theo hướng dẫn của Trung ương, từng bước chuẩn hóa theo tiêu chuẩn công chức, viên chức cấp xã. Từ năm 1996 đến năm 2000, cấp ủy cử nhiều đồng chí đi học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ về công tác Đảng. Các chi bộ đều duy trì nền nếp sinh hoạt, thực hiện tốt quy chế hoạt động. Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ theo đúng quy định của Điều lệ, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hằng năm, Đảng ủy đều thực hiện nghiêm túc và chỉ đạo chặt chẽ việc bình xét, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên theo đúng quy định, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của đảng viên. Trong giai đoạn 1996 - 2000, đảng viên đạt tiêu chuẩn hoàn thành nhiệm vụ bình quân hằng năm là trên 85%, không có chi bộ trung bình hoặc yếu kém.

Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Điều lệ Đảng. Hằng năm, Đảng ủy đều chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên về việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng được nâng lên, sinh hoạt Đảng ở các Chi bộ đi vào nền nếp. Công tác giáo dục, quản lý đảng viên có nhiều tiến bộ nên chất lượng đảng viên không ngừng nâng cao. Đại bộ phận đảng viên đều giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, nêu cao tính tiên phong gương mẫu, không có biểu hiện thoái hóa, biến chất về chính trị. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ được tăng cường, mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với dân được củng cố vững chắc.

Công tác phát triển đảng viên được Đảng ủy coi trọng. Trong 5 năm, Đảng bộ kết nạp 55 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 102 đồng chí (năm 2000)[1]. Các đảng viên mới đều phát huy tính gương mẫu, đi đầu trong các phong trào, không ngừng phấn đấu, tu dưỡng, cống hiến vì cuộc sống của nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về *"Phát huy quyền*

1. Danh sách đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa XX (theo *Nghị quyết số 13-NQ/HU ngày 20/3/2000 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XIX về việc phân bổ đại biểu dự Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XX (nhiệm kỳ 2000 - 2005).*

làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh" và được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Định Hóa, chính quyền xã tổ chức xây dựng, thực hiện *"Quy chế dân chủ ở cơ sở"*. Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên duy trì công tác giao ban với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để nắm bắt diễn biến, tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện thành công kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X (1997 - 2002) và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004. Các cử tri bầu đủ số lượng đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã khóa mới. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu các chức danh chủ chốt, đồng chí Hoàng Văn Hiến được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân và đồng chí Nguyễn Văn Gia được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hoạt động của Hội đồng nhân dân không ngừng được cải tiến về nội dung, phương thức hoạt động, luôn duy trì mối quan hệ giữa đại biểu Hội đồng nhân dân với cử tri. Công tác tiếp dân, tiếp xúc cử tri và giải quyết kiến nghị của cử tri đã có nhiều tiến bộ, đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của cử tri.

Ủy ban nhân dân thực hiện công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật; tổ chức thực hiện và cụ thể hóa được nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng nhân dân trên

một số lĩnh vực có hiệu quả. Ủy ban nhân dân điều hành các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và chủ động thực hiện các đề án phát triển giao thông nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, trường học, Trạm Y tế, quy hoạch và sử dụng đất đai từng giai đoạn, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố và phát triển, tích cực vận động nhân dân phát huy các truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của quê hương để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, xây dựng Kim Phượng ngày càng phát triển. Mặt trận Tổ quốc tích cực vận động nhân dân tham gia cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư"*. Các đoàn thể tăng cường hoạt động, vận động hội viên tham gia các phong trào thi đua do cấp trên phát động như: Đoàn Thanh niên với các phong trào *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*; Hội Phụ nữ với phong trào *"Giúp nhau vượt đói nghèo"*, *"Phấn đấu vì sự nghiệp tiến bộ của phụ nữ"*; Hội Nông dân với phong trào *"Nông dân sản xuất giỏi"*; Hội Cựu chiến binh với phong trào *"Hội Cựu chiến binh gương mẫu"*... Trong các phong trào thi đua xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến. Các đoàn thể quần chúng có nhiều đổi mới trong phương thức vận động, liên hệ mật thiết với các hộ gia đình để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

Những thành tựu đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Kim Phượng lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) là cơ sở, tạo tiền đề quan trọng, đồng thời đem lại những kinh nghiệm quý báu để Đảng ủy tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội những năm đầu thế kỷ XXI.

II. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (2000 - 2005)

Bước sang năm 2000, năm đầu tiên của thế kỷ XXI, từ tình hình thực tế của Đảng bộ và địa phương, thực hiện các chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, huyện về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, ngày 15/6/2000, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2000 - 2005) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội khẳng định những chuyển biến về kinh tế - xã hội mà đồng bào các dân tộc trong xã đạt được trong nhiệm kỳ XVIII. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Nguyễn Tiến Hợi được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Gia giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Triệu Đình Chiến làm Thường trực Đảng ủy.

Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Kim Phượng (năm 2016)

Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Kim Phượng (năm 2016)

Hoạt động ngoài trời của cô và trò trường Mầm non Kim Phượng (năm 2016)

Trường Tiểu học Kim Phượng (năm 2016)

Trường Trung học cơ sở Kim Phượng (năm 2016)

Trạm y tế xã Kim Phượng (năm 2016)

Cắt băng khánh thành đoạn đường giao thông nông thôn được cứng hóa theo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới (năm 2016)

Cầu Làng Mới xã Kim Phượng (năm 2016)

Là một xã miền núi với đại đa số nhân dân sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp, để kinh tế nông nghiệp phát triển và phát huy cao nhất mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề, các chỉ thị, văn bản hướng dẫn... tổ chức nhân dân phát triển nền kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.

Về sản xuất nông nghiệp, trong 5 năm (2001 - 2005), Đảng ủy lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, tích cực thâm canh, tăng diện tích cây vụ đông nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực. Nguồn nước tưới tiêu cho sản xuất được chủ động, công tác phòng trừ sâu bệnh được chú ý; đồng bào các dân tộc đã nỗ lực thi đua lao động sản xuất nên sản xuất nông nghiệp đạt kết quả khá. Đến năm 2005, diện tích trồng lúa của xã là 403,6ha, năng suất bình quân hằng năm đạt 45,1 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 1.824 tấn[1]. Các cây vụ đông, hoa màu khác tăng lên đáng kể.

Cùng với sự phát triển của trồng trọt, chăn nuôi ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngành nông nghiệp của xã. Do quá trình cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, đàn trâu có xu hướng giảm, trong khi chăn nuôi bò, lợn, gia cầm tiếp tục phát triển. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi được quan tâm. Nhờ triển

1. Theo *Niên giám Thống kê huyện Định Hóa năm 2005.*

khai thực hiện tốt công tác thú y, phòng trừ dịch bệnh nên trong giai đoạn này trên địa bàn xã không xảy ra ổ dịch lớn. Năm 2002, toàn xã có 407 con trâu, 115 con bò, 1.569 con lợn[1], đàn gia cầm khoảng 15.000 con.

Về lâm nghiệp, Đảng bộ, chính quyền xã hoàn thành công tác giao rừng cho hộ gia đình. Người dân nâng cao ý thức trong việc bảo vệ và chăm sóc rừng nên diện tích rừng duy trì ổn định và nguồn lợi từ rừng mang lại thu nhập khá cho người dân. Từ năm 2001 đến năm 2005, xã thực hiện trồng rừng theo Dự án 661, nhân dân trong xã trồng mới 15ha rừng.

Với nguồn vốn từ các Chương trình 135 và từ nguồn vốn các chương trình, dự án, xã đã sử dụng để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sự phát triển kinh tế, xã hội. Đặc biệt, từ năm 2003, 100% hộ dân xã Kim Phượng được sử dụng điện lưới với sự hỗ trợ của Nhà nước, nhân dân Kim Phượng tích cực lao động sản xuất, nhiều mô hình chăn nuôi gia cầm, lợn, trồng trọt được áp dụng. Có điện, người dân được tiếp cận các phương tiện thông tin đại chúng nên nắm bắt kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, nhiều hộ đã biết ứng dụng kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi học trên truyền hình vào sản xuất và đầu tư mua tivi, tủ lạnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, mua máy

1. Theo *Niên giám Thống kê huyện Định Hóa năm 2002.*

xay xát làm dịch vụ. Trong giai đoạn này, nhiều công trình được xây dựng như: đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa, trường học, Trạm Y tế... Cơ sở hạ tầng được đầu tư tạo điều kiện phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân, cũng như bộ mặt nông thôn của xã được cải thiện đáng kể.

Công tác thu, chi ngân sách hằng năm luôn đảm bảo thu chi theo đúng quy định, đạt kế hoạch đề ra, quản lý nguồn thu chi, không để thất thoát, lãng phí. Hằng năm, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện công tác rà soát, kiểm tra thu, chi ngân sách và đánh giá kết quả thực hiện.

Kinh tế có bước phát triển, các mục tiêu về văn hóa, xã hội ở Kim Phượng có nhiều tiến bộ. Phong trào thi đua *"Dạy tốt, học tốt"* được duy trì và thực hiện tốt ở cả thầy và trò; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp các cấp học đạt khoảng 90%. Công tác xã hội hóa giáo dục có những chuyển biến đáng kể. Hội Khuyến học hoạt động hiệu quả thúc đẩy phong trào giáo dục địa phương, kịp thời khen thưởng các em học sinh, các dòng họ hiếu học có thành tích tốt. Năm 2003, Trường Mầm non Kim Phượng được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục thu được kết quả tích cực. Được sự quan tâm, đầu tư của Nhà nước, Trạm Y tế được củng cố, bổ sung cơ sở vật chất, dụng cụ y tế; cán bộ y tế được cử đi học tập, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho

hàng nghìn lượt người. Cán bộ y tế xã phối hợp với đội ngũ y tế xóm, bản thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em có nhiều tiến bộ. Do đẩy mạnh công tác tuyên truyền nên tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm theo từng năm.

Các hoạt động văn hóa, xã hội, thông tin tuyên truyền luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, được thể hiện bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú như: hội họp, sinh hoạt, tuyên truyền, phát loa truyền thanh, tổ chức hội thi tuyên truyền. Trong giai đoạn này, Kim Phượng tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Ban Chỉ đạo cấp xã và các ban vận động ở cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Hằng năm, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và chi bộ trực thuộc đều coi việc thực hiện tốt công tác trên là một trong những chỉ tiêu quan trọng. Năm 2001, toàn xã có 9 xóm văn hóa, 5 cơ quan văn hóa, 517 gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; đến năm 2005, có 10 xóm văn hóa, 5 cơ quan văn hóa, 567 gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Đảng ủy luôn quan tâm, lãnh đạo đến công tác xóa đói giảm nghèo. Hằng năm, Đảng ủy đều giao chỉ tiêu, phân công trách nhiệm đến từng đơn vị, đoàn thể và coi kết quả thực hiện công tác trên là một trong những tiêu chí để xếp loại thi đua. Với sự quan tâm, tạo mọi điều kiện

của các cấp, ban ngành từ Trung ương đến địa phương, các hộ nghèo đều được vay vốn ưu đãi và tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi.

Kim Phượng triển khai đầy đủ, kịp thời mọi chế độ ưu đãi của Đảng và Nhà nước dành cho các đối tượng chính sách. Bộ phận chuyên trách của xã tích cực làm tốt công tác giải quyết tồn đọng khen thưởng cho các đối tượng tham gia kháng chiến; xét duyệt, lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ cho các đối tượng thuộc diện áp dụng Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ "*về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước*"; đồng thời kê khai, lập danh sách đề nghị khám, giám định đối với các đối tượng bị di chứng chất độc màu da cam.

Cấp ủy Đảng xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo củng cố lực lượng dân quân, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng, xây dựng lực lượng dự bị động viên tổ chức huấn luyện theo phương án A2 (phương án tác chiến trị an) đúng kế hoạch, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Hằng năm, lực lượng dân quân được học tập về chính trị, huấn luyện quân sự theo quy định. Ban Chỉ huy quân sự xã tham mưu cho cấp ủy và chính quyền triển khai thực hiện tốt các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ. Công tác tuyển quân từ khâu gọi khám tuyển đến nhập ngũ đều

đảm bảo dân chủ, công khai, đúng luật. Hằng năm, Kim Phượng đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và chỉ tiêu gọi kiểm tra lực lượng dự bị động viên.

Từ năm 2001 đến năm 2005, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn cơ bản ổn định, không có các vụ việc phức tạp xảy ra. Trong thời kỳ này, Đảng ủy chỉ đạo Ban Công an xã quán triệt Nghị quyết số 08-NQ/TW năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về *"Chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới"*. Đội ngũ công an viên ở các xóm được kiện toàn, củng cố, tập huấn nghiệp vụ, góp phần giải quyết các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở. Ban Công an tham mưu với Ủy ban nhân dân, đồng thời phối hợp với các ban, ngành giải quyết kịp thời đơn thư của công dân, không để khiếu kiện kéo dài.

Cùng với việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện, Đảng ủy thường xuyên quan tâm và coi xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Chỉ có bám sát và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đầy đủ, kịp thời thì mới vận dụng đúng đắn vào nhiệm vụ chính trị của địa phương. Quán triệt tinh thần chủ trương đó, hằng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ xã căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ năm đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, quán triệt nghị

quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện một cách tích cực, có hiệu quả. Các nghị quyết quan trọng của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 (lần 2), Nghị quyết Trung ương 7, 8 (khóa VIII), nghị quyết của Quốc hội về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004 được tổ chức học tập quán triệt đến các chi bộ, cán bộ, đảng viên một cách đầy đủ, kịp thời. Đồng thời, cấp ủy Đảng đã cụ thể hóa các chủ trương của cấp ủy các cấp thành chương trình kế hoạch để thực hiện có hiệu quả hơn.

Đảng ủy xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 2 (khóa VIII) từ ngày 25/1 đến ngày 2/2/1993 về "*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*", bổ sung quy chế hoạt động công tác Đảng, đảm bảo giữ vai trò của tổ chức Đảng, phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của cán bộ, đảng viên, đồng thời chấn chỉnh lề lối, tác phong của đội ngũ cán bộ. Qua học tập nghiên cứu thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), cán bộ, đảng viên được bổ sung củng cố nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam, tin tưởng vào đường lối mới của Đảng, nhất là cán bộ, đảng viên có tinh thần giác ngộ, phấn đấu ngày càng tăng.

Chế độ giao ban hằng tháng đối với bí thư chi bộ và chất lượng sinh hoạt ở các chi bộ duy trì đều đặn, nội dung sinh hoạt tập trung vào tổ chức lãnh đạo thực

hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ làm tốt công tác sơ kết, tổng kết.

Để đảm bảo sức chiến đấu của Đảng, Đảng ủy quan tâm tới công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ. Trên cơ sở về chiến lược quy hoạch cán bộ, cấp ủy Đảng đã tiến hành xây dựng cơ cấu nhân sự cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã; đồng thời, từng bước coi trọng tiêu chuẩn hóa về trình độ, chuyên môn và tuổi đời theo quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ về lý luận chính trị và nghiệp vụ chuyên môn được chú trọng. Đảng ủy cử các lượt bí thư chi bộ tham gia các lớp nghiệp vụ công tác Đảng. Đối với cán bộ chuyên trách và công chức, Đảng ủy cử các đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị, các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.

Đảng ủy thường xuyên coi trọng công tác kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra theo Điều 30 và 32 Điều lệ Đảng và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, việc chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng của tổ chức Đảng và đảng viên. Trong 5 năm, Ủy ban Kiểm tra tổ chức các cuộc kiểm tra, kịp thời giải quyết các đơn thư tố cáo của nhân dân về một số trường hợp đảng viên vi phạm. Qua kiểm tra kịp thời xử lý những tổ chức, cá nhân có sai phạm, góp phần ngăn ngừa, hạn chế vi phạm, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, bên cạnh công tác Đảng, Đảng ủy còn chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa IX) *"Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng chính quyền vững mạnh nhằm nâng cao hiệu lực quản lý điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội"*. Tháng 4/2004, hơn 98% cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, 24 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã khóa mới. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Lý Trường Sinh làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân và bầu đồng chí Nguyễn Tiến Hợi giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau kỳ bầu cử, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, củng cố, triển khai và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết các cấp ủy Đảng bằng kế hoạch, chương trình cụ thể. Hội đồng nhân dân nâng cao chất lượng hoạt động của đại biểu, tổ đại biểu và các kỳ họp; thường xuyên tiếp thu và trả lời ý kiến của các cử tri kịp thời. Mối quan hệ, sự phối hợp giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được tăng cường.

Ủy ban nhân dân đã cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy, xây dựng thành chương trình, kế hoạch để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Công tác cải cách hành chính, quản lý tài chính ngân sách, quản lý đất đai có nhiều tiến bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở được mở rộng và từng bước đi vào chiều sâu.

Với vai trò vừa là nơi tập hợp, đoàn kết các lực lượng, vừa tham gia tuyên truyền giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, trong nhiệm kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã hoàn thành tốt việc tập hợp các tổ chức quần chúng thành một khối đoàn kết. Mặt trận Tổ quốc góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân. Trong giai đoạn này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc góp phần tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, phát động và triển khai có hiệu quả cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*; đồng thời vận động nhân dân quyên góp ủng hộ các quỹ từ thiện, nhân đạo.

Các đoàn thể phát huy vai trò nòng cốt trong phong trào quần chúng, tích cực tham gia xây dựng Đảng và chính quyền, thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên, hội viên để xem xét kết nạp Đảng.

Đoàn viên, thanh niên xã thực hiện tốt các phong trào do Trung ương Đoàn phát động như: *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*, *"Tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*. Đoàn xã từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đa dạng hóa hình thức tập hợp, củng cố tổ chức, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

Hội Phụ nữ xã hoạt động tích cực, thu hút đông đảo hội viên tham gia sinh hoạt. Hội tổ chức nhiều hoạt động với nội dung thiết thực để giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Nhiều chị em vừa đảm đang việc nhà, vừa tham gia hoạt động xã hội. Hội còn thường xuyên thăm hỏi, động viên những gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Hội Nông dân kết hợp với Phòng Nông nghiệp huyện thường xuyên mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật giúp hội viên phát triển kinh tế, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa giống lúa mới, ngô mới vào gieo trồng để đạt được năng suất, sản lượng cao, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội như đóng góp tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ, công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Các phong trào thi đua của mỗi đoàn thể được các hội viên, đoàn viên hăng hái tham gia tạo không khí thi đua sôi nổi. Cấp ủy Đảng lãnh đạo các đoàn thể vận động hội viên, đoàn viên hăng say lao động sản xuất phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, tích cực đấu tranh chống những biểu hiện sai trái, tiêu cực nảy sinh trong xã hội.

Giai đoạn 2001 - 2005, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Kim Phượng lần thứ XIX, cán bộ, đảng viên

và nhân dân trong xã đoàn kết, phấn đấu giành được nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể không ngừng được củng cố, kiện toàn. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa; văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ; tình hình quốc phòng - an ninh ổn định; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao. Những kết quả đạt được là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng hoàn thành thắng lợi những mục tiêu phát triển trên các lĩnh vực trong giai đoạn tiếp theo.

III. Lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội (2005 - 2010)

Chấp hành Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Huyện ủy Định Hóa về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tháng 8/2005, Đảng bộ xã Kim Phượng tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Đại hội khẳng định, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Kim Phượng giành được những kết quả to lớn, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị.

Sau khi bàn bạc, thảo luận, Đại hội thống nhất phương hướng chung cho nhiệm kỳ 2005 - 2010: Đoàn kết thống nhất, tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tốc độ tăng

trưởng kinh tế, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng bộ, chính quyền trong sạch vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Gia được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Tiến Hợi giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hà Thế Trưởng làm Thường vụ Đảng ủy.

Bắt tay vào thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XX, Đảng bộ, nhân dân xã Kim Phượng có thuận lợi cơ bản là sau 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, địa phương đã thu được nhiều thành tựu quan trọng. Xã từng bước thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, kinh tế ngày càng phát triển, đời sống xã hội được cải thiện và nâng cao, chính sách an sinh xã hội được quan tâm chăm lo đúng mức, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, những khó khăn, thử thách do cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, kinh tế trong nước suy giảm, sự biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân trong xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhanh chóng đi vào cuộc sống. Căn cứ vào Nghị quyết của Trung ương và các cấp, Đảng bộ Kim Phượng xây dựng phương hướng phát triển kinh tế - xã hội. Hằng tháng, Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức họp để tổng hợp tình hình công tác, căn cứ vào đó để xây dựng phương pháp chỉ đạo đúng, sát với tình hình thực tế. Các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng... đều được bàn bạc, đánh giá cụ thể.

Từ năm 2005 đến năm 2010, với truyền thống đoàn kết, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng nỗ lực giành được những kết quả quan trọng, hoàn thành cơ bản các mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đề ra.

Tiếp tục xác định nông nghiệp đóng vai trò trọng tâm trong nền kinh tế của Kim Phượng, trong điều kiện thời tiết diễn biến ngày càng phức tạp, giá vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống tăng cao, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường sử dụng các loại giống lúa có năng suất cao vào gieo cấy; rà soát lại diện tích đất nông nghiệp, chuyển đổi một số diện tích đất nông nghiệp sang mục đích khác theo phương châm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng vụ ở những xứ đồng canh tác thuận lợi. Chính vì vậy, sản lượng lương thực của Kim Phượng trong giai đoạn này khá cao, năm 2006, tổng sản lượng lương thực đạt 2.115 tấn đến năm 2009 tăng lên 2.244,5 tấn,

năm 2010 giảm còn 1.990 tấn[1]. Nhân dân tận dụng đất trồng các loại cây thực phẩm và rau xanh với 61ha.

Về lâm nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo việc giao đất, giao rừng theo dự án và rừng khoanh nuôi tự nhiên tới tận tay người dân để đảm bảo chủ động trong việc quản lý khai thác nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao, từng bước xóa đói giảm nghèo tiến tới làm giàu từ nghề rừng. Trong 5 năm, diện tích rừng trồng mới tăng lên theo từng năm, năm 2006 là 43ha đến năm 2010 tăng lên 55ha.

Bên cạnh trồng trọt, Đảng ủy chú trọng phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng gia trại tạo ra sản phẩm hàng hóa và nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh đạt hiệu quả kinh tế cao. Trong giai đoạn này, đàn lợn và đàn gia cầm ở địa phương tăng mạnh: Đàn lợn năm 2006 có 1.500 con đến năm 2009 tăng lên 4.000 con, đàn gia cầm năm 2005 có 15.000 con đến năm 2009 tăng lên 28.000 con. Đàn gia súc giảm mạnh do việc phát triển rừng thu hẹp đồng cỏ, bãi chăn thả và việc sử dụng máy móc trong sản xuất nông nghiệp, năm 2005, đàn trâu có 444 con đến năm 2009 còn 340 con, đàn bò từ 245 con giảm xuống còn 98 con[2]. Bên cạnh đó, nhiều hộ gia đình còn mạnh dạn chăn nuôi các loại có giá trị kinh tế cao như: nhím, lợn rừng, dúi...

---

1. Theo *Niên giám Thống kê huyện Định Hóa năm 2006 - 2010.*

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XX tại Đại hội Đảng bộ xã Kim Phượng lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015)*, tr.3.

Trong hoạt động tiểu thủ công nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo tiếp tục thực hiện Đề án 05-ĐA/ĐU *"về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2003 - 2010"*, vì vậy, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ phát triển nhanh. Trung tâm học tập cộng đồng của xã làm tốt nhiệm vụ mở lớp tập huấn (trung bình mỗi năm mở 7 lớp) cho người dân và cán bộ trong xã, chuyển giao khoa học công nghệ để người dân vận dụng vào sản xuất kinh doanh. Đến năm 2010, toàn xã có 6 cơ sở chế biến đồ gỗ gia dụng, 15 cơ sở dịch vụ vật tư nông nghiệp, 2 máy nghiền đá, 5 xe ô tô vận tải, 31 máy xay xát liên hoàn, 33 chiếc máy cày bừa các loại[1]... Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp hằng năm đạt 1,2 tỷ đồng góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Từ năm 2006 đến năm 2010, được sự quan tâm của tỉnh, huyện, cùng với sự năng động, nhạy bén của cấp ủy và chính quyền, xã đã thu hút vốn đầu tư với số tiền là 24,733 tỷ đồng. Đảng ủy đã quan tâm lãnh đạo sử dụng nguồn vốn để xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ đời sống dân sinh như: trạm biến áp, tuyến đường ở Nam Cơ, xây dựng Trường Tiểu học và phân hiệu lẻ Trường Mầm non, Trạm Y tế, kênh mương Vàng Bá, cầu Nà Hấn, công trình nước sạch Bản Lanh,... Việc nâng cấp, xây dựng mới các công trình phúc lợi xã hội

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XX tại Đại hội Đảng bộ xã Kim Phượng lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015)*, tr.3

cơ bản phục vụ tốt hơn nhu cầu của nhân dân, tạo đà cho sự phát triển của địa phương.

Đời sống vật chất được nâng cao hơn tạo đà cho sự phát triển văn hóa - xã hội. Cấp ủy Đảng và chính quyền đã quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn xã. Trong giai đoạn 2006 - 2010, tỷ lệ trẻ mầm non đến trường tăng, không có học sinh tiểu học bỏ học, các trường học thực hiện nghiêm túc cuộc vận động "*Hai không*" theo Quyết định số 3859/QĐ-BGĐT ngày 28/7/2006 của Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành kế hoạch tổ chức cuộc vận động "*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*", " Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" và Đề án "*Nâng cao chất lượng giáo dục - đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường huyện Định Hóa giai đoạn 2006 - 2010*", vì vậy công tác giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh lên lớp các năm đạt 94,7%, tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt 42,2% (học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 1,14%, tỷ lệ học sinh giỏi cấp huyện đạt 4,1%), tỷ lệ đỗ các trường đại học đạt 2,57%. Năm 2006, Trường Mầm non Kim Phượng được tặng Huân chương Lao động hạng Nhì và Trường Tiểu học Kim Phượng được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng phát triển và nâng cao, Hội Khuyến học hoạt động tốt từ xã cho đến các chi hội thôn bản, 3 dòng họ Nguyễn Đình, họ Hoàng, họ Trần tiếp tục phát huy truyền thống

hiếu học, có nhiều con em đỗ đạt là tấm gương cho các dòng họ, gia đình trong xã noi theo.

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng. Trẻ em dưới 72 tháng tuổi và các đối tượng chính sách, hộ nghèo được cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí. Hằng năm, Trạm Y tế xã tổ chức tốt công tác tiêm chủng mở rộng và uống vitamin A cho trẻ em. Năm 2009, xã Kim Phượng được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Ban dân số xã luôn làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền lãnh đạo các ban ngành phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình nên tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên năm 2010 là 2,33%, tỷ lệ sinh con thứ 3 hằng năm giảm dần.

Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển mạnh. Hằng năm, xã tham gia lễ hội Lồng tồng An toàn khu Định Hóa tổ chức vào dịp đầu năm mới với nhiều nội dung phong phú, đa dạng như kéo co, bắn nỏ (là những môn thể thao thế mạnh của xã), các điệu múa, làn điệu dân ca... Qua đó, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc sinh sống trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, xã thành lập các câu lạc bộ thơ, chi hội văn học nghệ thuật thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt và giao lưu với các xã khác trên địa bàn huyện vừa nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, vừa học tập kinh nghiệm của các chi hội khác.

Đề án *"Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác giáo dục truyền thống cách mạng trên quê hương Định Hóa giai đoạn 2006 - 2010"* được cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo, triển khai một cách nghiêm túc, hiệu quả. Cấp ủy chỉ đạo mỗi chi bộ xây dựng kế hoạch tuyên truyền về lịch sử truyền thống của xã, huyện gắn với nội dung sinh hoạt chi bộ. Qua thực hiện đề án, cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ hơn về vị trí địa lý, tầm quan trọng của mảnh đất và con người Định Hóa; đặc biệt là những cống hiến, đóng góp sức người, sức của của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Kim Phượng nói riêng, huyện Định Hóa nói chung trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Từ đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phát huy truyền thống vẻ vang, hào hùng của dân tộc, tích cực phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

Nhằm phục vụ cho công tác tuyên truyền trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng ủy đã lãnh đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ đài truyền thanh xã, đồng thời thường xuyên tu sửa hệ thống truyền thanh. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* được Đảng ủy lãnh đạo và đi vào chiều sâu, có tác động tích cực tới phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Số gia đình đạt danh hiệu văn hóa và khu dân cư đạt văn hóa tăng theo từng năm: Năm 2006, toàn xã có 572 gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, 6

xóm đạt danh hiệu văn hóa, năm 2010 là 652 gia đình và 10 xóm đạt danh hiệu văn hóa. Đặc biệt, 2 đơn vị Bản Lác 2 và Trường Mầm non liên tục đạt danh hiệu văn hóa cấp tỉnh[1].

Đảng ủy xã luôn coi trọng công tác "*Đền ơn đáp nghĩa*" và truyền thống "*Uống nước nhớ nguồn*". Sau khi có Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ về "*Hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng*", Đảng ủy xã lãnh đạo công tác xác lập hồ sơ đề nghị trợ cấp hằng tháng đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ bị nhiễm chất độc Đi-ô-xin. Đến năm 2009, toàn xã có 43 trường hợp được hưởng chế độ trợ cấp trực tiếp và gián tiếp. Hằng năm, xã chăm lo đầy đủ mọi chế độ chính sách cho 69 gia đình thân nhân liệt sỹ và thương binh, bệnh binh. Thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về "*thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương*", xã hoàn thiện hồ sơ đề nghị 64 đồng chí được hưởng chế độ. Thực hiện chính sách xóa nhà ở dột nát cho hộ nghèo, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân vận động nhân dân trong xã cùng với nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước để xóa 62 nhà dột

1. *Báo cáo số 11-BC/ĐU ngày 11/3/2011 của Đảng ủy xã Kim Phượng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" giai đoạn 2006 - 2010.*

nát cho các gia đình thương binh, có thân nhân là liệt sỹ, hộ gia đình nghèo...

Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, hằng năm, Đảng ủy lãnh đạo chặt chẽ việc rà soát đăng ký nghĩa vụ quân sự, gọi công dân nhập ngũ và hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân. Cấp ủy đặc biệt quan tâm chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức bộ máy, yêu cầu công tác lập phương án phòng thủ, chống diễn biến hòa bình, tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng 4 và 5, thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội.

Ban Công an xã thường xuyên nắm chắc tình hình trên địa bàn, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền có giải pháp giải quyết các vụ việc ngay tại cơ sở, không để tồn đọng kéo dài, gây dư luận bức xúc trong nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã còn thường xuyên quan tâm đến công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, vận động nhân dân tích cực tham gia đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, góp phần hạn chế các tai nạn xảy ra trên địa bàn.

Để nâng cao sức chiến đấu của đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, Đảng ủy xác định công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có vị trí đặc biệt quan trọng nhằm tăng cường sự thống nhất trong tổ chức Đảng, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội. Với tinh thần đổi mới trong hoạt động, Đảng ủy thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng, định hướng

dư luận xã hội, đồng thời khơi dậy tinh thần đoàn kết, lao động sáng tạo của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Giai đoạn 2006 - 2010, Đảng ủy tập trung quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng, các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện, xã đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, hoàn thành công tác tuyên truyền cho cuộc bầu cử Quốc hội khóa XII diễn ra an toàn, đúng luật.

Đặc biệt, trong giai đoạn này, Đảng ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Đảng ủy xã Kim Phượng đã chấp hành nghiêm túc các kế hoạch tổ chức thực hiện; các chương trình hành động của Ban Chỉ đạo cuộc vận động cấp huyện; thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động cấp xã gồm 9 đồng chí. Đảng ủy tổ chức các hội nghị toàn Đảng bộ để nghe báo cáo viên Ban Chỉ đạo cấp huyện quán triệt, triển khai nội dung từng chuyên đề hằng năm đến cán bộ, đảng viên. Số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập đạt trên 95%. Bên cạnh đó, Đảng ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các chi bộ trên cơ sở nội dung các chuyên đề, kế hoạch, các chương trình hành động của Đảng bộ cụ thể hóa thành các kế hoạch tổ chức thực hiện và chương trình hành động của đơn vị mình. Công tác tuyên truyền về cuộc vận động được tổ chức với nhiều hình thức phong phú thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia. Qua

4 năm thực hiện, cuộc vận động đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của từng cán bộ, đảng viên. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên được nâng lên, lòng tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các chi ủy duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ thường xuyên theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Các chi bộ trực thuộc được củng cố, kiện toàn ngày càng nâng cao vai trò và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Để khắc phục tình trạng chi bộ lãnh đạo ghép và xóm không có đảng viên, trong nhiệm kỳ, cấp ủy Đảng đã chỉ đạo, quan tâm bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới ở những nơi chưa có hoặc thiếu đảng viên để nhanh chóng đủ điều kiện chia tách 2 chi bộ và thành lập 2 chi bộ mới. Đến năm 2009, Đảng bộ có 15 chi bộ với 138 đảng viên.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã chủ động xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2006 - 2010. Hằng năm, cấp ủy tiến hành kiểm tra, rà soát bổ sung quy hoạch A2, A3 trên cơ sở phương án quy hoạch A1 và có kế hoạch tổ chức tốt các khâu đào tạo, quản lý, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với trình độ, khả năng công tác của từng đồng chí nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác đào tạo cán bộ nguồn được quan tâm, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của xã đều được cử đi học lớp trung cấp lý luận chính trị,

98% cán bộ được cử đi học lớp sơ cấp lý luận. Bên cạnh đó, để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, 9 đồng chí được cử đi học các trường đại học, cao đẳng, trung cấp. Công tác phát triển đảng viên tiếp tục được coi trọng, từ năm 2006 đến năm 2010, 47 quần chúng ưu tú được cử đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. Việc đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hằng năm được tiến hành nghiêm túc. Năm 2007, toàn Đảng bộ có 8 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 5 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém; đến năm 2009, số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh là 13, 2 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ và không có chi bộ yếu kém. Năm 2007, toàn Đảng bộ có 18 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 76 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ thì đến năm 2009, Đảng bộ có 20 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 89 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ[1].

Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra chủ động xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả bảo đảm theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Trong 5 năm, Đảng ủy đã xây dựng và thực hiện 26 cuộc kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra xây dựng và thực hiện 22 cuộc kiểm tra đối với 48 lượt chi bộ. Nội dung kiểm tra và tự kiểm tra tập trung chủ yếu vào việc thi hành Điều lệ Đảng và các chỉ thị, nghị quyết

1. *Báo cáo số 07-BC/ĐU ngày 23/11/2010 của Đảng ủy xã Kim Phượng tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".*

của Đảng, công tác thu chi tài chính. Thông qua các cuộc kiểm tra kịp thời động viên, biểu dương những thành tích đạt được và uốn nắn những sai sót của cấp ủy, chi bộ và đảng viên từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, của đảng viên.

Yếu tố chủ đạo làm nên thành công trong quá trình Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị của địa phương là sự phối hợp tích cực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân, các chức danh trong Hội đồng nhân dân nhanh chóng được kiện toàn, cấp ủy chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí, tiến hành xây dựng quy chế hoạt động công tác cho toàn khóa. Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều tiến bộ, chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình và nội dung công tác toàn khóa cũng như hằng năm. Hội đồng nhân dân xã tiến hành các kỳ họp đúng theo luật định và tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, ghi nhận kịp thời các ý kiến, tâm tư nguyện vọng của cử tri. Trong các kỳ họp, Hội đồng nhân dân đảm bảo được tính dân chủ công khai trên cơ sở phát huy vai trò của các đại biểu, thảo luận, chất vấn. Các đại biểu Hội đồng phát huy cao độ vai trò trong việc giám sát quá trình thực hiện các nghị quyết trên các lĩnh vực.

Ủy ban nhân dân nêu cao vai trò quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, các nhiệm vụ, mục tiêu, chương trình của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX đề ra. Đồng thời, Ủy ban nhân dân

chủ động xây dựng kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện và hoàn thành các mục tiêu trên các lĩnh vực. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã còn quan tâm củng cố bộ máy tổ chức, sắp xếp cán bộ phù hợp với chuyên môn, năng lực công tác tạo nên những chuyển biến tích cực trong lề lối, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương. Với những thành tích đạt được, Ủy ban nhân dân xã nhiều năm liền giữ vững danh hiệu chính quyền vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò trong việc hướng dẫn, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đặc biệt, Mặt trận Tổ quốc đã thu hút được đông đảo nhân dân tham gia các phong trào như cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác hiệp thương các đại biểu ứng cử Hội đồng nhân dân và thường xuyên tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa đại biểu Hội đồng với cử tri và xây dựng cơ chế phản biện, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương.

Hội Cựu chiến binh xã giữ vững và phát huy phẩm chất *"Bộ đội Cụ Hồ"*, vận động hội viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, hội viên Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia vào hoạt động kinh tế, các tổ hòa giải

ở cơ sở, tăng cường công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

Hội Nông dân tổ chức vận động hội viên thực hiện các mô hình dự án, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mở mang dịch vụ phát triển ngành nghề.

Phát huy truyền thống yêu nước, anh hùng, phụ nữ xã Kim Phượng không ngừng phấn đấu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Hội phát động, xây dựng cơ sở Hội thực sự là nền tảng, là cầu nối giữa hội viên, phụ nữ và tổ chức Hội. Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc xã và các ban ngành, đoàn thể, hoạt động của Hội ngày càng thuận lợi. Bên cạnh đó là sự chỉ đạo thường xuyên của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện cùng với sự đoàn kết, thống nhất của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ chi hội đã hăng say, năng nổ, nhiệt tình trong phong trào công tác hội. Trong giai đoạn 2006 - 2010, Hội đẩy mạnh phong trào phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo và thực hiện 6 chương trình công tác với trọng tâm là phụ nữ lao động sáng tạo, xây dựng gia đình bình đẳng, ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, bền vững. Hội viên Hội Phụ nữ xã có những đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế, xã hội và giúp đỡ phụ nữ khó

khăn. Hội Phụ nữ xã vận động được trên 90% số chị em phụ nữ trong xã tham gia tổ chức Hội.

Hội Người cao tuổi luôn làm tốt công tác xây dựng Hội, chú trọng giáo dục hội viên, vận động con cháu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sống mẫu mực làm gương cho con cháu noi theo.

Để đạt được những thành quả trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XX đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân, các ban ngành, đoàn thể của huyện Định Hóa cùng sự đoàn kết, quyết tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Tuy nhiên, trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều hạn chế như: Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đúng hướng nhưng còn chậm, nông nghiệp chưa tạo ra được sự chuyển dịch lớn về cơ cấu sản phẩm, các ngành tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ còn ở mức khiêm tốn; một số vấn đề nảy sinh bức xúc trong xã hội tuy đã có nhiều cố gắng giải quyết nhưng chưa chuyển biến tích cực như tệ nạn buôn bán, sử dụng chất ma túy; công tác xã hội hóa giáo dục, y tế còn thấp so với yêu cầu, số lao động dư thừa nhàn rỗi trong dân còn nhiều, chưa tận dụng khai thác hết nguồn lực để sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội...

Đảng ủy đã nhận thức một số nguyên nhân dẫn tới những hạn chế trên, bên cạnh một số yếu tố khách quan

như: Tình trạng suy giảm kinh tế trong nước; thời tiết diễn biến bất thường làm phát sinh nhiều dịch bệnh; giá cả hàng hóa, vật tư tăng cao, thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định... Nguyên nhân chủ yếu vẫn là do năng lực lãnh đạo phát triển kinh tế của cán bộ chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu trong tình hình hiện nay, việc đề ra các giải pháp chưa đồng bộ, thực hiện thiếu kiên quyết, trong khi một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn tư tưởng bảo thủ, trông chờ nguồn hỗ trợ của Nhà nước, chậm đổi mới trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, công tác lập quy hoạch quản lý kinh tế, quản lý xã hội còn nhiều bất cập, công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, có khâu còn buông lỏng...

Trên cơ sở phân tích các hạn chế và nguyên nhân dẫn đến các hạn chế, Đảng ủy rút ra một số bài học kinh nghiệm cho quá trình lãnh đạo các nhiệm vụ phát triển của xã trong thời gian tiếp theo: Trên cơ sở các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện, cấp ủy, chính quyền phải vận dụng sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, xác định rõ những mục tiêu trọng tâm, trọng điểm để xây dựng các biện pháp, giải pháp chỉ đạo tổ chức thực hiện. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt phải năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tranh thủ sự lãnh đạo

và nguồn hỗ trợ của Nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội của cấp chính quyền, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong việc tập hợp các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng.

IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới (2010 - 2016)

Ngày 9/6/2010, tại hội trường của Ủy ban nhân dân xã, Đảng bộ xã Kim Phượng tổ chức Đại hội lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015) với sự tham gia của 147 đại biểu. Đại hội tập trung đánh giá những kết quả thực hiện Nghị quyết của nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp trong nhiệm kỳ tiếp theo với chủ đề: "*Mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững*". Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát: "*Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng giá trị các ngành lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng và phát triển nông thôn mới tạo sự phát triển bền vững trên địa bàn xã về kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt các chính sách xã hội, phát triển y tế, giáo dục, chất lượng dân số. Nâng*

cao năng lực, sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đưa Kim Phượng đến năm 2015 ra khỏi tình trạng kém phát triển"[1].

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Gia được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Tiến Hợi giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Hà Thế Trưởng làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân Kim Phượng quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện quy hoạch và phát triển vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp và cơ giới hóa nông nghiệp (đến năm 2015, toàn xã có 54 máy làm đất, 3 máy tuốt lúa liên hoàn). Đồng thời, xã lựa chọn, đưa các giống cây trồng mới phù hợp với điều kiện canh tác, khí hậu, thổ nhưỡng, có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất. Chính vì vậy, sản xuất nông nghiệp của xã trong thời kỳ này có bước phát triển khá. Đến năm 2015, tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt đạt 526,16ha, sản lượng lương thực có hạt đạt

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XX tại Đại hội Đảng bộ xã Kim Phượng lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015)*, tr.16.

2.654 tấn (năm 2012 là 2.269 tấn)[1]. Bình quân lương thực đầu người năm 2010 đạt 727kg đến năm 2015 đạt 752kg. Giá trị sản phẩm nông nghiệp trên 1ha đất trồng trọt đạt 79 triệu đồng. Các cây hoa màu như lạc, đỗ, khoai, sắn, rau màu các loại hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, Đảng ủy chú trọng phát triển kinh tế đồi, rừng bằng những biện pháp cụ thể như: Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ rừng hiện có, giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp đã quy hoạch là rừng sản xuất... Trong 5 năm, xã tiến hành trồng mới sau khai thác 175,7ha rừng, khoanh nuôi tái sinh 128,3ha. Do chuyển đổi cơ cấu cây trồng nên diện tích chè trên địa bàn xã hằng năm giảm, đến năm 2015, tổng diện tích chè cho thu hoạch là 12ha, sản lượng đạt 97,8 tấn.

Trong chăn nuôi, công tác phòng trừ dịch bệnh cho gia cầm, gia súc và vật nuôi được quan tâm và thực hiện tương đối hiệu quả, đồng thời, Đảng ủy khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại, nhờ vậy, số lượng đàn gia súc, gia cầm hằng năm đều tăng. Đến năm 2015, tổng đàn trâu có 230 con, đàn bò khoảng 100 con, đàn dê khoảng 1.500 con, đàn lợn khoảng 3.150 con, đàn gia cầm khoảng 27.000 con, toàn xã có 1 trang trại chăn nuôi lợn thịt, 20 gia trại (nuôi dê sinh sản, lợn thịt, cá...)[2].

---

1. *Theo Niên giám Thống kê huyện Định Hóa 2012 - 2015.*

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XXI tại Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)*, tr.2.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ từng bước phát triển. Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ phát triển nhanh cả về số lượng và quy mô, tập trung vào các ngành nghề như chế biến nông sản, nghề mộc, sản xuất vật liệu xây dựng, nghề cơ khí, sản xuất mỳ gạo Bao Thai... Năm 2011, toàn xã có 17 hộ tham gia kinh doanh dịch vụ đến năm 2015 tăng lên 62 hộ. Tổng giá trị dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp bình quân hằng năm đạt 5,8 tỷ đồng[1].

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phát triển cơ sở hạ tầng được xã quan tâm, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chương trình xây dựng nông thôn mới. Thực hiện *"Đề án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020"* của Ban Chấp hành Đảng bộ xã; trong giai đoạn 2010 - 2015, xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, vận động nhân dân hiến 7.534,65m² đất (trị giá và tài sản trên đất hơn 1,6 tỷ đồng) giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình. Với sự hỗ trợ của Nhà nước và sự nỗ lực đóng góp của nhân dân địa phương, xã tập trung đầu tư xây dựng được nhiều hạng mục công trình: Tuyến đường liên xã được rải nhựa, đường Bản Mới - Năm Cơ được rải cấp phối; 5 tuyến đường liên xóm được rải bê tông; sửa chữa và xây

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XXI tại Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)*, tr.2.

dựng Trường Mầm non, Trường Trung học cơ sở xây mới 1 công trình vệ sinh cho học sinh; xây dựng cầu Nà Dài, kè chắn nước Bản Lác - Nam Cơ, kênh Bản Lanh; các công trình phụ trợ Ủy ban nhân dân xã... Các công trình hạ tầng được xây dựng góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, làm thay đổi diện mạo nông thôn.

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã được Đảng ủy lãnh đạo sát sao. Từ năm 2011 đến năm 2015, xã triển khai đo đạc bản đồ địa chính, tiến hành và công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai trên địa bàn. Thực hiện Đề án số 395/ĐA ngày 4/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện về *"Tăng cường quản lý sử dụng đất đai"*, Đảng ủy xã ban hành nghị quyết chuyên đề và thành lập Ban Chỉ đạo giải quyết vấn đề sử dụng đất đai. Ủy ban nhân dân tiến hành cấp đổi, cấp mới 4.532 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp và 480 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình. Từ năm 2011 đến năm 2015, xã xử lý 94 đơn thư khiếu nại, vướng mắc về đất đai góp phần ổn định tư tưởng để bà con yên tâm sản xuất. Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết chuyên đề về việc bảo vệ môi trường, thu gom rác thải, xử lý rác thải trên địa bàn xã.

Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* gắn với xây dựng nếp sống văn hóa. Tỷ lệ hộ

gia đình và xóm, bản, cơ quan đạt chuẩn văn hóa hằng năm được nâng lên, số hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa hằng năm là 90%[1], tỷ lệ xóm, bản đạt chuẩn văn hóa là 82% và 100% cơ quan đạt cơ quan văn hóa. Thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-TW ngày 9/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *"Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước"*, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra Nghị quyết về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Các hoạt động văn nghệ, thể dục - thể thao được duy trì thường xuyên nhằm rèn luyện sức khỏe cho nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2013, xã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ V. Thực hiện việc xã hội hóa đầu tư, xây dựng thiết chế văn hóa, đến năm 2015, 11/12 thôn của xã có nhà văn hóa (còn bản Nà Bó chưa bố trí được quỹ đất xây dựng nhà văn hóa).

Đảng ủy xã lãnh đạo thực hiện tốt các giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục. Xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *"Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã*

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XXI tại Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)*, tr.4.

hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" và các chương trình, kế hoạch của huyện. Các trường học đã thực hiện có hiệu quả việc đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp dạy học, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục các bậc học, cấp học và thực hiện tốt chương trình phổ cập. Các phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*", cuộc vận động "*Hai không*" với 4 nội dung, cuộc vận động "*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*" được triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong 5 năm, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đạt trên 95%, tỷ lệ người trong độ tuổi biết chữ từ 15 đến 24 tuổi đạt 100%, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp ngày càng cao. Năm 2013, Trường Mầm non Kim Phượng đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và Trường Tiểu học Kim Phượng đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Từ năm 2011 đến năm 2015, Hội Khuyến học tổ chức tặng quà cho 265 học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tập tốt với tổng số tiền là 26,5 triệu đồng. Trong 5 năm, Trung tâm học tập cộng đồng mở 10 lớp học chuyên đề về kiến thức pháp luật và chuyển giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho nông dân[1], góp phần phát triển công tác giáo dục đào tạo, từng bước xây dựng xã hội học tập ở địa phương. Công tác xã hội hóa giáo dục

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XXI tại Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020),* tr.4.

tiếp tục được đẩy mạnh, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong thu nộp các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh theo đúng quy định.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng cán bộ y tế cơ sở, chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hằng năm, Trạm Y tế khám, chữa bệnh cho trên 2.000 lượt người và tổ chức thực hiện tốt các chương trình về y tế như: Tiêm chủng mở rộng, y tế học đường... góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân. Công tác dân số, gia đình, trẻ em được thực hiện thường xuyên, mạng lưới cộng tác viên dân số, y tế xóm hoạt động có nền nếp, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 16%.

Công tác xóa đói giảm nghèo có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2010, toàn xã còn 27,5% hộ nghèo đến năm 2015 giảm xuống còn 18% theo tiêu chí mới. Trong 5 năm, xã đã tổ chức được 3 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 63 học viên, tạo việc làm mới cho 280 lao động[1].

Từ năm 2011 đến năm 2015, Đảng bộ, chính quyền xã Kim Phượng luôn quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Xác định rõ tầm quan trọng của

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XXI tại Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)*, tr.5.

công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, hằng năm xã Kim Phượng quán triệt triển khai, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng - an ninh, nhất là Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 *"về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới"*; Chỉ thị số 36/2005/CT-TTg ngày 17/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ *"Về xây dựng cơ sở vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới"*; Luật Dân quân tự vệ năm 2009... Cùng với đó, tăng cường vai trò tham mưu của các ban ngành và lực lượng vũ trang xã trên các mặt tuyên truyền, giáo dục đến từng thôn, bản, từng người dân, giáo dục quốc phòng - an ninh gắn kết với thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua khác như: xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư... Một trong những điểm nổi bật trong công tác quốc phòng - an ninh của xã Kim Phượng là việc thực hiện tốt công tác động viên tuyển quân. Nhờ làm tốt công tác tham mưu chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể nên hằng năm, địa phương đã thực hiện đủ chỉ tiêu được giao. Từ năm 2011 đến năm 2015, toàn xã có 25 thanh niên lên đường nhập ngũ. Bên cạnh đó, công tác chính sách hậu phương quân đội ngày càng được các cấp, ban ngành quan tâm, tổ chức thực hiện có hiệu quả; không ngừng nâng cao chất lượng phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn. Cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đã thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách và người có công với cách mạng nhân ngày lễ, tết.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm, chỉ đạo triển khai tốt công tác nắm, phân tích, xử lý tình hình; triển khai đồng bộ các kế hoạch, biện pháp công tác bảo đảm giữ vững an ninh chính trị. Lực lượng công an xã tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện các vụ việc. Hằng năm, Đảng ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về nhiệm vụ công tác công an, thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống tội phạm; phòng chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác. Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Thường xuyên củng cố kiện toàn lực lượng công an xã, quản lý chặt chẽ nhân khẩu, hộ khẩu, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

Xác định phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức học tập quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, gắn việc học tập nghị quyết với chỉ đạo xây dựng chương trình hành động cụ thể. Đồng thời, Đảng bộ quan tâm bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập nghị quyết đạt trên 90%. Đảng ủy đã chủ động theo dõi, nắm chắc diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng

viên và nhân dân cũng như dư luận xã hội để hướng công tác tư tưởng đảm bảo sát, đúng, hiệu quả.

Đặc biệt, trong giai đoạn này, cấp ủy triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*" gắn với đẩy mạnh "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, góp phần không nhỏ vào công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

Xác định tầm quan trọng đặc biệt của Nghị quyết Trung ương 4, ngay sau khi được tiếp thu tinh thần nghị quyết, Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ, phân công trách nhiệm cho các ban, ngành và từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết. Sau đó, Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai và chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc việc học tập, quán triệt Nghị quyết tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí, quyết tâm trong toàn Đảng về thực hiện nghị quyết.

Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, nhất là việc chuẩn bị và tổ chức kiểm điểm, tự phê bình và phê bình được Ban Thường vụ triển khai nghiêm túc. Nội dung

kiểm điểm chỉ tập trung vào 3 vấn đề cấp bách[1] nêu trong Nghị quyết, gắn với xem xét việc thực hiện các quy chế, quy định của Đảng; việc giải quyết những vấn đề bức xúc của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; liên hệ làm rõ những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém đã chỉ ra nhiều năm nhưng chậm được khắc phục.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 tạo được một số chuyển biến quan trọng bước đầu về công tác xây dựng Đảng trong toàn Đảng bộ. Trước hết, việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình góp phần củng cố, nâng cao và thống nhất nhận thức tư tưởng trong Đảng về tình hình Đảng và công tác xây dựng Đảng hiện nay. Thông qua việc tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương một cách nghiêm túc ở các cấp đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng; giúp cho các cấp ủy, tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức về vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi được một số biểu hiện suy thoái về

1. 3 vấn đề cấp bách trong Nghị quyết Trung ương 4 gồm: Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là ở cấp Trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, đã kịp thời sửa chữa, khắc phục được một số hạn chế, khuyết điểm, yếu kém kéo dài trên một số lĩnh vực của công tác xây dựng Đảng. Sau kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, các cấp ủy và mỗi cán bộ, đảng viên đều xây dựng và thực hiện kế hoạch sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm đã được kết luận qua tự phê bình và phê bình. Do vậy, một số hạn chế, khuyết điểm, yếu kém về công tác tổ chức cán bộ đã từng bước được khắc phục. Việc xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm đã có tác dụng giáo dục, răn đe và ngăn ngừa vi phạm, giữ vững kỷ cương và tăng cường kỷ luật. Nguyên tắc tập trung dân chủ tiếp tục được cụ thể hóa nhằm xác định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Từ năm 2011 đến năm 2015, việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về *"Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* luôn được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa triển khai thực hiện và kết quả đạt được đáng ghi nhận. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh và được triển khai rộng rãi về địa bàn các thôn, bản. Công tác tổ chức học tập chuyên đề hằng năm được quan tâm, tỷ lệ cán bộ, đảng

viên tham gia học tập đạt trên 90%. Việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW được gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*", nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức cơ sở Đảng được thực hiện nghiêm túc. Cấp ủy đã chỉ đạo gắn kết chặt chẽ với thực hiện nhiệm vụ chính trị, quan tâm giải quyết, xử lý những vấn đề, vụ việc bức xúc, nổi cộm ở địa phương.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, công tác phát triển Đảng được Đảng bộ coi trọng. Từ năm 2011 đến năm 2015, 43 quần chúng ưu tú được cử đi học lớp cảm tình Đảng. Sau thời gian thử thách, tất cả quần chúng được cử đi học đều được kết nạp vào Đảng. Từ năm 2011 đến năm 2015, 26 đồng chí được trao huy hiệu Đảng (1 đồng chí được trao huy hiệu 65 năm tuổi Đảng; 1 đồng chí 60 năm tuổi Đảng; 3 đồng chí 55 năm tuổi Đảng; 4 đồng chí 50 năm tuổi Đảng; 3 đồng chí 40 năm tuổi Đảng và 14 đồng chí 30 năm tuổi Đảng)[1].

Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ được quan tâm. Trong 5 năm (2011 - 2015), Đảng bộ cử 9 đồng chí đi học sơ cấp lý luận, 9 đồng đi học trung cấp lý luận, 20 lượt cán bộ cấp ủy dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác Đảng. Hằng năm, số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 90%.

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XXI tại Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020).*

Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra theo định kỳ. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy đã tiến hành 5 cuộc kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra thực hiện 5 cuộc kiểm tra đối với 17 chi bộ. Qua kiểm tra, Ban Chấp hành đã kỷ luật 2 đồng chí đảng viên với hình thức cảnh cáo (do không chấp hành kế hoạch của cấp ủy và vi phạm về chế độ chính sách của Nhà nước). Đảng bộ Kim Phượng 5 năm liền được Huyện ủy Định Hóa công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Khối Dân vận tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng chỉ đạo có hiệu quả công tác dân vận của Đảng. Tích cực và chủ động trong việc phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể trong việc vận động quần chúng thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Khối Dân vận tổ chức tiếp xúc, gặp gỡ nhân dân để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, tập trung lãnh đạo giải quyết những bức xúc trong nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân tạo điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phát huy tốt mô hình dân vận khác.

Năm 2011, cấp ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, các cử tri bầu 24 đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình. Trong kỳ họp đầu tiên, đồng chí Nguyễn Tiến Hợi được bầu giữ chức Chủ

tịch Ủy ban nhân dân xã. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân ngày càng được đổi mới và nâng cao, phát huy tính dân chủ, các nghị quyết đưa ra phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và đúng pháp luật, cuộc tiếp xúc cử tri được tổ chức nền nếp, kiến nghị đề xuất của cử tri được tiếp thu đầy đủ và từng bước giải quyết kịp thời.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt vai trò quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Hằng năm, Ủy ban nhân dân chủ động xây dựng kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của xã; đồng thời, đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa.

Mặt trận Tổ quốc giữ vai trò quan trọng trong khối đại đoàn kết toàn dân, thực sự là cầu nối giữa Đảng, chính quyền, các đoàn thể với nhân dân; tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, góp phần tích cực trong công tác bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, bầu cử trưởng, phó thôn, tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh do Hội đồng nhân dân cấp xã bầu. Mặt trận đã vận động các tầng lớp nhân dân trong xã thực hiện và chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những quy định, quy ước của địa phương, vận động nhân dân hưởng ứng cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, xây dựng làng văn hóa, gia đình

văn hóa, tổ chức ngày hội "*Đại đoàn kết*". Mặt trận Tổ quốc xã Kim Phượng kêu gọi nhân dân hưởng ứng các cuộc vận động xây dựng quỹ "*Đền ơn đáp nghĩa*", quỹ chất độc da cam, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ khuyến học, khuyến tài, quỹ chữ thập đỏ, quỹ vì người nghèo.

Hội Phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế gia đình. Phong trào "*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*" và 6 nhiệm vụ trọng tâm của Hội được thực hiện nền nếp. Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về "*Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*"..., phụ nữ Kim Phượng đã phát huy phẩm chất "*tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*" và tinh thần giúp đỡ nhau làm kinh tế, thực hiện tốt chức năng làm mẹ, làm vợ, xóa bỏ phong tục lạc hậu, phát huy quyền bình đẳng giới, góp phần nâng cao vai trò người phụ nữ trong gia đình và xã hội.

Hội Nông dân đã tích cực vận động hội viên và nông dân tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyển giao khoa học cho nông dân trong chăn nuôi, trồng trọt, kỹ thuật thâm canh cấy lúa nước và biện pháp phòng trừ sâu bệnh để đạt năng suất cao.

Các hội viên Hội Cựu chiến binh luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước. Nhiều hội viên cựu chiến binh phát huy và giữ vững phẩm chất *"Bộ đội Cụ Hồ"* làm kinh tế giỏi, uy tín của hội được nâng cao trong cộng đồng dân cư.

Đoàn Thanh niên đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên, phát huy vai trò tuổi trẻ xung kích, hưởng ứng phong trào *"Thanh niên lập thân, lập nghiệp"* và *"Tuổi trẻ giữ nước"*. Động viên thanh niên sẵn sàng lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tích cực phòng chống các tai tệ nạn xã hội. Đoàn cũng tổ chức nhiều hoạt động vui chơi bổ ích cho thanh thiếu niên, từ đó góp phần làm hạn chế các tai tệ nạn trong lứa tuổi thanh thiếu niên.

Hội Người cao tuổi đã tích cực hoạt động, động viên con cháu trong gia đình thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ công dân, thăm hỏi, động viên hội viên sống vui, sống khỏe, sống có ích.

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và phong trào thi đua *"Chung sức xây dựng nông thôn mới"* do Chính phủ phát động, từ năm 2012, Đảng ủy xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, điều hành công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Xác định xây dựng nông thôn mới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương nên ngay từ khi triển khai chương trình, công tác tuyên truyền đã được cấp

ủy Đảng, chính quyền xã Kim Phượng chú trọng. Trong công tác tuyên truyền, xã đặc biệt nhấn mạnh việc xây dựng nông thôn mới chủ yếu dựa vào nội lực là chính. Theo đó, hằng năm, xã tổ chức các hội nghị để thông qua quy hoạch tổng thể xây dựng nông thôn mới và các danh mục ưu tiên cắm mốc sau quy hoạch tới toàn Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các phòng, ban, ngành chuyên môn và các bí thư chi bộ, trưởng các thôn. Đồng thời, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về xây dựng nông thôn mới tại xã để các thôn có cơ hội đóng góp ý kiến về xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Nhờ đó, nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới được nâng lên rõ rệt, bà con đã tích cực tham gia vào việc thực hiện các tiêu chí.

Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, đến năm 2015, Kim Phượng đạt được những kết quả đáng khích lệ trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới. Trong phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, hằng năm Ủy ban nhân dân xã đã kết hợp với Trung tâm học tập cộng đồng xã mở các lớp tập huấn về chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi lợn, kỹ thuật trồng lúa theo phương pháp mới SRI, kỹ thuật trồng và chăm sóc cây khoai tây,... cho người dân. Đến năm 2015, trên địa bàn xã có 1 trang trại chăn nuôi lợn thịt, 3 gia trại chăn nuôi lợn thịt, 2 gia trại chăn nuôi cá, 1 gia trại chăn nuôi lợn móng cái sinh sản và 17 gia trại chăn nuôi dê sinh sản.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XXI
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XXII
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã Kim Phượng khóa XX (nhiệm kỳ 2016 - 2021)

Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc xã Kim Phượng (ngày 18/11/2016)

Đoàn Thanh niên Kim Phượng giúp nông dân thu hoạch lúa xuân (năm 2016)

Ban Chấp hành Hội Nông dân xã Kim Phượng (nhiệm kỳ 2012 - 2017) ra mắt Đại hội

Hội thi Nghi thức đội năm học 2015 - 2016
tại trường Trung học cơ sở Kim Phượng

Đại hội Thể dục thể thao xã Kim Phượng lần thứ IV (năm 2013)

Mô hình nuôi dê ở Kim Phượng (năm 2015)

Mô hình vườn cây sinh vật cảnh ở xóm Đông Nghè (năm 2016)

Hội thảo ***"Lịch sử Đảng bộ xã Kim Phượng (1946 - 2016)"***

Hội nghị thẩm định cấp tỉnh
"Lịch sử Đảng bộ xã Kim Phượng (1946 - 2016)"

Từ năm 2011 đến năm 2014 hầu hết các mô hình trang trại, gia trại trên địa bàn xã đều phát triển ổn định, mang lại nguồn thu nhập lớn cho các hộ thực hiện mô hình, đặc biệt là 19 mô hình gia trại chăn nuôi dê sinh sản. Kim Phượng làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Năm 2011, xã đầu tư xây dựng 3 công trình: công trình kênh mương Bản Lanh - Bản Ngói, Trường Mầm non Kim Phượng, cầu Nà Dài; năm 2012, 2013, đầu tư xây dựng 9 công trình: đường giao thông nông thôn Bản Lác 2, Bản Lác 1, Bản Mới, Bản Đông Nghè, Bản Nam Cơ; năm 2014 đầu tư xây dựng 2 công trình và năm 2015 đầu tư xây dựng 4 công trình. Thực hiện kế hoạch huy động nguồn lực chung sức xây dựng nông thôn mới của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, Ủy ban nhân dân xã Kim Phượng đã xây dựng Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 23/12/2013 và Kế hoạch số 331B/KH-UBND ngày 29/9/2014 về việc huy động nguồn lực chung tay xây dựng nông thôn mới. Với sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng, đóng góp xây dựng nông thôn mới. Riêng năm 2013, nhân dân đóng góp 6,6 triệu đồng, 168 ngày công. Đến năm 2015, xã Kim Phượng đạt 12/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ xã Kim Phượng lãnh đạo nhân dân đạt được những thành tựu quan trọng

trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình 8,3%, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch đúng hướng, thu nhập bình quân đầu người đạt 15,5 triệu. Các mặt văn hóa, xã hội, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội đều có chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội còn nhiều khuyết điểm, hạn chế như: Tốc độ phát triển kinh tế còn chậm, tiềm năng đất đai, lao động, kinh tế nông nghiệp chưa được khai thác và sử dụng có hiệu quả; chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh còn hạn chế, các thiết chế phục vụ sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể thao còn thiếu, công tác khám và chữa bệnh ban đầu chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân; việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền còn chậm tiến độ và chất lượng chưa cao...

Ngày 8/6/2015, Đảng bộ xã Kim Phượng tổ chức Đại hội lần thứ XXII tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 171 đại biểu. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá những thắng lợi và hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XXI, đồng thời đề ra phương hướng tổng quát cho nhiệm kỳ 2015 - 2020: *"Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ để huy động mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng nông*

nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, thể thao, tạo việc làm mới tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phấn đấu đạt xã nông thôn mới"[1].

Các mục tiêu chủ yếu được đề ra là:

+ Về kinh tế: Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 35 triệu đồng; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.930 tấn; giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1ha diện tích đất nông nghiệp đạt 90 triệu đồng; độ che phủ rừng đạt 60%; giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, dịch vụ đạt 20 tỷ đồng.

+ Về văn hóa - xã hội: Giảm tỷ suất sinh thô hằng năm xuống còn 0,2‰, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 16%; giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm xuống còn 2%; huy động 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường, phấn đấu tỷ lệ học sinh lên lớp 98%; giải quyết việc làm hằng năm bình quân 60 lao động/năm; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh trên 80%.

+ Về công tác xây dựng Đảng: Phấn đấu hằng năm có 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ.

---

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Phượng khóa XXI tại Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)*, tr.13.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Chu Thị Thúy Hà[1] được bầu giữ chức Bí Thư Đảng ủy, đồng chí Sầm Văn Bách giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Thế Trưởng[2] giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Trên cơ sở những mục tiêu đặt ra, phát huy những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ trước, Đảng bộ và nhân nhân trong xã đoàn kết, đồng lòng quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII đề ra để xây dựng Kim Phượng ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Trong sản xuất nông nghiệp, năm 2016, thời tiết thuận lợi cho công tác gieo trồng lúa và các cây hoa màu. Do vậy, cây lúa 2 vụ có điều kiện sinh trưởng, phát triển tốt, sâu bệnh ít và được kiểm soát. Cơ cấu giống lúa 2 vụ chủ yếu là: Khang Dân, J02 đối với vụ chiêm xuân và Bao Thai, Nếp cái hoa vàng trong vụ mùa. Năm 2016, Ủy ban nhân dân xã đã mở 11 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 541 lượt người, trong đó, có 2 lớp kỹ thuật trồng lúa J02 cho 120 người, 1 lớp kỹ thuật khử lẫn lúa J02 cho 40 người; 1 lớp kỹ thuật trồng ngô lai,

1. Từ tháng 7/2016, đồng chí Chu Thị Thúy Hà điều động công tác về huyện, đồng chí Hà Thế Trưởng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

2. Sau khi đồng chí Hà Thế Trưởng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Xuân Dũng được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

lúa lai cho 60 người; 1 lớp kỹ thuật sử dụng phân bón NPK cho 60 người; 1 lớp kỹ thuật chăn nuôi lợn sinh sản cho 66 người; 1 lớp tuyên truyền công tác quản lý rừng; 2 lớp triển khai công tác phòng dịch lở mồm long móng cho 70 người, 1 lớp tập huấn kỹ thuật sử dụng phân bón khép kín cho cây trồng cho 60 hộ dân tham gia, 1 lớp kỹ thuật trồng ổi. Bên cạnh đó, cấp ủy lãnh đạo thực hiện tổ chức tư vấn cho xóm, bản kỹ thuật cấy lúa theo phương pháp cải tiến SRI, vận động nhân dân chuyển đổi giống cây trồng, cấy lúa lai trên diện tích rộng, khuyến khích phát triển cây màu vụ đông. Với những biện pháp tích cực, năm 2016, diện tích trồng lúa toàn xã đạt 414,8ha, năng suất đạt 55,5 tạ/ha, sản lượng thóc đạt 2.249,2 tấn. Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm đạt 2.707 tấn[1]. Bên cạnh lúa, các loại cây rau màu, thực phẩm cũng được chú trọng phát triển: cây khoai lang diện tích 8,69ha, cây sắn diện tích là 21ha, cây lạc diện tích là 12,98ha, khoai tây diện tích là 17,5ha, các loại rau xanh với diện tích 89,05ha...

Công tác quản lý, bảo vệ rừng được Đảng ủy lãnh đạo thực hiện nghiêm túc. Năm 2016, Ban lâm nghiệp xã đã thực hiện cấp 8,7 tấn phân hóa học, cấp 87.980 cây keo giống cho các hộ đăng ký trồng rừng sản xuất và cấp trên 5.000 cây quế trồng phân tán, thiết kế trồng rừng

1. *Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 25/11/2016 báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017.*

đảm bảo đúng thời gian theo kế hoạch. Năm 2016, tổng diện tích thiết kế trồng rừng mới toàn xã đạt 53,1ha. Các hoạt động khai thác, chế biến lâm sản được kiểm soát chặt chẽ, công tác trồng rừng mới được triển khai thực hiện có hiệu quả. Xã đã làm thủ tục cấp phép khai thác cho 11,5ha rừng đến tuổi khai thác với tổng khối lượng gỗ đạt 57m^3. Trong năm, xã đã phát hiện 2 vụ vi phạm luật quản lý, bảo vệ rừng.

Năm 2016, tổng diện tích chè trên địa bàn xã có 15,2ha, trong đó, diện tích chè thâm canh là 12,57ha, năng suất đạt 119 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 149,5 tấn.

Chăn nuôi của Kim Phượng phát triển ổn định. Trong năm, xã phát hiện triệu chứng bệnh lở mồm long móng trên đàn gia súc tại bản Lác 1 và Lác 2. Trước tình hình đó, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật xã đã khoanh vùng kiểm soát khu vực nghi mắc bệnh và khống chế kịp thời không để lây lan ra các vùng lân cận. Năm 2016, toàn xã có 185 con trâu, 243 con bò, 1.182 con dê, 3.179 con lợn, 20.614 con gia cầm; sản lượng đánh bắt thủy sản đạt 39 tấn[1]. Đặc biệt, năm 2016, Đảng ủy lãnh đạo triển khai thực hiện dự án hỗ trợ sản xuất bằng nguồn vốn Chương trình 135 cho 60 hộ, với tổng số vốn thực hiện dự án là 332,250 triệu đồng, trong đó, ngân sách

1. *Báo cáo số 38-BC/ĐU ngày 1/12/2016 của Đảng ủy xã Kim Phượng báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2016*, tr.2,3.

nhà nước hỗ trợ 300 triệu đồng, nhân dân đối ứng 32,250 triệu đồng gồm các dự án hỗ trợ chăn nuôi lợn nái, lợn thịt và thức ăn chăn nuôi. Xã tiến hành 2 đợt tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, phun khử trùng chuồng trại.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ của xã duy trì ổn định. Năm 2016, các mô hình buôn bán nhỏ lẻ, xây dựng, may mặc và làm nghề mộc phát triển mạnh mẽ. Tổng doanh thu từ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ đạt 14,4 tỷ đồng.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai được thực hiện theo đúng Luật Đất đai. Năm 2016, xã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 14 hồ sơ; cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 3 hồ sơ; cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 1 hồ sơ; công tác chuyển quyền sử dụng đất được 25 hồ sơ. Trong năm 2016, có 1 trường hợp vi phạm pháp luật đất đai đã được Ủy ban nhân dân xã kịp thời ngăn chặn và xử lý.

Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được quan tâm phát triển. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào xuân Bính Thân và các ngày lễ lớn diễn ra sôi nổi như: Tham gia lễ hội Lồng tồng An toàn khu Định Hóa, tổ chức kỷ niệm 71 năm ngày thành lập Chính quyền Cách mạng huyện Định Hóa (18/4/1945 - 18/4/2016), tham gia giải Việt giã Tiền phong năm 2016 do huyện tổ chức và nhiều hoạt động thiết thực khác kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3

và tuyên truyền ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, ngày giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế lao động 1/5, 126 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Trong năm 2016, toàn xã có 750/817 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, trong đó công nhận 639 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa 3 năm liên tục, 11/12 bản đạt danh hiệu làng bản văn hóa[1]. Đặc biệt, công tác thông tin tuyên truyền trên các cụm loa và phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện có hiệu quả góp phần thành công cho ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Công tác giáo dục và đào tạo có nhiều đổi mới từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, công tác khuyến học được chú trọng thực hiện, khuyến khích phong trào học tập của học sinh 3 trường. Chất lượng giáo viên 3 trường về cơ bản đã được chuẩn hóa, thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Các nhà trường cử giáo viên, học sinh tham gia thi giáo viên giỏi, học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh đạt nhiều giải cao. Trong năm học 2015 - 2016, toàn xã có 19 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 24 học sinh

1. *Báo cáo số 38-BC/ĐU ngày 1/12/2016 của Đảng ủy xã Kim Phượng báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2016*, tr.4.

đạt giải cấp huyện, 6 học sinh đạt giải cấp tỉnh. Có 2/3 trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. Kết quả xếp loại chất lượng giáo viên và học sinh cơ bản đạt kế hoạch. Công tác khuyến học, khuyến tài cũng được xã quan tâm. Đến cuối năm 2016, trên địa bàn xã đã thành lập được 21 chi hội khuyến học với 1.386 hội viên tham gia. Trong năm 2016, Hội Khuyến học xã và các Chi hội khuyến học trên địa bàn xã hoạt động tốt, góp phần thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh, sinh viên trên địa bàn xã. Hội Khuyến học đã phối hợp với ban ngành trao 13 suất học bổng tổng trị giá 10,5 triệu đồng cho 13 học sinh giỏi; tổ chức khen thưởng cho 825 lượt học sinh có thành tích cao trong học tập số tiền 46,53 triệu đồng[1]. Bên cạnh đó, Hội huy động cán bộ, công chức, viên chức ủng hộ "*Thắp sáng niềm tin tiếp sức em tới trường*" được 4,3 triệu đồng, tiếp sức cho 20 em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Công tác an sinh xã hội trên địa bàn tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Trong 10 tháng đầu năm 2016, xã đã tiến hành chi trả trợ cấp ưu đãi người có công cho 92 đối tượng với tổng số tiền 1,375 tỷ đồng, chi trả trợ cấp xã hội cho 157 đối tượng với tổng số tiền 412,055 triệu đồng. Công tác cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng

1. *Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 25/11/2016 báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017*, tr.7.

chính sách, tự nguyện được triển khai khẩn trương, kịp thời, đúng đối tượng, xã đã cấp được 2.900 thẻ bảo hiểm cho các đối tượng. Công tác giải quyết việc làm được người dân quan tâm và thực hiện tốt. Trong năm 2016, toàn xã có 59 lao động có việc làm mới[1].

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện thường xuyên, công tác phòng chống dịch bệnh được đảm bảo, không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Trong năm 2016, Trạm Y tế xã đã tiếp nhận khám cho 1.788 lượt bệnh nhân, trong đó, khám cấp thuốc 1.345 lượt; chuyển tuyến cho 948 lượt bệnh nhân. Trạm Y tế đã triển khai chương trình tiêm chủng mở rộng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi, cho phụ nữ có thai và tiêm phòng uốn ván mũi 2 cho phụ nữ từ 15 đến 49 tuổi, phối hợp với nhà trường tiến hành tẩy giun cho 176 em học sinh tiểu học. Hưởng ứng tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm, Trạm Y tế phối hợp cùng các ban ngành đã đi kiểm tra 12 cơ sở chế biến và kinh doanh thực phẩm, đồ ăn trên địa bàn. Qua kiểm tra cho thấy, hầu hết các cơ sở đều thực hiện tốt các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được tuyên truyền sâu rộng và triển khai có hiệu quả tới các

1. *Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 25/11/2016 báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017*, tr.7.

thôn, bản. Năm 2016, tỷ suất sinh thô 16,2‰; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng 16,2%.

Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên duy trì chế độ trực chỉ huy, phối hợp với lực lượng công an xã tăng cường tuần tra, kiểm soát tại các địa bàn trọng điểm. Năm 2016, xã giao quân đợt 1 đảm bảo cả về số lượng theo chỉ tiêu và chất lượng. Ban Chỉ huy quân sự tổ chức đăng ký công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ là 35 công dân, sẵn sàng nhập ngũ là 69 công dân, công dân đủ 17 tuổi là 16 công dân, quân nhân dự bị hạng I là 85 đồng chí, hạng II là 104 đồng chí[1]. Xã tổ chức huấn luyện dân quân, tự vệ đảm bảo an toàn về người và vũ khí, đơn vị huấn luyện đạt loại khá. Năm 2016, Kim Phượng hoàn thành tốt công tác diễn tập chiến đấu trị an củng cố khu vực phòng thủ và công tác diễn tập chiến đấu trị an củng cố khu vực phòng thủ kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội.

Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã năm 2016 ổn định, không có vụ việc nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn. Công an xã giải quyết xử lý 5 vụ việc, xử phạt vi phạm hành chính 5,250 triệu đồng; lập hồ sơ cai nghiện tại gia đình 1 hồ sơ; lập hồ sơ giáo dục tại xã, phường được 1 hồ sơ. Ban Công an giải quyết đăng ký, quản lý cư trú cho 157

1. *Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 25/11/2016 báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017*, tr.7.

trường hợp; cấp giấy giới thiệu cho 131 công dân làm thủ tục cấp chứng minh thư nhân dân theo đúng quy định.

Đảng ủy đã quan tâm thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, nhất là quán triệt, truyên truyền các kết luận, nghị quyết; tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn như: 86 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2016), 81 năm ngày truyền thống lực lượng dân quân tự vệ, 41 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2016), 71 năm ngày thành lập cách mạng chính quyền huyện Định Hóa, 126 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2016)... Bên cạnh đó, Đảng ủy tập trung triển khai thực hiện các Văn kiện Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020. Sau khi được học tập, quán triệt, Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng viết bài thu hoạch, xây dựng chương trình hành động của cá nhân về thực hiện các nghị quyết.

Năm 2016, Đảng ủy tổ chức triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TW về *"tăng cường xây dựng Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"*; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* với tổng số cán bộ, công chức, viên

chức và đảng viên tham gia là 200 đồng chí. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ triển khai đầy đủ các văn bản quy định mới của Đảng đến cán bộ, đảng viên như Quy định số 29-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng, Quy định số 30-QĐ/TW thi hành Chương VII và VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng... đến các chi bộ và đảng viên để thực hiện.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã chỉ đạo các chi bộ tổ chức kiểm điểm, đánh giá xếp loại, phân loại chi bộ và đảng viên. Qua đánh giá, có 12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 4 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và 1 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Đảng viên dự phân loại là 179 đồng chí, trong đó, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 24 đồng chí; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ là 138 đồng chí; đảng viên hoàn thành nhiệm vụ là 17 đồng chí[1].

Công tác đào tạo cán bộ, công tác phát triển đảng viên được triển khai thực hiện thường xuyên. Trong năm 2016, Đảng ủy cử 1 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận, cử 4 quần chúng ưu tú học lớp cảm tình Đảng. Năm 2016, 12 quần chúng được kết nạp vào Đảng.

Ban Chấp hành Đảng bộ đã kiện toàn lại bầu bổ sung 2 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, kiện toàn lại Ban

1. *Báo cáo số 38-BC/ĐU ngày 1/12/2016 của Đảng ủy xã Kim Phượng báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2016*, tr.7.

Thường vụ Đảng ủy, chức danh Bí thư Đảng ủy, chức danh phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận. Đối với khối đoàn thể đã kiện toàn Ban Chấp hành Đoàn xã. Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ và Hội Chữ thập đỏ xã thành công tốt đẹp.

Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện đúng quy định. Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy đã tham mưu ngay từ đầu năm xây dựng kế hoạch, nội dung và thời gian tổ chức công tác kiểm tra - giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ kiểm tra 1 cuộc gồm 6 chi bộ. Nội dung kiểm tra gồm: Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XXIII; việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã; việc triển khai và kết quả viết thu hoạch cá nhân sau học tập Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo Nghị quyết số 10-NQ/ĐU ngày 21/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Ban Dân vận đã làm tốt vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, tâm tư

nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư góp phần tích cực vào nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đảng bộ xã đã tổ chức triển khai Kế hoạch số 18-KH/TU ngày 26/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 28-KH/HU ngày 19/9/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về cuộc thi *"Tìm hiểu lịch sử 80 năm Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1936 - 2016)"* với tổng số đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức là 192 đồng chí. Trong đó số đảng viên tham gia là 159/192 (số đảng viên không tham gia đa phần là đảng viên đã có tuổi miễn sinh hoạt việc đi lại khó khăn và đảng viên đi làm ăn xa).

Hội đồng nhân dân xã hoạt động đúng nguyên tắc tổ chức của Luật Hội đồng nhân dân quy định. Thực hiện tốt hoạt động giám sát thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân xã đề ra, chỉ đạo họp tổ Hội đồng nhân dân, họp Thường trực và họp liên ngành với Đảng ủy - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri và tổ chức các kỳ họp đúng quy định, cải tiến phương pháp điều hành và nâng cao nội dung chất lượng các kỳ họp trong năm 2016 đạt chất lượng tốt.

Ủy ban nhân dân xã đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2015 để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội năm 2016, tổ chức giao chỉ tiêu phát

triển kinh tế, xã hội năm 2016, đồng thời đề ra những giải pháp chỉ đạo, điều hành tích cực, kịp thời và hiệu quả nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất. Tập trung chỉ đạo các xóm, bản xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm, giải pháp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội đề ra trong năm.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã chủ động, tích cực trong công tác, tham mưu cho cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền các cấp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ phát triển các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương. Đặc biệt, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã làm tốt việc vận động nhân dân hiến đất, tham gia xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn, vệ sinh môi trường và thực hành nếp sống mới trong việc cưới, việc tang. Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân và các tổ chức xã hội thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực. Đến năm 2016, Đoàn Thanh niên có 88 đoàn viên; Hội Phụ nữ có 595 hội viên (sinh hoạt ở 12 chi hội); Hội Cựu chiến binh có 212 hội viên và Hội Nông dân có 467 hội viên (sinh hoạt ở 12 chi hội).

Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý chương trình xây dựng nông thôn mới được kiện toàn ngay từ đầu năm, đảm bảo kịp thời gian và đi vào hoạt động có hiệu quả. Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới tập trung triển khai thực hiện 3 tiêu chí đăng ký hoàn thành trong năm 2016 gồm: tiêu chí giao thông, tiêu chí nhà ở dân cư và tiêu chí giáo dục. Xã tổ chức khảo sát thiết kế 3 tuyến đường: bản Nà Bó và bản Cạm Phước với tổng chiều dài 2 tuyến đạt 1,31km và công trình đường Nam Cơ giai đoạn 4. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng tuyến đường giao thông nông thôn bản Cạm Phước, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đường giao thông nông thôn bản Nà Bó...

Trong năm 2016, mặc dù còn nhiều khó khăn, song với sự quyết tâm, nỗ lực của cấp ủy Đảng, chính quyền từ xã đến cơ sở và sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản đạt và vượt kế hoạch. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, năng lực điều hành của chính quyền đã được nâng lên, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ xã đề ra.

KẾT LUẬN

Trải qua 70 năm (1946 - 2016) xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tỉnh ủy Thái Nguyên và trực tiếp là Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ Kim Phượng đã lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, gian khổ, hy sinh để giành được những kết quả đáng tự hào, góp phần tô thắm thêm trang sử vàng trên quê hương ATK Định Hóa.

Theo tiếng gọi của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Kim Phượng vùng lên đánh đổ thực dân, phong kiến, giành lấy chính quyền về tay nhân dân. Từ trong phong trào cách mạng của địa phương, nhiều quần chúng ưu tú đã xuất hiện, đó là những hạt nhân đầu tiên cho sự ra đời của chi bộ Đảng đầu tiên - Chi bộ An Lạc (năm 1946), sau đó là Chi bộ xã Kim Phượng.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Kim Phượng đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ các cơ quan Trung ương đóng quân trên địa bàn, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến chống thực dân Pháp đến ngày thắng lợi hoàn toàn. Miền Bắc được giải phóng, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, văn hóa và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội trên quê hương mình. Khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, Đảng bộ đã

lãnh đạo nhân dân sản xuất và xây dựng hậu phương vững mạnh. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Kim Phượng sẵn sàng chi viện lương thực, thực phẩm và động viên thanh niên lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc với tinh thần *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*. Trong chiến tranh bảo vệ biên giới, phát huy truyền thống yêu nước, nhân dân trong xã tích cực đóng góp sức người, sức của để góp phần bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Kim Phượng đã vượt qua mọi khó khăn để phát triển kinh tế, vươn lên xóa đói giảm nghèo. Từ nền kinh tế độc canh, lạc hậu, năng suất thấp, đến nay xã đã mạnh dạn đưa các giống cây, con mới cho năng suất và giá trị kinh tế cao vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương làm cho bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới.

Những thành quả đó có được là nhờ sự đoàn kết, đồng lòng của Đảng bộ và nhân dân xã Kim Phượng. Đảng bộ xã luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên, tổ chức học tập và quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, củng cố kiện toàn bộ máy lãnh đạo, lựa chọn cán bộ có đủ phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực tham gia vào cấp ủy. Đảng

ủy chủ động xây dựng chương trình hành động sát với điều kiện thực tế của địa phương nên các chỉ thị, nghị quyết được triển khai ở xã đều thu được kết quả tốt. Tinh thần tự phê bình và phê bình, nguyên tắc tập trung dân chủ xây dựng sự đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ Đảng luôn được nêu cao. Công tác củng cố chính quyền và các đoàn thể nhân dân luôn được Đảng bộ chú trọng nên đã phát huy hiệu lực quản lý nhà nước và sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân.

Được sống trong hòa bình hôm nay là sự hy sinh tính mạng 38 người con ưu tú của quê hương, 33 người con đã góp một phần xương máu trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta và 28 bệnh binh còn để lại trong mình di chứng chiến tranh. Với những đóng góp về sức người, sức của, đặc biệt là sự hy sinh của nhân dân Kim Phượng trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xã Kim Phượng được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý.

Qua quá trình xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ xã Kim Phượng đã trải qua 22 kỳ Đại hội, đến năm 2016 có 198 đảng viên sinh hoạt ở 17 chi bộ, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo phong trào, là chỗ dựa tin cậy của nhân dân trong xã. Từ vị trí, nhiệm vụ được giao, từ những hoạt động thực tiễn và sự phấn đấu nỗ lực của mình, có cả những ưu điểm và hạn chế, Đảng bộ Kim Phượng đã đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của xã trong từng giai đoạn nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Qua quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, Đảng bộ xã Kim Phượng luôn quán triệt một cách sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, xác định nhiệm vụ trọng tâm của mỗi thời kỳ, tập trung cao độ trí lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra. Thực tiễn lãnh đạo của Đảng ủy đã cho thấy những thành quả xã Kim Phượng đạt được là cả một quá trình nghiên cứu, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay. Thực tiễn cách mạng của Kim Phượng trong 7 thập kỷ qua đã khẳng định, nếu không có sự vận dụng sáng tạo, đúng đắn thì không thể có những thắng lợi trong đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, các phong trào hợp tác hóa, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển kinh tế gia đình, hướng gia tăng giá trị trên mỗi diện tích gieo trồng...

Hai là, phải luôn luôn quán triệt quan điểm "dân là gốc", vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, chăm lo bồi dưỡng sức dân.

Lòng dân, sức dân luôn là những yếu tố quan trọng quyết định tới việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng. Từ khi thành lập, Đảng bộ xã Kim Phượng luôn chú trọng lãnh đạo vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối của Đảng. Để thực hiện tốt phương châm *"Lấy dân làm gốc"*, Đảng bộ xã luôn chú trọng khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, giải quyết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, tập thể và cá nhân, khai thác các tiềm năng trong dân đi đôi với chú trọng bồi dưỡng sức dân, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân. Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên cần lắng nghe ý kiến của nhân dân, đáp ứng tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân và trở thành tấm gương cho quần chúng noi theo.

Ba là, thường xuyên quan tâm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ Đảng, Đảng bộ tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức quần chúng nhân dân, Đảng bộ gắn bó với quần chúng, tạo được lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên đảm bảo đủ kiến thức, trình độ và tâm huyết hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Kim Phượng luôn chú ý xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong sinh hoạt Đảng, Đảng bộ

luôn đề cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Thực tiễn lịch sử Đảng bộ xã Kim Phượng đã chứng minh, xây dựng Đảng vững mạnh là điều kiện quan trọng để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Trong suốt thời gian hình thành và phát triển tổ chức, Đảng ủy chăm lo tới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên giúp cho cán bộ, đảng viên nắm rõ tình hình nhiệm vụ, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và các nghị quyết của Đảng tạo nên sự nhất trí cao trong Đảng. Bên cạnh đó, Đảng ủy xã còn chú trọng tới công tác nâng cao tính trí tuệ của Đảng thông qua việc bồi dưỡng phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn cho cán bộ, đảng viên. Cán bộ chủ chốt trong Đảng bộ và chính quyền xã phải có khả năng quy tụ sức mạnh tổng hợp, phát huy trí tuệ của tập thể cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Đảng viên trong Đảng bộ cần có phẩm chất đạo đức cách mạng, có năng lực, trình độ, quan điểm lập trường kiên định, vững vàng, tác phong khiêm tốn giản dị, luôn tận tụy với công việc được giao và gắn bó mật thiết với nhân dân. Trong công tác đào tạo nguồn, Đảng bộ xã chú trọng phát triển nguồn cán bộ trẻ, chất lượng cao. Những năm gần đây, Đảng ủy đã cử hàng chục đồng chí tham gia các lớp sơ cấp, trung cấp lý luận chính trị và theo học tại các trường cao đẳng, đại học.

Bốn là, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Kim Phượng trong từng giai đoạn lịch sử đã không ngừng đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc, đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tới gần hơn với người dân. Mặc dù có thời điểm hệ thống chính quyền xã phải trải qua bước trầm, song dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, các hạn chế trong hoạt động của chính quyền địa phương đã nhanh chóng được khắc phục.

Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, là cơ quan tham mưu đắc lực cho tổ chức Đảng và chính quyền địa phương. Các đoàn thể quần chúng giữ vai trò tiên phong trong việc vận động nhân dân trên địa bàn tham gia các phong trào thi đua yêu nước, lao động sản xuất và văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Tại mỗi thời điểm cụ thể, vai trò, chức năng của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH DI TÍCH LỊCH SỬ CẤP TỈNH XÃ KIM PHƯỢNG

Stt	*Tên di tích*	*Địa điểm*	*Quyết định*
1	Nơi thành lập chính quyền huyện Định Hóa 18/4/1945	Bản Lác	Số 858/QĐ-UBND ngày 15/4/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ KIM PHƯỢNG

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Quê quán*	*Là thân nhân của liệt sỹ*
1	Trương Thị Miêng	1917	Kiến Xương, Thái Bình	Vũ Xuân Liên Vũ Xuân Thu
2	Hoàng Thị Đào	1929	Kim Phượng	Hoàng Văn Lương Hoàng Văn Điền
3	Nguyễn Thị Thành	1913	Kim Phượng	Lưu Đình Cư Lưu Đình Cầu

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ KIM PHƯỢNG

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh*
1	Hà Đình Minh	Kim Phượng	1914
2	Lưu Đình Tăng	Kim Phượng	1920
3	Sầm Văn Sôi	Kim Phượng	1920
4	Sầm Văn Vương	Kim Phượng	1922
5	Nguyễn Văn Chức	Kiến Xương, Thái Bình	1926

DANH SÁCH GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG BẢNG VÀNG DANH DỰ XÃ KIM PHƯỢNG

Stt	*Gia đình*	*Stt*	*Gia đình*
1	Lưu Đình Con Hà Thị Mèo	8	Lộc Văn Phùng Trần Thị Ý
2	Lưu Đình Tân Nguyễn Thị Thành	9	Ngô Văn Ngoãn Nguyễn Thị Mơ
3	Lê Lăng Lá Dương Thị Cơ	10	Nguyễn Đình Hội Chiêm Thị Tý
4	Đặng Văn Mỡi Nguyễn Thị Chờ	11	Nguyễn Đình Bân Hữu Thị Thìn
5	Lâm Đình Liên Ma Thị Hiên	12	Hoàng Văn Tịnh Hoàng Thị Đào
6	Nguyễn Bá Lan Phạm Thị Rầu	13	Vũ Văn Viên Trương Thị Miêng
7	Hoàng Văn Em Hà Thị Mùi		

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ KIM PHƯỢNG

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh*	*Năm hy sinh*
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp				
1	Nguyễn Việt Cường	Chợ Đồn, Bắc Kạn	1925	1948
2	Lương Ngọc Đàng	Kiến Xương, Thái Bình	1920	1951
3	Nguyễn Thành Lượng	Kiến Xương, Thái Bình	1928	1951
4	Hoàng Đức Tiến	Kim Phượng	1931	1952
5	Tống Văn Lê	Kim Phượng	1930	1953
6	Nguyễn Văn Rong	Kiến Xương, Thái Bình	1930	1954
7	Nguyễn Thiên Quyến	Kiến Xương, Thái Bình	1934	1954
8	Đặng Văn Hưởng	Kiến Xương, Thái Bình	1938	1954
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ				
1	Lưu Đình Cầu	Kim Phượng	1946	1968
2	Chu Xuân Trang	Tiền Hải, Thái Bình	1945	1968
3	Hoàng Văn Lương	Kim Phượng	1949	1969
4	Lưu Đình Cư	Kim Phượng	1942	1970
5	Bùi Văn Vường	Kiến Xương, Thái Bình	1952	1970
6	Lê Anh Hiến	Kim Phượng	1951	1971

7	Phan Thanh Hải	Kiến Xương, Thái Bình	1952	1971
8	Ngô Văn Ngọ	Kiến Xương, Thái Bình	1952	1971
9	Lê Lăng Thường	Kim Phượng	1941	1972
10	Vũ Xuân Thu	Kiến Xương, Thái Bình	1948	1972
11	Lường Văn Điều	Kim Phượng	1949	1972
12	Đỗ Xuân Bách	Thành phố Thái Nguyên	1939	1972
13	Lộc Văn Sơn	Kim Phượng	1951	1972
14	Lường Văn Quế	Kim Phượng	1951	1972
15	Phạm Văn Lộc	Thái Thụy, Thái Bình	1952	1972
16	Vũ Xuân Liên	Kiến Xương, Thái Bình	1952	1972
17	Hoàng Tuấn Minh	Kim Phượng	1956	1972
18	Nguyễn Đình Hới	Kiến Xương, Thái Bình	1948	1973
19	Hà Văn Long	Kim Phượng	1950	1973
20	Liêu Văn Ngô	Kim Phượng	1950	1973
21	Nguyễn Xuân Lượng	Kiến Xương, Thái Bình	1954	1973
22	Nông Văn Linh	Kim Phượng	1955	1974
23	Nguyễn Đình Sâm	Kiến Xương, Thái Bình	1952	1975
24	Trần Thế Quân	Kim Phượng	1954	1975
25	Triệu Văn Tăng	Kim Phượng	1955	1975

Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)				
1	Trần Văn Hà	Kim Phượng	1953	1978
2	Nguyễn Kim Chi	Kiến Xương, Thái Bình	1953	1978
3	Hoàng Văn Quanh	Phù Ngọc, Cao Bằng	1954	1978
4	Hoàng Văn Lê	Kim Phượng	1957	1978
5	Hoàng Văn Điền	Kim Phượng	1955	1979

DANH SÁCH CHI ỦY/ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KIM PHƯỢNG CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Chức danh*
Nhiệm kỳ 1954 - 1957[1]		
1	Lê Hiến	Bí thư
2		
3		
4		
5		
Nhiệm kỳ 1957 - 1958		
1	Sầm Văn Sôi	Bí thư
2	Lý Văn Định	Phó Bí thư
3	Lê Lăng Lá	Chi ủy viên
4	Hoàng Văn Soan	Chi ủy viên
5	Hà Văn Quế	Chi ủy viên
6	Lê Lăng Vụ	Chi ủy viên
7	Triệu Văn Phụng	Chi ủy viên
Nhiệm kỳ 1958 - 1959		
1	Sầm Văn Sôi	Bí thư
2	Lê Lăng Lá	Phó Bí thư
3	Lê Lăng Vụ	Thường vụ Chi ủy

1. Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một nên Tổ Sưu tầm không sưu tầm được Chi ủy xã Kim Phương nhiệm kỳ 1954 - 1957.

4	Lý Văn Định	Chi ủy viên
5	Hoàng Đình Ái	Chi ủy viên
6	Hà Văn Thượng	Chi ủy viên
7	Hà Văn Quế	Chi ủy viên
Nhiệm kỳ 1959 - 1962		
1	Lê Lăng Vụ	Bí thư
2	Ma Văn Thượng	Phó Bí thư
3	Hoàng Đình Ái	Thường vụ Chi ủy
4	Hoàng Văn Định	Chi ủy viên
5	Lý Văn Quyết	Chi ủy viên
Nhiệm kỳ 1962 - 1965		
1	Ma Văn Thượng	Bí thư
2	Vy Văn Nình	Phó Bí thư
3	Lý Văn Quyết	Thường vụ Đảng ủy
4	Bế Tòng Kim	Đảng ủy viên
5	Phan Thanh Long	Đảng ủy viên
6	Lường Văn Tần	Đảng ủy viên
7	Lâm Đình Liên	Đảng ủy viên
Khóa I (Nhiệm kỳ 1965 - 1966)		
1	Ma Văn Thượng	Bí thư
2	Vy Văn Nình	Phó Bí thư
3	Nông Văn Cam	Thường vụ Đảng ủy
4	Lâm Đình Liên	Đảng ủy viên

5	Ma Đức Thành	Đảng ủy viên
6	Phan Thanh Long	Đảng ủy viên
7	Lường Văn Tần	Đảng ủy viên
8	Phùng Thị Phượng	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Thúy	Đảng ủy viên
Khóa II (Nhiệm kỳ 1966 - 1968)		
1	Vy Văn Nình	Bí thư/ Phó Bí thư
2	Nguyễn Văn Thập	Thường vụ Đảng ủy
3	Phạm Ngọc Khánh	Đảng ủy viên
4	Dương Văn Mão	Đảng ủy viên
5	Ma Văn Thành	Đảng ủy viên
6	Phùng Thị Phượng	Đảng ủy viên
Khóa III (Nhiệm kỳ 1968 - 1970)		
1	Vy Văn Nình	Bí thư
2	Nông Văn Cam	Phó Bí thư
3	Lường Văn Tần	Thường vụ Đảng ủy
4	Dương Văn Mão	Đảng ủy viên
5	Nông Văn Mão	Đảng ủy viên
6	Ma Văn Thành	Đảng ủy viên
7	Phùng Thị Phượng	Đảng ủy viên
Khóa IV (Nhiệm kỳ 1970 - 1972)		
1	Vy Văn Nình	Bí thư
2	Nông Văn Cam	Phó Bí thư
3	Lường Văn Tần	Thường vụ Đảng ủy

4	Nông Văn Mão	Đảng ủy viên
5	Phạm Thị Phương	Đảng ủy viên
6	Phùng Thị Phượng	Đảng ủy viên
7	Lưu Đình Tăng	Đảng ủy viên
Khóa V (Nhiệm kỳ 1972 - 1974)		
1	Vy Văn Nình	Bí thư
2	Lường Văn Tần	Phó Bí thư
3	Bùi Tấn Luận	Thường trực Đảng ủy
4	Nông Văn Mão	Đảng ủy viên
5	Nguyễn Văn Thập	Đảng ủy viên
6	Lôi Đình Hán	Đảng ủy viên
7	Phạm Thị Nguyên	Đảng ủy viên
Khóa VI (Nhiệm kỳ 1974 - 1976)		
1	Hoàng Đình Nhàn	Bí thư
2	Lường Văn Tần	Phó Bí thư
3	Bùi Tấn Luận	Thường vụ Đảng ủy
4	Nông Văn Mão	Đảng ủy viên
5	Lôi Đình Hán	Đảng ủy viên
6	Phạm Thị Nguyên	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Văn Thập	Đảng ủy viên
Khóa VII (Nhiệm kỳ 1976 - 1978)		
1	Hoàng Đình Nhàn	Bí thư
2	Lường Văn Tần	Phó Bí thư
3	Bùi Tấn Luận	Thường vụ Đảng ủy
4	Lôi Đình Hán	Đảng ủy viên

5	Nông Văn Mão	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Văn Thập	Đảng ủy viên
7	Phạm Thị Nguyên	Đảng ủy viên
Khóa VIII (Nhiệm kỳ 1978 - 1979)		
1	Hoàng Đình Nhàn	Bí thư
2	Lường Văn Tần	Phó Bí thư
3	Bùi Tấn Luận	Thường vụ Đảng ủy
4	Đặng Quang Tuyền	Đảng ủy viên
5	Nông Văn Mão	Đảng ủy viên
6	Hoàng Xuân Bái	Đảng ủy viên
7	Phạm Thị Nguyên	Đảng ủy viên
Khóa IX (Nhiệm kỳ 1979 - 1982)		
1	Hoàng Đình Nhàn	Bí thư
2	Lường Văn Tần	Phó Bí thư
3	Bùi Tấn Luận	Thường vụ Đảng ủy
4	Lưu Hoàng Long	Đảng ủy viên
5	Vi Văn Giỏong	Đảng ủy viên
6	Hoàng Xuân Lá	Đảng ủy viên
7	Phạm Thị Nguyên	Đảng ủy viên
Khóa X (Nhiệm kỳ 1982 - 1984)		
1	Hoàng Đình Nhàn	Bí thư
2	Lường Văn Tần	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Gia	Thường vụ Đảng ủy
4	Hoàng Văn Hiến	Đảng ủy viên
5	Vy Văn Giỏong	Đảng ủy viên

6	Hoàng Văn Bái	Đảng ủy viên
7	Phạm Thị Nguyên	Đảng ủy viên
8	Hoàng Văn Lá	Đảng ủy viên
9	Hoàng Văn Đức	Đảng ủy viên
Khóa XI (Nhiệm kỳ 1984 - 1986)		
1	Hoàng Đình Nhàn	Bí thư
2	Hoàng Văn Đức	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Hiến	Thường vụ Đảng ủy
4	Hoàng Văn Gia	Thường trực Đảng ủy
5	Lưu Hoàng Long	Đảng ủy viên
6	Phạm Thị Nguyên	Đảng ủy viên
7	Hoàng Tính	Đảng ủy viên
8	Triệu Đình Vang	Đảng ủy viên
9	Đặng Kim Luyện	Đảng ủy viên
Khóa XII (Nhiệm kỳ 1986 - 1988)		
1	Hoàng Đình Nhàn	Bí thư
2	Hoàng Văn Đức	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Hiến	Thường vụ Đảng ủy
4	Hoàng Văn Gia	Thường trực Đảng ủy
5	Hoàng Văn Tính	Đảng ủy viên
6	Phạm Thị Nguyên	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Đình Hợi	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Duy Xuyên	Đảng ủy viên
9	Hoàng Văn Kim	Đảng ủy viên

Khóa XIII (Nhiệm kỳ 1988 - 1989)		
1	Hoàng Đình Nhàn	Bí thư
2	Hoàng Văn Đức	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Gia	Thường trực Đảng ủy
4	Hoàng Văn Hiến	Thường vụ Đảng
5	Lưu Đình Chư	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Tiến Hợi	Đảng ủy viên
7	Phạm Thị Nguyên	Đảng ủy viên
8	Đặng Kim Luyện	Đảng ủy viên
9		
Khóa XIV (Nhiệm kỳ 1989 - 1990)		
1	Hoàng Văn Gia	Bí thư
2	Hoàng Văn Đức	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Hiến	Thường vụ Đảng ủy
4	Lưu Đình Chư	Thường trực Đảng ủy
5	Nguyễn Tiến Hợi	Đảng ủy viên
6	Đặng Kim Luyện	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Thiện Chiến	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Văn Mẫn	Đảng ủy viên
9	Phạm Thị Nguyên	Đảng ủy viên
Khóa XV (Nhiệm kỳ 1990 - 1992)		
1	Hoàng Văn Gia	Bí thư
2	Hoàng Văn Đức	Phó Bí thư
3	Lưu Đình Chư	Thường trực Đảng ủy
4	Hoàng Văn Hiến	Thường vụ Đảng

5	Đặng Kim Luyện	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Duy Xuyên	Đảng ủy viên
7	Dương Thị Út	Đảng ủy viên
8	Lý Trường Sinh	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Văn Mẫn	Đảng ủy viên
Khóa XVI (Nhiệm kỳ 1992 - 1994)		
1	Nguyễn Đình Quyền	Bí thư
2	Hoàng Văn Đức	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Hiến	Thường vụ Đảng ủy
4	Lưu Đình Chư	Đảng ủy viên
5	Đặng Kim Luyện	Đảng ủy viên
6	Phạm Xuân Chính	Đảng ủy viên
7	Tống Thị Hiên	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Văn Mẫn	Đảng ủy viên
9	Triệu Đình Chiến	Đảng ủy viên
Khóa XVII (Nhiệm kỳ 1994 - 1996)		
1	Nguyễn Văn Gia	Bí thư
2	Hoàng Văn Đức	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Hiến	Thường vụ Đảng ủy
4	Lưu Đình Chư	Đảng ủy viên
5	Phạm Xuân Chính	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Văn Mẫn	Đảng ủy viên
7	Ma Việt Hùng	Đảng ủy viên
8	Lý Trường Sinh	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Đình Quyền	Đảng ủy viên

10	Hoàng Đức Việt	Đảng ủy viên
11	Tống Thị Hiên	Đảng ủy viên
Khóa XVIII (Nhiệm kỳ 1996 - 2000)		
1	Nguyễn Đình Quyền	Bí thư
2	Nguyễn Văn Gia	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Hiến	Thường vụ Đảng ủy
4	Nguyễn Tiến Hợi	Đảng ủy viên
5	Nguyễn Văn Mẫn	Đảng ủy viên
6	Lý Trường Sinh	Đảng ủy viên
7	Ma Việt Hùng	Đảng ủy viên
8	Tống Thị Hiên	Đảng ủy viên
9	Phạm Văn Chính	Đảng ủy viên
10	Hà Thế Trưởng	Đảng ủy viên
11	Triệu Đình Chiến	Đảng ủy viên
Khóa XIX (Nhiệm kỳ 2000 - 2005)		
1	Nguyễn Tiến Hợi	Bí thư
2	Nguyễn Văn Gia	Phó Bí thư
3	Triệu Đình Chiến	Thường trực Đảng ủy
4	Hà Thế Trưởng	Đảng ủy viên
5	Phạm Xuân Chính	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Thị Liễu	Đảng ủy viên
7	Đặng Kim Luyện	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Xuân Dũng	Đảng ủy viên
9	Lý Trường Sinh	Đảng ủy viên
10	Thái Thị Đạo	Đảng ủy viên
11	Hoàng Văn Cường	Đảng ủy viên

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ KIM PHƯỢNG CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
TRẦN NGỌC PHÁI
Bí thư Chi bộ
1946 - 1950

Đồng chí
LÝ VĂN QUANG
Bí thư Chi bộ
1950 - 1952

Đồng chí
DƯƠNG HỢP MINH
Bí thư Chi bộ
1952 - 1954

Đồng chí
LÊ HIẾN
Bí thư Chi bộ
1954 - 1957

Do tư liệu ảnh không đầy đủ, công tác sưu tầm khó khăn nên một số ảnh chân dung bị thiếu trong phụ bản ảnh tạm thời để trống. Ban Chỉ đạo sẽ cố gắng sưu tầm, bổ sung đầy đủ trong lần tái bản.

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ KIM PHƯỢNG CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
SẦM VĂN SÔI
Bí thư Chi bộ
1957 - 1959

Đồng chí
LÊ LĂNG VỤ
Bí thư Chi bộ
1959 - 1962

Đồng chí
MA VĂN THƯỢNG
Bí thư Đảng ủy
1962 - 1966

Đồng chí
VI VĂN NÌNH
Bí thư Đảng ủy
1966 - 1974

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ KIM PHƯỢNG CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
HOÀNG ĐÌNH NHÀN
Bí thư Đảng ủy
1974 - 1989

Đồng chí
HOÀNG VĂN GIA
Bí thư Đảng ủy
1989 - 1992

Đồng chí
NGUYỄN ĐÌNH QUYỀN
Bí thư Đảng ủy
1992 - 1994;
1996 - 2000

Đồng chí
NGUYỄN VĂN GIA
Bí thư Đảng ủy
1994 - 1996;
2005 - 2014

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ KIM PHƯỢNG CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
NGUYỄN TIẾN HỢI
Bí thư Đảng ủy
2000 - 2005

Đồng chí
CHU THỊ THÚY HÀ
Bí thư Đảng ủy
2015 - 7/2016

Đồng chí
HÀ THẾ TRƯỞNG
Bí thư Đảng ủy
Từ tháng 8/2016

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ KIM PHƯỢNG CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
LƯỜNG VĂN LÝ
Chủ tịch UBHC - UBKCHC
11/1946 - 10/1949

Đồng chí
HOÀNG VĂN TỈNH
Chủ tịch UBKCHC
10/1949 - 1952

Đồng chí
HOÀNG AN THÀNH
Chủ tịch UBKCHC
1952 - 1954

Đồng chí
NÔNG VĂN CAM
Chủ tịch UBHC
1954 - 1960

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ KIM PHƯỢNG CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
VI VĂN NÌNH
Chủ tịch UBHC
1961 - 1968

Đồng chí
LƯỜNG VĂN TẦN
Chủ tịch UBND - UBND
1969 - 1978

Đồng chí
HOÀNG VĂN ĐỨC
Chủ tịch UBND
1979 - 1994

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ KIM PHƯỢNG CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
NGUYỄN VĂN GIA
Chủ tịch UBND
1994 - 2004

Đồng chí
NGUYỄN TIẾN HỢI
Chủ tịch UBND
2004 - 6/2015

Đồng chí
SẦM VĂN BÁCH
Chủ tịch UBND
Từ tháng 7/2015

CHÂN DUNG THƯ KÝ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KIM PHƯỢNG CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
NGUYỄN ĐÌNH QUẾ
Thư ký HĐND
12/1989 - 4/1993

Đồng chí
HOÀNG VĂN HIẾN
Chủ tịch HĐND
5/1993 - 5/2001

Đồng chí
LÝ TRƯỜNG SINH
Chủ tịch HĐND
6/2001 - 6/2011

Đồng chí
ĐẶNG KIM LUYỆN
Chủ tịch HĐND
7/2011 - 7/2015

Đồng chí
NGUYỄN XUÂN DŨNG
Chủ tịch HĐND
Từ tháng 8/2015

Khóa XX (Nhiệm kỳ 2005 - 2010)		
1	Nguyễn Văn Gia	Bí thư
2	Nguyễn Tiến Hợi	Phó Bí thư
3	Hà Thế Trưởng	Thường vụ Đảng ủy
4	Lưu Đình Chư	Đảng ủy viên
5	Triệu Đình Chiến	Đảng ủy viên
6	Lý Trường Sinh	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Thị Liễu	Đảng ủy viên
8	Sầm Văn Bách	Đảng ủy viên
9	Vũ Thảo Nguyên	Đảng ủy viên
10	Hoàng Văn Cường	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Xuân Dũng	Đảng ủy viên
Khóa XXI (Nhiệm kỳ 2010 - 2015)		
1	Nguyễn Văn Gia	Bí thư
2	Nguyễn Tiến Hợi	Phó Bí thư
3	Hà Thế Trưởng	Thường trực Đảng ủy
4	Lý Trường Sinh	Đảng ủy viên
5	Nguyễn Thị Liễu	Đảng ủy viên
6	Hoàng Văn Cường	Đảng ủy viên
7	Sầm Văn Bách	Đảng ủy viên
8	Phạm Tường Vy	Đảng ủy viên
9	Triệu Kiên Cường	Đảng ủy viên (Nghỉ từ tháng 6/2012)
10	Nguyễn Xuân Dũng	Đảng ủy viên
11	Triệu Đình Chiến	Đảng ủy viên

12	Đặng Kim Luyện	Đảng ủy viên
13	Ma Văn Đình	Đảng ủy viên
14	Lê Văn Giới	Đảng ủy viên (bổ sung từ tháng 12/2011)
15	Trần Thị Dinh	Đảng ủy viên (bổ sung từ tháng 8/2012)
Khóa XXII (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)		
1	Chu Thị Thúy Hà	Bí thư (từ tháng 6/2015 - 7/2016)
2	Hà Thế Trưởng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (Bí thư từ tháng 8/2016)
3	Sầm Văn Bách	Phó Bí thư
4	Hoàng Văn Cường	Đảng ủy viên
5	Lê Văn Giới	Đảng ủy viên
6	Trần Thị Lan Phương	Đảng ủy viên (bầu bổ sung)
7	Nguyễn Thị Mơ	Đảng ủy viên (bầu bổ sung)
8	Nguyễn Xuân Dũng	Đảng ủy viên (Phó Bí thư Thường trực từ tháng 8/2016)
9	Ngô Thị Hồng	Đảng ủy viên
10	Nông Văn Minh	Đảng ủy viên
11	Trần Thị Thắng	Đảng ủy viên
12	Đặng Kim Luyện	Đảng ủy viên
13	Trần Thị Dinh	Đảng ủy viên
14	Triệu Đình Chiến	Đảng ủy viên (Nghỉ từ tháng 6/2016)
15	Nguyễn Việt Ơn	Đảng ủy viên

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ KIM PHƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Trần Ngọc Phái	1946 - 1950	Bí thư Chi bộ An Lạc
2	Lý Văn Quang	1950 - 1952	Bí thư Chi bộ An Lạc
3	Dương Hợp Minh	1952 - 1954	Bí thư Chi bộ An Lạc
4	Lê Hiến	1954 - 1957	Bí thư Chi bộ Kim Phượng
5	Sầm Văn Sôi	1957 - 1959	Bí thư Chi bộ Kim Phượng
6	Lê Lăng Vụ	1959 - 1962	Bí thư Chi bộ Kim Phượng
7	Ma Văn Thượng	1962 - 1966	Bí thư Đảng ủy Kim Phượng
8	Vy Văn Nình	1966 - 1974	Bí thư Đảng ủy Kim Phượng
9	Hoàng Đình Nhàn	1974 - 1989	Bí thư Đảng ủy Kim Phượng
10	Hoàng Văn Gia	1989 - 1992	Bí thư Đảng ủy Kim Phượng
11	Nguyễn Đình Quyền	1992 - 1994	Bí thư Đảng ủy Kim Phượng
12	Nguyễn Văn Gia	1994 - 1996	Bí thư Đảng ủy Kim Phượng
13	Nguyễn Đình Quyền	1996 - 2000	Bí thư Đảng ủy Kim Phượng
14	Nguyễn Tiến Hợi	2000 - 2005	Bí thư Đảng ủy Kim Phượng
15	Nguyễn Văn Gia	2005 - 2014	Bí thư Đảng ủy Kim Phượng
16	Chu Thị Thúy Hà	2015 - 7/2016	Bí thư Đảng ủy Kim Phượng
17	Hà Thế Trưởng	Từ tháng 8/2016	Bí thư Đảng ủy Kim Phượng

DANH SÁCH THƯ KÝ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KIM PHƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Đình Quế	12/1989 - 4/1993	Thư ký Hội đồng nhân dân
2	Hoàng Văn Hiến	5/1993 - 5/2001	Chủ tịch Hội đồng nhân dân
3	Lý Trường Sinh	6/2001 - 6/2011	Chủ tịch Hội đồng nhân dân
4	Đặng Kim Luyện	7/2011 - 7/2015	Chủ tịch Hội đồng nhân dân
5	Nguyễn Xuân Dũng	Từ tháng 8/2015	Chủ tịch Hội đồng nhân dân

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIM PHƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Lường Văn Lý	11/1946 - 10/1949	Chủ tịch UBHC - UBKCHC An Lạc
2	Hoàng Văn Tỉnh	10/1949 - 1952	Chủ tịch UBKCHC An Lạc
3	Hoàng An Thành	1952 - 1954	Chủ tịch UBKCHC An Lạc
4	Nông Văn Cam	1954 - 1960	Chủ tịch UBHC Kim Phượng
5	Vy Văn Nình	1961 - 1968	Chủ tịch UBHC Kim Phượng
6	Lường Văn Tần	1969 - 1978	Chủ tịch UBHC - UBND Kim Phượng
7	Hoàng Văn Đức	1979 - 1994	Chủ tịch UBND Kim Phượng
8	Nguyễn Văn Gia	1994 - 2004	Chủ tịch UBND Kim Phượng
9	Nguyễn Tiến Hợi	2004 - 6/2015	Chủ tịch UBND Kim Phượng
10	Sầm Văn Bách	Từ tháng 7/2015	Chủ tịch UBND Kim Phượng

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG XÃ KIM PHƯỢNG
(Tính đến tháng 12/2016)

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng				
1	Hoàng Văn Soan	Kim Phượng	1920	1948
Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng				
1	Nguyễn Hữu Thiệp	Kiến Xương, Thái Bình	1922	1949
2	Nguyễn Kim Hải	TX.Bắc Kạn, Bắc Kạn	1926	1950
3	Lâm Đình Liên	Kim Phượng	1932	1956
Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng				
1	Dương Văn Mão	Kim Phượng	1931	1955
2	Nguyễn Thị Mít	Kiến Xương, Thái Bình	1928	1956
3	Hoàng Tính	Kim Phượng	1934	1958
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng				
1	Lý Nam Cao	Kim Phượng	1938	1962
2	Lường Thị Chu	Kim Phượng	1941	1962
3	Nguyễn Duy Trình	Kiến Xương, Thái Bình	1942	1964
4	Vũ Minh Chí	Kiến Xương, Thái Bình	1932	1964
5	Lý Văn Quang	Lục Ngạn, Bắc Giang	1941	1966

6	Dương Thị Út	Định Biên, Định Hóa	1943	1966
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng				
1	Nguyễn Thiên Viễn	Nam Cao, Thái Bình	1922	1960
2	Phùng Thị Phượng	Kim Phượng	1927	1960
3	Sầm Văn Tô	Kim Phượng	1923	1960
4	Lý Thị Thành	Lục Ngạn, Bắc Giang	1917	1960
5	Lường Văn Tần	Kim Phượng	1927	1960
6	Lưu Đình Tăng	Kim Phượng	1920	1962
7	Lôi Đình Hán	Kim Phượng	1927	1962
8	Lưu Viết Đôn	Linh Thông, Định Hóa	1940	1966
9	Dương Thị Út	Trung Lương, Định Hóa	1943	1966
10	Vy Văn Giỏong	Na Rì, Bắc Kạn	1942	1967
11	Hoàng Văn Thường	Kim Phượng	1930	1967
12	Nguyễn Thị Mùi	Kiến Xương, Thái Bình	1942	1967
13	Trịnh Đình Ninh	Kim Phượng	1943	1967
14	Lưu Hoàng Long	Kim Phượng	1941	1967
15	Triệu Đình Vang	Kim Phượng	1944	1968
16	Hoàng Văn Lý	Bạch Thông, Bắc Kạn	1946	1969
17	Trần Văn Đài	Kiến Xương, Thái Bình	1938	1970

18	Nguyễn Đình Quyền	Kiến Xương, Thái Bình	1950	1974
19	Hoàng Văn Gia	Kim Phượng	1948	1975
20	Nguyễn Văn Gia	Kim Phượng	1954	1976
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng				
1	Đặng Quang Tuyền	Kiến Xương, Thái Bình		
2	Sầm Văn Vương	Kiến Xương, Thái Bình		
3	Bùi Tấn Luận	Kiến Xương, Thái Bình		
4	Nguyễn Bá Lan	Kiến Xương, Thái Bình		
5	Sầm Văn Cát	Kiến Xương, Thái Bình		
6	Mông Đình Lượng	Kiến Xương, Thái Bình		
7	Triệu Đình Vang	Chợ Đồn, Bắc Kạn	1944	1968
8	Phan Thanh Thơ	Linh Thông, Định Hóa	1938	1969
9	Hoàng Văn Lá	Kim Phượng	1945	1972
10	Hoàng Văn Đức	Kim Phượng	1954	1974
11	Nguyễn Đình Vĩnh	Kiến Xương, Thái Bình	1954	1975
12	Đặng Văn Mạc	Lê Lợi, Thái Bình	1954	1976
13	Phạm Xuân Chính	Tiền Hải, Thái Bình	1955	1978

14	Hoàng Xuân Bái	Kiến Xương, Thái Bình	1945	1980
15	Lưu Đình Chư	Kim Phượng	1952	1980
16	Hoàng Văn Hiến	Kim Phượng	1954	1980
17	Hoàng Văn Tiến	Kim Phượng	1958	1980
18	Đặng Văn Lâm	Kiến Xương, Thái Bình	1956	1980
19	Bùi Tấn Chử	Kiến Xương, Thái Bình	1956	1981
20	Lý Văn Thượng	Kim Phượng	1957	1981
21	Nguyễn Tiến Hợi	Kiến Xương, Thái Bình	1957	1981
22	Phạm Xuân Dương	Kiến Xương, Thái Bình	1958	1981
23	Nguyễn Văn Mẫn	Kiến Xương, Thái Bình	1953	1982
24	Nguyễn Đình Phú	Kiến Xương, Thái Bình	1958	1982
25	Đặng Kim Luyện	Kiến Xương, Thái Bình	1959	1982
26	Lý Trường Sinh	Kim Phượng	1956	1983
27	Lê Văn Quyết	Kiến Xương, Thái Bình	1960	1983
28	Hoàng Văn Kim	Quy Kỳ, Định Hóa	1950	1984
29	Hà Thế Trưởng	Kiến Xương, Thái Bình	1960	1984
30	Lê Văn Vinh	Kim Phượng	1964	1985

31	Tống Thị Hiên	Kim Phượng	1942	1986
32	Nguyễn Quốc Doanh	Kiến Xương, Thái Bình		1986
33	Lưu Đình Tăng	Kim Phượng		1986

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ KIM PHƯỢNG (1964 - 2016)[1]

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Lưu Đình Tăng	1964 - 1970
2	Lôi Đình Hán	1970 - 1981
3	Lưu Hoàng Long	1981 - 1983
4	Hoàng Văn Kim	1983 - 2/1989
5	Nguyễn Tiến Hợi	3/1989 - 12/1989
6	Nguyễn Duy Xuyên	1990 - 1992
7	Phạm Xuân Chính	1992 - 10/2005
8	Hoàng Văn Cường	Từ tháng 11/2005

1. Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một nên Tổ Sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách. Vì thế mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục cũng có sự khác nhau.

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ KIM PHƯỢNG (1949 - 2016)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Lê Lăng Vụ	1949 - 1953
2	Hoàng Văn Long	1953 - 1954
3	Trịnh Văn Cẩn	1955 - 1956
4	Lê Lăng Vụ	1957 - 1958
5	Bế Tòng Kim	1959 - 1964
6	Nông Văn Cam	1965 - 1966
7	Lường Văn Tần	1967 - 1968
8	Nguyễn Bá Lan	1969 - 1973
9	Nông Văn Mão	1974 - 1982
10	Vy Văn Giỏong	1983 - 1985
11	Lưu Hoàng Long	1986 - 1987
12	Nguyễn Tiến Hợi	1988 - 1989
13	Lưu Đình Chư	1990 - 1994
14	Hà Thế Trưởng	1994 - 2005
15	Sầm Văn Bách	2006 - 7/2011
16	Lê Văn Giới	Từ tháng 8/2011

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ KIM PHƯỢNG (1975 - 2016)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Lưu Đình Tăng	1975 - 1980
2	Nguyễn Văn Thập	1980 - 1983
3	Hoàng Xuân Bái	1983 - 1986
4	Nguyễn Đình Quế	1986 - 1992
5	Lý Trường Sinh	1992 - 2000
6	Lưu Đình Chư	2000 - 8/2011
7	Nguyễn Xuân Dũng	9/2011 - 7/2015
8	Đặng Kim Luyện	Từ tháng 8/2015

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ KIM PHƯỢNG (1965 - 2016)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Lâm Đình Ngoan	1965 - 1968
2	Phạm Thị Nguyên	1969 - 1973
3	Ma Việt Hùng	1973 - 1977
4	Hoàng Trung Tính	1978 - 1979
5	Hoàng Xuân Lá	1980 - 1981
6	Lương Thanh Hải	1981 - 1982
7	Hoàng Văn Tiến	1983 - 7/1984
8	Đặng Kim Luyện	8/1984 - 1995
9	Triệu Đình Chiến	1996 - 2000
10	Hoàng Văn Cường	2001 - 2005
11	Triệu Kiên Cường	2006 - 5/2012
12	Trần Thị Dinh	6/2012 - 9/2016
13	Nguyễn Thị Mơ	Từ tháng 9/2016

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ KIM PHƯỢNG (1965 - 2016)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Phùng Thị Phượng	1965 - 1979
2	Phạm Thị Nguyên	1980 - 1989
3	Dương Thị Út	1990 - 1995
4	Tống Thị Hiên	1995 - 2000
5	Nguyễn Thị Liễu	2000 - 5/2016
6	Trần Thị Lan Phương	Từ tháng 6/2016

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ KIM PHƯỢNG (1982 - 2016)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Vy Văn Giỏong	1982 - 1992
2	Lê Văn Ý	1992 - 1997
3	Nguyễn Đình Ba	1997 - 2002
4	Bùi Minh Khải	2002 - 5/2012
5	Nông Văn Minh	Từ tháng 6/2012

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ KIM PHƯỢNG (1992 - 2016)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Lưu Hoàng Long	1992 - 1996
2	Hoàng Tính	1996 - 5/2001
3	Hoàng Đức	6/2001 - 5/2006
4	Phạm Xuân Chính	6/2006 - 7/2014
5	Nguyễn Ngọc Toàn	Từ tháng 8/2014

DANH SÁCH MỘT SỐ NGƯỜI CON TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT XÃ KIM PHƯỢNG

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Chức vụ*
Khối Lực lượng vũ trang			
1	Hà Xuân Hồng	1960	Đại tá, Phó Chính ủy Sư đoàn 338
2	Mông Đình Họa	1964	Đại tá, Chính trị viên Trường Quân sự tỉnh Bắc Kạn
3	Lê Văn Quyết	1958	Thượng tá, Đội trưởng Đội Tư pháp Công an huyện Định Hóa
4	Trần Văn Muôn		Thượng tá, nguyên Đội phó Đội An ninh Công an huyện Định Hóa
5	Hoàng Tính	1934	Trung tá
Khối Dân sự			
1	Phan Thanh Thơ	1938	Nguyên Trưởng ban Thanh tra huyện Định Hóa
2	Nguyễn Duy Trình	1942	Nguyên Trưởng phòng Khai hoang huyện Định Hóa
3	Lê Văn Định	1957	Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Định Hóa
4	Phạm Thanh Nhuận	1988	Chánh Thanh tra Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2003.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, 2001.

3. Công an huyện Định Hóa, *Lịch sử Công an huyện Định Hóa (1947 - 2007)*, 2010.

4. Dương Thị The, Phạm Thị Thoa, *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX (Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.

5. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

6. Lê Mậu Hãn, *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 3* (tái bản lần thứ 10), Nxb. Giáo dục, 2007.

7. Lê Mậu Hãn - Trình Mưu, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

8. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, 2009.

9. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

10. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010),* Thái Nguyên, 2013.

11. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Viện Viễn Đông bác cổ, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Cục Lưu trữ Nhà nước, 2000.

12. Lời kể của các đồng chí nguyên là cán bộ công tác qua các thời kỳ tại xã.

13. Một số văn kiện Đại hội, báo cáo, nghị quyết, hồ sơ... của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã Kim Phượng còn lưu giữ được qua các thời kỳ.

14. Một số tài liệu về xã Kim Phượng được lưu giữ tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi cục Văn thư lưu trữ (Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên).

MỤC LỤC

Lời giới thiệu..... 5

Mở đầu: Quê hương, con người và truyền thống 9

I. Quê hương..... 9

II. Con người và truyền thống..... 16

Chương I: Chi bộ xã An Lạc trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến (1946 - 1954)..... 45

I. Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc An toàn khu Trung ương (1946 - 1950)..... 45

II. Xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện tiền tuyến góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)..... 59

Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã Kim Phượng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)..... 77

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965 (1954 - 1965)..... 77

II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện chiến trường, góp phần đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)..... 115

Chương III: Đảng bộ xã Kim Phượng trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1986) 147

I. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước và chi viện bảo vệ biên cương Tổ quốc (1976 - 1980) 147

II. Lãnh đạo tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986) 163

Chương IV: Đảng bộ xã Kim Phượng trong thời kỳ đổi mới đất nước (giai đoạn 1986 - 1995) 177

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990) 177

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995) 191

Chương V: Đảng bộ xã Kim Phượng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (giai đoạn 1996 - 2016) 205

I. Lãnh đạo từng bước tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000) 205

II. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (2000 - 2005) 216

III. Lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội (2005 - 2010) 228

IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới (2010 - 2016) 246

Kết luận..... 283
Phụ lục..... 291
Tài liệu tham khảo..... 323

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ KIM PHƯỢNG
(1946 - 2016)

*****

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa
Ban Tuyên giáo Huyện ủy Định Hóa

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Hà Thế Trưởng - Bí thư Đảng ủy xã Kim Phượng (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Ban Chỉ đạo

Đ/c Hà Thế Trưởng	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Nguyễn Xuân Dũng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Phó ban TT
Đ/c Sầm Văn Bách	Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND	Phó ban
Đ/c Trần Thị Thắng	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
Đ/c Trần Thị Dinh	ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND	Ủy viên
Đ/c Lê Văn Giới	ĐUV, Trưởng Công an	Ủy viên
Đ/c Hoàng Thị Nhung	Chủ tịch UBMTTQ	Ủy viên
Đ/c Hoàng Văn Cường	ĐUV, Chỉ huy trưởng BCH quân sự	Ủy viên
Đ/c Dương Văn Hợp	Chuyên viên BTG Huyện ủy	Ủy viên

Ban Sưu tầm

Đ/c Nguyễn Xuân Dũng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Trần Thị Dinh	ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND	Phó ban
Đ/c Lê Văn Giới	ĐUV, Trưởng Công an	Ủy viên
Đ/c Hoàng Văn Cường	ĐUV, Chỉ huy trưởng BCH quân sự	Ủy viên
Đ/c Trần Thị Lan Phương	ĐUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ	Ủy viên
Đ/c Hoàng Thị Nhung	Chủ tịch UBMTTQ	Ủy viên
Đ/c Bùi Thị Hiên	Cán bộ Văn phòng UBND	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Ngọc Toàn	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Ủy viên
Đ/c Nông Văn Minh	ĐUV, Chủ tịch Hội Nông dân	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Thị Mơ	ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên
Đ/c Triệu Thị Nguyệt	Cán bộ Văn phòng Đảng ủy	Ủy viên

Biên soạn

Phạm Thị Thanh Hoa

Thiết kế, chế bản

Đỗ Văn Thành

Sửa bản in

Bùi Văn Đạt
Nguyễn Diệu Linh

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: **BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: **LÝ BÁ TOÀN**

Biên tập: **Ngô Thị Hồng Tú**

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội *ĐT: 024.62974455

Website: truyenthongvanhoaviet.vn *Email: vhvmedia@gmail.com

In 250 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Số xác nhận ĐKXB: 441-2018/CXBIPH/51-06/HĐ. Số QĐXB của NXB: 103/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 29 tháng 3 năm 2018

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.